

DẠY ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh

CAO ĐÀI KỶ YẾU

(Quyển 2)



Khải Tâm Quách Minh Chương

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh-Tây Ninh



Đức Hộ Pháp Ban Phép Lành

CAO ĐÀI KỶ YẾU

QUYỂN 2

Khai Tâm Quách Minh Chương
Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)



Tòa Thánh Tây Ninh

LỜI DẪN NHẬP

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời năm 1926 theo các tiên tri của các nền tôn giáo cổ xưa, cũng như thiên thư tiên định của Ngọc Hư Cung. Nền đạo Cao Đài khai mở để quy hợp toàn thể tín ngưỡng tâm lý loại người, hiệp Ngũ Chi, qui Tam Giáo thành một cội duy nhất, mở ra một con đường mới để chúng sanh tu học, trở về với Đức Chí Tôn.

Đạo Trời sớm mở tại nước Nam, ấy là một yết sáng chiếu soi từ Thiên Cung để lập một cơ ân xá, cứu rỗi chúng sanh tại quả địa cầu 68 này. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế cho biết hạ nguon kẻ mẫn, cơ sần lọc sấp đến, khổ nạn nhưn loại chập chồng. Đức Chí Tôn vì đức háo sanh, không nở nhìn con cái Người dần dần đi vào nơi hắc ám, nên Đức Ngài mở nền Đạo để cứu vớt sanh linh, dụng huyền diệu tiên bút mà lập giáo, dạy đạo lý.

Đã ngoài một năm, Đức Chí Tôn dụng cơ bút đến với con cái mà giảng triết lý đạo đức, hầu giúp chúng sanh tầm chơn, lánh giả. Đức Ngài dùng quốc âm, văn từ bình dị, chẳng cầu kỳ, hoa mỹ, không ẩn ý, hết dạ khuyên nhủ chúng sanh nương mình nơi Đại Đạo mà tu học.

Những bài Thánh cơ của Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng được Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trích lược những bài cơ bản và cho phép xuất bản để phổ thông giáo lý Đại Đạo, được gọi là **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**, gồm quyển một và quyển hai.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là lời châu, tiếng ngọc. Mỗi từ, mỗi câu hàm chứa những triết lý từ thông dụng cho tới nghĩa lý siêu việt, tùy vào khế cơ của mỗi người. Dầu văn tự bình dị nhưng đã truyền tải cả nền giáo Pháp Đại Đạo Tam Kỳ. Vì vậy, người môn đệ Cao Đài quý trọng hai quyển sách ấy như một bửu bối, hầu tiếp cận văn minh triết lý Đại Đạo và nương mình tu sửa thân tâm, dụng pháp môn Tân Pháp vào đời sống. Trong phần “Lời Tựa” của Hội Thánh trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có đề rằng:

“Vây xin chư Đạo-Hữu, chư Thiện-Nam, Tín-Nữ, hết lòng trân-trọng, vì là lời châu ngọc của Phật-Trời. Con nhàn rãnh, nên lưu tâm đọc đến trước là rõ thông mới Đạo nhiệm mầu sau để trau dồi đức hạnh của mình.

Nhà nào có Thánh-Ngôn là nhà đó treo được ngọn đèn thiêng-liêng tỏ rạng vậy”.

Thánh Ngôn là một cẩm nang vô giá trong cửa Đại Đạo vì Thánh Giáo đều xúc tích, ngắn gọn và hàm chứa đạo lý mà Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng giảng truyền để làm ngọn đuốc soi đường cho chúng sanh tu hành. Chúng ta nên nhìn nhận rằng, Thánh Ngôn ra đời trong nhiều giai đoạn và do các đàn cơ khác nhau, nhưng Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ tích lược lại những bài trọng yếu, có tính liên đới cả loài người mai sau. Dầu bài Thánh Giáo ấy dạy riêng cho cá nhân hoặc giai đoạn ấy, lời Thánh Giáo vẫn có thể dung nạp vào từng thời kỳ.

Nhận thấy tính yếu lý của Thánh Kinh, nên chúng tôi xin phép soạn tập sách nhỏ gọi là “**Cao Đài Kỳ Yếu**”. **Mỗi tiểu mục tương ứng với một bài Thánh Giáo**, truyền tải nội dung cốt lõi mà Đức Chí Tôn và các Đấng ban giảng, chúng tôi lại thêm những bình giảng và mở rộng vấn đề cho tập sách mang tính phong phú. Chúng tôi không có ý giảng Thánh Ngôn, chỉ coi là một tập sách thể hiện sự chiêm nghiệm cá nhân về Thánh lý đã un đúc các chư Thiên Mạng, lập nền Đại Đạo Tam Kỳ cho chúng sanh chung hưởng.

Quyển sách “**Cao Đài Kỳ Yếu**” tưởng cũng là việc làm quá sức trong khi nền Chánh Pháp Cao Đài quá vô biên, vô tận, vì đạo pháp vốn vô biên.

Quyển sách được viết trong tinh thần cố gắng, diễn theo thiên ý hạn hẹp, nên chắc chắn còn nhiều vấn đề chưa được hoàn toàn đầy đủ. Rất mong được quý vị cao minh, tiền nhân chỉ dẫn những chỗ khiếm khuyết, để chỉnh sửa sách cho vẹn toàn hơn.

Tây Ninh, ngày mùng 15 tháng 10 năm Tân Sửu-2022

Kỷ niệm ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Khai Tâm Quách Minh Chương

1. CƠ CHUYỂN THỂ

Chiếu theo bài thứ sáu mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 05 tháng 02 năm 1927, Đức Lý cho biết nạn tiêu diệt hầu cận kê và cơ chuyển thể của nhơn loại.

Đức Hộ Pháp giảng:

*“Theo triết lý học, định nghĩa chữ **chuyển thể** là xoay đổi thời đại hiển nhiên ra thời đại khác hoặc do không phù hợp, hoặc quá khuôn khổ nề nếp nên quyết đoán thay đổi lập trường thiêng liêng vì thời đại này đã định”.*

Như vậy, chuyển thể là sự thay đổi từ thời đại này sang thời đại khác theo khuôn luật thiên nhiên sở định. Đến nay, nhơn loại đã trải qua ngót gần ba chuyển. Cứ một chuyển kéo dài 36.000 năm. Một chuyển gồm Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn. Như vậy, một ngươn hội gồm 12.000 năm. Thời gian hiện tại con người đang sống là Hạ Ngươn Tam Chuyển, sắp chuyển mình sang Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Vậy, có thể thấy quả cầu này đã tiến hoá gần 108.000 năm.

Khi nhắc đến danh từ chuyển thể, người ta liên tưởng đến **cơ tận diệt** mà các sách Tam Giáo cổ kim, sấm giảng tiên tri về cuộc biến chuyển tận diệt. Người không có tôn giáo thường cho rằng, tận thể là tiêu diệt cả hoàn cầu.

Theo tôn giáo, chuyển thể không có nghĩa nhơn loại và địa cầu tiêu diệt hoàn toàn, mà đó là cơ sàn lọc, đào thải, một cuộc biến thiên dữ dội làm thay đổi hình thể

quả địa cầu. Mỗi chuyên sẽ có một cuộc phán xét cơ tiến hoá của Nhơn loại, được gọi là Hội Long Hoa. Như vậy, đã có hai Hội Long Hoa xảy ra tương ứng với hai chuyên, hai cuộc phán xét và hai kỳ cứu độ của Thượng Đế, gọi là Nhất Kỳ Phổ Độ, Nhị Kỳ Phổ Độ.

Trong chuyên thứ nhất, tương ứng Nhất Kỳ Phổ Độ ra đời nhằm độ rỗi chúng sanh. Phật Giáo có Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Tiên Giáo có Đức Thái Thượng Đạo Tổ, Thánh Giáo có Đức Văn Tuyên Đế Quân. Trong chuyên thứ hai, tương ứng với Nhị Kỳ Phổ Độ và Phật Giáo có Đức Thích Ca Mâu Ni, Tiên Giáo có Đức Lão Tử và Thánh Giáo có Đức Khổng Tử. Cuộc phán xét trong chuyên thứ nhất gọi là “Sơ Hội Long Hoa Thanh Vương Đại Hội, Nhiên Đăng Cổ Phật Chương giáo Thiên Tôn”, tức là Đức Nhiên Đăng làm chủ khảo đại hội. Trong chuyên thứ hai có “Nhị Hội Long Hoa Hồng Vương Đại Hội Di-Đà Cổ Phật Chương giáo Thiên Tôn”, tức Đức A Di Đà làm chủ khảo hội.

Nay, Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn xuống trần qua tiên bút, tận độ con cái Ngài, lập Đại Đạo Tam Kỳ, gọi tắt là Cao Đài. Trước khi kết thúc Tam Chuyên, Đức Chí Tôn khai cơ ân xá, ai “*Tu nhất kiếp, ngộ nhất thời*” thì có thể trở về thiêng liêng tương ngộ cùng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

Hội Tam Chuyên gọi là “Tam Hội Long Hoa Bạch Vương Đại Hội, Đức Di-Lặc Vương Phật”, tức là Đức Di Lặc Vương Phật điếm đạo, chủ khảo đại hội. Tuy nhiên,

Thời kỳ Tam Chuyển sẽ có cuộc sànlọc rất lớn, điểmdạo sĩ tử thi rớt đậu trong màn chót để quả cầu chuyển mình sang thời Thánh Đức của Tứ Chuyển. Đức Hộ Pháp cho biết:

“Cơ quan chuyển thế mà Đức Chí Tôn lập trước mắt sẽ dữ dội lắm! Tấn tuồng đó vẫn còn tiếp diễn chưa dứt. Bàn đạo quả quyết rằng, sẽ còn đại động dữ dội một phen nữa nơi mặt địa cầu này” [Thuyết Đạo ĐHP Q.1 trang 80].

Cơ quan chuyển thế từng theo bánh xe pháp giới không cùng tận, theo thiên thơ dĩ định. Ân Xá Tam Kỳ khai mở, ai hữu phần, hữu duyên tầm chọn quyết đi trên con đường chánh giáo thì được thanh thoi, ai vô phần vô minh thì bị trì trệ, trễ chuyển phà tận độ mà mãi lặn trôi trong bến đò sinh tử.

“Thảm cho nhờn-loại, khổ cho nhờn-loại! Đòi quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút”.

Vì nhờn loại đã quá hung dữ, sát phạt lẫn nhau, gây ra thù nghịch, chém giết, làm chuyện phi nhân hại lý mà phải gánh chịu luật nhân quả trả vay. Dẫu Đức Lý không nói ra nhưng chúng ta hằng hiểu rằng nhờn loại đang đứng trước trường thảm khổ, một kịch bản của quả đắng. Dẫu thương hại thì luật công bình của tạo đơan khó lọt.

Tội tình, nghịch cảnh ấy cũng tại mình dòi nên mới theo mình, như bóng với hình. Dữ lành là hai lẽ khác nhau, cơ báo ứng nhãn tiền đó là cơ công bình thường răn

của cơ tạo hóa, nên hình phạt cũng chẳng đi ngoài cân công lý thiêng liêng.

“Lão đã vì thương yêu nhơn-sanh, hội mười ngày nơi Bạch-Ngọc-Kinh cãi cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên-Điều chẳng dễ chi sửa đặng”.

Thiên Điều vốn là luật của cơ tạo hóa, điều phối, vận hành càn khôn vũ trụ. Dù Đức Lý có thương yêu nhơn sanh, lay lục, cầu khẩn để cứu lấy tội tình thảm trạng của loài người nhưng chẳng đặng. Ấy cũng do nơi lưới Trời lồng lộng, thưa mà chẳng lọt mãi mai.

Đức Thượng Đế là Đấng Hóa Công, là chơn lý luôn luôn chí công, vô tư. Chẳng phải vì thương mà phong thưởng, chẳng ghét mà hành phạt. Luật nhân quả của Tạo Hóa là định luật để điều phối vạn vật, ấy là luật báo ứng, có **nhân** thì có **quả**, cũng như gieo hoa thì gặt hoa, gieo hạt đậu hái đậu. Gieo nhân nào thì cái quả tương ứng như thế, không sai một li nào. Hễ tạo ra thiện nhân thì ắt sẽ gặp quả lành, hễ gieo nhân ác, tất sẽ phải gánh quả ác.

“Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau tới buổi bịnh chướng sát hại”.

Loài người đã gieo nhân bất thiện, nạn kiếp trước cơ chuyển thế của bánh tạo khó thoát khỏi. Cũng vì vô đạo, bất nhân, bất nghĩa, bất trung mà tạo thành nạn tiêu diệt. Đức Lý đã tiên báo trước cho con người biết rằng nạn chém giết lẫn nhau và cơ sát phạt bịnh chướng sẽ làm con người rơi vào trường thảm nào.

Trước hiện tình của toàn cầu, chúng ta nhận định rằng các quốc gia luôn củng cố cho mình một quyền lực bằng vũ trang, bằng bom nguyên tử, bằng vũ khí sinh học để chuẩn bị những cuộc đối đầu xương máu. Con người cũng đón nhận những bịnh chương lạ đã và đang xảy ra. Đức Lý loan báo như một lời tiên tri mà không sao chúng ta tránh khỏi.

“Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lay lục cầu khẩn; chư Đạo-Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn, thấy càng thảm thiết”.

Nghiệp nạn của nhân loại đến đối Phật, Tiên châu mài, nhỏ lệ nhưng phải cam chịu trước hình phạt của Thiên Điều. Chúng ta chưa rõ nạn tai, ách Trời sẽ biến diễn ra sao, nhưng qua lời giảng truyền của Đức Lý, chúng ta lấy làm thảm thương cho toàn nhân loại. Tai nghiệp thế nào mà Đức Ngài phải lay lục, khẩn cầu. Trong khi ấy, chúng ta không hiểu máy trời, vẫn tự tại ung dung, điều ấy càng làm cho các Đấng thương hại hơn.

“Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhoi, đã dặng danh Thánh-Địa là nước Nam này, mà Lão xin không dặng tội cho thành Sài-gòn, Chợ-lớn, Gia-định, Huế, Hải-phòng, Hà-nội thay, thảm! thảm! thảm!...”.

Nước Việt Nam tuy nhỏ nhoi trong hoàn cầu, nhưng đã hạnh hưởng phước duyên, được Đức Chí Tôn chọn là nơi khai nền Đại Đạo nên trở nên vùng đất thánh. Cơ chuyển thế đi đôi với diệt thế sần lọc. Đạo khai để mở

Đại Hội Long Hoa, phân phàm, lọc thánh, khử trược lưu thanh, bao nhiêu tội tình nặng gánh phải trả trước luật Thiên Điều.

Sáu địa phận của nước Việt Nam được Đức Lý nêu, dấu trong đất thánh nhưng Đức Ngài đã yêu thương mà khẩn cầu trước Bạch Ngọc Kinh nhưng chẳng thể bước qua máy trời. Vì vậy, chúng ta đã hữu duyên làm môn đệ Đức Chí Tôn, tin vào quyền năng Đức Ngài, tin nơi sự lòng đại từ bi của Ngài mà biết cơ quan chuyển thế, từng thị pháp Tam Kỳ, một lòng lo tu niệm và khẩn nguyện cho tai trời, ách nước của cả hoàn cầu giảm bớt nghiệp nạn.

2. SỬA MÌNH VÀ THƯƠNG YÊU

Chiếu theo bài thứ sáu mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyền một, Đức Chí Tôn dạy tất cả môn đệ phải sửa mình và biết thương yêu nhau, tận tâm vun đắp nền đạo cho vẹn toàn, cũng là lời dạy chung cho toàn môn đệ mai sau.

Sửa mình và thương yêu là hai yếu tố quan trọng, đóng góp vào đời sống đạo đức, tu thân của chúng ta. Nếu chẳng có sửa mình, chẳng thương yêu thì kiếp sanh hạnh ngộ nền đạo hóa ra hư không, chẳng có ý nghĩa chi hết.

Người tu luôn biết khắc kỷ, luôn luôn gó bản thân, kiểm xét thân-tâm-ý xem mình đã làm gì sai mà tự sửa bản thân, chẳng tùy ý phê bình người khác. Thường chúng ta thấy sự phiến diện của tha nhân để rồi có một nhận định

và ý niệm phê phán, nhưng tại sao chúng ta không nhìn bằng một nhãn quan tươi đẹp, hãy nhìn họ như những tấm gương để ta ngó lại chính mình, thấy cái không chính chắn của mình để rồi hoàn thiện bản thân ta. Ấy là hạng cầu học, biết nhân kỹ và tu sửa, cầu thiện, cầu tiến.

Thương yêu là có lòng trắc ẩn, từ bi, biết quan tâm người khác, biết thấy cái khổ của người, coi cái đau đớn khổ đau của của người như của mình. Biết thương yêu cha mẹ, anh em, thân tộc ruột rà rồi mới rộng ra xã hội quốc gia. Có khi cha mẹ đói khát, chẳng dưỡng nuôi mà đem thân cứu thiên hạ thì thương yêu ấy chẳng có ý gì.

Đức Chí Tôn vẫn hằng kêu gọi toàn môn đệ biết đạo, tỉnh thức hoàn toàn, trí đồng phi thường để thực sự sửa mình, không chứa sự dối trá ngụy trang nào; biết thương yêu người. Chẳng những thế lại phải biết thương yêu kẻ thù nữa. Như thế mới xứng đáng môn đệ của Đức Cao Đài.

“Thầy lấy làm vui mà trông thấy các con hội hiệp nhau đêm nay mà tỏ lòng thành kính”.

Đời quá hung bạo, vô đạo đa phần, cuộc diện thế trần sẽ trở nên ảm đạm theo lời Đức Lý giảng chỉ. Đức Chí Tôn vì yêu ái, thương sanh linh mà mở cơ ân xá, tận độ. Đức Ngài đem lòng từ bi rải ban mà thu gom môn đệ mọi nẻo. Cho nên, sự hội hiệp cùng nhau lo đại nghiệp đạo, tỏ lòng thành kính để thi hành phận sự cao cả giao phó làm Đức Chí Tôn vui hơn hết.

Đã là Đấng Chúa Tể Toàn Năng với quyền năng vô lượng, Đức Ngài chẳng cần điều gì khác, mà cần và khát vọng con cái của Ngài biết thức giác, tu hành, thoát khổ mà thôi.

“Thầy để lời ban khen hạnh đức của phần nhiều trong chư Môn-Đệ và chư ái nữ. Sự hội hiệp của các con chẳng phải vì nơi đạo-đức mà thôi, lại cũng vì mối tương thân tương ái nữa”.

Những môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn hầu hết là chư Chức Sắc đại thiên mạng, thừa mạng lệnh xuống thế để tạo lập nền đạo, cùng những Nguyên Nhân giác ngộ, mới chung tay hội hiệp, cùng trau sửa hạnh đức hoàn toàn để đứng ra đảm trách thiên vụ.

Sự chung tay hội hiệp, tạo thành không khí hiệp đoàn lẫn nhau, chung lo nghiệp đạo cũng do nơi tâm tánh đạo đức của con người. Chỉ có đạo đức và lòng tín ngưỡng đủ đầy mới giúp có sự chung hiệp nơi cơ quan của Đức Chí Tôn. Lại cũng vì tình tương thân, tương ái lẫn nhau mới giữ đạo đức, có đạo đức mới giữ liên hệ thân thích cùng nhau mà hướng đến nền giáo pháp của Đức Thượng Đế.

*“Hiện nay là buổi kim tiền, ưu thắng liệt bại, mạnh dặng yếu thua, khôn còn đại mắt, con người trên mặt thế đều bôn xu theo quyền lợi chẳng kể gì hơn nghĩa **đạo đức**, tinh thần, nên mới có nạn chiến tranh tương tàn, đồng chủng giết hại lẫn nhau, hằng ngày diễn ra nhiều tấn tuồng thảm thương, bi kịch, xem thôi mới mắt, nghe*

đã nhàm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mãn thế không thể nào ngưng được” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 02].

Đối chiếu những bối cảnh đạo Cao Đài trong từng chặng đường với lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy môn đệ Cao Đài cũng do nơi thiếu tinh thần đạo đức, thiếu tinh thần đoàn kết **thương yêu** nhau mà không được “sự hội hiệp” nơi cửa đạo của Đức Thượng Đế.

Đời thì hung bạo, bôn xuôi theo thế cuộc kim tiền, vinh hoa hào nhoáng, đua theo chiến lợi vũ trang để dành phần đệ nhất cường quốc. Nào dè, đó là một trong những thảm cảnh chuẩn bị cho những tham vọng bá quyền, rồi đặng giết hại đồng chủng, dân tộc tương tàn, coi mạng sống như cỏ rác, đẩy đưa cục diện thế giới đến tàn khốc.

Trong cửa đạo, thiếu **sửa mình** nên mới kém đạo đức, thiếu **thương yêu** mà gây nên những sự phân biệt. Nếu đủ đầy tánh hạnh, trau dồi đức tánh cho hoàn toàn, biết thương yêu nhau, tôn kính lẫn nhau, biết tương thân tương ái thì không có cảnh bất hòa, không có cảnh khinh lờn giáo luật, tạo ra những cảnh trái Thánh ý của Đức Chí Tôn.

“Ngày nầy năm trước các con vẫn còn mơ màng trong giấc mộng trần, đường co duỗi vẫn đã lấy kín chút bọt trần, mà màng thế tục cũng chưa trông khỏa vén; lần lựa cục xử xương tan, mai gầy sen nở, ngày tháng qua chẳng là bao mà thế thái nhân tình biết bao thay đổi: Kìa đai-cân nhum nước màu thiên, nọ danh lợi xử lẫn trí-huệ”.

Trước những biến đổi thăng trầm của thế thái nhân tình, cùng những luật cõi Thiên Đình, con người tu nhiều, thành thì ít vì cỗ luật đã do nơi Thiên thơ định, cũng như do con người làm chánh pháp trở nên thất kỳ truyền. Giáo luật tu học không còn khả năng kèm thúc nhơn loại đặng vượt qua những giấc mộng trường trần gian.

Tình đời vẫn thế, lòng người vẫn vô định giữa mơ màng, bọt trần vệt ngút, thế tục vẫn mênh mông. Mảnh vô minh chứa đầy gió bụi đến đổi cúc phải xử, sương tan, mai tàn, chứa đầy phàm chất. Áo mũo cân đai, danh-lợi-quyền vẫn làm cho lòng ta hoán đổi, chác đổi công thành tư, mượn áo nâu sòng mà thỏa niềm phàm thế, trí huệ càng tuột dốc để nẻo danh lợi làm đầu. Những điều đó cũng bởi tại không đạo đức, không biết kiểm xét mình, chẳng **sửa mình** mà làm cho thân mình càng tiêu tán, hồn trí si mê.

“Thầy cũng hoan tâm nắm máy huyền vi, mong rằng các con sẽ tận lực, tận tâm đắp vững nền Đạo đặng hoàn toàn mà diu sanh chúng thoát khỏi tội tình; cùng nhau đỡ nâng đem lên con đường cực lạc, vệt ngút mây xanh, trông vào lối thanh bạch thiêng-liêng là chỗ từ xưa các Chí-Thánh đã tốn lắm công phu mà chưa mong để mình đến được”.

Ôi! Kính thay! Thương thay tấm lòng đại từ, đại bi của Đức Đại Từ Phụ của chúng ta! Cũng vì thương yêu mà Đức Ngài đã mở một ngôi trường cho con cái Người có cơ hội lập công, trả quả, hội hiệp trong cơ thể hữu vi của Ngài.

Đối với chư Đại Thiên Phong thời khai đạo thì tận lực, nương máy huyền vi thiêng liêng mà vững tâm, đứng trí, cùng nhau xây nên đại nghiệp hữu hình của Đức Chí Tôn, để làm cơ quan cứu thế hoàn vũ. Điều đó cũng là phương hội diện, **sửa mình** cùng nhau bỏ mê, tâm con đường thánh, gọi nhuần ân đức cùng tiến trên đường hạnh phúc thiêng liêng.

Đối với Cao Tín Đồ ngày nay, lời thánh truyền vẫn còn giá trị uyên nguyên y như vậy. Đại nghiệp Đại Đạo vẫn luôn duy trì giá trị độ rỗi đến thất ức niên. Đức Chí Tôn vẫn xoay máy thiên cơ hầu cho chúng ta tận lực, bèn chí, khổ tâm, **sửa mình** để tô nghiệp Đại Đạo, bảo thủ chánh pháp chơn truyền khỏi sai lệch; để cùng dìu dẫn nhau tu học, cùng độ rỗi lên con thuyền từ của Đức Chí Tôn, cùng gọi rửa bợn trần, nếp mình bên cửa thiền môn, bỏ nét cần đai, tô màu trí huệ cho đến ngày hội hiệp.

Thuở chưa có Tam Kỳ Phổ Độ, người muốn trở nên người chí thành, trọn lành, đạt được khế cơ cầu đạo giải thoát thì phải lắm vất vả, trăm ngàn đắng cay để có đủ cơ duyênặng thầy truyền giáo.

Khi xưa, Nhị Tô Huệ Khả, là vị Tô 29 của Phật Giáo đã đánh đổi gần như mạng sống để liễu giác và được Đức Bồ Đề Đạt Ma truyền tâm ấn, trao Y Bát. Vốn Đức Bồ Đề từ Ấn Độ sang Trung Hoa gặp vua Lương Võ Đế đàm đạo như vua không khế cơ nên Tô Sư dời về phía bắc. Trên đường đi, Pháp Sư Thần Quang đang giảng pháp, Thần Quang là người có khả năng biện tài vô ngại

đến đôi “Tiên nữ tán hoa, địa dũng kim liên”, nghĩa “Tiên rắc hoa, đất nở sen”, nhưng vì không biết Tổ Bồ Đề là người đấng pháp và đang giữ Bí Pháp Phật Giáo nên đánh đuổi Đức Tổ Bồ Đề. Đến khi ngộ ra, Ngài Thần Quang, tức là Ngài Huệ Khả phải dầm sương phơi nắng, quỳ trong tuyết giá và phải chặt cánh tay để chứng tỏ một lòng cầu pháp. Đến đó, Đức Bồ Đề Đạt Ma mới truyền tâm ấn và giao Y Bát của Phật Thích Ca.

Các bậc Thánh xưa muốn cầu đạo giải thoát phải vậy, chịu lắm phong ba, bao lần trắc trở mà chưa thể vào địa vị mong muốn. Ngày nay, chính mình Đức Chí Tôn đem địa vị thiêng liêng ban tặng, duy chỉ có thi hành, một lòng tu niệm để hương cảnh rừng tòng, suối lặng, hương mùi thanh bạch thiêng liêng, bước trên con thuyền Cực Lạc.

“Thầy cũng để lời rằng: phần nhiều trong các con chưa để hết tâm tánh giúp ích vào đường Chánh-Giáo, Thầy vì thương căn quả của các con mà lấy đức từ-bi đặng Thiên-Phong cho các con là cố ý để các con hành Đạo cho hoàn toàn, để bề tương công chiếu tội tiền khiên, hầu nâng mình vào nơi cực-vị; song nhiều đứa vẫn còn thể tục đeo-đai, bước trần chưa trở nẻo, còn chất chứa gánh trần ai, ngổn ngang lẫn gió bụi, chẳng hiểu rằng: sự khổ hạnh trau mình là nấc thang để bước khỏi chốn luân hồi, ràng buộc”.

Bụi hồng thường rửa, hằng xét thân tâm, lấy trí minh quang vệt lối chông gai cho khỏi điều trắc trở,

nhuộm áo nâu sòng, tương chao đậm bạc, lánh giả tâm chơn, “xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo” mà bước theo ánh sáng Từ Bi mới mong vinh sang buổi chung cuộc của bậc hiền nhân đã tỏ thế tuồng âm lạnh, cái vô thường của quán trọ. Nếu mờ mịt gió bụi, pha sương mù đời, mê say mùi phú quý, lợi lộc công danh thường tình; đến khi thuyền khuất bóng, nhận đưa tin, nét rêu phong mờ mịt, vẽ cục u sần của kiếp tàn vô vị. Vinh diệu thay cho ai tưởng lăm ý nghĩa cuộc đời và hành theo gương hạnh của các bậc Giáo Chủ Đạo truyền dạy.

Dẫu biết rằng giá trị Thiên Phong là hàng phẩm thượng thừa, đã được sánh ngang gần với Thiên vị, nhưng cốt để Đức Chí Tôn muốn phẩm giá cao ngời, tạo thiện duyên cho con cái Người lánh giả, tâm chơn, tô công, lập vị cho hoàn toàn xứng đáng phẩm giá đã được chọn lọc. Được thọ phong, tức phải **sửa mình** cho lắm, lập Chánh Thể cốt để diu đường mở lối cho chư Thiên Phong một con đường rộng mở. Cơ Thiên Phong của Đức Chí Tôn có thể tạm hiểu qua các giá trị cơ bản sau.

Thứ nhất, là cơ quan cứu thế, phải có pháp chánh Đại Đạo, có anh trước, em sau để dễ dàng điều hành cơ quan cứu thế. Vì vậy, buộc có Chánh Thể, mà chánh thể buộc có trên, có dưới. Bộ máy điều hành cơ quan hữu vi phải có Giáo Hội, tức là Hội Thánh, thay mặt Đức Chí Tôn gánh vác trách nhiệm phổ độ chúng sanh.

Thứ hai, cơ Thiên phong là cơ quan đặt dưới quyền định đạo của Đức Chí Tôn mà các Đấng Thiên Mạng từng

mạng lệnh xuống thế để giáo đạo thay Đức Chí Tôn, làm một vai tuồng đặc biệt, trị thế cho Đức Ngài. Nên hễ thi hành mạng lệnh thì phải đồ vẽ theo nét cợ chơn giáo của Đức Ngài, tức là làm theo Thánh ý của Đức Ngài.

Thứ ba, là cơ quan cứu khổ cho các bậc Nguyên Nhân tầm phương giải thoát. Vì không phương về cợ vị mà còn trầm luân và mang tội tình thì Thiên Phong là giải pháp của Đức Chí Tôn để đưa lại địa vị xưa, hầu tương công chiết tội, nắm lấy phao cứu sinh để phục sinh thánh chất trong lòng Đức Chí Tôn mà có thể phục vị thiêng liêng.

Thứ tư, Thiên Phong cho các Hóa Nhân để làm lành lánh dữ, cải ác tùng lương, nương theo ân huệ của Đức Chí Tôn, hầu xóa bớt tội tình, đem mình vào địa vị cao trọng hơn, may ra mới có thể gắm ghé vào phẩm vị thiêng liêng.

*“Ấy các bạn đủ biết, dầu hành tàng của người bề hữu-vi thấy trái hẳn nền chơn-giáo Đức Chí-Tôn mà trọn tâm tín-ngưỡng Ngài, ta đoán không dặng, người thọ **Thiên-Phục** áo mảo dầu không thể gì mặc vô được, duy cầm nơi tay đi ngang vô Bát-Quái-Đài không quyền-lực nào ngăn cản được” [Thuyết Đạo của ĐHP, CDTLHS bài 03].*

Vì cơ Thiên Phong là giải pháp tối ưu trong cơ quan ân xá và tận độ, nên Đức Thượng Đế phải dùng tới. Chúng ta thấy Thiên Phong thì có Thiên Phục mà chiếc áo Thiên Phục có thể đi vào Bát Quái Đài một cách dễ dàng.

Dầu Thiên Phong hoặc chỉ là môn đệ Đức Chí Tôn, **sửa mình-thương yêu** nhau, từng luật pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một điều hết sức quan trọng đối với chúng ta. Dầu tín đồ, một lòng tín ngưỡng mạnh mẽ, biết bảo thủ nghiệp đạo, luôn luôn làm theo Thánh ý truyền dạy trong cửa Đại Đạo, có khi chiếc áo trắng đơn sơ có thể được trọng dụng. Bởi đạo không phải tại hình thể, không phải sắc phục mà là do hành tàng và tâm tánh.

Nếu đã được Thiên Phong hay là có hạnh duyên làm môn đệ Cao Đài mà còn mù mịt lối rêu phong, vàng vũ u mê, không đủ đức tin, chẳng trau thân sửa mình, chẳng dùng tình thương thi thố, còn bợn vẻ đai cân, chẳng dụng nâu sòng làm trọng mà còn lẫn nơi nẻo trần ràng buộc, không sợ cánh cửa luân hồi, nghiệp trả trả-vay vay thì cũng như chim lồng, cá chậu, cái hạnh làm môn đệ của Đức Chí Tôn có lẽ trở nên rất nhẹ thể, không còn mùi vị cứu độ của Đấng Cha Lành.

“Nếu Thầy chẳng vì thương tâm, thì các Tiên, Phật đã ghi lỗi rất trọng hệ của các con mà chẳng khứng cho lập công chiếc tội”.

Điều ấy đã minh chứng lòng đại từ bi của Đức Chí Tôn, luôn luôn dành những ân huệ lớn lao. Dầu Nguyên Nhân, dầu Hóa Nhân cũng chẳng đặng đường vào hưởng cơ mầu nhiệm thiêng liêng, ngược lại phải phải bị đọa đày và trầm luân trong biển khổ mà chẳng mong chi gội rửa bụi hồng.

“Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lay Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa mà lương tâm có đều chi căn rứt chẳng?”

Tòa công lý thiêng liêng chính là lương tâm của mỗi người, đó là nhứt điểm linh tâm có cảm ứng cùng Chí Linh. Đức Chí Tôn muốn nó là một phần cơ thể sống hằng hữu và thiêng liêng của Ngài, phải diệt giả phò chơn, thù thắng về phương diện đạo đức tinh thần mà chẳng bao giờ làm ra điều chi có lỗi với lương tâm. Nên phải hằng xét thân tâm, luôn luôn sửa mình cho trọn thiện trước khi kính lễ Đức Chí Tôn.

“Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưa đặng yên tịnh, thì phải biết cải hóa, răn sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chẳng bị bực Chí-Thánh”.

Trách nhiệm chưa xong, phận sự chưa rồi, lương tâm còn căn rứt nghĩa là đã chưa đặng, cần phải cải hóa, sám hối ăn năn, chuộc lỗi đã làm, tô vẽ thêm đức hạnh và đem mình vào địa vị trong sạch, vô nhiễm trước khi hầu Thầy ở bửu điện. Biết đường trở về, dọn mình, tu sửa, cải biến từ ác ra hiền, từ hiền đến trong sạch thì chẳng chi xa rời chân tánh và gần ánh sáng chiếu soi của Đức Chí Tôn.

*“Thầy mong rằng mỗi đũa đều lưu ý đến sự **sửa mình** ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo; rồi các con sẽ đặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác”*.

Muốn thành nhân, trước phải **sửa mình**, xét lấy mình so với chơn luật. Đã là người, ai cũng phạm những

sai làm dầu ít dầu nhiều, nhưng nếu biết sửa mình, thay đổi tư cách làm người thì đó là may mắn cho kiếp sanh của mình. Cuộc đời chúng ta chỉ sợ nhất là không biết lỗi lầm, tưởng giả là chơn, nghĩ tà là chánh, sống vô kỷ luật, vô đạo đức.

Còn biết sai, chỉnh lỗi, khắc kỷ phục lễ thì hạnh duyên cho bản thân, lại còn may cho nền đạo của Đức Chí Tôn, thêm treo gương lành cho người khác. Trên đường đi của chúng ta, nếu chẳng có sửa mình là người không có tuệ, mà đã không tuệ thì việc tu học rất khó thành công, phương tiện và cứu cánh chẳng nhận ra, nhập nhần giữa hai thể, tưởng cứu cánh là phương tiện và có khi điều đó trở nên tai họa của chúng ta.

*“Các con **thương mến** nhau, dìu dắt nhau, chia vui sót nhọc nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó”.*

Nếu biết sửa mình trong bước đường đầu tiên, mới mong cải hóa từng lương, đi vào con đường đạo đức, tiến xa hơn đến phạm trù tu học, quán chiếu cuộc đời để xả thân phụng sự. Có sửa mình mới tạo sự thương yêu nhau như ruột thịt, coi anh em một nhà, cùng dìu dắt, cuu mang lẫn nhau trong phương diện tinh thần, vật chất.

Chẳng chịu sửa mình, chẳng dụng tình thương thì thể nào dựng kiến tạo gia đình hạnh phúc, ấm no, xã hội an bình, quốc gia thịnh trị. Nếu biết sửa mình, biết thương yêu nhau, dầu có cực khổ, gian truân mấy thì cái khổ kia cũng thành tro bụi. Mùi đạo là hương vị của cái ngã biết cầu học, sửa lỗi lầm, tạo thành giềng bảo sanh thương yêu

nhau. Đó là một lễ hiến quý trọng và cao khiết dâng lên cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

Đức Chí Tôn chẳng luận giảng triết lý mầu nhiệm, cao siêu. Ngược lại, Đức Ngài muốn sử dụng văn từ bình dị, dễ hiểu nhất để từ hạ lưu vô học cũng có thể hiểu. Từ cái thấp nhất, căn bản nhất làm được thì mới học và hành đạo lý thậm thâm. Những bậc trí giả uyên bác nhưng không biết sửa mình, chẳng biết tu thân và thương yêu, lẽ nào có duyên với Đấng Cao Đài! Dầu hèn hạ, vô học mà biết thương yêu nhau thì hưởng đặng ơn nhiệm mầu của Đức Chí Tôn.

3. KHÁCH QUẦN THOA

Chiếu theo bài thứ bảy mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng tháng 02 năm 1927, Đức Quan Âm Bồ Tát giảng dạy phái nữ phải chung hiệp cùng nhau cho phận sự hoàn toàn, nở mày khách quần thoa.

Theo quyển Từ Ngữ Điền Cổ của soạn giả Thiên Vân Hiền Tài Quách Văn Hòa, chữ “quần thoa” có nguồn gốc từ cụm từ “bổ quần kinh thoa”, nghĩa là quần bằng vải thô, trâm cài đầu bằng gai. “Khách quần thoa” ám chỉ phái nữ mà biết sự giản dị, cần kiệm và hiền thực.

Chiếu theo lịch sử nhân loại, nữ phái vốn thường bị thấp kém về quyền uy, phận thế trong xã hội, lại bị khép vào khuôn Tam Tông Tứ Đức, bị rào cản gia giáo “khuê

môn bất xuất” nên phải thường chịu ít học và được ông bà, cha mẹ định gả theo sự sắp đặt.

Trên chiều hướng tổng quan ấy, ít có người phụ nữ được vươn mình, phát huy tài năng, sở trí của mình để phụng sự. Hiên nhiên, sách sử cũng ghi chép những nữ anh hào có công với giống nòi, dân tộc bằng những mưu lược và tài trí vẹn toàn, lại có những đấng khách quần thoa lưu danh thiên hạ. Dầu tan xương nát thịt, nhưng tiếng thơm thực hiện, đoan trang, thùy mị, nét na và tạc dạ ghi công cho nhân loại.

Theo văn hóa Đông Phương hay gần gũi hơn theo phương diện nét gia giáo cổ tục phong hóa Việt, lễ luật đem đến hai trạng thái “phóng túng” và “thành nhân”. Chính vì chịu lòn dưới lễ phạt, phụ nữ chỉ thuần lo thiên chức người mẹ, tảo tần chăm nom, quản giáo con cái, người phụ nữ ít có cơ hội giao tế ngoài xã hội, không tiếp cận các luồng văn minh đông tây cổ kim; lễ đó sẽ làm người phụ nữ trở nên phóng túng, khô khan, bé nhỏ.

Nét “cần cõi” cũng có lẽ hình thành nên nhân cách cứng cõi, mạnh mẽ, phi thường hơn trong mọi biến cố cuộc đời. Ngược lại, lễ luật đó cũng “đào tạo” nên những người phụ nữ đảm đang, người phụ nữ của gia đình, người phụ nữ của lễ giáo vì chính việc ít tiếp xúc các luồng văn minh Á Âu xâm nhập lan tràn, cho nên người phụ nữ trở nên “thành nhân” hơn.

Thực tiễn xã hội cho ta thấy, văn minh nhân loại đã đi đến cùng cực, dường như vén màn bí mật tạo đoan. Nên

văn hóa Tây Âu du nhập ảnh hưởng không ít cũng là lẽ thường tình, làm xáo trộn tính “chất nhân bản Á Đông”. Vật chất đè nén tinh thần, tự do đem đến một trạng thái không phương kiểm soát. Tình huống đó buộc các nhà lãnh đạo tinh thần phải lên tiếng, kêu gọi và chấn hưng, dịch chuyển và kiểm soát lại sự băng hoại đạo đức nước nhà.

Đạo Cao Đài với nhân sinh quan rõ rệt, đã minh chứng luật đối đãi Âm-Dương giữ gìn cơ sanh hóa, cũng như định tính chất Tam Thể Xác Thân trong lịch trình sanh hóa, trường dưỡng trở về con đường phản bản. Vậy thì nữ cũng như nam vẫn bình đẳng trước cán cân công bình Thiên Đạo.

Về hữu hình lẫn vô vi, nam nữ đều là con cái Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, có quyền định phẩm mình trước cán cân công bình vô vi, thọ hưởng những đặc ân của cơ nhiệm màu thiên thơ.

Tuy nhiên, chúng ta cùng xét lại Pháp Chánh Truyền của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn muốn truất phế phái nữ trong hàng Thánh Thể. Song, vì lòng độ lượng của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Quan Âm, phái nữ cũng được đưa vào Pháp Chánh Truyền, trong cả Hội Thánh Cửu Trùng, Hội Thánh Hiệp Thiên, Hội Thánh Phước Thiện.

Nền chơn đạo đến để cứu vớt sanh chúng, sáng như hòn ngọc quý giá, như ngọn đèn vĩ đại soi chung cho hoàn vũ thoát chôn sông mê, bể khổ. Trước ngày tạo nền đạo

hữu hình, Đức Phật Mẫu phải đồ lụy bao phen xin lập Pháp Chánh Truyền Nữ Phái.

“Ôi! Biết bao phen Thiếp khăn cầu khóc lóc giữa Ngọc Hư Cung xin lập thành Nữ phái. Chí Tôn buộc sửa cải Thiên thơ, chư Hiền đồ cũng nhớ lời Chí Tôn khi lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái, Chí Tôn than rằng, muốn bỏ đi cho đáng, nhưng lòng Từ Phụ cũng chẳng đành. Thiếp cậy Quan Âm thay quyền Chưởng quản, nào dè lời từ bi không phương kèm thúc tánh phạm của chư Hiền đồ” [Thánh Giáo của Đức Phật Mẫu-1929].

Thuở ban sơ khi ngọn tiên bút hữu hình-vô vi còn thông công đặng, biết bao Thánh Giáo trọn lành được phổ hóa. Cõi tuyền lưu cảnh khổ đau. Bà Thất Nương cho hay hằng hà sa số chư chơn hồn phái nữ hằng ngày đọa sa xem chẳng ngớt vì sự thất thế mà ra đời.

Tuy nhiều phen, đôi lúc tưởng chừng không có Pháp Chánh Truyền Nữ Phái, nhưng rồi Thiên Điều cũng rộng tình mà ban ơn cho nhơn loại hưởng được những đặc ân vô biên.

“Thiếp lảy làm hân hạnh được trông thấy sự hành Đạo của chư Đạo-Muội; từ đây khá chung hiệp nhau mà lo dìu-dắt đàng sau bước tới; nhiều Đạo Muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo, phải rán công thêm nữa, đặng làm cho đáng nét yêu dấu của Đấng Chí-Tôn, và cho nở mày khách quần-thoa” [Đức Quan Âm Bồ Tát].

Kiếp sanh phụ nữ đã phải lắm chịu nhiều vất vả, gánh vác trọng trách giữ gìn cơ sanh hóa, nuôi dạy con lớn khôn. Nên chi, sự học hỏi đa phần bị kếp thua nam phái. Tuy vậy, âu cũng là duyên nghiệp theo thiên đình phán định. Khách quần thoa là những môn đệ phái nữ được Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Quan Âm Bồ Tát, quan tâm nhiều hơn hết. Dẫu nam hay nữ, Đức Phật Mẫu vẫn tựa cửa, đổ lụy và cất tiếng than:

*“Từ Mẫu xem qua bắt động lòng,
Tình thương vô tận, đứng, ngồi, trông.
Sớm chiều tựa cửa chờ tin nhận,
Ngày tháng nương hiên đợi bóng hồng.
Lắm lúc ngậm ngùi bày trẻ dại,
Đòi phen nhắc nhở đấm con Rồng.
Mẹ già thốn thức nào an dạ,
Đổ lụy vì đâu vắng ẵm bồng”*

[Thánh Thi Đức Phật Mẫu].

Ngày giờ nhật thức, bóng quang âm thoi đưa, một mùa xuân trôi qua là một mùa xuân đạo đức. Màn chánh giáo của Đức Chí Tôn đã xủ khuất bóng trần ai, vẽ lên gương trí huệ để soi khách tục. Cần phải chịu dày công, lao tâm nhọc trí, bền chí giữ lòng mà cho trách nhiệm hoàn toàn. Lời nhắn dạy không riêng gì cho Chúc Sắc Thiên Phong, mà là lời dành cho toàn phái nữ, phải biết

trau thân, sửa trí, dốc lòng nơi chơn giáo Đại Đạo để trở thành những bậc khách quần thoa luôn thơm rạng giữa vườn hoa Ngạn Uyển.

4. THÁNH ĐỊA VÀ TÍNH CHẤT THIÊN-NHÂN

Chiếu theo bài bảy mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng tháng 02 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy nơi nào Đức Ngài ngự thì nơi đó là thánh địa.

Thánh Địa là đất thánh, vùng đất thiêng liêng, chứa nhiều màu nhiệm, có sự tác động lớn từ các Đấng vô hình đối với nhân sinh và các hoạt động tín ngưỡng của vùng đất đó.

Khi Đức Chí Tôn và Đức Lý đã thu gồm một số Chơn Mạng thì Đức Chí Tôn làm lễ Thiên phong cho các vị, tức là phẩm vị do Trời ban cho để thi hành phận sự trong cửa Đại Đạo, thực hiện các tôn chỉ nền Đạo, phổ độ chúng sanh.

Từ xưa nay, các nền tôn giáo chưa hề có hiện tượng cơ bút thiên phong. Ngày nay Đạo Cao Đài khai sáng, Đức Chí Tôn và Đức Lý chọn lựa các vị trọn thánh để phong phẩm, thi hành phận sự trong tổ chức Giáo Hội đạo Cao Đài, còn gọi là Hội Thánh, tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn không xuống thế gian bằng xương bằng thịt, Ngài phải quy lương sanh, gom hợp con cái của

Ngài lại đề phú thác sứ mạng thiêng liêng “Tam Kỳ Phổ Độ”.

Chúng ta hoàn toàn thấy được **sự liên thông giữa quyền năng thiêng liêng và bàn tay con người**, chứng minh tính chất “**Thiên-Nhân hiệp nhứt**”. Các phẩm Thiên phong trong giai đoạn đầu được Đức Chí Tôn phong. Sau này, tất cả đều do Đức Lý phong và chấm phá.

Chức Sắc Thiên Phong là người phải có trách nhiệm vịn phước chiêu hồn để dìu dắt chúng sanh thoát khổ, đem rải hồng ân của Thượng Đế khắp nơi. Đòi hung bạo, nên Đức Chí Tôn mở Đạo để độ rỗi. Nếu đòi thánh thiện, không phải nhọc công nhọc lòng đến Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng. Do đó, Chức Sắc Thiên Phong đã được chọn lựa để phổ độ con người vô minh, coi thường nền Đạo, chạy theo văn minh vật chất, chẳng hề chú trọng tâm linh tinh thần, mãi mê say đắm nơi chốn sông mê, đưa đời đến trường tranh đấu thảm cảnh, mà chẳng biết cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn đang vạch con đường cứu khổ toàn thể chúng sanh.

Toàn thể chư Chức Sắc Thiên Phong của Hội Thánh, dầu cơ quan Hiệp Thiên Đài, cơ quan hành chánh Cửu Trùng hay cơ quan phổ tế Phước Thiện cũng phải có trách nhiệm thực hiện bảo tồn nền chánh Giáo của Đức Chí Tôn theo khuôn luật đã có Pháp Luật. Đạo Cao Đài vốn sản xuất do một chọn lý cao trọng tối thượng, nên

phẩm Thiên Phong phải biết rõ, phải thực hiện hoàn toàn đúng giá trị của phẩm Thiên Phong để nền đạo thiết hiện.

Phẩm Thiên Phong là hình ảnh mô phỏng của Đức Chí Tôn, Đức Ngài cậy nhờ bàn tay Thiên Phong để nuôi đói, nuôi khát, bảo trợ kẻ nghèo cô độc. Vì thế phận sự của Thiên Phong trong Hội Thánh vừa cứu khổ thể xác vừa tâm hồn, trong đạo lẫn ngoài đạo, vượt biên giới vô tận đến toàn thể nhơn sanh quả địa cầu.

Hàng phẩm Thiên Phong do chính Đức Chí Tôn, Đức Lý Giáo Tông vô vi và các Đấng Thiêng Liêng phong khi đạo tượng mặt thế, là hình ảnh cho phẩm hạnh đáng giá để nền Đạo mai sau nương theo khuôn khổ mực thước và hành tàng để làm môn đệ yêu dấu của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu. Ngược lại, đã được ân huệ Đức Chí Tôn phú thác gửi gắm nơi mình một phận sự đặc biệt trong Hội Thánh, nhưng nếu gương mẫu cho toàn nền đạo không thành thì cái tội cũng chẳng phải là nhỏ.

Về **Thánh Địa** đối với Đạo Cao Đài, vùng đất Thánh Địa thuộc khu vực có đền thờ trung ương, gọi là Tòa Thánh Tây Ninh và các cơ quan trực thuộc Hội Thánh để điều hành mỗi đạo của Đức Chí Tôn. Mặt khác, dưới cái nhìn của người môn đệ Cao Đài, Thánh Địa là nơi trung tâm điều hành tín ngưỡng và làm gương cho nhơn loại. Hơn thế nữa, Thánh Địa là nơi hội tụ đức tin, trụ khối linh quang để dâng lên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

“Năm 1939 bằng chứng đem đến là giặc toàn cầu đều sôi nổi, lời tiên tri chẳng đi sai, nước Việt Nam là

Thánh Địa của Chí Tôn mà tránh không khỏi cái nạn ta thán, hồi hộp, sợ sệt. Mãi đến ngày 27-7-1941 Bàn Đạo bị đồ lưu nơi Hải ngoại, chính mình làm đầu Thánh Thể mà tự nghĩ xét làm không tròn phận sự đối với Đòi với Đạo, trong tâm có nuôi hám vọng là vui chịu bắt lưu đây, để gánh khổ cho nước nhà thoát đọa. Dường như đắc kế nên cái thú hưởng lạc của Bàn Đạo không thể tả được, chịu có một người mà cả nước hưởng” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 25].

Vùng đất Thánh Địa còn là nơi xuất Thánh để cứu đời, gánh đọa, chịu nạn cho nhơn loại. Vì vậy, đọa Cao Đài đã khoác lên một chiếc áo gánh chịu nhơn quả không riêng cho Việt Nam, mà cho toàn thiên hạ. Đức Chí Tôn muốn vậy, muốn đọa Cao Đài như vậy, muốn con cái của ngày tinh thân, hy sinh, gánh vác trọng trách, đỡ nâng, bênh yếu, diệt tà để làm môi giới cho hòa bình và cơ quan đại đồng của Ngài.

“Con nghe: nơi nào Thầy ngự thì nơi đó là **Thánh-Địa**, Thầy đã ban sắc cho Thân-Hoàng Long-Thành, thăng lên chức Văn-Xương, vào trấn nhậm làng Hiệp-Ninh, dạy dỗ dân về Đạo, Thầy ban trọn quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày biết ăn năn cải quá”.

Tòa Thánh Tây Ninh được tượng trưng hình ảnh Bạch Ngọc Kinh tại thế, là nơi Đức Chí Tôn ngự nên hiển nhiên đã trở thành vùng đất Thánh Địa. Tất nhiên, nơi ấy đã hội tụ quyền năng, hình ảnh của Ngài để thực hiện mọi sự truyền dạy của Đức Ngài và mọi Thánh ý của Ngài.

“Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có **nhơn lực hiệp cùng Thiên-Ý**, ấy là hạnh của Thầy: các con nên xem gương mà bắt chước”.

Dầu Thánh Địa được Đức Chí Tôn định đặt nhưng lòng người chưa cải hóa, ăn năn, bỏ ác về lành, chưa nương mình nơi ánh sáng từ bi thì điều ấy cũng chẳng giúp ích cho chúng ta. Chính chúng ta là người phải thức ngộ giá trị đạo đức và tôn sùng, tín ngưỡng nền chơn luật của Ngài mới thực sự đưa chúng ta trở về hiệp nhứt cùng Ngài.

Đất Thánh Địa có Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh sùng sững để làm một khối đức tin, trụ cả thánh chất trong tình thương vô hạn của Đức Đại Từ Phụ.

Việc cất Tòa Thánh đã thể hiện tinh thần tương liên mật thiết giữa quyền năng vô hình và hữu hình. Tính chất Thiên-Nhân thị hiện rõ từ khi tìm mua đất, cho đến hoàn thành ngôi thờ Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn đã cho con người thấy được toàn bối cảnh của một sự giao ước giữa Thượng Đế và con người. Đức Ngài đã xuất hiện trong lòng con người không chỉ với vai trò Đấng Sáng Thế vũ trụ, mà là như một người bạn của con người, mời gọi con người chia sẻ cuộc sống với Người. Con người không chỉ có những tương quan với đồng loại và với trái đất, nhưng tiên vàn còn có tương quan mật thiết vô cùng với Đức Ngài nữa.

Điều đáng nói ở đây là chúng ta đề cao tự do của con người, tự do để chấp nhận hoặc khước từ lời mời gọi của Đức Chí Tôn mà thôi. Lịch sử cứu độ được thêu dệt bởi một chuỗi những lần khước từ hoặc chấp nhận giao ước, đến đời Đức Ngài đã phải lao đầu mở cuộc ân đại ân xá lần ba.

Kito Giáo xem Đức Chúa Jejus là người đại diện cho Đức Thiên Chúa, thay Ngài trị loài người. Ngoài ra, quan niệm về hình ảnh Đức Thiên Chúa thường gắn liền với việc phụng tự thần linh. Tuy nhiên, ở góc độ khác, con người là hình ảnh của Đức Thiên Chúa nhưng “tình trạng” không còn nguyên thủy, sai lệch với cái bản thủy sơ khai vốn có.

Rõ ràng trong cửa Đại Đạo, Đức Chí Tôn cũng giảng dạy những tội lỗi mà loài người đã phạm phải, cũng như việc lập Hội Thánh Đại Đạo để thay hình ảnh trị thế, dẫn dắt nhơn loại vào vòng tay của Đức Ngài. Điều ấy thì hiện một **mối liên hệ Thiên-Nhân** vô cùng thâm thúy và gần gũi trong ân huệ của Đức Ngài.

Theo nguyên lý, “hình ảnh Đức Chí Tôn” còn được hiểu ở nhiều phương diện. Con người vốn mang trong lòng khao khát hướng về Đức Ngài, bản tính con người là đi tìm chân-thiên-mỹ, muốn biết Đấng Tối Cao và yêu kính tuyệt đối. Con người có lý trí, ý chí, khả năng định đoạt, có khả năng yêu thương, có tinh thần tâm linh hướng thượng, con người mang trong mình một khả năng sáng tạo và linh động bằng một tánh linh.

Con người có khả năng đi tìm Đức Chí Tôn và yêu mến Đức Ngài, chính vì vậy con người luôn muốn tìm hiểu Đấng Tuyệt Đối để yêu kính trọn vẹn tuyệt đối. “Hình ảnh Đức Chí Tôn” theo một nghĩa năng động, đặt trong bối cảnh của lịch sử cứu độ. Một đặc trưng của quan điểm thần học về con người là nhìn nhận tình trạng tội lỗi của con người và sự giao ước mới.

Cách lập pháp Đại Đạo cho chúng ta biết rằng con người đã được dựng nên trong tình nghĩa với Đức Chí Tôn. Tiếc rằng mối tương quan ấy đã bị sứt mẻ do tội lỗi của con người. Sự rối loạn trong tương quan với Đức Chí Tôn cũng lỗi theo những rối loạn của các tương quan khác.

Chính những sự sứt mẻ, rối ren trong tội lỗi, sự bội phản đệ nhị Thiên-Nhân hòa ước, nên Đức Chí Tôn lại đến để lập đệ tam Thiên-Nhân hòa ước, mở công cuộc đại ân xá phổ độ, đem con người ra khỏi tội lỗi, làm cho con người lại được phục sinh trong thánh chất Đức Ngài.

Dẫu vậy, tội tổ tông của con người đã làm xáo trộn và rạn nứt sự liên đới của con người và Đức Thượng Đế nhưng con người vẫn là một hình ảnh ưu việt trong lòng Đức Chí Tôn, chưa bao giờ thiếu tình thương của Đấng Cao Cả, trong sự hiện diện của vũ trụ. Tất cả con người được dựng nên nói lên một công trình cứu độ của Đức Chí Tôn đã diễn ra muôn thưở do tình thương hải hà và Đức Ngài đã chọn lựa con cái ưu việt của Ngài chia sẻ hạnh phúc, thay Đức Ngài ban phúc và cứu độ cho nhân

loại. Và chính vì thế, mỗi người đã trở thành một con chiên trong lòng thương yêu của Đấng Đại Từ Phụ.

Dẫu theo hình thức nào, khía cạnh và phạm trù nào, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ là Thánh Thể Đức Chí Tôn, đại diện cho Đức Ngài, một hình thức kiểu vở xưa lặp lại theo Kito Giáo nhưng có những sự mới mẽ hơn và uyên thâm hơn, thể hiện hoàn toàn tính chất Thiên-Nhân đan xen nhau trong cơ quan cứu chuộc loài người.

Hành trình lập giáo, cũng thị hiện rất rõ tính chất liên thông, bàn tay vô hình và hữu hình đồng kết hợp để hoàn thành một nền chánh giáo. Hoài niệm về công cuộc mua đất cũng vậy. Khi xưa chưa có Tòa Thánh, Hội Thánh được hiến chùa Gò Kén làm lễ Khai Đạo. Đến khi đồng đạo đổi ý đòi chùa lại và ra kỳ hạn 03 tháng phải trả lại. Hội Thánh phải tìm đất mua để lập nên Tòa Thánh.

Ngày 19 tháng giêng năm Đinh Mão, năm 1927, cơ bút giảng tại chùa Gò Kén, Đức Lý quyết định hoàn trả ngôi chùa Từ Lâm Tự [Gò Kén] và sai Hội Thánh phải tìm mua một miếng đất ở Tây Ninh để kiến tạo Tổ Đình và các cơ quan của Đạo.

“Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ: các con lựa chọn nơi nào mà Hội-Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy”.

Khai đạo Cao Đài từ phôi thai cho đến mọi việc, dầu nhỏ, dầu lớn đều có bàn tay của Đức Chí Tôn và các

Đấng Thiêng Liêng kết hợp với bàn tay hữu hình. Đã hoàn toàn minh chứng được tính chất Thiên-Nhân đồng trị.

Miếng đất mà Hội Thánh chọn thì đẹp lòng Đức Chí Tôn. Điều này thể hiện sự không chuyên quyền của Thiêng Liêng mà để cho sự kết hợp hòa nhã, linh cảm, kết thông với quyền năng thiêng liêng. Sự chung hiệp tính toán của Hội Thánh tức là trọn lòng, đẹp dạ Đức Ngài.

Trở lại Thánh Địa, Thiên ý xui khiến ông Cao Văn Biện là có miếng đất nằm cạnh miếng đất của ông kiểm lâm Aspar người Pháp. Ông Biện là bạn học của Đức Cao Thượng Phẩm và giới thiệu cho Hội Thánh mảnh đất và nhờ ơn chỉ dạy của Đức Lý mà đạo Cao Đài đã mua được mảnh đất ưng ý để khai phá, lập nên vùng Thánh Địa trú phủ để cất Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh.

Công cuộc tìm kiếm mảnh đất gồm các Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, gồm có Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật, Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh. Khi đã tìm đặng thì cầu Đức Lý, Ngài giảng dạy:

*“Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa tưởng chư Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là **Thánh Địa**. Sâu hơn ba trăm thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu con Rồng đoanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu; một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ; hai đầu nữa bên*

cụm rừng bên kia. Người Lang Sa chỉ đòi có hai mươi lăm ngàn đồng” [Đức Lý Giáo Tông].

Như vậy ở độ sâu đường ấy như một con sông mà trung tâm gọi là Lục Long Phò Ấn, thì nơi sự lý giải của Đức Lý đã minh chứng vùng Thánh Địa mà do tính chất Thiên-Nhân đã hợp thành mà tìm mua đặng miếng đất linh thiêng ấy.

Riêng công cuộc khai khẩn, phá rừng đã hoàn toàn nhờ vào công quả hy sinh, dám xả thân phụng hiến của những môn đệ công quả trường kỳ và nhiều giai đoạn. Còn chư Chức Sắc đã một lòng vì Thầy, vì Đạo mà gánh vác sự nhọc nhằn, điều hành vĩ mô. Tất cả cùng nhau đồng chí hướng vượt qua chướng khí, thú dữ, nước độc, muỗi mòng để khai phá.

“Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa-Thánh, chi chi cũng tại Tây-Ninh đây mà thôi, các con đã hiểu Thánh-Ý Thầy, phải cần kiệm mỗi sự chi vì phương tiện mà thôi”.

Nếu chẳng vì đức tin mãnh liệt nơi quyền năng thiêng liêng, chẳng vì sự bố hóa ơn hồng của các Đấng Thiêng Liêng thì e tất cả phải vì đó ý chí hy sinh lụng tàn, trở ngại. Chính vì vùng Thánh Địa quan trọng đối với Đại Đạo mà có tính chất Thiên-Nhân kết hợp lẫn nhau, nên từ một khu rừng rậm mênh mông, đã biến thành một đô thị tôn giáo trang hoàng, xinh đẹp và Tổ Đình Tòa Thánh đã sùng sững để làm một nơi hội tụ đức tin của toàn thể con cái Đức Chí Tôn.

Dầu ngoại ô hay nội ô Thánh Địa, dù Chức Sắc Thiên Phong hay tín đồ cũng đều do nơi tình thương vô biên của Đức Chí Tôn sản xuất ra, đều đồng đẳng con cái của Ngài. Chư Chức Sắc Đại Thiên Phong là những người cầm phước linh chiêu hồn dữu dất, đã dày công, hy sinh tuyệt đối mới tạo ra nền Chơn Giáo và vùng Thánh Địa ngày nay.

Mỗi người môn đệ phải ý thức tầm quan trọng của Thánh Địa và tính chất Thiên-Nhân mới có nguồn đạo ân hưởng ngày nay vì chi chi cũng tại Tây Ninh này theo tuyên phán của Đức Chí Tôn. Chúng ta phải làm sao xứng đáng là người con của Đất Thánh Địa, khỏi tiếng thị phi, mỉa mai, chê biếm mà được ca tụng là người con của Đấng Cao Đài cao cả.

5. CƠ QUAN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu theo bài thứ bảy mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 13 tháng 02 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy về tính yếu trọng của cơ quan Hiệp Thiên Đài.

Hội Thánh là một chánh thể của đạo, được quy định từ hàng Giáo Hữu đồ lên hoặc các phẩm tương đương, làm Thánh Thể của Đức Chí Tôn, tức là hình hài xác thịt của Đức Thượng Đế. Một Chức Sắc Thiên Phong là một phần tử của Thánh Thể, nên phải làm sao vừa làm hình ảnh tượng trưng sống động, vừa làm Cha, vừa làm Thầy

cho nhơn sanh. Vai trò và trách nhiệm là Cha, làm Thầy là một trọng trách rất lớn lao, phải xứng đáng, mẫu mực, tinh thần cao trọng, đủ quyền năng giáo hóa theo địa vị của Hội Thánh mà Đức Chí Tôn phú thác.

Đứng đầu điều hành Hội Thánh, phải nhìn nhận là quyền năng tối trọng của Bát Quái Đài, tức là quyền năng định đạo thiêng liêng, chi phối, hướng dẫn Hội Thánh hữu hình đi theo Thánh Ý Đức Chí Tôn.

Bát Quái Đài là nơi Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ngự trị, chưởng quản và điều khiển càn khôn vạn vật. Bên dưới có vàn vàn Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần theo phò tá để vận chuyển và lo cơ quan giựt tần toàn thể trong vũ trụ càn khôn.

Về hình thể, Bát Quái Đài là **“thần”**, tức là hồn của đạo, vi chủ toàn bộ các quyền năng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Mọi giáo pháp và kinh điển cũng như luật pháp cũng do Bát Quái Đài phê chuẩn và xây dựng. Quyền năng Bát Quái Đài tuy vô hình nhưng luôn luôn đóng vai trò chủ đạo trong vấn đề xây dựng kiện toàn giáo hội Hội Thánh lưỡng đài.

Trong chánh thể Hội Thánh, có cơ quan Hiệp Thiên Đài, tức là Hội Thánh Hiệp Thiên Đài là cơ quan tối quan trọng trong nền giáo pháp, có trách nhiệm bảo tồn luật pháp chơn truyền của nền đạo. Đối với sở dụng phạm trần, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài mang trọng trách lập pháp và tư pháp, đi trong khuôn viên đã định, để gìn giữ mỗi đạo truyền lưu thất ức niên.

Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho “**Khí**” của Đạo, là cơ quan bán hữu hình, làm trung gian giữa hữu hình và vô vi, tức làm cho tính chất “Thiên-Nhân hiệp nhất” được thực hiện trọn vẹn. Hiệp Thiên Đài là cơ quan tư pháp lãnh trách nhiệm thông công với Bát Quái Đài để nhận tín chỉ thiêng liêng, là cơ quan bảo tồn chánh pháp, cầm giữ luật pháp chơn truyền của Đạo, không để biến thành phạm giáo.

Nếu nói đến nghĩa lý “sở dụng”, Hiệp Thiên Đài luôn luôn là cơ quan giữ nhiệm vụ thiêng liêng vì Hội Thánh đã hứa cùng quyền năng Bát Quái Đài khi xuống thế lập giáo thay Đức Chí Tôn. Cơ quan này lại là nơi Đức Chí Tôn Ngự và Giáo Tông đến thông công với vô vi.

“Do để giữ quyền Thiêng Liêng nên mới có 12 vị Thời Quân, Thập Nhị Địa Chi, tức là cảnh Thiêng Liêng vô hình của chúng ta. Tôi tưởng tấn tuồng tôi đã làm trọn và làm nơi cõi vô hình. Ngày kia về thiêng liêng các bạn sẽ thấy hình tối đại tối thiểu. Phận sự tôi đối với các bạn nó có thâm tình vô hạn, vì đồng tâm, đồng chí, một mực đề xướng cả thầy đều nghe chịu một hoàn cảnh, Bàn Đạo làm không hết, số là tại Bàn Đạo và các bạn Hiệp Thiên Đài đã hứa với Chí Tôn” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1, bài 9].

Do vậy, Hiệp Thiên Đài vốn đã mang trọng trách hứa hẹn cùng cơ quan Bát Quái Đài mới chịu hạ mình xuống thế, lãnh phận sự và tấn tuồng lập giáo cho Đức Chí Tôn.

“Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng-liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp-Thiên-Đài vẫn còn”.

Đức Chí Tôn chẳng những ngự Bát Quái Đài để điều hành cơ quan càn khôn vũ trụ, mà còn ngự tại Hiệp Thiên Đài để làm chủ mỗi đạo, giữ cho cơ đạo không bị qui phạm, thất sách. Nên đạo trường tồn và tiếp tục phát triển, thực thi sứ mạng cứu độ nhơn sanh thì hiển nhiên Hiệp Thiên Đài vẫn hiển hiện.

Dấu thể tướng của Hiệp Thiên Đài có bị biến dạng vì lý do nào đó, quyền năng cầm trị thiêng liêng vẫn nơi tay của Đức Chí Tôn. Không có một quyền năng nào có thể dẹp cơ quan Hiệp Thiên Đài cho đặng bởi đó là nơi Đấng Tối Cao ngự trị để bảo tồn giáo pháp.

Các nền tôn giáo cổ kim được Đức Chí Tôn hoàn toàn giao chánh pháp nơi tay phạm mà trở nên thất sách sau một thời gian hoằng dương, làm con đò cứu cánh lạc hướng, phai mờ chơn giáo. Nên Đức Chí Tôn mở nền đạo lần này, Đức Ngài chính thức cầm giềng mỗi đạo.

“Thầy đã nói ngũ chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh-Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh-Giáo mà lập ra phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh-Giáo cho tay phạm nữa”.

Chánh Giáo nơi tay phạm nên mới có hiện tượng qui phạm, càng ngày càng xa mục tiêu cứu rỗi, trở nên

phàm giáo, không phương đưa chúng sanh đi trên con đường chơn chánh. Đức Chí Tôn phải dụng thượng sách, đến chính mình Ngài đặng dạy dỗ, un đức, giáo hóa và cầm giềng mới đạo. Lịch sử Đại Đạo đã khắc ghi những ngày tháng phôi thai và ròn rã, Đức Ngài đã đến qua huyền diệu cơ bút để dạy dỗ, gồm con cái Ngài và lập nên cội đạo.

“Lại nữa Hiệp-Thiên-Đài là nơi của Giáo-Tông đến thông công cùng Tam-Thập-Lục-Thiên, Tam-Thiên-Thế-Giới, Lục-thập-bát Địa-cầu, Thập-điện-diêm-cung mà cầu siêu cho cả nhơn-loại”.

Giáo Tông là anh cả của toàn môn đệ Cao Đài, có trách nhiệm dìu dẫn con cái Đức Chí Tôn đường đời lẫn đường đạo, là một ngôi tối cao của Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Nên Hiệp Thiên Đài còn là nơi Giáo Tông đến để thông công các cung, các cõi mà cầu rỗi cho toàn nhơn loại.

“Thầy đã nói sở-dụng thiêng-liêng; Thầy cũng nên nói sở-dụng phàm trần của nó nữa. Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp Chương-quản, tả có Thượng-Sanh, hữu có Thượng-Phẩm”.

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài mang hai sứ mạng, vừa chứa sở dụng phàm trần và sở dụng thiêng liêng, với quyền năng tối cao là Hộ Pháp.

Đứng đầu Hội Thánh Hiệp Thiên Đài là Hộ Pháp, tả hữu có Thượng Phẩm Thượng Sanh phụ tá. Cơ quan có

chia làm ba Chi, Chi Pháp do Đức Hộ Pháp chưởng quản, Chi Đạo do Đức Thượng Phẩm chưởng quản, Chi Thế do Đức Thượng Sanh Chưởng Quản. Ngoài ra, có Thập Nhị Thời Quân được chia đều ba Chi để hỗ trợ. Khai Pháp, Hiến Pháp, Tiếp Pháp, Bảo Pháp thuộc chi Pháp. Khai Đạo, Hiến Đạo, Tiếp Đạo, Bảo Đạo thuộc chi Đạo. Khai Thế, Hiến Thế, Tiếp Thế, Bảo Thế trực thuộc chi Thế.

Sau này có các cơ quan khác dưới quyền lãnh đạo của Đức Hộ Pháp cùng quyền năng thiêng liêng lập ra. Hàn Lâm Viện gồm 12 vị học sĩ là Bảo Huyền Linh Quân, Bảo Thiên Quân, Bảo Địa Lý Quân, Bảo Học Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Phong Hóa Quân, Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Y Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Công Quân, Bảo Thiên Quân để bảo tồn văn hóa Cao Đài và thực hiện những sứ mạng phát huy trong nền Đại Đạo.

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài còn lập ra 08 phẩm Chức Sắc Hiệp Thiên Đài tiêu cấp là Luật Sự, Sĩ Tải, Truyền Trạng, Thừa Sử, Giám Đạo, Cải Trạng, Chưởng Ấn, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn để gánh vác thêm công việc của Thập Nhị Thời Quân thi hành nhiệm vụ Pháp Chánh Đại Đạo.

Để mở rộng trường thánh đức cho con cái của Đức Chí Tôn lập vị, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài còn lập Ban Thế Đạo nhằm chiêu hiền mộ sĩ. Dầu người tài thuộc văn hay võ khí vào đạo, sẽ được mùi Đạo thâm nhiễm mà trở thành những người phụng sự đắc lực cho Hội Thánh Hiệp Thiên Đài nói riêng, Hội Thánh Đại Đạo nói chung. Ban

Thế Đạo gồm 04 phẩm, Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử trực thuộc quản lý của chi Thế.

Phạm Môn là một cơ quan khá đặc biệt do Đức Hộ Pháp lập ra do theo Thánh Ý Đức Chí Tôn, là cửa tu chơn dành cho toàn thể sanh chúng, không nương áo mũ, hình tướng, chỉ chú trọng vào tạo ra của cải vật chất nuôi đạo và đời và chú tâm vào con đường tâm pháp **tu chơn** mà thôi. Tuy nhiên, do những yếu tố thời cuộc mà cơ quan này đã trở thành tiền thân của **Hội Thánh Phước Thiện** với “thập nhị đẳng cấp thiêng liêng” gồm Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử và Phật trực thuộc chi Đạo thống quản.

Hội Thánh Phước Thiện do một vị Thời Quân chi Đạo quản. Các phẩm Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn thì lo cứu khổ ban vui khắp trong Đạo lẫn bên ngoài Đạo để làm mô phỏng cho toàn thể nhơn sanh thấy được giá trị cây cờ nhơn nghĩa. Các phẩm Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử và Phật lại thuộc Hiệp Thiên Đài để thi hành phận sự bảo tồn chánh pháp Đại Đạo. Hội Thánh Phước Thiện lại có Cửu Viện như Cửu Trùng Đài, mỗi viện có một vị Thượng Thống đứng đầu điều hành viện đó.

Hiệp Thiên Đài còn có Tòa Đạo, là cơ quan xét xử những Chức Sắc và Tín Đồ phạm luật Đạo, bảo thủ chơn truyền, gìn giữ luật pháp của nền Đạo, chăm nôm từ tín

đồ và Chức Sắc không phạm luật, lại chở che và bảo vệ những người cô thế không cho bị ức hiếp, là một cơ quan hỗ trợ làm cho Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế mạnh mẽ thêm lên.

Hiệp Thiên Đài gồm Pháp, Đạo, Thế. Hộ Pháp chương quản phân Pháp, có trách nhiệm lo bảo hộ luật Đòi và luật Đạo, chẳng có ai qua luật mà chi Pháp không biết. Thượng Phẩm lo phân Đạo nơi các tịnh thất, thánh thất và lo săn sóc toàn thể chư môn đệ, binh vực toàn thể môn đệ khỏi bị hà khắc. Thượng Sanh lo phân Thế, tức là đời, đưa đời vào đạo, dìu dẫn chúng sanh vào cửa đạo.

“Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo. Thầy cho các con biết rằng: hệ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.

Quyền hạn của cơ quan Hiệp Thiên Đài rất trọng yếu. Nếu ai trọng quyền thì tất phải bị trọng phạt, vì thế mà Đức Chí Tôn mới khuyên toàn thể chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải giữ dạ vô tư, công minh mà hành đạo, chẳng nên chấp quyền hành lớn lao của cơ quan Hiệp Thiên Đài.

Cơ quan Hiệp Thiên Đài lại là một cơ quan có quan hệ nồng nàn với Đức Phật Mẫu. Bởi lẽ yếu trọng của sứ mạng Hiệp Thiên Đài mà Thánh cơ Đức Phật Mẫu về thố lộ và cho bài thi đầy cảm xúc.

“Thiếp còn nhớ khi đến dìu dắt chư Đạo hữu vào đường Đạo, phải mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì Thiếp

đã nói bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ chớ không phận sự chi trong lúc này, và cũng bởi lệnh Chí Tôn sai khiến, chắc rằng: Nếu không phải Thiếp mở Đạo thì không phương thành Đạo đặng.

Khi Thiếp mở Đạo thì độ ai? Có phải là cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài. Các Chơn Quân thiệt tình của Thiếp là ai chăng?...

Thi:

Vú MẸ chưa lia đám trẻ con,

Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.

Quyền cao Ngự Mã là vinh bầy,

Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.

Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo,

Vẻ tươi bợn thế nét dò đôn.

Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,

Lòng MẸ ngại ngừng, con hỡi con!

Diêu Trì Kim Mẫu”

Tóm lại, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài mang nhiều trách vụ quan trọng, là cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp, bảo thủ chơn truyền Đại Đạo, ban vui cứu khổ, thi ân tế chúng quảng đại, phổ thông chơn đạo chung trong vai trò của Hội Thánh Đại Đạo.

6. TỰ LẬP VỊ

Chiếu theo bài thứ bảy mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 19 tháng 02 năm 1927, đàn cơ tại Cầu Kho, Đức Chí Tôn dạy việc phong Chức Sắc và khuyên dạy biết tự lập mới làm Thầy đặng vui lòng.

“Vị” là phẩm vị phạm trần và phẩm vị thiêng liêng. Địa vị phạm trần chỉ là giả tạm, còn phẩm vị thiêng liêng mới quan trọng, có thể hưởng được tự tại thung dung nơi cõi hư linh. “Tự lập vị” là tự mình trau sửa hạnh đức, đưa mình vào địa vị môn đệ xứng đáng của Đức Chí Tôn trong cửa Đại Đạo.

“Thầy vì lẽ công mà phong chức-sắc cho mỗi đấng là cũng do Tòa Tam-Giáo xin, chớ xem lại trong hàng Môn-đệ đã thọ tước cũng chưa đặng mấy đấng cho xứng đáng”.

Các phẩm vị Chức Sắc cũng do nơi quả duyên của mỗi người đặng xứng đáng một phần nào vào địa vị được phong thưởng, cũng vì Tòa Tam Giáo đề xướng đặng lập chánh thể Đại Đạo cho hoàn toàn. Dầu biết rằng địa vị Thiên Phong đáng giá vô ngần nhưng chiếc áo ấy không có nghĩa hoàn toàn đối phẩm thiêng liêng vị, mà là mỗi Chức Sắc ấy phải thi thố phận sự, ban vui, cứu khổ, trọn trọng trách tu thân và độ chúng mới xứng nơi phẩm vị mình ngồi.

Nếu đặng phi thường hơn nữa thì khi bỏ xác, thiên phẩm càng trở cao hơn nữa. Ngược lại, đã được thọ phong, ân điển thiêng liêng bố hóa để nâng đỡ lên mà không biết lẽ, hành tàng trái hẳn với trách vụ thì phẩm vị kia cũng khó mà bảo toàn trước Tòa Tam Giáo thiêng liêng.

Thực tiễn việc tu thân và hành đạo của chư Chức Sắc đã nói lên hiện tượng nên Đức Chí Tôn mới khẳng định chưa được bao nhiêu xứng đáng trong hàng ngũ được Thiên Phong. Vì vậy, người được phong phải lấy đó làm kim chỉ nam để cố gắng đem mình vào địa vị xứng đáng do nơi hồng ân của Thiêng Liêng.

“Vậy các con đũa nào được thưởng phong cũng chẳng nên vui mừng mà quên phận sự; còn mấy đũa chưa đặng phong thưởng cũng không nên vì buồn mà thất đạo tâm. Các con hiểu à?”

Người được phong phẩm chẳng vì thế mà vui, quên trách phận của mình, càng ngày làm cho xứng đáng phẩm giá của mình, chẳng đặng quá vui vì phẩm càng cao thì trách nhiệm mang nơi người càng nặng. Ngược lại, người chưa đặng được thọ phẩm cũng chẳng vì thế mà trở nên tủi phận, buồn lòng, ngả chí, thối tâm trên đường đạo.

*“Thầy ước sao cho các con biết **tự lập** thì Thầy mới vui lòng, chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên-Phong cho nhiều mà không đủ tư cách, thì các con phải tự hỏi mình coi có bỏ ích vào đâu chẳng? Hiểu à?”*

Phẩm vị thiêng liêng không phải được hình thành duy chỉ phẩm Thiên Phong trong hàng Thánh Thể, mà toàn thể môn đệ của Đức Chí Tôn có thể đưa mình vào địa vị thanh cao, có thể noi gương các bậc Thánh xưa, tầm phương lập vị cho bản thân mình xứng đáng là Hiền Nhân quân tử. Dầu không hoặc chưa được Thiên Phong mà công viên quả mãn, làm lợi lạc chúng sanh, đem hạnh phúc hòa bình cho dân tộc, giống nòi, cho tha nhân, góp ích vào cơ hoàng hóa Chánh Đạo của Đức Chí Tôn thì mong chi không xứng đáng người đã được Thiên Phong.

Tự mình biết còn đường của Đức Chí Tôn vẽ ra mà rần bước tới cho cùng cực thì làm đẹp dạ, an lòng Đức Ngài. Còn đặng Thiên Phong cho đông, nhập môn cho nhiều để phổ bày thể thức, tướng sắc mà không chịu tự lập vị cho mình vào xứng đáng địa vị, chẳng đủ tư cách, thiếu đạo đức, không giúp ích nền đạo thì sự bỏ ích cho cá nhân và nền đạo chẳng phải bàn. Ngược lại, có thể ủng công sức đóai hoài thương yêu của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Nền Đạo của Đức Chí Tôn là nền đại đồng, cùng nhau lập vị cho nhau, một đại gia đình, một trường thi thánh đức để lập vị. Mọi sự nên hư, thành bại do nơi ta, chẳng phải do đạo. Hễ hiểu bí pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn đặt để thì có thể thi thố, dầu đặng Thiên Phong hoặc chưa sắc phong.

“Đạo là trường học đạt đại gia đình, Đạo là trường thi lập vị, sao lại làm không được? Tại làm biếng học!”

Học đặng hành. Nên hư do tại mình, không phải do Chí Tôn và cũng không phải tại Đạo. Tôn giáo nào không đạt được Cứu phẩm Thần, Tiên dưới thế này, thì trên Cứu Thiên kia không hề đạt vị được. Ấy vậy, về mặt bí pháp Đạo Cao Đài là rõ ràng một nền chánh giáo của Chí Tôn vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 05].

Cơ tạo đoan của Đức Chí Tôn là muốn toàn thể tự lập vị cho mình, lập vị cho thiên hạ, hiệp cả thủy loài vật hữu sinh cộng lại làm đại nghiệp của cá nhân mình, kiến tạo một con đường lập vị cho nhau. Vì thế Kinh Phật Mẫu có câu.

“Chuyên luân định phẩm cao thăng”.

Sự luân hồi, tái luân chuyên kiếp của con người là nẻo sanh sanh tử tử, đi trên con đường đạt vị cao thăng lên mãi. Do thế, kiếp trần ai sanh ra để trả căn quả đã vay tạo do nơi luật Nhơn quả, chưa thoát cảnh trần hoàn này. Kiếp sanh lại do muốn lập nghiệp cảnh vô vi. Kiếp sanh cũng do nơi mượn cõi trần để lập cao thăng thiêng vị. Nên con đường mà Đức Chí Tôn mong muốn, ước ao nơi con cái Người là muốn **tự lập vị** cho mình hoàn toàn.

7. TINH Ý THIÊN NHIÊN

Chiếu theo bài thứ bảy mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 01 tháng 03 năm 1927, đàn cơ tại Phước Long Tự-Chợ Đệm, Đức Chí

Tôn dạy tình cảm ứng hiệp của con người là cái tinh ý thiên nhiên tạo hóa.

“Tinh” có nhiều nghĩa, nhưng ở đây nghĩa là cái tinh túy, tinh ba thanh sạch, trong trắng, khiết trắng. “Tinh ý” ám chỉ lòng thanh bạch. Tinh ý thiên nhiên ám chỉ điểm linh quang vốn sẵn có trong mỗi người mà ứng hiệp cùng vạn vật, Trời Đất.

*“Cái tình cảm hóa của con người là tình thường ứng hiệp Trời-Đất, cho nên khi tâm tịnh thường cảm hoài, hằng tìm nơi u huyền mà nghĩ nghị trong trí khôn; ấy là kẻ có sẵn **tinh ý thiên nhiên tạo hoá**”.*

Theo tôn giáo, con người là một sinh vật linh tối linh, hàm chứa một nội thể vô tận nếu con người biết khám phá và khai thác triệt để, bởi lẽ nguồn gốc của con người đi từ nguồn sống vô biên thuần nhất, biến hóa vô cùng tận, bản bạc khắp nơi trong thời gian và không gian vô hạn.

Nguồn sống khởi thủy ấy là tâm của càn khôn vũ trụ, là Thượng Đế, là ánh sáng của Đại Hồn vận hành chiếu soi bao la, biến sanh và trường dưỡng sự sống của Vạn Linh, tức là hình thể hóa dục của Thượng Đế. Như vậy, con người tồn tại trong giới hạn bao phủ do sanh tử, vui buồn, dục tính.

Một ánh sáng tiểu vũ trụ gọi là Thần dĩ nhiên hàm chứa một năng lực phi thường như ánh sáng của Đại Ngã. Một chơn thân gọi là Chơn Thần theo xác điều dưỡng,

nuôi nấng thuộc khí bảo tồn sự sống, cầm cương để nương theo khuôn luật thiên nhiên. Thể hữu hình là tinh huyết cấu tạo thành những đa tế bào lưu chuyển thành sự sống do Chơn Thần điều đình. Khi phá vỡ được màng bao bọc của vô minh cầm ngăn tức là con người đã vượt ngoài sự giới hạn của sự sống hữu hoại, lập lại tính thuần nhất giữa Chơn Thần và Chơn Linh. Ánh sáng của Chơn Linh sẽ rọi vào. Hiện tượng ấy, tôn giáo gọi là liễu ngộ, đặc nhất, phản bản hườn nguyên hay hồi quang phản chiếu.

Như vậy, sự giới hạn của con người là hình thể sống, nó là nguyên nhân gây trì trệ trên dòng tấn hóa của linh tâm. Mặc khác, theo nguyên lý tương tác, đó là phương tiện cho thể xác thực hiện bài thi tấn hóa, làm nức thang thăng hoa. Phá vỡ sự giới hạn của con người duy chỉ có con đường nhập thể, hòa vào sự giới hạn bằng minh triết trong đời sống mà thôi. Vượt qua mọi giới hạn của con người trong lý tính phàm ngã, con người tự khắc sẽ vượt qua rào cản giới hạn, trở về thánh chất bất hư, bất hoại.

Nếu các giới hạn ấy bị phá vỡ thì tâm thường ứng hiệp, cảm cùng nguồn sống bao la của vũ trụ, tức là trạng thái tâm tịnh, nghĩ nghĩ ẩn tàng trong trí khôn vốn có mà Đức Chí Tôn gọi rằng “**tinh ý thiên nhiên**” do Đấng Tạo Hóa đã ban cho, nên có những cảm hoài, ứng giao cùng Trời. Đó là trí khôn hiển hiện trong bản thân con người, là một điểm minh quang để giựt tấn trên đường tấn hóa không cùng tận.

“Còn có một hạng người cũng có tánh thiêng liêng ấy, nhưng lại không để trí khôn vào lối cao thượng mà cứ quen thói hung hăng, nghĩ những việc bạo tàn làm những điều tội lỗi; ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân hồi là chi cả”.

Cái tinh ý thiên nhiên tạo hóa được ban bố đồng đẳng nhưng phân làm hai loại, thiện và ác. Hễ thiện thì con người dụng cái khôn ngoan linh tánh ấy để cầu học điều mâu nhiệm sâu xa, chịu nép mình sau thiên lý, để cho dòng sông thiên nhiên tạo hóa lưu hành mà hiệp cùng lý tánh mâu nhiệm, trau mình đến chỗ thanh cao, tận thiện, tận mỹ. Đem cái trí cao sâu ấy vào đời sống, giúp ích cho xã hội, hơn quần mà càng tấn đến cảnh cao thượng hơn.

Còn người dụng trí khôn thiêng liêng, cái tinh ý thiên nhiên mà giễu cợt, tưởng Trời là phi lý, quen thói ngang tàn, tự do hung hăng, để tâm suy nghĩ đến điều thất đức, hại thân, phi lý rồi vướng vào vòng tội lỗi. Ấy là người vô duyên, vô đạo, chẳng biết đến luật luân hồi vay trả.

Xã hội loài người ngày nay cũng đã minh chứng cho lời Đức Chí Tôn giảng dạy. Những nhà khoa học có bộ não và trí khôn siêu việt, nhưng chế tạo ra những loại bom nguyên tử để chuẩn bị cho những cuộc đổ máu hơn loại. Điều ấy là tánh thiêng liêng nghịch Thiên, vô đạo.

“Chúng nó lại tưởng rằng kiếp người là kiếp sống chỉ có giây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu kế

độc cho đặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trời kếp luân hồi”.

Kiếp người bất hóa trăm năm tàn cuộc, thân trả về cát bụi mà hồn lìa khỏi xác, chỉ còn lại công và tội. Nhưng vẫn mưu toan kếp độc, tìm đủ phương chước vay tà, gồm góp của cải cho nhiều, hưởng vinh hoa phú quý trên sự gian tà, chẳng kể nhân quả, trả vay. Đến ngày nhắm mắt xui tay, phải chịu kiếp luân hồi đọa đày chốn bể khổ, sông mê. Cái trí khôn ấy quả nhiên có điều lợi mà cũng vô cùng hại nếu chẳng phân thiện ác hai đàng.

“Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn mà toàn nhơn-loại đều có, khi rốt cục thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy để cho các con mỗi đũa về suy nghĩ mà trả lời cho mình”.

Lẽ vui buồn, thương ghét mỗi người đều có đặng chẳng phải do nơi thân xác tứ đại giả hợp tạo thành mà là trí khôn ngoan, kho chí bửu do Đức Chí Tôn ban cho để cầu học, tấn hóa mãi. Điểm quang minh ấy bất tiêu, bất diệt, hằng sống cùng vũ trụ vạn vật, chớ chưa hề sống chết theo xác thân. Cái linh ấy là **tinh ý thiên nhiên** được Đấng Hóa Công bố hóa để giục tấn.

“Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu xuẩn thì cũng hườn ngu xuẩn...”.

Người hiểu được rằng luân hồi trả vay là luật thiên lý lưu hành, hiểu đặng sự khôn ngoan do nơi điểm linh tánh của Đức Chí Tôn vẫn trường lưu và đi trong vòng tiến hóa thì hiểu đặng căn bản đạo. Còn xem luân hồi phi lý, coi trí khôn biến mất theo thời gian, tan theo xác thân thì rõ là vô minh.

“Thầy dạy Nữ-Phái biết trọng Tam Tùng, Tứ Đức, Nam-Phái - Tam-Cang Ngũ-Thường-Hễ Nhơn-đạo thành thì phù hợp Thiên-đạo, nghe à”.

Cổ luật tu hành tuy Đức Chí Tôn cho biết không còn phù hợp, nên mới lập ra Tân Luật nhưng đạo vẫn như nhiên mà thành tựu. Những tinh túy của Tam Giáo vẫn nghiêm nhiên là công thức cho mỗi môn đệ tu hành trong nếp sống Cao Đài. Nam buộc phải Tam Cang-Ngũ Thường, nữ buộc phải Tam Tùng-Tứ Đức. Đó là những nét Nhơn Đạo. Hễ Nhơn Đạo chưa xong, thì chẳng khi nào tìm đến cửa Thiên Đạo. Nếu Nhơn Đạo vẹn toàn, tự nhiên cánh cửa Thiên Đạo rộng mở.

Nam phải giữ tam cang-ngũ thường. Tam cang là ba lễ: quân-thần, phụ-tử, phu-thê.

Quân thần cang là quan hệ giữa vua và thần dân, nghĩa là phải trung với nước, trung với dân, phải là chúa thánh, tôi hiền.

Phụ tử cang là quan hệ giữa cha-con. Cha mẹ phải hết lòng thương con, quan tâm, nuôi nấng, dạy dỗ cho con nên người, dạy đạo lý nhân nghĩa cho con. Con phải hiếu

thảo với cha mẹ, hết lòng phụng dưỡng khi cha mẹ ở tuổi về già.

Phu thê cang là quan hệ giữa chồng-vợ. Người phụ nữ khi lấy chồng, phải “xuất giá tòng phu” nghĩa là phải phụng sự cho chồng, khi chồng chết phải phải giữ tiết hạnh mà nuôi con. Chồng phải giữ đạo lễ với vợ.

Ngũ thường gồm: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. **Nhân** là lòng trắc ẩn biết thương người, mến vật, thương yêu đồng loại như thương thân mình. **Nghĩa** là ứng xử theo lẽ phải, khi thọ ơn ai phải biết đền đáp và nhớ ân trợ giúp của người đối với ta. **Lễ** là trật tự điều hòa, là tôn kính người trên kẻ dưới bằng việc làm, lời nói và trong ý nghĩa của mình trong mọi xử sự. **Trí** là sự hiểu lẽ phải, phân biệt thị phi, đúng sai, phải quấy để cư xử trong đời sống cho trọn vẹn. **Tín** nghĩa là không gian dối gạt gẫm người. Người biết giữ Tam Cang – Ngũ Thường được coi là người **quân tử**, đáng để được kính trọng, xứng đáng “**thành nhân**”. Người nào làm nghịch lại những thứ ấy là kẻ tiểu nhân vì bất nghĩa, bất hiếu, bất nhân, bất trung, bất tín, bất lễ, bất trí thì chẳng thể nào dùng đặng.

Nữ phái phải giữ **Tam Tòng-Tứ Đức**. Tam Tòng gồm tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

Người con gái trong quan niệm Nho Giáo rất kín đáo, phải giữ “khuê môn bất xuất”, nghĩa là ở trong nhà thì nghe lời cha mẹ, là **tòng phụ**. Lớn lên, khi được định hôn nhân gã cưới thì phải theo chồng và lo cho chồng, là **tòng phu**. Lỡ phải chồng qua đời, phải giữ trinh tiết, hạnh

đức lo nuôi con lớn khôn, không nên tái giá, ấy là **tùng tử**. **Tứ Đức** tức là công, dung, ngôn hạnh. **Công** là chăm lo, quán xuyên công việc gia đình. **Dung** là giữ thân mình trong sạch, tốt đẹp, nét na, thùy mị. **Ngôn** là biết dùng lời nói chân thật, dịu dàng, đoan chính. **Hạnh** là ngay thẳng, nhân ái, đức hạnh nghiêm trang trong mọi việc.

Tóm lại, “tinh ý thiên nhiên” là một điểm minh quang của Đấng Tạo Đoan cần khôn bố hóa, lưu chuyển, học hành, tường lý, để làm sáng cái lý, nương cửa Đạo mà trau thân, tu học để tiệm tiến về cảnh giới giải thoát khỏi luân hồi trả vay, chẳng phải cái trí khôn ngoan cảm ứng thiêng liêng để dụng cho lòng tư dục, ham muốn lợi lộc, nghĩ điều vạy tà, tham độc, chuốc lợi cầu vinh cá nhân.

9. TU LUYỆN VÀ CÔNG QUẢ

Chiếu theo bài thứ bảy mươi lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 05 tháng 03 năm 1927, đàn cơ tại Cầu Kho, Đức Chí Tôn dạy vào đạo chẳng phải phé hết nhơn sự, lo công phu tu luyện mà cốt ở chỗ lập công phổ độ chúng sanh.

“Tu” nghĩa là sửa, trau dồi tâm tánh cho thuần tốt đẹp. “Luyện” là rèn. Tu luyện là rèn lòng, thi hành, sửa tánh, biến đổi những tánh xấu thành lành, trau sửa tâm đức và rèn luyện sao cho trở nên người hiền lương đạo đức; làm cách nào để người trở nên chơn thật từ ý nghĩa,

đền ngoại dung lời nói và việc làm hoàn toàn trong sạch, thanh khiết.

Tu luyện không cần áo mũ, quyền tước, không cần danh lợi, giản tiện, tự túc. Con người sinh ra vốn đã được Đức Chí Tôn ban cho một Thiên Tánh nhưng vì tạp nhiễm, vô minh, càng bị vọng tưởng, chấp ngã mà si mê, phiền não nên dần dần Tánh linh ấy bị lu mờ, bụi trần che phủ mà phải chìm vào khổ đau, sanh sanh-tử tử, luân hồi mãi trôi lăn.

Nho Giáo chủ trương “tôn tâm dưỡng tánh”. Đó cũng là cách luyện thân mình sống giữa thế trần đầy những cám dỗ phong ba. “Tôn tâm” nghĩa là giữ cho vững lương tâm cho trún, đừng lạc bỏ mà làm điều phi đạo. “Dưỡng tánh” hàm dưỡng tánh đức thuần lương như thuở ban đầu cha mẹ sinh ra, quy hồi sự sáng suốt, minh quang.

Tiên Giáo chủ trương “tu tâm luyện tánh”. Nghĩa là sửa lòng, chỉnh đê lòng an tịnh, không bị vật dục chi phối, làm cho tâm được tỏ rạng, mạnh mẽ, lúc nào cũng làm chủ bản thân mà điều khiển đặng thất tình, lục dục, đưa thân-tâm-ý vào trọn đạo đức. “Luyện tánh” nghĩa là rèn luyện cái tánh không không, đừng nhiễm, không sân si, hờn giận, buồn lo, luôn giữ cho lòng thanh cao hư tĩnh. Muốn tâm tiên lánh tục, người phải tu tâm luyện tánh như thế ấy. Nhưng trước phải luyện mạng, là giữ thân thể khỏe mạnh, bảo tinh dưỡng khí.

Ở đây, “**tu luyện**” hàm ý phép công phu tu luyện của Đạo Gia, tức là tu tâm dưỡng tánh và luyện tam bửu

Tinh-Khí-Thần đề đắc nhưt, tinh-khí-thần đi đến chỗ hườn hư vô mà đạt đạo tại thế trần. Trong cửa đạo Cao Đài, còn gọi là “tu chơn” hay “tu tịnh” hoặc “luyện đạo” đề đắc quả, có thể diện kiến Đức Chí Tôn khi còn xác thân. Phép tu tịnh này được cơ quan Hiệp Thiên Đài truyền dạy và có các tịnh thất mỗi khi thiên đình, nhập tịnh.

“**Công quả**” được hiểu là những kết quả tốt đẹp đặng hưởng từ những việc làm thiện lành như giúp người, làm những việc thể theo lòng từ bi và lòng tự nguyện cho ích nước, lợi dân, cứu đói, trợ nghèo, giúp đỡ kẻ cô nguyên, đói khát. Những việc làm vì tinh thần, tiền của, công sức mang lại lợi lạc cho tha nhân và phụng hiến Tam Bảo được coi là việc làm công quả.

“Muôn đức ngàn lành không sót một,

*Bao nhiêu **công quả** bấy nhiêu phần”.*

Thánh Thi Hiệp Tuyển

Cõi trần là chốn tạm bợ, hư danh ảo mộng nhưng phải đảm bảo sự sống thi hài, cơm áo gạo tiền để dưỡng nuôi thể xác cho hoàn toàn. Ai biết sự giản dị, tiết kiệm mà thi ân bố hóa, chịu nhọc nhằn, sương gió, lam lũ mà chớ che, thí tiền, thí bạc chần bần, thí thuốc, thí pháp... thì mới đặng nên người phú túc hưởng đặng âm đức theo luật thiên nhiên.

Công quả tức là con đường phụng sự cho lý tưởng chung, cho một cá nhân, một đoàn thể, cộng đồng, xã hội,

đem lại lợi ích nhất định. Theo nghĩa của Cao Đài giáo, con đường của môn sinh phải thực hiện là “phổ độ”. Đức Chí Tôn đã nói Ngài lập trường thi công quả cho con cái Ngài đoạt vị. Nên công quả là việc làm tác động đến cơ quan phổ độ của nền Đại Đạo Tam Kỳ.

Từ trí thức tinh thần, từ hạ đẳng thô học cũng có thể dụng công quả theo nếp sống Đại Đạo. Hễ sẵn lòng, chí thành, quy “Phật”, tín ngưỡng mạnh mẽ nơi năng lực thiêng liêng, nhập vào trường công quả của Đấng Chí Tôn thì có thể dâng công quả để tương công, chiết tội, tạo lập đức vô vi.

Người có lòng phụng sự, lập công thì dù ở địa vị nào cũng vững lập trường mà sống trong tâm pháp lưỡng hòa, trung dung. Cái trí khai hóa con người có thể giúp ích cho người, đào tạo tâm lý con người nhưng lòng tự phụ, bản ngã khư khư thì chẳng khác nào chương ngại trên hành trình.

*“Trong các con có nhiều đứa làm tướng hễ vào Đạo thì phải phé hết nhơn sự; nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u-nhàn mà ẩn thân **luyện Đạo**”.*

Cầu đạo, liễu chứng giác ngộ là một điều người phàm ai cũng muốn và cũng là điều mơ vọng của Đức Chí Tôn đối với con cái Người nên Đức Ngài luôn luôn lo lắng con cái bằng cách lập ra các giáo pháp cứu rỗi chúng sanh đi trên con đường giựt tẩn không ngừng, hầu thoát bỏ bên mê, chèo thuyền về bến giác.

Tam Giáo cổ kim đã là những phương thuốc hườn sinh, là khuôn vàng, thước ngọc để con người soi chung trong đuốc chơn lý, hầu tu tâm, giới tánh, luyện lòng để đạt được sự viên minh, đắc đạo. Tuy nhiên, sự bội phản thất hứa của hai Thiên-Nhân hòa ước đã ướm màu phân rã, đưa con người xa chánh pháp. Tình liên đới của Trời và Người trở nên những hình án như đèn treo trước gió, thuyền dạt, mây trôi, càng xa bến đỗ, ánh quang minh nhạt nhòa, phủ đầy bóng đêm, sợi dây tương thông để trở về cõi hằng sống trở nên mỏng manh.

Cổ luật đã không còn phù hợp với văn minh hơn loại, cũng như thiên thơ định. Nên Đức Chí Tôn khai đạo, lập Tân Luật cho hơn sanh trong thời kỳ giao chuyển giữa hạ ngươn Tam Chuyển và thượng ngươn Tứ Chuyển.

Cổ luật thì thúc giục con người lánh đời, tìm chỗ u nhàn, tu thân luyện tánh, phé hơn sự, một lòng lo tịnh lòng, tu niệm để hườn hư, đắc đạo. Còn đối với Tân Luật, nếu phé hoàn toàn hơn sự, tìm chỗ u nhàn, non cao rừng thẳm, ẩn thân tu luyện thì Đức Chí Tôn cho đó là một việc **thấp thỏi, nhỏ nhen**. Triết lý Tân Luật cũng buộc con người rèn tâm, sửa tánh, mở lòng từ bi, thiện niệm, ăn chay làm lành, cũng luyện lòng, cải tánh. Nhưng trước, phải lập công bồi đức mới đặng.

“Thầy nói cho các con biết: nếu công quả chưa đủ, hơn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong”.

Nếu thể đạo chưa rồi, phận sự làm người chưa xong, công quả chưa vuông tròn thì việc công phu tu luyện cũng trở nên hoài công, phí lãng thời gian. Bởi có Thánh Nhân có câu:

“Dục tu tiên đạo, tiên tu nhơn đạo, nhơn đạo bất tu, tiên đạo viễn hỷ”.

Muốn lánh giả tầm chơn, muốn trực chỉ nhơn tâm, tầm nguồn tiên nẻo thánh mà thể đạo chưa rồi, công quả chưa có thì con đường tu tịnh ấy cũng chẳng đạt kết quả. Vì vậy, Đức Chí Tôn mới dùng chữ “thấp thời” đối với người ham mê tu luyện khi không nhập vào trường công quả của Đức Ngài.

Đạo Cao Đài có danh hiệu lập pháp là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đó là cơ quan phổ độ của Trời dành cho nhơn loại. Nhưng cũng là phương pháp dành cho môn đệ Cao Đài, nghĩa là phải đi vào con đường phổ độ chúng sanh, cùng gánh vác sự nghiệp trọng đại thiêng liêng, Trời-Người đồng trị, giáo hóa nhơn sanh, tỉnh thức tu hành, quay về bến giác. Phương pháp về với Đức Chí Tôn vẫn có Bí Pháp Tu Chơn nhưng trước tiên phải cùng gánh đại nghiệp Đại Đạo, phổ độ toàn thể chúng sanh.

“Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ-độ chúng-sanh mà thôi”.

Đó là lời khẳng định của Đức Thượng Đế đối với loài người trong giai đoạn ngày nay. Muốn đoạt vị thiêng liêng, muốn bỏ đời về cảnh nhàn hạ hằng sống, duy chỉ

có phổ độ chúng sanh, lập bồi âm chất cho nhiều. Bằng chẳng vậy, chỉ lo tìm chỗ thâm sơn cùng cốc, ham bí pháp tu luyện đắc quả nhanh thì chỉ là hữu công vô ích.

Thực tiễn xã hội Cao Đài và viễn cảnh trong quá khứ, cũng như trước mắt ngày nay cho ta thấy rằng với việc tu tịnh, người tín đồ có thể trả lời rằng “chúng tôi vừa lập công phổ độ, vừa tu tịnh, nghĩa là phước và huệ song tu, vừa lập âm chất, vừa phát triển tâm pháp thượng thừa, đốn ngộ”. Đối với giáo lý Cao Đài theo Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ, Thánh Ngôn là cẩm nang vô giá. Lời dạy của Đức Chí Tôn xem là chơn truyền. Chúng ta không đoán biết thế nào đủ công quả cho tròn, duy chỉ hiểu rằng “phải lập công phổ độ” là con đường trọng tâm nhất. Còn việc tu tịnh thuộc giai đoạn sau cùng của con đường.

Nếu có người hỏi “đời người chẳng mấy chốc, nếu chỉ lo lập công, chưa đến giai đoạn tu tịnh, lỡ chúng ta bỏ xác thì thế nào?”. Chúng ta tin rằng lời dạy của Đức Chí Tôn mang tính cứu cánh, không nên quanh co, khúc khuỷu trái hẳn Thánh Giáo.

“Như không làm đặng thế này, thì tìm cách khác mà làm âm-chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. Các con phải hiểu Thánh-Ý Thầy mà trau dồi chí lớn”.

Con đường về với Đức Chí Tôn, hội hiệp cùng Đức Ngài, thoát khỏi sông mê, biển khổ là con đường lập công, bồi đức, phổ độ chúng sanh, tạo âm chất. Cái chí lớn của môn đệ Cao Đài là cố gắng hiểu rõ Thánh ý Đức Chí Tôn,

lo mạng sống và cứu độ bao nhiêu sinh linh giữa dòng bể khổ, chớ không phải lo cho riêng mình. Thiên hạ còn trầm luân, còn cơm chưa no, đói khát khổ đau, còn mê mẫn giữa bụi hồng mà chúng ta tìm chốn u nhàn, tu luyện thì chẳng trúng Thánh Ý Đức Chí Tôn. Thi hành con đường phổ độ, lập công bồi âm chất, dầu cái công trau luyện tâm chẳng bao nhiêu thì địa vị vẫn cao trọng.

“Dầu đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng-liêng chiếu rõ mới đặt vững bước”.

Cũng như thế ấy, đèn thiêng liêng tức là ngọn đèn Thái Cực đang bùng sáng giữa chốn bụi hồng khổ não. Môn đệ Cao Đài tin vào quyền năng sáng thế, định đạo thì phải tin và hằng giữ lời thánh giáo đã gieo truyền vào đức tin của nhơn loại.

“Làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo-sĩ cũng cần phải có chí lớn mới mong thành tựu đặt. Các nghề dưới thế không có nghề nào là vô dụng mà vô dụng là tại người không chuyên vậy”.

Công quả cũng như thế ấy, có muôn phương, ngàn cách để môn đệ Cao Đài lập công, có nhiều ngõ, nhiều ngách để đem lại hạnh phúc cho tha nhân. Ấy là hành tàng lập âm chất nhưng chẳng lìa ánh sáng thiêng liêng, tức là nguồn chơn đạo của Đức Chí Tôn. Nuôi chí, cầu toàn bản thân bằng cách hy sinh bản thân để làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến. Đức Ngài muốn người này hết khổ, ta đem hạnh phúc cho họ; người kia đau thảm tâm hồn, ta an ủi họ; người ta khát, ta cho uống; người ta thiếu

tín ngưỡng nơi Đức Chí Tôn, ta đem nguồn suối an lạc cho họ để họ thức tỉnh, quay về đạo Trời.

Con đường công quả phổ độ chúng sanh, lập công bồi đức được Đức Hộ Pháp khép vào khuôn luật Tam Lập. Sau Tam Lập rồi mới tiến tới con đường tu tịnh hay tu chơn hay con đường thứ ba của Đại Đạo.

Con đường thứ ba của Đại Đạo là con đường để tu tịnh, xuất chơn thần khi còn tại thế, hội diện cùng quyền năng thiên điện. Có rất nhiều người ngộ nhận, hễ tu tịnh thì có thể giải thoát nên người ta cứ đua nhau công phu, ham cầu bí pháp giải thoát. Chỉ khi môn đồ đủ Tam Lập theo tiêu chuẩn Đức Hộ Pháp đánh giá thì mới có thể nhận được bí pháp điều dưỡng, truyền thần và xuất thần mà thôi.

“Chư Ái-Nữ ôi! Các con thường để mắt dòm lên thấy kẻ cao sang thì các con cho rằng các con vô phước; còn nhìn xuống thấy đồng chủng thấp hèn thì các con lại đem lòng khi bạc. Ấy là một điều Vô Đạo. Thầy khuyên các con phải mở trí ra mà thương nhơn loại, thì mới hạp ý Thầy”.

Theo chơn Đức Chí Tôn thì phải mở lòng từ bi, biết thương nhơn loại, sót lòng đau dạ khi nhìn thấy cảnh người thấp kém, hèn hạ, biết nơi mái mún lòng thương yêu của Đức Đại Từ Bi. Nếu vào đạo, muốn áo mũ đai cân, đòi cũng ham, đạo cũng muốn, muốn quả thơm, trái ngọt mà nghịch ý Đức Thượng Đế, thấy mình bạc phước,

vô duyên, lại khi thị người dưới thì còn gì là quán vật trí tri cho xứng địa vị môn đệ Cao Đài.

Chẳng những thế mà đó là thảm trạng vô đạo, chẳng hiểu chi về đạo lý làm người. Điều thấp thỏi căn bản của đạo làm người chưa xong thì mong chi những điều triết lý cao trọng, sao có thể mở lòng quảng đại, chí thánh thương yêu vạn linh sanh chúng mà tùng cơ quan phổ độ của Đức Chí Tôn!

“Các con phải giữ gìn đức hạnh, đối với kẻ trên bằng chữ khiêm hòa, đối với kẻ dưới bằng chữ khoan dung. Nghe các con!”.

Đề đi trên con thuyền phổ độ của Đức Chí Tôn, chúng ta phải học và hành bốn chữ “đức hạnh” và “khiêm hòa”. Biết hạnh đức đối với người trên, giữ lễ cúc cung. Biết thương yêu, khoan dung độ lượng đối với người dưới mới đáng phận đạo người vẹn vẻ.

“Nam-phái... Chư Môn-đệ mới! Các con nghe. Bấy lâu vì lẽ công bình Thiên-Đạo nên các con chịu lắm điều đau đớn mà cũng vì không biết tu luyện cái chí cao thượng của Thầy ban cho, cứ một lối thấp hèn quanh quẩn chẳng cho trí não ra khỏi vòng mờ tối, cho nên bước đường hóa nên trở ngại mà lâu tấn bộ”.

Dù Đức Chí Tôn có đến mở đạo thì cán cân công bình thiêng liêng vẫn nhảy nhịp theo luật. Đức Chí Tôn đến để giáo hóa, un đúc, dạy đạo và lập giáo phổ độ. Nhon quả phải trả cho xong, nghiệp cho rồi mới mong trong

sạch đặng. Chẳng phải ngộ duyên đạo thì có thể dùng cỗ luật tu đơn, hiệp Tinh-Khí-Thần một cách dễ dàng như nhiều người nhầm hiểu.

Mỗi người đặng một điểm linh quang của Đức Ngài ban cho để soi đường mà nuôi chí, dưỡng thân, tu hành, hướng đến ánh sáng vô vi. Nên người môn đệ Cao Đài phải cách vật, phải vệt lồi chông gai, dụng trí quang minh, lùa mây sương, mù khối để thoát khỏi vòng mờ ám, bước trên đường tấn hóa, vượt mọi chướng ngại mà đến cảnh trí cao thanh.

“Vây từ đây các con đã nhập-môn thì phải để ý vào đường Chánh-Giáo mà cùng nhau bước tới cho khỏi lồi chông gai. Các con đừng vì tư lợi mà làm mất nhơn cách thì rất uổng cái điểm linh quang của Thầy để vào xác thân của các con lắm. Các con nghe à”.

Bề trần lấm chông gai, đầy chướng ngại. Muốn vượt khó dậm dài, môn đệ Cao Đài phải là những người thâm thấu Thánh ý và truyền ngôn thương yêu của Đức Chí Tôn. Biết đoàn kết, thương yêu như ruột thịt, cùng Đấng Cha chung mà xây dựng một khối yêu thương vô tận, vui khổ, sống khổ để có thể bước qua những nghiệp khổ và thử thách gian truân trên nẻo đạo.

Nếu vì tư lợi, nuôi dưỡng phạm tâm, phân chia máu mủ ruột rà, làm mất đoàn kết, bất tuân luật đạo, làm trái Thánh ý của Người thì điểm linh quang kia phải chịu lấm dày vò, uổng công trình giáo hóa phổ độ của Người. Cũng vì mờ mịt lồi phong sương, Đức Thượng Đế mới đến lập

một con đường “qui hợp” hầu cứu rỗi. Nhưng chính mình Đấng Cao Cả đến giáo hóa mà chúng ta chưa thức tỉnh, không vào con thuyền Đại Đạo thì cái duyên ngộ tiếc thay!

Cái tư lợi chưa bỏ, phàm thế chưa quên, bụi trần chưa dứt thì sứ mạng phổ độ lập công của mỗi người môn đệ hẳn nhiên chưa thể tới, con đường tu tâm luyện tánh chẳng mong chi.

*“Hôm nay mấy em biết chưa? Có lẽ phần nhiều mấy em đã biết, Phạm ấy là Phật, Phạm Môn là cửa Phật, nói rõ hơn nữa là cửa **Tu Chơn** của Đạo, cửa Bảo Thủ Chơn Pháp của Chí Tôn” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.6].*

Cơ quan Phạm Môn chính là nơi bảo thủ chơn truyền luật pháp Đại Đạo, lại để thực thí Bí Pháp tu đơn. Nhưng trước khi vào cửa ấy, môn đệ Cao Đài phải hội đủ mọi điều kiện như Đức Chí Tôn nói, tức là phải lập công quả, phổ độ chúng sanh. Ngoài ra, những hạn định Đức Hộ Pháp đã đặt đề là phải đủ Tam Lập, phải thực hiện Phương Luyện Kỳ cho rốt ráo, rồi Đức Hộ Pháp thực hiện việc cân thân, mới truyền thọ pháp tu đơn.

Người môn đệ Cao Đài cần rõ Thánh ý truyền dạy của Đức Chí Tôn về giá trị của **công quả phổ độ** và **việc tu tịnh**. Ngày nay, có rất nhiều người quên lời Thánh Giáo mà mê pháp tu chơn, cầu học bí pháp tịnh luyện đến đổi hồn mê, phách tán. Nghiệp quả chưa trả xong, công quả chưa có thì muốn đắc thành quả vị thiêng liêng thì chỉ là mò kim giữa đại dương mà thôi.

10. LÒNG CHÍ THÀNH

Chiếu theo bài bảy mươi sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 05 tháng 04 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy phải biết nương nhờ lấy nhau, tương thân tương ái, kính yêu chỉ lẫn nhau, giữ tác lòng thành.

“Lòng chí thành” là sự thật tâm, chân thật, thành ý, ngay thẳng hay thành tâm. Người tu hành cần có **lòng chí thành** vì đó là cái đạo của Trời. Sự luyện tập, trau dồi của chúng ta để trở nên thành thật là đạo làm người. Chẳng có lòng thành thật thì chẳng hề cảm động đấng ai, chưa hề cảm được Trời Đất.

“Trung dung Không Thánh chỉ rành,

*Từ bi Phật dạy lòng **thành lòng** hơn.*

Kinh Cúng Tứ Thời”

Thành thật có nghĩa là không dối gian. Thành thật là một đóa hoa thơm của đạo đức, là bản chất tốt của bậc hiền Thánh. Người thiếu thành thật là người hay dối gạt kẻ khác. Tại sao mọi người hay gian dối? Khi gian dối như thế chúng ta sẽ chẳng được gì. Tuy có thể ta được lợi trước mắt, nhưng lại gây hại lâu dài cho mình và người mai sau. Đạo từ xa xưa đã dạy chúng ta biết sống thành thật, chí thành mới biểu thị cho lòng hơn.

Dù trong cửa Đạo hay trường đời, lòng chí thành chơn thật là tánh chất căn bản cần phải có để con người đối đãi nhau thuận hoà thân thích. Nếu thiếu lòng chí thành, con người chẳng khác chi tìm đến bờ mê, giục sự giả dối, thoả nét tánh tà, tìm đến sự ngăn cách giữa người với người, tìm đến xảo trá gian tham, muôn điều chồng chất.

Hậu quả của việc thiếu lòng chí thành, thì tức nhiên trì trệ, ù lì, chẳng thành thật. Một lần thất tín thì chắc chắn vạn lần chẳng ai tin. Dần dần người xa lánh, mất tình liên lạc, chẳng còn ai thương quý. Trong cửa đạo cũng vậy, giữa người với người nếu thiếu lòng thành thật, đồng môn chẳng quý, Trời chẳng thương. Con đường đạo đức mình sẽ trở nên ra sao?

Nếu đủ lòng chí thành, đối đãi thành tâm, chơn thật, vạn người mến, trăm người thương. Các Đấng Thiêng Liêng cũng hết lòng lo lắng, ban bố điển lành, trí huệ, nâng đỡ đức tin và con đường thiện đạo của chúng ta.

*“Mấy chuyện con tính đều được - Tâm chí con lay động ưu tư tất là Thần Thánh dẫn đường để chỉ cho con ra khỏi lối mịt mờ, nhưng dặng cùng không, nên hay hư, đều tại nơi **tắc thành** của mỗi đấng nữa, cứ đường ngay để bước thì dầu thế nào các con cũng dìu nhau mà xong bốn phận dặng”.*

Lời thánh giáo dạy trên dành cho Chức Sắc thời khai đạo vì các Ngài có sứ mạng cao cả là lập giáo và tính toán, trừ hoạch cho công cuộc vĩ đại của nền chánh giáo.

Nhưng xét đi, lời giáo huấn ấy có thể áp dụng cho toàn thể môn sinh trong cửa đạo.

Hễ tâm chí ưu tư, tính toán thiện lành, cầu khẩn điều ngay, lẽ phải tất có chư Thiên đưa đường dẫn lối để cho ước nguyện được thành tựu, thoát khỏi sự mịt mờ tối tăm. Nhưng dù có sự độ trì ấy, việc còn lại mỗi chúng ta phải bước trên những dặm dài, đặt lòng chí thành, đi đường ngay một mực mà thẳng tới, chẳng thối chí, ngã lòng, giữ chơn thật để đi cho cùng tận cái ước vọng thiện lành.

“Nếu cứ than khó dùng bước, thì dầu sự dễ cũng không trông thành tựu. Mạng trời đã định, nhưng có sức của các con mới dựng kết quả hoàn toàn”.

Nương lòng chí thành nhưng phải bền tâm, khổ chí, chịu nhọc nhằn, gian truân mới mong thành tựu. Hễ khó thì nản, gặp trắc trở thì than, đối diện chướng ngại thì chùn bước, có khổ thì lùi, có thử thách thì cáo thối; dầu sự dễ cũng chẳng lấy chi mong thành tựu cho dựng. Mỗi người đều có nhân duyên, quả nghiệp, thiên điều đã sắp đặt an bày. Hễ tu hành thì phải tinh tấn, giữ **lòng chí thành**, tự sức mình đi, khổ công, lấy dạ thành thật thì mới đến kết quả mong đợi.

“Con đã tới một lối đàng trở gầy, vì nỗi ấy mà công quả sau này mới vẹn toàn dựng. Thầy đã cho phép con và các môn-đệ có trách nhiệm xứng đáng dựng tự liệu chung lo mà làm cho hoàn toàn nền Đạo của Thầy đã vun đắp bấy nay”.

Con đường đi của mỗi chúng ta đều ít, đều nhiều do nghiệp quả và công quả mà đặng nên sự. Hễ đặt trong con đường tu thì phải chịu khổ nhọc, lắm thử thách chông gay mới đặng đến cửa vẹn toàn. Mỗi môn đệ của Đức Chí Tôn đặng phép góp công, chung vai đầu cột để làm cho trách nhiệm của phần tử Cao Đài được vinh diệu, và truyền bá rộng khắp bằng cả lòng chí thành. Đó là ước vọng của Đức Ngài hơn hết.

“Có phần lo lắng của các con mới có thể lập nên công quả xứng đáng. Vậy dầu việc chi cũng khá bền lòng đĩnh sắt, thì con đường trở gai cách mấy cũng tới chốn được”.

Với quyền năng vô lượng trong tay, Đức Chí Tôn có thể lập giáo trong phép màu. Nhưng Đức Ngài muốn có sức người hầu làm trường thi công quả cho con cái Người có phương diện để tô công, lập vị nơi cửa phổ độ. Cái tình thương ấy đã rõ, nếu chúng ta trì trệ, cáo thối, ngã lòng, không hiểu ra chơn tướng Thánh ý của Đức Chí Tôn thì chẳng khi nào có công quả xứng đáng.

Muốn đẹp dạ, vuông lòng Đức Ngài, chúng ta phải dụng sức phàm, lấy lòng chí thành, giữ lòng son sắc, khổ chí bền tâm thì dầu có phong sương, gió bụi, dậm dài sương khói mảy, cũng có thể lướt qua nhẹ nhàn.

*“Thầy đã lấy từ bi mà dìu dắt từ bước đường hôm nay các con đặng lấy **chí thành** của Thầy đã hun đúc mà dìu dắt lại sanh linh; lớn nhỏ phải cần tương thân tương*

ái nhau, kính yêu chỉ dẫn nhau, đem tấc lòng thanh bạch để làm mảnh gương soi sáng bước đường hậu tấn”.

Dù đức từ bi, sự dịu dặt của Đức Chí Tôn luôn hằng ban cho ta, un đức lòng chí thành, thật dạ nhưng mỗi môn đệ phải cố gắng giữ lấy lòng chí thành mà tiếp tục công trình phổ độ nhơn sanh. Đoàn anh là những tấm gương chói ngời để dịu dặt đoàn hậu tấn. Đoàn hậu tấn phải học hạnh thương yêu, bảo bọc, kính yêu nhau, dụng lòng thanh bạch, tấc dạ thành mà tu thân lập đức, cũng lại làm những tấm gương cho thế hệ đạo mai sau. Ấy thì khỏi phụ lòng thương yêu vô tận của Đức Đại Từ Bi.

Sự tiến bộ của tiện nghi, văn minh vật chất làm cho con người càng ngày càng nghiêng về hưởng thụ nhiều hơn. Vì muốn mọi người chung quanh cung kính và ngưỡng mộ mình, ít ai ý thức giữ được lòng thành thật. Đó là một sự thật quá đau buồn của thế nhân trong cuộc sống hiện tại, mặc dù ai cũng biết thành thật là một đức tính tốt. Từ người thân trong gia đình cho đến mọi người trong xã hội, ai cũng muốn người khác thành thật với mình, nhưng thực tế đã cho chúng ta thấy, hầu như mọi người đều sống giả dối với nhau nhiều hơn.

“Chúng ta thấy trường hỗn độn một nền văn minh gồm có tinh thần duy vật mạnh mẽ mà chớ, cái chánh sách của loài người chạy theo duy vật đương nhiên thì mặt địa cầu này chưa hòa bình vì họ chỉ biết tranh sống với duy vật, chớ chưa sống với tinh thần chí thành” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 18].

Người sống thành thật rất bị nhiều người ghét bỏ và kẻ xấu có thể lợi dụng để hãm hại. Tuy nhiên, người có tấm lòng từ bi rộng lớn và vị tha thì lúc nào cũng thành thật. Chúng ta không vì thế mà trở nên điêu ngoa, xảo trá vì sợ những tổn thất nho nhỏ vì quyền lợi mà bỏ đi tấm lòng thành thật của mình. Tiền bạc, lợi dưỡng mất đi chúng ta có thể làm kiếm lại, một khi lòng thành thật mất đi chúng ta sẽ trở thành một con người không có nhân cách đạo đức tốt. Người có nhân cách đạo đức thì luôn được hưởng những đặc ân tốt đẹp dù kẻ xấu có muốn hãm hại cũng không làm gì được.

“Đường đi cũng còn dài, bước Đạo còn nhiều nỗi trắc trở; nếu chẳng để dạ nương nhờ lấy nhau, một mai các con phải xa vắng lời Thầy truyền nhủ, thì các con phải trở ra thế nào nữa?”.

Chỉ có lòng chí thành, tín ngưỡng trọn vẹn nơi Đức Chí Tôn mới đủ can trường bước trên con đường thăm thẳm, diệu vợi. Chỉ có lòng thành nơi chơn giáo, mới đủ lòng thương yêu, nương tựa lẫn nhau trong bước đường đạo. Và chẳng quên lời dạy, bỏ lòng chí thành thì cửa đạo buông xủ thì nền đạo ra lẽ nào, mỗi môn đệ có còn đứng giữ thánh chất trong sự un đúc của Đức Từ Bi chẳng!

Ngày nay cũng đã rõ, lời tiên tri cho biết trước thời thế của Đạo. Cơ bút truyền nhủ hằng ngày, sự giáo hóa un đúc hằng đêm đã không còn nữa. Mỗi môn đệ Cao Đài phải tự thấp ngọn đuốc trí huệ, nương nhờ ánh huệ quang, ngó tâm đấng thường chiếu để tự mình cất bước đi. Biết

tuân thủ Thánh Giáo, biết giữ luật pháp chơn truyền, biết giữ tâm thanh bạch, biết gọi nhuần ơn đức của Đức Chí Tôn qua những dòng Thánh Giáo, biết trọn lòng chí thành đặng khỏi phải thất thế, khỏi lệch bước đường đạo mà phải chịu luật Thiên Điều khổ não.

“Thầy để lời cho các con biết rằng: Phần nhiều các Giáo-Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu”.

Giáo Hữu thuộc hàng Tam Thiên Đồ Đệ, là phần tử Thánh Thể của Đức Chí Tôn, có trách nhiệm lớn là giáo hóa nhơn sanh, dạy đạo, thuyết minh triết lý cho chư tín đồ. Nếu chẳng biết trách nhiệm nơi mình, không thông đạo lý thì tín đồ mong chi được độ rồi.

“Mỗi Giáo-Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh-Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện-Nam, Tín-Nữ hiểu”.

Hễ là phần tử Thánh Thể, phải lão thông nguyên căn nền đạo, biết tinh hoa triết lý Đại Đạo, phải năng học Thánh Ngôn và tìm ra lý để truyền dạy cho chư tín đồ. Thánh Ngôn là lời vàng tiếng ngọc của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, nhưng chỉ gói gọn những điều yếu lược, trọng yếu. Nếu chẳng tầm gốc ngọn, hiểu trọn điều căn bản, thì lẽ nào có thể làm gương đặng cho người dưới.

“Nhiều Giáo-Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín-đồ không trông học hỏi đến đặng, thì chức sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn”.

Sự giới hạn của Thiên Phong cũng nằm trong luật định. Hễ đặng Thiên Phong tức là mang bên mình một vai trò trọng hệ. Chẳng phải được thọ sắc mà đặng vui mà quên trách nhiệm nặng bên mình. Thọ phong để làm tay chân cho Thánh Thể, nhưng nếu chẳng truyền dạy cho chư tín đồ thì sự Thiên Phong hóa ra vô ích.

Việc học tìm giáo huấn cũng do nơi lòng thành tín ngưỡng nơi chơn giáo Đức Chí Tôn. Mà thiếu lòng thành thì mong chi hiểu điều chơn thật của nền đạo để làm tròn trách nhiệm giáo hóa tín đồ. Người tín đồ cũng vậy, lấy lòng chí thành, tác dạ ngay thẳng trong đường đạo, cũng phải tìm học bậc trên và sưu khảo triết lý thì mới mong tấn bộ trên đường đạo đức.

Cửa thế gian rất cần lòng thành thật của con người đối đãi với nhau thì mới mong có hạnh phúc, xã hội hoà bình, thế giới an tịnh. Vì khi con người có lòng thành với nhau, chữ tín được vẹn giữ thì dù có đối diện với bao nhọc nhằn khó khăn, con người vẫn cảm thông chia sẻ với nhau trong niềm tin trọn vẹn. Cửa Đạo lại cần con người cần có lòng chí thành gấp nhiều lần vì lòng chí thành là cơ mầu nhiệm của Đạo. Vì lẽ đó, trong Kinh Niệm Hương có câu *“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”*. Sự thành thật

chỉ chơn vốn có tại tâm, chỉ có con người không muốn hay muốn ứng dụng trong đời sống đạo hay không mà thôi.

Thực vậy, người cúng kiếng dụng kinh kệ văn tự để trau dồi tánh đức, mài giũa chơn tâm, cầu xin các Đấng Thiêng Liêng ban bố điển lành để tâm được khai, trí được mở. Nếu không có cảm thì việc cúng kiếng, cầu nguyện hoá ra vô ích. Cổ nhân có câu: “*Hữu thành tất hữu thần*”, nghĩa là có lòng thành thật tức có thần minh chứng giám.

Các Đấng Phật Tiên không phải chỉ chứng giám với người văn hay, chữ giỏi, lão thông kinh kệ, mà chỉ chứng với những ai có lòng thành kính mà thôi. Ngài Bảo Đạo Hồ Tân Khoa giảng:

“Chúng ta vẫn biết rằng Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng-Liêng chú-trọng nơi tâm thành, và chỉ lấy Tâm là quí”.

Cửa từ bi cốt đưa người tục hồi nguyên chơn động đảo. Ngặt nổi, thế gian là nơi khảo thí và trả nghiệp tiền khiên đối với các đấng chơn hồn. Vì vậy, duy chỉ trả hết oan khiên, nghiệp trái, tạo phúc đức thì Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu mới có thể rước ta về nơi hằng sống. Để trả lời cho câu hỏi “con người có thể trả nợ hết trong một kiếp”, Ngài Hồ Bảo Đạo lại giảng:

“Tâm lòng chơn-thành quyết chí trọn vẹn hy-sinh đã bao trùm hết, và nếu quả quyết làm đúng theo vậy, thì quyền Thiêng-Liêng sẽ cho trừ hết nợ trong một kiếp”.

Tóm lại, chẳng có hành tàng thế gian nào có thể khoả lấp được quyền năng vô tận của luật pháp thiêng liêng. Duy chỉ có tác chí thành đưa con người đến cánh cửa chí thiện, chí chơn, chí mỹ, làm đẹp lòng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu mà thôi.

11. LÒNG KHẮNG KHÍT

Chiếu theo bài thứ bảy mươi bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyền một, giáng ngày 12 tháng 04 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy về lòng khắng khít của môn đệ trong đường đạo và những kẻ bất lương vô đạo phải chịu hình phạt thiên điều.

Lòng khắng khít là tình cảm quan hệ gần gũi, gắn bó chặt chẽ, bền vững lẫn nhau, cùng tương thân, tương ái. Cũng vì đạt được tình thương yêu lẫn nhau mà tạo thành sợi dây khắng khít, lấy lòng thương người mền vật, cùng nhau giữ bền sợi dây thân ái mà gây dựng cơ phổ độ của Đức Chí Tôn. Chẳng có tình thương ái, yêu thương lẫn nhau thì không thể giữ lòng khắng khít đặng.

*“Các con, Thầy cũng đã thấy rõ lòng của các con **khắng khít** về nền Đạo là đường nào. Trong các con, nhiều đứa muốn chur Thần, Thánh hành phạt những tánh bất*

lượng của bọn vô Đạo kia đặng làm cho đường Đạo vững bền, nên Đạo mau thành tựu”.

Có lòng khăng khít, cùng chia sẻ ngọt bùi, đau thảm, khó khăn, khổ nhọc mới chung chia gánh vác sự nghiệp Đại Đạo. Nhưng trong hàng ngũ môn đệ, cũng lắm người vô đạo, bất lương, chia rẽ, hận thù, toan mưu phá đạo, làm rạn nứt tinh thần đoàn kết lẫn nhau, nên gây ra những cảnh giục loạn.

Muốn giữ đặng nền đạo cho vững bền, nên đạo mau chóng thành tựu, đặng phổ độ chúng sanh thì mỗi phần tử phải giữ lòng đặng khăng khít cùng nhau, bảo vệ cho nhau để tạo thành giềng bảo sanh, chống lại những thế lực hung bạo, ngang tàn, toan phương phá đạo.

“Nhưng Thiên cơ há vị phạm phu tục tánh mà để cho các con tại kỳ sở nguyện sao. Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cru hờn”.

Môn đệ cũng vì lòng đạo đức, một lòng tín ngưỡng nơi Chơn Giáo nên muốn cho những phần tử vô đạo phải bị khử trừ mà đạo có thể chóng thành. Nhưng cơ tạo vốn vậy, chẳng vì nơi lòng phạm mong muốn. Người bất lương vô đạo cũng là con cái Đức Chí Tôn, vì vô minh, mờ mịt huệ lương mà gây ra lỗi lầm. Thế theo lòng từ bi của Đức Thượng Đế, chúng ta cũng chẳng vì thế mà nặng lòng, để tâm cừu hận, oán than. Ngược lại, chúng ta phải để lòng thương hại hơn.

Máy thiên cơ có nhiều điều mâu nhiệm mà lòng phàm chẳng rõ thấu. Có khi phàm thánh lẫn lộn, có khi tà mị chung ngang để làm cơ khảo thí con cái Đức Chí Tôn. Khảo càng cao, rớt càng nhiều, người đậu là người đã đủ dũng tâm, đủ đức Bi-Trí-Dũng vượt qua cơn khảo đảo mà xứng đáng địa vị mình, có khi cao thẳng thiên vị.

“Thầy vì lấy từ-bi mà diu-dắt các con, nên tạm sửa chút máy huyền vi, là để cho các con lấy chí thành của Thầy un-đức bấy lâu, mà đối đãi với kẻ nghịch cho đến ngày mãn công quả”.

Như vậy, rõ ràng Đức Đại Từ Phụ đã muốn cho con cái Người đi đến tận ngút mây xây, nên đành sửa cơ máy tạo, tạo cho một trường thử thách đối với lòng chí thành của chư môn đệ trước những cảnh gay go. Ấy cũng do lòng từ bi, mong vọng cho chúng sanh đạt đến công viên quả mãn.

“Đường Đạo vững bền, chớ nên bạo tính mà cũng chẳng nên giải đãi bần dưng; gắng công trì chí, liệu chừng với nhau mà vệt cho sạch mấy lối chông gai, để cho dễ bước đường sau tấn bộ”.

Đời thì nghiệt ngã, đạo cũng lắm chông gai, bao nhiêu thử thách trước mắt mà môn đệ Cao Đài phải bền chí, khổ công, giữ lòng thanh sạch, gội rửa bụi hồng, dưỡng hàm lòng chí thành vô tư lo nghiệp đạo để có thể xua đuổi mây đen, vệt đường gai chông. Chẳng nên giục thúc, cũng chẳng giải đãi mà giữ lòng bền vững, kháng khí cùng nhau bước qua chặng đường khổ nhọc.

Toàn thể môn đệ Đức Chí Tôn muốn bảo thủ cơ nghiệp Đại Đạo đến bảy trăm ngàn năm thì phải chịu khó nhọc, toàn thể phải giữ nghiệp của Đức Ngài, lấy đạo đức làm bùa hăng tâm, thương yêu, giữ nghĩa lẫn nhau. Được vậy, sự khổ nhọc sẽ đánh đổi đến cảnh vinh hạnh nơi cửa Hư Linh.

“Thiên thơ đã có đủ các máy hành tàng, nhưng Thầy vì thương các con mà phải sửa nét tân khổ ra đường lo liệu”.

Nét thương yêu của Đức Đại Từ Bi đã thể hiện ra mọi điều của máy hành tàng nhưng vì muốn cho con đường môn đệ Thầy được trọn vẹn, đến nơi hoàn toàn, nên Đức Ngài muốn sửa máy huyền vi, để cho cái khổ nhọc tăng thêm, con cái cùng nhau thi thố hạnh đức và công quả cho vẹn đầy.

“Các con đừng tự do mà hành biến cho xong việc, kẻ lo lắng bao nhiêu, thì đường về chung hiệp cùng Thầy bước đặng bấy nhiêu, kẻ vô tâm trở lòng phá nền Đạo bao nhiêu, thì hình phạt sẽ chât đầy bấy nhiêu”.

Người lo phận sự đẹp đã, cố gắng đi rút bước đường cho chung hiệp với Đức Chí Tôn đặng vinh hạnh. Còn người không hiểu nhiệm mầu, lại đan tâm khuấy phá, cản cản bước đường đạo thì hình phạt thiêng liêng sẵn chờ. Công bình thiên đạo vốn vậy, chẳng sai chạy bao giờ.

“Tòa Tam-Giáo đã xin ngưng phổ-độ nơi đây nhiều lần, song vì Thầy thấy lòng chí đức của các con mà

chẳng nở. Lý-Bạch và Quan-Thánh cũng xin hành phạt lữ vô Đạo, Thầy chẳng khứng là vì muốn để cho các con chịu dày thêm chút ít hạnh khổ đó”.

Lòng chí đức, niềm tin ngưỡng nơi chơn giáo của toàn môn đệ mà làm Đức Chí Tôn cảm thương, kéo dài cơ phổ độ hầu cứu vớt thêm và đặng cho công quả thêm sự dày vò đôi chút mà tăng công nữa. Nếu chẳng vì lòng thương, nín kéo thời gian thì các Đấng đã diệt trừ kẻ vô đạo ra khỏi nền Chánh Giáo.

“Trong các con mỗi đứa đều lưu tâm tưởng cho nền Đạo sẽ đặng vững bền đồ sộ, là biết vì Thầy đó. Xưa các Thánh làm cho nên mỗi Đạo biết bao là công trình ngày tháng”.

Nhờ sự chung tay hiệp sức, biết khắng khít đoàn kết cùng nhau mới tô vẽ nền đạo cho ra mỹ miều lớn mạnh. Sự ấy cũng do nơi biết trọng Thầy, trọng đạo mà gây dựng sự tương thân, tương ái, chung nhau lo cho đại nghiệp. Quyền Trời và sức người hiệp cùng nhau mới chóng thành tựu.

Lòng khắng khít, yêu thương nhau phải hội đủ để bảo vệ cơ đạo. Tổng thể các sự sống vạn linh trong càn khôn là cơ thể thường tại của Chí Linh, vận chuyển, sinh sôi, sống chết liên tiến để thay màu cho sự trì trệ bằng sự khôn ngoan chí bửu hầu đạt được huyền vi máy tạo. Theo thánh ý truyền dạy, **thương yêu khắng khít** không phải là thứ con người có quyền thích hay không thích, ưa hay không ưa mà là định luật buộc ràng buộc toàn thể sanh

chúng phải thực hiện bằng cả tánh linh thanh cao, nếu vạn loại mong muốn tránh cửa luân hồi sanh sanh-tử tử.

12. CÔNG LÝ VÀ CƯỜNG QUYỀN

Chiếu theo bài bảy mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyền một, giáng ngày 15 tháng 04 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy công lý có thể đánh đổ cường quyền thì đạo mới phải đạo.

Công lý là điều vô tư, ngay thẳng, chẳng nét thiên vị, là điều chung cho toàn thể, không có điều chi bất công. Người theo công lý thì thực hành những việc vô tư, chẳng nghiêng, chẳng lệch, cứ một lòng thi hành.

“Năm pháp thiêng liêng diu Thánh vị,

Cầm cân công lý giữ ngôi Trời.

(Bài thài Đức Khai Pháp).

Công lý ở đây muốn ám chỉ cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn khai mở để cứu vớt loài người. Người theo phò đạo là người tô vẽ và gìn giữ chánh lý Đại Đạo, nương pháp thiêng liêng, tô diu thánh vị, giữ cân công lý theo Thánh ý của Trời.

“Bần Đạo ra gánh vác trách nhiệm nặng nề trong buổi nền Chơn giáo Đức Chí Tôn phải chiến đấu đặng đem sự chơn thật, đặng đem công lý gieo vào tinh thần loài người” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 54].

Khi chưa xuất hiện nền đạo, cả giống nòi phải được gieo hạt thánh cốc của Đức Chí Tôn, rồi phải làm sanh sôi nảy nở, đâm chồi, nở mọc khắp nơi dựng tạo khối tinh thần thống nhất toàn lương năng, lương tri toàn con cái Đức Chí Tôn; phải đem hình ảnh Ngài ra thiết tướng. Điều đó là chơn thật và **công lý** của Trời ban cho nhân loại.

Cường quyền là những thế lực mưu toan giựt loạn, chia rẽ, hâu phá hủy cơ quan cứu độ của Đức Chí Tôn. Người tôn thờ chủ nghĩa duy vật và nương theo hình vật, chính trị đời là khối tà mị hâu tiêu diệt nền Chánh Giáo.

“Mấy Thiên-cơ các con chưa rõ; các con cứ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kè vô lương đặng”.

Mấy huyền vi vô tận, chẳng thể trí tri bằng lòng người. Thật thật-hur hur, thiệt thiệt-giả giả mới gọi là thiên cơ của Trời. Những kẻ vô lương thường vẫn trước mắt, hiện diện trong nền đạo mà không phương chi tiêu diệt đặng. Đó cũng vì lẽ thiên cơ do Trời định liệu, sắp đặt, an bày. Sự sống chết vô thường do nơi quyền năng tối cao, lẽ nào không chế ngự được những người muốn phá đạo.

“Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhãn tiền, thì mới vừa lòng các con. Nhưng Thánh-Ý Thầy không phải vậy đâu”.

Luật nhân quả trả vay là thiên lý, chẳng khi nào sai dịch, chỉ sớm hay muộn, lâu hay mau mà thôi. Thánh ý Đức Chí Tôn vẫn cho hình ảnh Chí Linh tồn tại trong

muôn màu, có ác thiện lẫn lộn, pha màu. Tự mỗi người môn đệ phải là những sĩ tử thi thố trước thiên cơ.

“Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng”.

Tuyên ngôn trên đã rõ ràng rằng Đức Chí Tôn muốn mọi môn đệ phải tự lập trước một bài thi. Dầu hoàn cảnh đau thương, nhọc nhằn đến đâu, chính Hội Thánh, chính Chức Sắc và toàn thể môn đệ phải là người đối diện với nghịch cảnh. Tính chất tự lập là một sự khổ hạnh mà toàn thể con cái Người phải tự giải quyết bài toán khó. Lòng thương yêu vô biên của Đức Đại Từ Phụ cũng chẳng đỡ nâng, bồng ẵm lên địa vị thiêng liêng.

“Ấy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một phúc hạnh lớn cho các con”.

Tự bươn, tự lo đạo sự là điều mà toàn thể con cái Ngài phải tự lập. Chẳng vì ghét và thiên lý trừng phạt, chẳng vì thương mà ẵm bồng. Ôi! Lẽ thương thương, ghét ghét khó lắm thay!

Ban nên phổ độ ân xá kỳ ba là hạnh phước cho loài người. Mọi pháp cũng đã được bày trước mắt, duy chỉ bảo tồn giáo pháp và thực thi cho trọn đẹp. Đứng trước mọi nguy khó, Đức Chí Tôn cũng đã từng dạy giữ gìn bộ thiếc giáp Ngài ban cho, là đạo đức. Vì vậy, mỗi người môn đệ

dầu trong hoàn cảnh nào, phải ngó chơn luật, thi hành đúng pháp theo chơn pháp.

“Nếu Thầy còn đưa tay bông ăm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo, Thầy lại có nói rằng: Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy”.

Nếu đặng hồng duyên ngó ngang của Đức Chí Tôn, chúng ta chẳng sẽ vì niềm vui mà quên đi phận sự, trách nhiệm của mình, chẳng còn nhọc lòng mà lo sự nghiệp đạo. Đã chẳng nhọc nhằn vì đạo thì có công quả phổ độ mà hưởng phước duyên thiêng liêng.

“Đạo chưa thành” có thể hiểu rằng nếu trách nhiệm của đạo Cao Đài chưa hoàn tất, chưa đi đến mục tiêu xây dựng xã hội đại đồng, còn lẽ bất công thì đạo vẫn chưa thành tựu sứ mạng cao cả ấy.

Đạo Cao Đài đã hiện tướng, giáo pháp phổ bày, các cơ quan chánh trị đạo đã xong. Chúng ta vẫn thấy những bất bình hằng diễn ra ở cõi trần này, lẽ dĩ nhiên “đạo chưa thành”, chưa đi đến cùng tận mục tiêu thành tựu.

“Mối Đạo Thầy đưa cho các con phăng dầu hết, thì các con phải biết trách nhiệm các con lớn lao cao thượng là chừng nào - Nếu các con không biết nghĩa vụ của Đạo, thì sao cho xứng đáng”.

Việt Nam đặng may duyên trở thành Thánh Địa, thừa hưởng di sản thiêng liêng cao trọng, đặng nắm chủ quyền diu dắt nhơn sanh khắp hoàn vũ, thì trách nhiệm

lớn lao lắm vậy. Hễ càng lớn lao thì càng cao thượng. Muốn đạt đặng cao thượng thiêng liêng thì môn đệ tiên phong phải làm sao xứng đáng đứng đầu, đi đến hoàn toàn trách nhiệm làm gương cho thế gian.

“Vậy thầy khuyên các con cứ thìn lòng thìn nét, cho có trật tự trong Đạo, thì tức nhiên muôn điều khó nhọc cũng tan như giá”.

Muôn vàn điều khó nhọc tức là công trình đạo đạo và dìu dắt sanh linh đi vào trường công quả, trường thánh đức của Đức Chí Tôn. Muốn đặng vượt qua những điều ấy, phải giữ lòng đạo đức, gìn luật đạo, bảo vệ công lý để mới thắng đặng cường quyền, luôn trước mắt làm cản trở bước đường chúng ta.

*“Các con vì Đạo là việc **công-lý** mà công lý đánh đổ **cường quyền**, thì Đạo mới phải Đạo. Các con hiểu à!”.*

Đạo của Đức Chí Tôn là Đại Đạo, qui hợp toàn bộ tín ngưỡng, qui nhất Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi Đại Đạo để thống nhất tín ngưỡng loài người. Tôn chỉ ấy do nơi Đấng Thượng Đế, quyền năng tối cao, ấy là phương sách tối ưu của Đức Ngài, ngõ hầu độ dẫn chúng sanh đang lầm lạc.

Đã nương chiếc áo của Đức Chí Tôn ban, tức là đi theo công lý mà công lý ấy là Thiên Lý, nên công lý ấy có thể đánh đổ cường quyền, tà mị. Tín ngưỡng mạnh mẽ quyền năng Đấng Cao Cả mới một lòng gìn lòng ngay

thẳng, dốc chí bảo vệ công lý, phổ dương chơn đạo của Ngài tại mặt thế.

Con đường đó là con đường đi theo nét vẽ của Đức Chí Tôn mà Người lặn nhọc công mở đạo, dìu dẫn sanh linh, cải ác tùng lương, nhập vào trường thi công quả để đoạt thủ địa vị thiêng liêng.

13. TINH THẦN

Chiếu theo bài thứ bảy mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 20 tháng 04 năm 1927, Đức Lý Giáo Tông dạy phần nhiều chẳng tròn non đạo mà đem sự thương yêu, tạc thù trong cửa đạo, lại đem tinh thần đày đọa thì phải chịu trầm luân đời đời.

Tinh thần là phần vô hình, vô tướng nhưng nó vốn làm chủ mọi hành tàng của con người. Có khái niệm, có đức tin, có phương pháp, có tư duy mới có mọi hoạt động hữu tướng. Nên quyền năng tinh thần là ông chủ của quyền năng hình thể. Với đạo giáo, năng lực hữu tướng hình thể dù có cao xa, mạnh mẽ đến đâu cũng đến hồi rã tan thành tro bụi.

Lịch sử các tôn giáo đã để lại một trang sử, minh chứng cho năng lực tinh thần bất diệt trước quyền năng của hình thể. Cường lực hình thể buộc từng mạng linh thì sống, nghịch thì phải chết trước ngọn đao mũi kiếm của họ. Cái năng lực phi đạo đức tôn vinh giá trị năng lực tinh thần cao siêu, ví như có người xem mạng sống như lông

hồng, dám hy sinh để cứu kẻ khác, chịu đổ máu của mình nuôi bạn đồng sanh, hay chịu tử trước cái năng lực hung tàn của hình thể để tôn vinh giá trị chơn lý.

Thế lực của Juda tràn lan tiêu diện nền triết lý Công Giáo nhưng nhờ thế mà ánh sáng cứu rỗi của Chúa Jesu truyền thừa đến ngày nay. Phật Giáo ra đời cũng bị các thế lực khác đè nén, nhưng đã truyền khai trên 2.500 năm. Cao Đài Giáo cũng không ngoại lệ. Hễ càng bị đè nén, năng lực tinh thần càng cao siêu chừng ấy. Đức Hộ Pháp thuyết:

*“Ngộ nghinh thay! Cũng thế, không có quyền lực nào đè nén lệ thuộc **tinh thần** của Đạo được, nên hôm nay Đạo Cao Đài vẫn còn tồn tại và Bản Đạo quả quyết rằng: Nó sẽ tiến mãi tiến đến cực điểm danh dự đặng cứu khổ thiên hạ” [Thuyết Đạo của ĐHP].*

Tinh thần là tâm, tâm vi chủ hình thể. Hình thể sống nhờ vào sự điều khiển của tâm vì tâm sinh tướng. Tướng tan rã cũng phải về vô vi, tức là năng lực tinh thần mà các tôn giáo gọi là linh tánh diệu dụng, trường tồn bất biến, luân chuyển thăng đọa theo quy luật của tạo hóa. Quyền năng tinh thần sẽ định con đường thăng đọa cho linh tâm.

Ngược lại, **tinh thần vô tâm** có thể tạo ra sự đày đọa, một thứ đưa con người đi ngược dòng tấn hóa, làm hủy diệt con người, tha hóa đi đến chỗ vô minh, diệt vong, trầm luân trong biển khổ đời đời kiếp kiếp. Chẳng những nó không thể đưa con người khỏi khổ não, thương tâm,

không đưa đến cực điểm vinh quang mà còn đem lại một cực diện bi thảm hơn.

“Trung-Hiền-Hữu, Lão để lời cho hiền-hữu biết rằng trong Môn-đệ của Đức-Từ-Bi phần nhiều đã chẳng giữ lời Thầy mà xử cho tròn phần nhơn-đạo giao tiếp cùng nhau cho có nét yêu dấu, tạc thù trong niềm Đạo-Hữu, lại có dạ ghét lẫn, tương phân”.

Trong hàng ngũ môn đệ Cao Đài chẳng nghe lời thánh huấn của Đức Chí Tôn, không dụng tinh thần yêu mến lẫn nhau, ganh ghét lẫn nhau, làm phân chia cao thấp, chẳng dùng đạo lễ, bảo bọc, tương thân trong tình máu mủ con một Cha mà làm thất nhơn đạo.

Thánh Thể của Đức Chí Tôn tượng trưng cho tinh thần duy thể, làm ngọn đuốc soi chung cho nhơn loại, lấy tinh thần hiệp đồng, hòa ái để kiến tạo mỗi đạo cho vững bền, đăng truyền ngọn linh đăng sáng khắp cả hoàn vũ. Nếu quên lời thánh truyền, mất nét thương yêu, khăng khít đoàn kết, thể nào cho mỗi đạo trọn vẹn sứ mạng lớn lao mà Đức Chí Tôn hằng phú thác.

Dù trước dù sau, sự ghét lẫn nhau, tương phân cũng sẽ tạo nên một trường náo nhiệt hơn thua, thị phi, mất nét thương yêu của Đức Đại Từ Bi, chẳng thể treo gương cho hậu tấn mai sau.

“Đức Từ-Bi hằng dạy chư Đạo-Hữu biết tương thân, tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau, mà hành sự cho rạng vẻ mỗi Đạo quý trọng”.

Yêu ái lẫn nhau, quý trọng nhau, chia vui, sốt nhục cùng nhau là điều Đức Chí Tôn hằng giáo hóa để cho đạt đặng sự khắng khít hoàn toàn trong mái nhà Đại Đạo, cùng làm cho mỗi đạo ra rạng vẻ trong sáng, treo gương cho thiên hạ, đặng phổ hóa toàn cầu. Nét đạo là tinh thần yêu thương, sự quý lẫn nhau mới rõ nét tôn giáo.

“Chưa đặng bao lâu mà lời dạy bảo chẳng còn chút nét kính tuân, thế thì sau này có ngày phải khuất hết dấu Thánh-truyền, thì cách giao tiếp của chư Đạo-Hữu phải ra sao nữa?”

Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng vẫn thường đến, giáo hóa toàn thể môn đệ, tung tiu, thương mến, nhục công nhần nhủ. Nhưng chưa bao lâu thì sự tuân lệnh đã mang dấu phai mờ. Bằng chẳng sửa hiện trạng thì dần dần sẽ đưa đến hình trạng mất dấu Thánh truyền, hạnh đức của toàn thể môn đệ sẽ ra sao.

*“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một đạo tức một Cha”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển].

Đã đồng tông, cùng nhà, cùng đạo, nên mới cùng Cha. Nếu chẳng giữ tình liên lạc mật thiết, tương giao, yêu kính, lo cho nhau để chung hiệp cùng lo tương lai đại nghiệp Cao Đài, mà hơn thua, tương phân thì tức nhiên chẳng kính tuân lời Đức Đại Từ Phụ, làm cho màu đạo phải chứa nhiều trường nhiệt huyết chia rẽ.

“Sự ghét lẫn và sự vô tình nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thay vì làm cho sanh linh thương mến dìu-dắt nhau lại làm cho chúng sanh càng hiểm thù nhau, rồi rốt cục lại thì một trường náo-nhiệt phải làm cho tánh mạng của chúng nó vì đó mà phải bỏ liêu”.

Biết đạo, trở thành môn đệ Cao Đài thì phải biết thương yêu nhau, chẳng những người trong đạo mà thôi, còn phải thương yêu rộng toàn thiên hạ, mới đúng nét đạo. Nếu chẳng vì vậy mà còn thù nghịch lẫn nhau, đạ tâm ghét lẫn nhau trong trường đạo đức, tức là gieo hạt giống tương phân; hiển nhiên sẽ gây nên một trường thảm cảnh náo nhiệt, sôi nổi.

Sứ mạng của Đại Đạo là gieo hạt giống **tinh thần thương yêu**, rải khắp hoàn vũ. Nhưng bản thân chưa rồi, nhơn đạo chưa xong, chẳng giữ nét yêu ái lẫn nhau, đành lòng đem sự ghét vào cửa đạo thì thể nào có thể thực hiện thuyết cao trọng của cửa đạo Cao Đài. Điều ấy đã đi ngược lại lời thánh truyền của Đức Đại Từ Phụ. Mà hề nghịch Thánh ý, chẳng hữu công, hữu nghiệp mà còn chác lầy tội tình nơi cửa Thiêng Liêng trước luật Thiên Điều.

“Đức-Từ-Bi hằng nói Đạo lập thành là do nơi tâm chí của các Đạo-Hữu, nhưt là các Chức sắc Thiên phong”.

Đạo thành tựu phải có Trời tính hiệp với nhơn lực. Toàn thể môn đệ Cao Đài là một phần tử bất phân ly trong cơ quan chuyên pháp. Đặng thành tựu, phải nhờ tâm chí,

trí lực phi phạm của toàn thể, đem đạo đức, tinh thần thương yêu vào cửa đạo, mới mong đi đến đường cùng tận. Chẳng những phận sự chức sắc Thiên Phong tối trọng mà thôi, mỗi môn đệ chung vai trong mỗi đạo mới tạo tình thương Đại Đạo hầu giờ cờ Đại Đồng của Đức Chí Tôn.

*“Lấy nhơn nghĩa đối với bạo tàn, lấy tâm ưu ái trả thù hận, ấy là tâm Phật, phải **tâm chí Thánh** mới làm đặng. Bần Đạo làm đặng, đặng chi? Đặng nêu cao tinh thần Đạo Cao Đài này lên như Chí Tôn muốn” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 1].*

Thế giới bạo tàn, nhơn loại vô đạo mới có đạo Cao Đài ra đời để chế ngự sự hung bạo ấy, kiến tạo trật tự, hòa bình. Muốn vậy, phải dụng nhơn nghĩa bền chặt để thế Thiên hành hóa, giữ tâm chí vững bền mà tạo thành tinh thần Đại Đạo theo Thánh truyền.

*“Đem giọt máu vô tâm nhum cả **tinh thần** bị đày vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó”.*

Đã bước chân vào cửa từ bi, phải sửa nét, trau thân, học điều lành, hành điều thiện nghĩa, dưỡng tánh, trau tria thân tâm cho hợp đạo Trời. Nếu đan tâm ghét hại, thù nghịch, đem giọt máu vô tâm gieo vào nên chơn giáo của Đức Chí Tôn, chẳng những không đặng gọi nhuần ân huệ thiêng liêng, mà còn phải chịu hình luật nặng nề, chịu đày đọa kiếp kiếp đời đời. Thiên Điều là cán cân công bình, có công thì thưởng, có tội thì trừng. Đức Chí Tôn hằng dạy thương yêu, và Ngài hằng thương yêu con cái Ngài.

Nhưng sự thương yêu ấy chẳng thể cứu vớt những tội tình vốn gieo tai họa nặng nề cho đặng.

“Phàm một việc chi muốn thuận lòng trong Đạo, cần phải hiệp các Thánh luận bàn, đoạn sẽ thi hành thì bước Đạo tự nhiên vững vàng”.

Tinh thần đoàn kết, hiệp lực, hiệp sức cùng nhau bàn luận sẽ là một phương án ưu việt của toàn thể chư môn đệ. Phận sự của Hội Thánh là dìu đường, dẫn lối cho tất cả chư môn đệ nên sự bàn thảo, trù hoạch sẽ làm cho bước đường gay trở sẽ dễ dàng. Còn mọi chư tín đồ trong cửa đạo cũng phải giữ thuận hòa cùng nhau để tính toán các việc đạo, từ việc lớn đến việc nhỏ.

“Nếu có điều trắc trở, đó là phân trách nhiệm của chư hiền-hữu đã chịu lời cùng Đức-Từ-Bi mà dẫn bước cho cả môn-đệ Thầy. Chư hiền-hữu đã đặng phép tự biến tự liệu mà hành Đạo, thế thì hiệp vầy chung lo, thảo thuận cùng nhau còn chi hơn nữa đặng?”.

Chư Chức Sắc là ngọn đèn, tấm gương cho tất cả môn đệ Đức Chí Tôn, nên có việc chi trắc trở thì phải làm tròn phận sự của Thánh Thể bằng cách biến liệu mà thi hành. Còn phận dưới phải bảo bọc cùng nhau, thuận hòa, kính trên, nhường dưới, lấy tinh thần thương yêu thì lấy chi bất hòa, mất nét yêu dấu của Đức Chí Tôn.

“Chư Hiền-Hữu khá để lòng về việc nhơn đạo, chớ bỏ qua mà phụ Thánh-Ý của Đức-Từ-Bi nghe!”.

Nếu hiểu Thánh Ý của Đức Chí Tôn, mọi môn đệ phải giữ tinh thần thương yêu, vẹn tròn nhân đạo rồi đem tinh thần ấy vào cửa đạo, chắc rằng đạo sẽ được chóng thành tựu, rạng rỡ mỗi chơn truyền, có thể làm đặc kỳ sở vọng, làm đẹp lòng, vui dạ Đức Đại Từ Phụ.

Nếu biết tu thân thì cái tinh thần yêu ái vững bền, chẳng thể có niềm thù ghét, tương phân nào tồn tại trong cửa đạo. Tu thân là sửa mình. Người quân tử theo Khổng Giáo phải luôn tự tìm lẽ phải, cầu tiến học hỏi để biết mà sửa mình. Theo Nho Giáo, người muốn sửa mình phải giữ Chính Tâm và Thành Ý rồi mới có thể “cách vật trí tri”. Cho nên Khổng Giáo đề ra 08 điểm cho người quân tử tu thân như sau:

“Cách vật” là tách sự vật ra để quan sát sự vật một cách rõ ràng. “Trí tri” là dùng trí để hiểu được nguyên nhân của các sự vật hiện tượng. “Thành ý” là lập ý lòng thành thật vững mãi. “Chính tâm” là giữ tâm hồn được ngay thẳng, không cho ô nhiễm mọi dục vọng thường tình. “Tu thân” là sửa lòng, chỉnh những lỗi lầm của mình, lánh dữ, làm lành, hướng đến thiện đức. “Tề gia” là sắp đặt, quán xuyên gia đình theo trật tự phép tắc, lễ nghi. “Trị quốc” là điều hành quốc gia, xã hội theo con đường chân chính, tạo hạnh phúc cho nhân dân, hưởng lạc, tự do, thịnh vượng. “Bình thiên hạ” là đem thanh bình cho toàn thiên hạ.

Đặng tu thân hoàn toàn, giữ tinh thần liên đới anh em, dẹp bỏ riêng tư thù hận, kết chặt sợi dây thân ái cùng nhau, vun cội đạo, tô điểm nguồn thánh thì chắn rằng Đạo

được rạng danh, con đường của mỗi người cũng đạt được cảnh an lạc trong thực tại, vui mùi đạo trong hồng ân, thánh chất của Đức Chí Tôn.

14. PHẠM CHẤT VÀ THÁNH TÂM

Chiếu theo bài thứ tám mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 27 tháng 05 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy về phạm chất và thánh tâm trong cửa đạo.

Phạm chất là phẩm chất, tư cách còn phạm phu, tục tử, tầm thường. Cũng do nơi duyên cảnh mà người vương vọng nơi vật chất phạm trần. Trước thất tình lục dục, con người chẳng chế ngự mà bị lôi kéo thành ra tư cách tầm thường, tục tánh phạm phu. Phạm chất là thứ bụi trần mịt mờ, làm con người ta phải vì đó mà mờ nhạt thánh chất, quen thú vinh hoa, thỏa mùi phú quý, chẳng đặng giữ thánh chất cho đong đầy mà đi trên đường tấn hóa.

*“Bản Đạo dám nói rằng trong Càn Khôn này, số Hóa nhân còn có ít hơn là Nguyên nhân bị đọa trần, chịu luân hồi chuyển kiếp đặng đền tội nhiều phen, chỉ vì quyến luyến **phạm chất**, không đủ can đảm thú tội trước Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 39].*

Thánh tâm là tâm chí thánh, tâm thiêng liêng, thiện lương, chơn chánh. Người có thánh tâm là người biết giữ đặng tâm hư tĩnh, thanh tịnh, giữ yên nguyên bản thể tự

có của nó do Đức Chí Tôn phú ban. Nhờ thánh tâm mà con người lần mò tu tập, dầu sống trong bùn nhơ trần thế cũng chẳng nhiễm mà làm chủ thân thể, hành động phù hợp thiên lý, tức là đạo tự nhiên, lần hồi trở về hòa hợp cùng đại thể vũ trụ, tức là Đức Thượng Đế.

*“Cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển, phải thương yêu hơn sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể, đồng sanh với mình. Phải tạo dựng cố thủ **Thánh tâm** cho nên Chí Thánh, và đạt cho đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi đến, lướt đặng và vững vàng thắng muôn điều trở ngại” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 05].*

Cái yêu ái, hiếu hạnh và phi thường do nơi thánh tâm mà có, coi vạn loại đồng thể cùng mình. Còn kẻ phạm phu cũng có thánh tâm nhưng để lu mờ đầy bụi thế mà xu hướng theo đường vật chất, hình thể, bị cuốn bởi thế tình. Tâm động thì phát ra ý, rồi ý mới hiệp cùng thức của thân ngũ uẩn mà đi đến dục vọng. Ấy là đầu sợi của vô minh.

Những người cố thủ đặng thánh tâm luôn luôn có đức háo sanh như Đức Thượng Đế, đầy lòng trắc ẩn yêu thương, mong muốn cả chúng sanh đặng gọi nhuần ân huệ, tu thân lập đức, biến cải phạm tánh trở về thiên tánh vốn có.

*“Đợi cho **Thánh-chất** các con tăng thêm đặng chút nào, lại càng thấy đặng khổ não của Thầy vì các con mà đeo đuổi từ ngày khởi lập hơn-loại đến chừ, chẳng dè **phạm-chất** các con nó mạnh mẽ thế nào dè khuất trọn vẹn*

chút mảy mủng Thánh-chất Thầy để vào lòng các con; nên nay Thầy buộc mình phải nói rõ”.

Bao sự khổ của Đức Chí Tôn nơi trường đau thảm của nhân loại, Đức Ngài mới lập giáo, chịu nhọc nhằn, gian truân, đeo đuổi hầu đọi thánh tâm của toàn chư môn đệ đang phát triển để tiếp tục sự nghiệp giáo hóa. Nhưng phàm chất vốn rất nặng mà che trọn khuất thánh tâm của chúng ta, đến nỗi Đức Ngài phải oán than, buồn thảm.

“Các con ôi! Thầy hỏi vậy chớ mỗi phen độ rỗi cho đặng các con, các con có biết Thầy chịu khổ não dường nào chăng?”.

Bao lần chúng sanh thất đạo, bấy nhiêu lần Đức Chí Tôn gieo mới đạo mới để cứu rỗi và cũng bấy nhiêu lần nét đau thảm của một bức Đại Từ Phụ. Hễ con ngã, cha đau, con sa vào con đường tội lỗi, u mê thì cha phải lau giọt lụy. Sự khổ não của Đức Chí Tôn ra lẽ nào, chỉ có Đức Ngài mới tỏ. Dầu sao với lời tha thiết ấy, đã bộc lộ ra nhiều điều đau khổ mà Đức Ngài phải chịu.

“Quyền hành Chí-Tôn của Thầy, các con nếu hiểu thấu thì các con sẽ thấy nó là một hình phạt rất nặng nề, chẳng khác nào như gông với trống”.

Đấng Cao Đài là chúa tể của chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, là Đấng đã tạo dựng ra càn khôn vạn vật trong thế giới hữu hình lẫn vô vi. Đạo Cao Đài khai mở, Đức Thượng Đế đã giảng rõ Khí Hư Vô sinh ra ngôi Thái Cực, chính là Đấng Chí Tôn. Nếu không có Khí Hư Vô thì

không có ngôi Thái Cực và không có ngôi Thái Cực thì không có chi trong càn khôn thế giới.

Thông qua giáo lý đạo Cao Đài, chúng ta biết rõ rằng Thái Cực Đấng Chí Tôn hằng hữu tuyệt đối, tối cao, tối đại, chí linh, chí thánh, Đấng sinh ra Trời Đất vạn loại, từ vật chất cho tới tinh cầu địa tú, âm phủ, cõi trời, từ những vi tế bào nhỏ nhất cho tới những “hiện tượng” vĩ đại cũng do bàn tay của Đấng Chí Linh.

Từ trong “Vô Cực”, Đức Ngài hiện ra và ngự tại ngôi “Thái Cực”. Ngài lại phân Thái Cực ra làm Lưỡng Nghi là Âm-Dương, biến Tứ Tượng, sanh Bát Quái, tác tạo càn khôn và vạn loại trong toàn thể cơ cấu hữu hình lẫn vô vi. Chính Đức Thượng Đế đã hóa sanh, nuôi dưỡng muôn loài nên Đức Ngài cai quản, thống trị, điều hành, thúc đẩy sự vận chuyển và tiến hóa của vạn vật. Kinh có câu “Hóa dục quần sanh, thống ngự vạn vật”.

Đức Thượng Đế sáng tạo và chưởng quản những cung cõi do Đức Ngài tạo dựng ra. Cõi trên, Đức Ngài chưởng quản 36 tầng trời và 3 ngàn thế giới; dưới thì quản 4 châu và 72 quả địa cầu nên kinh vẫn có câu “Thượng chưởng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Hạ Ốc Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu”.

Đức Ngài còn là vua của Nhựt, Nguyệt, Tinh và chủ của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Do đó, Đức Thượng Đế là Đấng Chí Tôn, Đấng Huyền Khung Cao Thượng Đế tá trần để ban phước, xá tội cho nhơn loại qua hình thức mở nền tôn giáo Cao Đài, kinh vẫn lại có câu “Huyền

Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng, tích phước hựu tội, Đại Thiên Tôn”.

Về nguyên căn, theo giáo lý Cao Đài biểu tả rằng khi chưa có Trời Đất, trong vũ trụ duy chỉ có một khí chất hồng mông, mờ mờ mịt mịt, thanh đục lẫn lộn, lặng lẽ hư vô. Đức Thượng Đế cho biết khí ấy là Tiên Thiên Khí hay là Khí Hư Vô, không gian vô thi, vô chung gọi là Vô Cực. Theo thời gian vô định, Khí Hư Vô mới nở, liền khi ấy, ngưng Thần của Đức Thượng Đế ngự trị tại ngôi Thái Cực. Đó là điểm linh quang của Đức Chí Tôn, hay đại hồn vũ trụ. Khí Hư Vô hóa sanh ra Thái Cực, là Đức Thượng Đế, nên Khí ấy gọi là bản nguyên của Trời, tức là Đạo.

Vì thế ấy, Đức Ngài là chơn lý của càn khôn, là căn công bình của tạo hóa, như “gông” hình của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và vật vật chúng sinh. Quy luật thiên nhiên chính là Thiên lý trường lưu, nuôi sống muôn loài.

“Thầy lập nhơn loại là dòng giống các con, chỉ tưởng rằng ban đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thế-giải Càn-Khôn, đặng làm cho rõ Thánh chất mạnh mẽ hơn phàm chất; nào dè còn lại đặng chẳng đủ một phần triệu đáng, thì thế nào Thầy không đau lòng cho đặng?”

Phàm chất thắng thánh tâm, nên mới có đủ cảnh nôi da xáo thịt, cảnh tương tàn, tương sát, chuốc lợi mua vui, mua thần, bán thánh, cảnh sa vào con đường tội lỗi vô minh của kiếp trần oan trái. Vì vậy mà Đức Chí Tôn lấy làm đau lòng và thương xót. Xót xa con cái Ngài đặng

thánh tâm nhưng để thánh tâm lờn nhạt, phải bị vòng trần bám níu mãi mãi.

“Thầy chưa hề biết hành phạt các con bao giờ. Từ khai thiên, Thầy đã sanh ra các con, sự yêu mến của một ông cha nhân từ thế quá lẽ, làm cho đến đôi con cái khinh khi, phản nghịch lại, cũng như Kim-Quang-Sứ là A-Tu-La, Thánh-Giáo gọi là Lucifer phản nghịch, náo động Thiên Cung”.

Với cương vị của Đại Từ Phụ, Ngài chỉ biết sanh ra và thương yêu và trông con đặng phi thường, thoát bển khổ sông mê, chớ chưa biết hành phạt. Nhưng lòng thương yêu kia chưa được con người đáp lại đúng lẽ, đôi khi lại lờn oai, khi khi, có khi phải phản nghịch. Đó cũng tại con người nuôi dưỡng phạm chất, đánh mất thánh tâm mà làm Ngài phải ngậm ngùi, đau lòng.

“Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phàn nàn trách cứ Thầy thay! Các con ôi! Đã gọi là đấng cầm cân, lẽ công bình thiên-liêng đâu mà Thầy đặng phép tư-vị”.

Cầm cân nẩy mực luật thiên điều thì phải công tư phân minh, giữ nét trung trực. Nhưng vì yêu ái con cái quá đỗi mà trở ra có sự, Đức Ngài phải chịu nhiều phàn nàn.

“Thầy lấy lẽ công bình thì tức phải chiếu theo Thiên-điều, mà chiếu theo Thiên-điều thì là con cái Thầy, tức là các con phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thầy, thì các con thế nào?”.

Lẽ công bình thì chẳng sai chạy, công thưởng, tội trừng. Sự thể đã chứng minh tình thương vô biên, vô tận của Đức Chí Tôn với lòng hỷ xả, cứu rỗi và phổ độ mọi cách để vớt chúng sanh lên thuyền giác. Bởi lẽ, nếu chiếu một cách nghiêm nhặt theo thiên điều, chúng sanh phải chịu một cảnh mơ màng, đọa lạc không phương thoát khỏi. Lòng thương yêu của Ngài luôn tuông dạt dào mãi mãi. Vừa phải ban tình thương, vừa phải theo luật thiên điều, đó là điều Đức Ngài lấy làm đau buồn mà sợ con cái Người phải gánh phải những hình luật.

“Mỗi phen Thầy đau thảm khóc lóc các con, phải lên hạ trần, quyết bỏ ngôi Chí-Tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bạc đãi, biếm nhẽ, xua đuổi, bắt buộc đến đôi phải chịu cho các con giết chết”.

Buồn lòng, đau thảm khi thấy con cái mãi trong vòng vô minh, chịu dày vò trong bóng tối, ngã vào con đường tội lỗi nên Đức Chí Tôn đã phải hạ trần, rời Huỳnh Khuyết để độ trần, cứu khổ. Nhưng phạm chất thẳng thánh tâm, con người quên mất cái thiên lương mà khinh khi, bạc đãi, phản trắc Đức Đại Từ Phụ và đưa vào con đờng tử.

Con người đã vốn mang tội nguyên tổ, ảnh hưởng này đưa đến tình trạng tội truyền thụ, lại bắt phục tùng và chối bỏ niềm tin, cũng như xua đuổi, giết chết. Những hiện tượng đó đã “nguyên tổ nhân loại đã mất tình nghĩa với Đức Thượng Đế vì tội bất tùng”.

Đức Chí Tôn là nguồn gốc của Trời Đất, là Chân Lý vĩnh hằng. Nên khi con người chối bỏ Đức Ngài, đó là điều sai lầm lớn nhất của loài người, tạo các biến sinh như những chết chóc thảm khốc, sai lầm, các lối sống chống lại các quy luật của tạo hóa. Những điều ấy âm thầm, len lỏi vào trong ý nghĩa, tâm thức và hành động của con người.

Từ việc chối bỏ những thỏa ước với Đấng Thượng Đế, con người được định nghĩa sống trong vòng “**tội khởi nguyên**”, nghĩa là tội có từ nguyên tổ vi phạm từ ban sơ và đem lại hậu quả về sau cho nhân loại dưới luật của Đức Thượng Đế. Tội ấy lan tràn trong suốt lịch sử tồn tại loài người. Mọi tội lỗi là điều từ trong thân con người phát xuất ra, không phải do ông bà và cha mẹ truyền lại. Theo chiều hướng ấy, việc rửa tội là một bí tích được hiểu là sự dấn thân vào đời sống tâm linh hơn là việc rửa tội tổ tông.

Khi đã mất ơn, bắt phục tùng Đức Chí Tôn, con người đã hoàn toàn bị tước đi những đặc ân, bị đuổi khỏi vườn địa đàng và con người trốn tránh Đức Chí Tôn. “**Bản án phạm tội**” dĩ nhiên cũng tác động đến mối quan hệ giữa con người và vạn vật vũ trụ, tình trạng cũng đã không như xưa. Từ tội nguyên tổ đã dẫn đến **tội truyền thụ** và những tội lỗi mới. Phạm chất đầy đầy, thánh tâm phai nhạt, làm con người ra nông nổi. Đến đời phụ bặt tình nghĩa, liên đới với Đức Chí Tôn, bắt giết Đức Ngài.

“Ôi! Thảm thay! Thảm thay! Các môi Đạo Thầy đã liêu thân lập thành đều vào tay chúa Quý hết; nó mê hoặc các con”.

Sự cần thiết của ân sủng để con người được cứu rỗi, tác động đến linh hồn con người rất cần thiết. Vì vậy, ân sủng là một hồng ân của Đức Chí Tôn ban cho loài người để con người thông dự vào bản tính của Ngài. Chúng ta nên biết rõ ân huệ là một hiện tượng “thụ tạo” tác động vào, còn bản tính là những gì thuộc về tự nhiên đã, đang hiện hữu do Đức Chí Tôn tạo nên. Theo cách ấy, ân huệ sẽ là một món báu tác động làm thánh hóa các bản tính, kiện toàn bản tính để được gần hơn đối với Đức Ngài.

Hễ càng có ân huệ, ban bố ân huệ, con người càng chôi bỏ và làm các nền chánh giáo dần dần sa vào tay chúa quỷ. Ôn mời gọi, hóa độ của Đức Chí Tôn vô hiệu nghiệm. Chẳng những thế, sự vô độ của chúng sanh làm mất đi sự liên kết với tình thương yêu của Ngài, tha hóa thánh tâm, nuôi dưỡng phàm chất để mất nét yêu dấu, lần lượt bị tà mị cám dỗ vào đường vô đạo, tội lỗi.

“Nhiều bậc Thiên Tiên còn đọa; hướng lựa là các chơn-thần khác của Thầy đương nắm đực thế nào thoát khỏi”.

Phẩm Thiên Tiên đã lên gần đến ngôi Phật Vị vẫn bị đọa thì thế nào con cái Đức Ngài ở ngôi nhỏ, phẩm thấp lại có thể thoát lưới tà quyền. Điều này đã minh chứng tình cảm thông của Đức Chí Tôn đối với con cái Người trước những phàm chất mạnh mẽ trong kiếp sanh con

người. Dầu có đau lòng thì đó là sự thật mà Đức Ngài phải ngâm ngùi.

“Thầy đã chẳng trách phạt Kim-Quang-Sứ lẽ nào lại trách phạt các con. Song hình phạt của Thiên-điều dầu chính mình Thầy cũng khó tránh”.

Người hành phạt và mưu toan cướp hại con cái Đức Chí Tôn là Kim Quang Sứ nhưng Ngài chẳng trách phạt, lẽ nào trách phạt những môn đệ yêu ái, đại khờ. Tuy vậy, trước luật công bình thiêng liêng, tội tình của con người không chỉ tránh đặng. Chẳng một ai có thể lòn lách, trốn đặng luật thiên nhiên. Ai giữ thánh tâm thì nhờ, ai nương phàm tâm thì rán chịu. Tình thương của Đức Đại Từ Phụ cũng chẳng cứu nâng đặng.

“Thầy đã cho kẻ thù Thầy đặng hưởng ân-điều của Thầy; lẽ nào truất bỏ phần của các con, song tại các con từ chối, đáng thương mà cũng đáng ghét”.

Ân sủng từ Đấng Cao Cả đối với Lucifer thì tất nhiên Đấng ấy đã từng ban rất nhiều ân huệ đối với chung sanh trên đường hồi hương. Cũng vì mê muội mà thường từ chối mọi ân sủng của Đức Chí Tôn, tạo một hố ngăn trong tình phụ tử thâm ân, tự đem mình vào địa vị phàm chất, xa thánh tâm, chẳng đặng gọi nhuần ân huệ thiêng liêng, lại còn nghịch phản với tình thương của Ngài và biến cải chơn giáo thành phàm giáo.

“Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các

con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết”.

Cho có mỗi đạo xuống thế, tức là mong mỗi con cái biết tỉnh ngộ, quay đầu hướng thiện, biết trần là nơi giả cảnh, coi thế đời là phù vân mà cải ác, từng lương, nương nơi đạo đức, **thánh chất**, bỏ **phàm tâm**. Nên việc ban ân chẳng khác nào cam đoan lãnh nợ, quyết lòng đem con cái về nơi thanh nhàn. Một Đấng cầm quyền thế giải mà toan chịu lãnh nợ, mọi oan nghiệt của con cái trước Thiên Điều để chúng sanh thoát cảnh khổ.

Ngược lại, sự bội phản và tạo bao nhiêu tấn tuồng khổ não oan nghiệt để phải chịu những quả hình đắng cay. Dầu cho Đức Thượng Đế có đau thảm thì cái phàm chất vẫn lấn át thánh tâm mà ra đường áy.

“Các con đã dựng thong dong rồi, rãnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận”.

Đặng tình thương vô tận nơi Đấng Đại Từ Bi mà không lo tu thân, tu đức để sống trong thánh ân của Đức Ngài mà còn dụng phàm tâm gây thêm bao lỗi lầm. Thiên Điều cũng khó mà dung thứ. Luật thiên nhiên vốn là cân công bình thiên đạo của cơ tạo đoan.

“Thầy chẳng biết bây giờ đây Thầy phải bỏ Đạo liễu đạo với các con, hay là đợi cho Đạo bỏ Thầy đó các con?”.

Sự khoan hồng, tình thương yêu của Đấng Đại Từ Phụ đã quá vô biên vô tận, hồng ân dường ấy, khối bác ái dịu vợi như thế, chúng ta phải hồi tỉnh tu hành, lo cơ nghiệp Đại Đạo, đáp nghĩa ân tình nồng nàn của Đức Đại Từ Bi.

“Cắt rốn ai lại không đau; nếu Thầy không cầu khẩn Thái-Bạch đình hình phạt cho tới ngày lập thành Tòa-Thánh, các con lấy công mà chuộc tội, thì trong các con chẳng đặng còn lại một phần mười, các con nên lấy lời răn Thầy đây làm vị thuốc khử tội của các con; phải sợ mạng lệnh Thái-Bạch”.

Đối với sự thất thế do phạm chất bao phủ, môn đệ Cao Đài chẳng đặng dường ấy. Chính mình Đấng Cao Cả phải đem thân cầu khẩn trước thiên điều mà đình trệ các án hình, cho phép đặng đoái công chuộc tội. Lời giảng vẫn còn văng vẳng, lưu truyền thánh bút. Chúng ta nên lấy phép hằng tâm, rõ lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn mà cố gắng trọn đạo.

Trước tấm lòng quảng đại vô biên ấy, tất cả chúng ta nên nhìn lời giảng khuyên và thố lộ một phần thiên cơ mà chỉnh lòng, sửa nét, làm thuốc khử ám hồi minh, sợ oai linh Thiên Điều để sửa lỗi về sau, dẹp phạm chất, nuôi thánh tâm để nương nơi cửa Đại Đạo, phụng hiến tâm thân một cách trọn đạo mà hưởng những điều màu nhiệm của Đức Chí Tôn.

15. ĐẠO ĐỨC VÀ KHIÊM CUNG

Chiếu theo bài thứ tám mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 29 tháng 05 năm 1927, Đức Lý Giáo Tông dạy về sự cần thiết của đạo đức và tánh khiêm cung trong nền chơn pháp của Đức Chí Tôn.

Đạo đức là những tiêu chuẩn chung nhất và buộc người phải sống như vậy mới coi là hợp đạo đức. Chúng ta là những môn đệ Cao Đài, đang sống trong vòng đạo đức nghĩa nhân dưới tình thương của Đấng Đại Từ Phụ. Nên đời sống đạo đức chỉ cần lánh giả tâm chơn, tương chao đạm bạc hàng ngày mà nhuộm nét thanh bần trong sạch. Hơn là bỏ đạo đức, phi nhân nghĩa mà hưởng mùi phú quý, nếm vị vinh hoa, xa ánh đạo vàng.

“Cửa đạo đức gầy nên hạnh phúc,

Chón non sông tạo chút nữ hùng”.

(Ngũ Nương giáng bút).

Người có đạo đức hẳn là người quân tử nên thà chịu bần hàn, sương gió, chớ chẳng khuất phục ngọn cờ của tà quyền. Thà ngâm phong, vịn nguyệt, tao nhã giữa chốn đào nguyên, rau cháo qua ngày mà giữ lòng thanh sạch, chẳng ham điều chi ngoài mến mùi đạo đức.

Khiêm cung là nhún nhường, chịu mình thấp thỏi, có ý thức đánh giá đúng với bản thân, chẳng tự mãn, kiêu căng, chẳng cho mình hơn người, là một đức tính tốt của người tu hành.

Khiêm cung là lễ đối đãi giữa người với người, giữa người và vạn linh trong trời đất. Trong bát hồn, chúng ta phải kính lạy Thần, Thánh, Tiên, Phật; đó là lễ kính trong nguyên lý trật tự tôn ti trên dưới. Muốn có quan hệ giữa người với người tốt đẹp, tức nhiên đòi hỏi chúng ta phải thực hiện phép khiêm cung đúng đắn vì khiêm cung tượng trưng cho phép lễ, lịch thiệp, nhân cách hạ mình khiêm nhường cao quý.

Khiêm cung là đặc tính của chân-thiện-mỹ giúp kiến tạo một đời sống cao đẹp, triệt tiêu đi tư tưởng ngã chấp vốn là căn cội của khổ đau, đưa tâm hồn con người đến trạng thái trong sáng, vượt lên trên tính dị thường phàm tánh nhỏ nhen của cái tôi vĩ đại.

“Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn-đệ của Đức Từ-Bi”.

Cửa đạo là nơi hội tụ những căn lành, giống tốt, những quả nhân có tài, có đức, có tâm, có hạnh, có đủ mọi tánh cách yêu ái để gánh vác, thay thế hình ảnh Đức Chí Tôn. Đại Đạo không phải là cơ quan hình thể để tượng trưng với một tổ chức đồ sộ, lập Thánh Thể, ban sắc Thiên Phục để cao ngời, mà là đi vào thế gian, thi hành những điều yếu trọng của Đức Chí Tôn phó thác là phổ độ toàn thể sanh chúng. Nên, mọi môn đệ luôn luôn cần phải trau mình, nương đạo đức và khiêm cung để đủ làm tấm gương sáng cho nền đạo, rồi thực hiện những sứ mạng cao cả được giao phó.

“Nếu đã vào nẻo Đạo mà còn bốn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì đâu có bao nhiêu Đạo-Hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mỗi Đạo chẳng qua là một trường ngôn-luận của thế-gian đó thôi, chớ công quả đạo-đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng đặng?”

Đạo mở ra cốt yếu dẫn lối đưa đường vào trường thánh đức, quy lương sanh thành một mối diu dàng hậu tấn. Khối lương sanh là hình ảnh Đức Chí Tôn, một biểu hiệu của tự do, hòa bình, một tình ái nồng nàn, một tiêu điểm của chân-thiện-mỹ. Đã may duyên trở thành môn đệ, nhập vào hàng ngũ Đại Đạo nhưng còn giữ nét phàm chất, lao xao, xạo xự, giữ nét thường tình, mãi đua tranh theo thói đời thì đạo có đông, cũng chỉ tạo thành trường náo nhiệt, chẳng giúp ích cho nền đạo đặng.

Tránh đặng thể thường, giúp ích nền đạo thì mỗi môn đệ phải tự xét lại mình, thực hành khiêm cung, và tô bồi đạo đức. Đức Chí Tôn là Đấng Chúa Tể nhưng hạ mình làm một vị Tiên Ông, một Đấng Bò Tát nhỏ nhoi để lập giáo. Sự khiêm nhượng ấy thế nào, chúng ta phải noi học mà lần bỏ phàm tâm, noi thánh chất để xứng đáng phần tử của Đức Chí Tôn.

“Phần nhiều Đạo-Hữu vì tính tình phàm-tục mà làm cho gay trở bước Đạo, lại e chẳng khỏi sanh ra một trường náo nhiệt trong Đạo về buổi sau này”

Vào đạo cho đông, nhập môn đặng nhiều, lập minh thế dương ấy nhưng chẳng kiếm hiểu nguyên cơ lập giáo của Đức Chí Tôn, lại lảng xãng, lấy trò tiêu khiển đời mà

đem vào đạo đặng làm cho nhiều sự rối ren thì hồng thệ kia chứa tội lỗi đầy đầy. Chẳng những thế, nó trở thành một tiếng xấu muôn đời vì cản trở bước đường đại nghiệp Đại Đạo, làm xôn xao, ảnh hưởng tương lai của nền đạo.

“Ôi! còn một trường nào nhiệt chúng ta đã ngó thấy cảnh tương tàn tương sát, giặc giã chiến tranh, thiên tai, nghiệt chướng, nhưng có cuộc ấy chăng? Có chi lạ hơn là trát đòi hầu của Tòa Thiêng Liêng kia vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3 bài 03].

Phàm trần tục tánh còn đầy đầy, tạo thành một trường nhiệt quyết, tương tàn đã tự đòi hình án của tòa Thiêng Liêng. Huống lựa vào cửa Đại Đạo lại muốn tranh đua, bay nhảy, mượn danh đạo, tạo quyền đòi, thi thố phàm chất để cản ngăn bước đường chư Thánh thì hình luật Thiêng Liêng khó mong thoát đặng.

“Đức Từ-Bi đã lấy lòng quảng đại mà gieo giọt lành dương để rửa lỗi phàm gian, hầu đem mình giá trắng gương trong vào nơi Cực-Lạc; đã chẳng biết tự cải lại bợn thêm tánh tối tục mà để cho cả muôn người phải chịu khổ tâm; hành Đạo như vậy có giúp đặng ai chăng?”

Giọt lành dương chính là nền Đại Đạo Tam Kỳ, hầu gột rửa bao tội tình oan khiên chất chồng xưa nay. Cũng do nơi lòng quảng đại, thương yêu của Đức Đại Từ Phụ mới có chánh giáo, dẫn lối đưa đường, giục thúc quay đầu, trở chèo mát máy để lập công, phổ độ, nương cửa từ bi hầu có thể tiếp diện ánh sáng thiêng liêng. Hiểu được cơ quan cứu thế ấy mà hết lòng tuân hành cẩn cẩn theo

thánh truyền của Đức Chí Tôn để tự mình đến địa vị trong sạch, hồn cái hóa thành giá tuyệt trên hành trình về cõi hằng sống theo ước vọng của Đức Ngài.

Nếu nghiệp chưa xong, quả chưa trả rồi, lại chác thêm muôn phần lỗi, nghiệp chồng nghiệp, oan oan, trả trả, thì luân hồi hơn quá bao lấy. Thân chưa xong, nghiệp chát đầy, con đường giải thoát càng mờ mịt, thì làm môn đệ Cao Đài có ích lợi chi cho bản thân, lại sao có thể làm gương cho thiên hạ, lấy chi phổ độ hơn sanh! Tội chồng tội, phạm tâm phủ đầy chát thánh, lấy chi mong thông dong trước ân huệ của Đức Đại Từ Bi!

“Chư Đạo-Hữu mượn chớ luận bàn, để phải quấy Lão cũng ra tay sửa trị được vậy; miễn làm xong phận sự là đủ, còn nét vạ tà của ai, để mặc ai”.

Đó là lời của Đức Lý đối với chư tiền khai Đạo. Còn đối với chúng ta, giá trị của nó cũng vẫn vậy. Quyền sửa trị từ ngày Đức Chí Tôn giao cho Đức Lý cầm quyền thưởng phạt công tâm theo luật thiêng liêng vẫn y thế. Mỗi môn đệ Cao Đài cũng chẳng cần luận bàn thế sự đạo, mặt tình cho kẻ phá đạo vì có bàn tay của Đức Lý. Phận sự của chúng ta là trọn đạo, giữ gìn luật pháp Đại Đạo, kính cẩn tuân hành Tân Luật, Pháp Chánh Truyền mà thôi.

“Lão cũng hết lòng chiều theo tánh Từ-Bi của Đức Thượng-Đế; bằng chẳng, thì Lão xuống tay bôi xóa hết trường công quả Đại-Đạo, thì chúng sanh hết trông mong, mà kẻ chác tội lỗi cũng khó bề lấy sức phạm phủ để gây nên rối rắm nữa”

Lòng thương sót của Đức Chí Tôn vô ngần, chiếu theo thiên điều, trường công quả lẽ ra đã bị bôi xóa, chẳng có cơ hội lập công hành sự. Nhưng vì chịu chuộng mà kéo dài để toàn thể đặng nương vào trường công quả để nâng mình lên. Đức Lý cũng đã khoan nhượng, nương tay mà nhẹ lòng điều trị cơ đạo.

“Đen trắng hai màu, chánh tà đôi nẻo, mạnh sức tri chí thì nhờ, yếu tâm lơi bước thì chịu; Ma Ma Phật Phật hai chón riêng phân, thưởng phạt rồi đây cũng tới”.

Đục-trong, chơn chánh-tà mi-thánh tâm-phàm chất, khôn-dại, đường tới cõi giác-nẻo dẫn đến a tỳ, thưởng-phạt hai lẽ phân minh. Kiếp người chẳng qua là thể tuồng cho xong phận, trăm năm xử bóng, thiêu quang nhật thức, bóng quang âm càng gần, cũng rồi một kiếp sanh.

*“Qua nói đây không chừng phạm thượng, Qua muốn tạo mấy em thành ông Trời ở mặt thế này, nếu mấy em thành ông Trời được, đó là điều sở vọng đệ nhất của Qua hơn hết, sợ bí mật đó không nên nói là mấy em có thể làm Trời được. Phải làm được Qua biết chắc làm được, buổi này không làm được thì sau này cũng sẽ làm được, ngày giờ nào Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến cõi trần thay thế cho hình ảnh Đức Chí Tôn, họ đến với **Thánh tâm** toàn vẹn thì chừng ấy sẽ quả quyết làm được”* [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 43].

Biết đặng cơ mâu nhiệm đạo trời đã đến để cứu vớt sinh linh mà lơi tâm, nhẹ dạ, chẳng đặng hàm dưỡng

thánh tâm, còn lẫn **phàm chất**, chẳng lọt điếm minh quang thì phải chịu trần tục khảo. Thánh phàm vốn là hai con đường khác nhau. Hễ trong sạch, nhẹ nhàng thì đặng hưởng con đường thánh; hễ nặng nề trong vòng tội lỗi, phải chịu con đường luân hồi, trả vay. Cơ thưởng phạt công minh, không ai đặng qua khỏi.

16. CHÁNH GIÁO VÀ CƠ BÚT

Chiếu theo bài thứ tám mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng ngày 01 tháng 06 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy mở lối thiêng liêng là nền chánh giáo của Đức Ngài và ngừng cơ bút phổ độ.

Chánh giáo tức là nền chánh đạo của Đức Chí Tôn, một cơ quan tối quan trọng trong thời kỳ ân xá và phổ độ chúng sanh trong Tam Kỳ vận chuyển sang Tứ Chuyển. Tức nhiên, đó là con đường chơn chánh, truyền đạt đạo lý và phương pháp có thể đưa con người đến thế đạo đại đồng-thiên đạo giải thoát.

*“Ngưỡng vọng Chí Tôn nguồn **chánh Đạo**,*

Kinh thờ Phật Mẫu khởi chơn Thần”.

(Thơ Huệ Phong).

Hiện tượng Nhị Kỳ Phổ Độ ra đời là để chấn chỉnh cho sự thất pháp trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, lập con đường thiên đạo giải thoát cho chúng sanh. Do đó mới có Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Kito.

Trong thời gian ngày nay, Đạo Cao Đài ra đời với trách nhiệm Tam Kỳ Phổ Độ, tức nhiên phải có con đường thênh thang cho loài người đi trên con đường giải thoát đó vì chính Đức Thượng Đế làm chủ, mở mỗi Đại Đạo, xiển dương tinh túy của Tam Giáo và Ngũ Chi lồng ghép vào tân pháp Cao Đài.

Nếu đánh giá về bản sắc dân tộc trên toàn thế giới, thì mỗi dân tộc đều có nét đẹp riêng, mang giá trị nhân văn dị biệt trên mọi lĩnh vực. Tính chất nhân văn của mọi bản sắc dân tộc kết hợp lại thành một bản thể đại đồng dân tộc.

Thế giới hiện nay, đâu có những nhà nhân văn học hoạt động trong các tổ chức nhằm khôi phục và bảo tồn nhưng dường như vẫn chưa đáp ứng được các mục đích cao vọng. Giá trị đại đồng nhân văn có thể tụt giảm trầm trọng vì những “nỗ lực” hạt nhân và chủ nghĩa cá nhân hiện hữu trong các dân tộc, tiềm ẩn một bối cảnh xã hội loạn lạc, chia ly, nếu không muốn nói là “tang tóc”.

Trước những viễn cảnh của thế gian trong nhiều đường hướng dẫn con người vào hố sâu của phân ly và trước sự cấp bách của bánh xe tạo đoạn thay đổi đời hạ ngươn, Đức Chí Tôn mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để tạo một nền đại đồng cho nhân loại qua phương pháp triết lý tân kỳ Đại Đạo. Ấy là một Thế Đạo đại đồng cho toàn cầu. Nếu xét theo tính chất giá trị tâm linh cứu rỗi, chúng ta vẫn thấy những điểm chung của Nhứt Kỳ Phổ Độ so với Nhị Kỳ Phổ Độ.

Để thực hiện sự đại đồng cao trọng ấy, buộc con người phải hiệp tâm lý làm một, biết thương yêu lẫn nhau như anh em ruột thịt, nhìn nhận những tội lỗi đã gây ra, chung hiệp gieo hạt thánh cốc của Đức Thượng Đế để tại mặt thế khắp nơi, giục trống Lô Âm, khua chuông Bạch Ngọc vang khắp địa cầu, chấm dứt nạn chiến tranh tương tàn máu đổ, lệ rơi.

“Giờ đây Chí Tôn đến mặt thế này, dựng làm cho nhơn loại biết tôn trọng sự sống ấy trong khuôn khổ của Chí Tôn định, hiệp tâm lý trở lại làm một trong tình thân ái đại đồng. Chơn Pháp của Chí Tôn đem đến với chúng ta đã 23 năm nay là vậy, nếu chúng ta đã mang danh thế của Ngài, trước chúng ta chẳng tự mình lập phương pháp làm kiểu mẫu cho thiên hạ nhìn Đạo Cao Đài là Chánh giáo, thế nào làm khuôn mẫu cho cả toàn tâm lý loài người đồ theo thì chúng ta thất hiếu cùng Chí Tôn lắm vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 10].

Đối với nền đạo Cao Đài, cơ bút là một “hiện tượng” mang giá trị đặc biệt, đóng vai trò chủ đạo vì chính cơ bút là phương tiện kết thông giữa Trời và Người mà gây dựng nền Chánh Đạo. Giả như không có cơ bút, có thể xem như chưa nên đạo như ngày nay. Ngoài ra, cơ bút là việc hệ trọng trong nền đạo mà chính chúng ta phải suy ngẫm về sự can hệ đến Chánh Giáo của Đức Chí Tôn.

“Từ nền Đạo khai sáng dựng gieo truyền mối Chánh-Giáo đến nay, thì phần nhiều Môn-đệ đã có trọn tác thành mà diu dặt sanh linh và đắp vun mối Đạo Trời;

áy là những đũa Thầy đã tin cậy đặng gia công dọn lối chông gai để mở trống nẻo thiêng-liêng, dẫn lần dân sanh khỏi sông mê bến khổ, tất là cõi trần vô vị này”.

Cũng vì hai chữ Chánh Giáo mà mọi môn đệ đề đề dạ trọn lành, đề tâm phụng sự, đặt mình vào vai trò của cơ quan cứu thế Đức Chí Tôn, bồi đắp cội đạo thành tựu, hầu diu dắt sanh linh. Những môn đệ được phó thác trách nhiệm khai đạo đã được lọc lừa, tin cậy nơi lòng Đức Ngài để làm cho nền đạo đến hồi mở con đường thẳng tắp cho đoàn hậu lai hưởng mùi đạo vị, lướt sông mê, về bến giác.

Còn những môn đệ sau đã vì những gian khó, khổ lụy, bèn dạ sắc son để mở con đường thiêng liêng thẳng lối của chư tiên khai đạo, phải biết ân nghĩa và cũng vì thế mà có trách nhiệm đối với nền Chánh Giáo, bảo tồn và phát huy tinh thần Đại Đạo, để đạo được vững bền, mãi giữ chơn truyền uyên nguyên, chẳng mai một, thất sách.

“Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều Môn-đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mối chánh truyền cho đoàn hậu tấn”.

Khi nền Chánh Giáo đã hoàn toàn, công nơi chư môn đệ của Đức Chí Tôn cũng vì đề mà cao trọng, bước hành trình đã lắm sương pha, chịu nhọc, gánh khó nên nghiệp quả cũng vì thế mà đặng rửa sạch. Ngoài ra, còn phải chịu thêm nhiều trắc trở, lướt bão, xông pha, thêm nhiều gay go, lắc lẻo để mối chánh giáo mới có thể truyền lưu vạn đại cho đoàn hậu tấn tương lai, bảo tồn đến thất ức niên.

“Gương sáng đã giời nên, mà con thuyền Bát-Nhã phải tùy máy Thiên-Cơ, lằm phen lắc lở, đắm chìm biết bao khách”.

Con người vốn là lữ khách tha hương, đang lưu hành trên những quán trọ ven đường. May duyên đặng có được con thuyền Bát Nhã, đưa khách tục rời nơi tá túc, trở về nơi viễn xứ thật. Nhưng điều ấy cũng phụ tùy vào máy thiên cơ, nghiệp quả, những cơn sóng gió dữ dội có thể lắc lở. Đặng hưởng phước duyên ngộ đạo nhưng chặng trọn tâm đi bước hành trình cho cùng tận, gặp chông gai, chông chênh hay những khảo của tà quyền mà không giữ thánh tâm, thì cái công bấy lâu có thể hóa cát bụi, thuyền khơi dậy sóng mà đắm chìm cũng lằm. Thi nhiều, đậu ít là luật xưa nay vẫn thế.

“Ấy là những Môn-đệ vô phân, đã chẳng giữ nét thanh cao lại mượn thói vay tà để làm cho bọn như mỗi Đạo quý báu của Thầy đã lấy đức háo-sanh mà khai hóa”.

Do nơi đức háo sanh cao cả của Đức Chí Tôn mới lập nên Đại Đạo. Nếu ai đem thân mình vào cửa đạo để cố làm ô danh nền đạo, cản ngăn bước đường thánh chất của môn đệ Cao Đài thì là những kẻ vô duyên, chuốc lấy khổ nghiệp, chẳng đặng hồng ân trên con thuyền Bát Nhã mà còn ngụp lặn mãi mãi chôn sông mê, ngàn năm tội lỗi vì vương lời minh thệ với Thiêng Liêng.

“Con đã để dạ ưu tư về mỗi Đạo, đã lằm lằm trên cay ngậm đắng mà nhum nét nâu sông; mong trau rạng

mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự tại thung dung, tránh bớt muôn điều phiền não”.

Những phần tử đã hy sinh thân mình tô vẽ nên mỗi đạo, chịu cay ngậm đắng, trau tủa ngọn đèn thiêng liêng, cùng chung lập nên mảnh gương sáng là những môn đệ yêu ái. Còn đạo bị lăm lăm phải chịu nhiều bạo nạn là cũng do nơi những người phá đạo, chẳng để tâm nơi ý vị Chánh Giáo, lại tạo ra những nghịch phản lại thánh ý Đức Chí Tôn.

“Ấy là Môn-đệ yêu dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co. Cân công quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui cho mỗi đấng”.

Bất luận chư tiên khai đạo hay chư môn đệ sau này thì lời khẳng định trên vẫn hiển nhiên. Ai biết nét yêu dấu, trọn tuân luật pháp chơn truyền Đại Đạo, cùng chung vai gìn giữ ngọn đèn thiêng liêng đã đốt tại mặt thế để truyền lưu mai sau thì đặng hưởng phước phần do công bình thiên đạo. Ngược lại, ai đi ngoài khuôn khổ ấy thì phải chịu luật trả vay nặng nề.

“Còn cuối kỳ tháng sáu đây thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo. Các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mỗi Đạo”.

Như vậy, đến cuối tháng 06 năm 1927, cơ bút truyền đạo sẽ phải ngưng hết để tiếp tục giai đoạn đi đến kiện toàn bộ máy Hội Thánh Đại Đạo.

“Này là mấy lời đĩnh ninh sau rốt khá lưu tâm. Ai vậy tà này có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang thiêng liêng, chờ ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy là điều quý báu đó”.

Thường phạt phân minh, tà chánh hai nẻo, khôn dại hai đường. Ai chẳng vì cơ quan yếu nhiệm mà vướn vào vậy tà, không khổ tâm bèn chí, thói lòng, ngã phận, chịu lòn theo tà mị thì hình phạt thiêng liêng chờ sẵn. Ai vì nền Chánh Đạo, giữ ngay làm phải, thẳng đường phận sự, trọn tâm chí thánh, un đức lòng đạo đức bấy lâu, làm cho nền chơn đạo được vẹn vẻ, treo gương cho rạng, cho trần thế thì đặng hưởng quả duyên nơi cửa thiêng liêng.

17. VIỆT NAM ĐẶNG HƯỞNG NỀN ĐẠI ĐẠO

Chiếu theo bài thứ tám mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển một, giáng tháng 07 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy về nghị sự, dạy dỗ để chuẩn bị cho nền Đại Đạo lập tại Đại Nam-Việt Quốc.

Đức Chí Tôn xuống thế gian qua huyền diệu cơ bút, xưng là danh là “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”, buộc con cái Người phải tu Nhơn Đạo đại đồng và Thiên Đạo giải thoát và đó chính là nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Về mục đích của đạo, giáo lý Cao Đài cho rằng tất cả chúng sanh đều có cùng từ một nguồn gốc bản lai, là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nên tất cả ai vào

trường Cao Đài phải dụng “từ bi-bác ái” mà đối xử cùng nhau thì sẽ dựng nên một xã hội **đại đồng**, một nền hòa bình chân thật toàn nhơn loại.

“Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo hoà bình dân chủ mục.

Đài tiền Sùng bái Tam Kỳ Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền”.

Đây là hai câu liễn trước cửa chánh môn Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất địa phương. Cơ bản, sự sống chung hòa, bảo bọc, thương yêu, quý trọng lẫn nhau, tròn phận sự lẫn nhau tức là thực hiện nền Thế Đạo để đơn vị gia đình yên vui, xã hội bình an, thế giới an lạc, mới có thể hướng đến nền đại đồng thực sự miên viễn.

Đề đi trên con đường Thiên Đạo, người tín đồ phải phụng sự đạo pháp và chúng sanh, nghĩa là thực hành Tam Lập Đức Hộ Pháp truyền dạy, hầu giải quả tiền khiên, tạo âm chất, phước và huệ song hành theo con đường của giáo pháp Cao Đài đã lập ra để thực hiện “Thiên Đạo công bình giải thoát” và “Thế Đạo nhơn nghĩa đại đồng”.

Về **tôn chỉ**, chỉ vì “vạn giáo nhất lý” mà tùy theo phong hóa, thời kỳ mà Đức Thượng Đế cho xuống thế để tế độ chúng sanh. Nên Đạo Cao Đài ngoài thờ Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, còn tượng trưng thờ các vị Giáo Chủ đại diện cho Tam Giáo và Ngũ Chi xưa nay để tưởng nhớ công ơn.

Cổ luật Tam Giáo hẳn còn uyên nguyên, người tín đồ phải giữ Tam Cang-Ngũ Thường, Tam Tùng Tứ Đức, Ngũ Giới Cấm và thêm vào Tứ Đại Điều Quy theo Thánh Giáo, phải hướng đến việc trường dưỡng Tinh-Khí-Thần trong sáng để dâng cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu theo Tiên Giáo, phải giữ trau luyện tâm tánh để đạt đến vô biên vô tận “từ bì-bác ái”, tức là theo Phật Giáo.

Đối với Ngũ Chi, nếu muốn trở về với Đức Chí Tôn, người tín đồ phải tròn năm phận sự: làm hiền nhân quân tử theo Nhân Đạo. Làm nghĩa vụ đối với dân tộc, chủng nòi và chúng sanh, là Thần Đạo. Phải bỏ phàm chất, nâng cao đời sống đạo cho ra thánh chất, tức là Thánh Đạo. Phải trường dưỡng và luyện Tinh-Khí-Thần, tức là theo Tiên Đạo. Phải thực hành từ bi, bác ái, tham thiền, nhập định, tức là theo Phật Giáo.

Mỗi người tín đồ hiểu rõ tôn chỉ và mục đích lập giáo của Đức Chí Tôn, thì hành thiết phận theo những điều trên thì có lẽ Địa Ngục vô giá trị, con đường đại đồng thế giới không phải chỉ tồn tại trên học thuyết mà thôi, hơn loại bình trị lại trật tự điều hòa, tiến thẳng vào đời Thượng Ngun Thánh Đức.

Đức Chí Tôn đến thời “tam kỳ” để cứu độ chúng sanh còn chơi vui nơi biển khổ. Đức Ngài đến để gom con cái của Người lại, chọn những người ưu tú, lập Thánh Thể đại diện cho Ngài để điều hành nền tân tôn giáo.

Có lẽ trên bình diện từ ngữ của hai chữ “Đại Đạo” sẽ có rất nhiều ngộ nhất trong lý tính mang tính chất rào đoán và khối suy luận.

Đạo vốn vô hình, vô ảnh vì đó là Pháp vận chuyển càn khôn vũ trụ, đào độn, biến sanh, thúc đẩy sự tiến triển không cùng tận đối với vạn linh. Nên tôn giáo là nền tảng được phạm hóa đạo lý siêu nhiên.

Đạo và “tự nhiên” là một. Đạo là tự nhiên vì ngoài đạo ra, không còn cái chi đi ngoài cái đạo. Sự biến duyên, dịch chuyển, vận hành dù hữu vi hay vô vi, đều từ nguyên lý đạo chi phối. Cho nên, đạo làm phép tắc cho trời, cho đất, cho mọi vạn vật.

Đạo không xa lìa con người, con người chẳng thể bỏ đạo mà thành tự vì đạo là con đường đào tạo con người đi trong đường hướng mẫu mực, tích cực làm thánh hóa đời sống con người trong từng bậc thang. Con người có thể sống theo đường lối của Đức Nhiên Đăng, Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jesu hay bất cứ Thánh Nhân nào mà mình thấy phù hợp với hoàn cảnh mình. Đó gọi là “vạn pháp tùy duyên”.

Đạo được hữu vi hóa thành con thuyền cứu độ chúng sanh, mà các con đường gom lại tức là Đại Đạo. Cho nên hai chữ “Đại Đạo” là con đường rộng rãi minh mông cho chúng sanh tùy nghi thích hợp. Một đại thể lớn lao của thế giới phải trong tính chất đại đồng, tôn trọng bạn đồng sanh. Sợi dây kết chặt tình người và người mới có thể tạo thành một đại thể trường tồn, vững mạnh. Nếu

người ta phá bỏ trật tự tôn nghiêm, hổ ngấn giữa người và người, xã hội và xã hội, quốc gia và quốc gia sẽ đi đến hiềm khích, mâu thuẫn, dẫn đến chiến tranh, đại loạn.

Người sống theo chơn lý Đại Đạo phải thương yêu tha nhân như thương chính mình. Đức Hộ Pháp dạy phải thương yêu vô tận, tức là phát triển khối thánh tâm có sẵn đến vô bờ bến. Tình thương và tương nhượng hòa ái để trọn khối thánh tâm phụng sự nền chơn giáo, tô vẽ non sông sẽ không còn màu hơn thua, dị biệt trong những khái niệm nhị nguyên.

Cho nên, Đại Đạo sẽ là con đường chứa đựng, bao quát mọi lý-thể, một phương án trung hòa cho toàn Nhơn loại, là con đường chung cho tất cả Nhơn sanh, cho những ai muốn liễu cầu đạo pháp.

“Đại Đạo” là tính chất căn bản phổ dụng của Cao Đài giáo, là tổng hợp tinh hoa của các học thuyết chánh giáo cổ kim. Hai chữ này thường đưa người đọc hướng đến hai cách suy nghĩ dựa vào thái độ tiếp cận nguồn minh triết khác nhau của từng người. Một, nhìn nhận giáo thuyết dựa vào tính nhị nguyên, tức là cái thấy của phàm ngã. Hai, giáo thuyết đưa người đến cánh cửa hư vô minh triết hệ thức nhất nguyên của Đạo Trời bất dịch. Theo cách hai này, chúng ta có thể học lại lời dạy của Đức Chí Tôn:

Các con là Thầy, Thầy là các con”.

Chính hai chữ này thường tiếp nhận các luồng tư tưởng phê phán về Cao Đài giáo vì họ cho rằng nền tôn giáo mang tính độc tôn, nhận mình là nền tôn giáo lớn. Vì thế, cái nhìn của hành giả thường chủ quan qua lăng kính nhị nguyên trong hình tướng hữu hình, qua hình thức tổ chức và giáo lý do thông công mang tính chất duy linh. Trong tình cảnh đó, Cao Đài giáo tự trả lời rằng “Đại Đạo” do Thiên ý lập ra, là sự biến hình vô vi huyền diệu vào cõi hữu hình hạ giới qua bàn tay con người.

Trong tinh thần đó, “Đại Đạo” tức là “con đường lớn” không nói lên chủ nghĩa độc tôn hay tự tôn mà là Cao Đài giáo vốn mang triết thuyết “Tam Giáo Đồng Nguyên”, tự bản thể đã nói lên tính chất nhất nguyên của chơn lý, tức nói lên hình thái dung hòa tư tưởng và hình thái hữu sắc cũng như xiển dương tính đồng nguyên của cả hệ thống giáo lý đã có từ trước do thiên khai, hầu cứu vớt chúng sanh lánh tục, tìm chơn hòa vào bản thể vũ trụ.

Về “Tam Kỳ”, thời gian vũ trụ hình thành theo thuyết Cao Đài chia lịch trình tấn hóa nhân loại theo con số 3 của Trời Đất, tức Thượng-Trung-Hạ. Nhất Kỳ gồm 12.000 năm có Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn. Nhị Kỳ biến dịch cũng y vậy. Nhơn loại hiện sống trong Hạ Nguơn tức là đã trải qua 36.000 năm, chuẩn bị đóng Hạ Nguơn Tam Chuyển để bước sang Thượng Nguơn Tứ Chuyển. Tinh thần nhơn loại luôn luôn phát triển bằng cách học những bài học khổ đau để tấn hóa đến chí linh, chí thiện. Tuy nhiên, vô minh và phàm ngã vẫn thường

thắng thế nên các vị Giáo Chủ thường giảng trần lập giáo để truyền bá giáo pháp tân tiến phù hợp với sắc dân, tinh thần tiến hóa của từng văn hóa vùng miền. Trong Nhứt Kỳ có giáo chủ của Tam Giáo ra đời để dìu độ nhơn sanh đi trên đường tấn hóa thánh thiện để trở về hòa hợp cùng đại thể bản nguyên.

Nhơn loại đang bước trên bánh xe tấn hóa của Hạ Nguơn Tam Kỳ, Đức Thượng Đế mở đạo tiếp tục cứu vớt nhơn loại bằng cơ ân xá, phổ độ. Học thuyết Tam Giáo vẫn làm căn bản của giáo lý Cao Đài, kết hợp những giáo điều, tân luật truyền dạy qua cơ bút do các Đấng Thiêng Liêng cao trọng giảng diễn. Trong Cao Đài, chúng ta sẽ không thấy hiện thân bằng xương thịt của Tam Vị giáo chủ mà duy thấy sự sùng lạy Tam Vị Giáo Chủ Tam Giáo: Đức Thích Ca tượng cho Phật Giáo, Đức Lão Tử tượng cho Tiên Đạo, Đức Khổng Thánh tượng cho Thánh Đạo. Chúng ta vẫn phải chấp nhận tín lý đạo pháp của vũ trụ rằng các vị Giáo Chủ không liệt kê vào Kỳ nào hay Nguơn Hội nào mà là hiện thân của Thượng Đế, thực hiện sứ mạng truyền giáo đạo Trời, giúp nhơn sanh tấn hóa tìm nguồn cội linh thiêng vốn có, giục tấn không ngừng trên đường thiêng liêng hằng sống bất tận.

“Phổ Độ” nghĩa là bày ra để độ rồi. Học thuyết Cao Đài mang tính “Đại Đạo” cả về hình thức ngoại dung lẫn tương quan nội dung. Về ngoại dung, chủ xướng “Tam Giáo quy nguyên” và “Ngũ Chi phục nhứt”, tức là tư tưởng đại đồng huynh đệ, hướng đến một đời sống xã hội

trên ý thức viên mãn, nội lý nhất nguyên, đồng tính chất trên tín ngưỡng giáo điều. Về nội dung, Cao Đài Đại Đạo là cơ “phổ độ” của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, bày Đạo Pháp vô vi, chấp nhận các quy luật thuộc về Pháp mà con người đã, đang mang ý thức tín ngưỡng mà các tôn giáo trước đây đã gieo vào loài người suốt tiến trình tấn hóa.

“Thầy có hội chư Tiên-Phật lại mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại-Nam-Việt quốc. Các con khá nghe lời Thầy dạy, chớ khá nghịch lẫn nhau; phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn hưng đạo-đức”.

Như vậy, chương trình phổ độ, lập giáo đã được định quyết do cơ quan Bát Quái Đài trừ hoạch, định liệu trước đó, chọn đất nước Việt Nam là nơi khai mở nền Đạo. Vì sự quan trọng cũng như sứ mạng lập giáo-phổ độ hoàn cầu mà Đức Chí Tôn nhắn gửi toàn thể chư Thánh Thể phải nhất mực nghe lời Đức Ngài, biết một lòng đoàn kết, giữ dạ cẩn tuân, chỉnh chu trau sửa hạnh đức cho hoàn toàn, chẳng đặng nghịch lẫn nhau để “tiếp pháp” Đại Đạo.

Việt Nam kể từ năm 1926, đã trở thành đất Thánh Địa, sở hữu một nền Đại Đạo, đón nhận không biết bao nhiêu Thánh điển thiêng liêng để dạy nhiều điều huyền vi bí nhiệm. Đó không phải là sự ngẫu nhiên mà là luật thiên nhiên vốn đã định, khi quả kiếp gần mãn và lòng sùng ngưỡng giáo pháp đã làm cho Việt Nam được đặc ân vô biên đó. Mặt khác, Việt Nam phải làm môi giới kiến tạo một hình thái tâm linh, hòa đồng tín lý Đại Đạo với Nam

Phong để cho nên Cao Đài trở nên như câu Đức Chí Tôn dạy “Nam Phong thử nhựt biến nhơn phong”.

Tướng diện của nền giáo pháp mới phải đủ năng lực làm phương thuốc hườn sinh cho tất cả các sắc dân trên thế giới. Vì vậy, ân huệ của Việt Nam lớn lao, trách nhiệm của Việt Nam cũng chẳng hề nhỏ. Khi nào, toàn thể quốc dân Việt Nam biết đến giá trị Tam Thiên-Nhơn Hòa Ước và thực hiện nó một cách trọn vẹn, ngày đó Việt Nam sẽ là nước tuy nhỏ nhoi nhưng “làm chủ mới là kỳ” trên toàn cầu.

Việt Nam là một trong những đất nước nhỏ bé trên bản đồ thế giới. Một dân tộc xưa nay chịu đàn áp của ngoại bang, từng chịu ngàn năm đô hộ của giặc Tàu. Dân tộc mang dòng dõi “con rồng, cháu Tiên” nhưng từng bị thống khổ, bị ức hiếp do các cường quốc ngoại lai. Âu cũng là luật nhân quả, vay trả theo luật tạo hóa.

Dẫu là dân tộc nhỏ bé, Việt Nam luôn luôn lấy tư tưởng duy tâm, có một truyền thống tâm linh của Tổ Phụ ông bà để lại. Khi các nền văn minh tôn giáo như Phật Giáo, Lão Giáo, Khổng Giáo, Gia Tô Giáo du nhập vào Việt Nam, dân tộc ta đã tiếp đón nguồn sinh khí tinh hóa và coi như báu vật, rồi hòa quyện vào bản sắc dân tộc thành một trong những tư tưởng tâm linh đặc thù. Vừa vẫn giữ giáo pháp không mất đi tính chất nguyên thủy, vừa phải bảo tồn nền văn minh truyền thống. Đó là cái hay của tổ tiên ông bà người Việt Nam.

Thật vậy, đất nước Việt Nam nằm ở một vị thế có thể tiếp các luồng văn minh khoa học, cũng như những tín ngưỡng tâm linh Đông Tây cổ kim. Hơn bốn ngàn năm văn hiến, dân tộc anh liệt kia vẫn giữ bờ cõi non sông đi đôi với bảo tồn tín ngưỡng tâm linh Trời Đất trong lòng mỗi người con đất Việt. Dẫu có theo tôn giáo nào hay không, nhà nhà đều chọn một chỗ tốt lành chánh giữa trước nhà thờ “bàn Thiên” và đốt nhang hàng ngày. Trong nhà, nơi trung tâm lại chọn nơi kang trang để thờ phụng, cúng tổ tiên ông bà. Đây là một nét đặc sắc trong văn hóa Việt Nam đôi khi đối chiếu với tín ngưỡng tôn giáo thuần túy.

Mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là khai mạch sống và một ân huệ lớn lao cho nhơn loại thời kỳ này, một luồng thoát khí sanh quang giúp nhơn sanh có thể lau xả tặc, định hồn quốc thể để nhơn loại hưởng một hồng ân vô biên từ ơn cứu rỗi kỳ ba. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế cho “tu nhất kiếp, ngộ nhất thời”, có thể lập công quả mà hiệp hội, đắc quả Thiên vị tùy vào công quả của mỗi người, tùy vào công trình phổ độ nhơn sanh và phụng sự đạo pháp.

Đức Chí Tôn đã đến một cách lặng lẽ, bằng huyền diệu cơ bút tiên gia, Đức Ngài làm chủ mỗi Đạo. Ngài lại quy hợp phần tử thiện căn để thay Đức Ngài trong cơ quan hữu hình, lập Thánh Thể thay thế hình ảnh Ngài để thực hiện các sứ mạng cứu vớt sanh linh. Tôn Giáo Cao Đài không phải chỉ dành riêng cho dân tộc Việt, mà phải cứu

độ toàn thể các sắc dân trên thế giới, không phân biệt chủng tộc, giống nòi, màu da tôn giáo trên nguyên tắc “Thiên Đạo công bình giải thoát” và một “Thế Đạo nhơn nghĩa đại đồng”.

Đức Ngài lại chọn nước Việt Nam để làm đất Thánh, mở chơn truyền Đại Đạo. Việt Nam là đất nước đặt nặng tín ngưỡng tâm linh nên khi các nền tôn giáo du nhập vào, dân tộc đã hấp thụ và truyền thừa những thánh tâm, một lòng thờ kính, hòa hợp các tôn giáo. Ngày nay, đất nước Việt Nam đã trở thành tâm điểm, thừa hưởng di sản thiêng liêng của Đức Chí Tôn, ban cho một nước nhỏ nhen khai mở nền Chánh Giáo tam kỳ, nên Việt Nam trở thành Thánh Địa và làm mô phỏng để tiến khai đến một xã hội đại đồng.

“Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi. Các con dầu bên nào cũng thương nhau như con một nhà, chớ khá ganh gổ chê bai nhau”.

Nền đạo hãy còn trong vòng phôi thai, chưa hoàn thiện được sứ mạng nên còn nhiều chi, nhiều nhánh, còn rẽ phân đôi nẻo, chớ khi thành hình, thống nhất toàn bộ hệ tín ngưỡng, chỉ còn tính chất phục nhất đồng đẳng, đồng thuyền, cùng ngưỡng vọng về Đấng Tối Cao trong thánh chất yêu thương của Đức Ngài.

“Có nhiều Đạo cũng như cái nhà phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui. Rui là nhỏ, mỏng

mạnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó; tuy là kẻ cho nhiều tên, chớ cất rồi thì có một chủ ở mà thôi”.

Mọi phần tử đều là con cái Đức Chí Tôn, khi cơ quan cứu thế thành tướng thì chỉ hiệu đặng một Đấng chủ quyền tối cao, điều hành nền Chơn Giáo Đại Đạo. Vì vậy, tất cả môn đệ, dù sang, dù hèn, dù cao, dù thấp, chẳng đặng phép ganh gổ, chê bai nhau, mà phải thương yêu nhau, cùng chung vun đắp cội đạo.

Những lời dạy và cho biết về hội chư Phật, chư Tiên để lập Đại Đạo nơi cõi hư linh của Đức Chí Tôn đã cho chúng ta biết rằng chi chi đã có Thiên Thờ định sẵn. Việt Nam đặng hưởng một nguồn Thái Dương dọi cõi Nam Việt này để phục hồi bao nhiêu cái khổ bấy lâu dưới quyền đô hộ của ngoại bang, thoát đặng cảnh hắc ám, lại còn cảm đức chơn lý hầu làm gương và rọi đường cho khắp hoàn vũ hưởng cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn.

Đã đặng phước duyên to lớn này, mọi tín đồ từ gốc cội phải làm sao thừa hưởng trọn vẹn hồng ân ấy theo đúng Thánh ý Đức Ngài. Chẳng thể tự cao, ngạo mạng, mà phải chung hiệp nhau trên con đường thực thi sứ mạng phổ độ khắp năm châu, cứu khổ chúng sanh lánh vòng tội lỗi, cùng nhau nhập vào trường thi công quả phổ độ để đi trên con thuyền Đại Đạo.

18. ĐẠO VÀ KHÁCH TRẦN

Chiều theo bài thánh giáo thứ nhất trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai giảng cơ năm 1926 tại chùa Gò Kén, Đức Chí Tôn giảng giải nghĩa lý về đạo và khách trần.

Đạo có rất nhiều nghĩa. Đạo là quy tắc, chuẩn mực đạo đức đòi hỏi con người phải noi theo để giúp con người sống vẹn vẻ, làm tốt đời, đẹp đạo, làm cho gia đình ấm no, xã hội an bình, quốc gia thanh trị. Những mối nhơn luân xã hội là những phép nhơn đạo để kiến tạo cho cuộc sống đặng trở nên hòa thuận, ấm yêm, mối liên hệ giữa người và người bền chặt, cá nhân và cộng đồng cũng vì thế thành một chuỗi trật tự, điều hòa.

*“Hễ là vào **đạo** vợ chồng,*

Hư nên đều có của ông công bà”

[Nữ Trung Tòng Phận]

Đạo chỉ một nền tôn giáo, chứa đựng giáo pháp, tôn chỉ và phương pháp tu học để đưa người ác trở về thiện lành, từ vô minh trở về thánh chất, từ bờ mê trở về bến giác. Tôn giáo là một nền học thuyết, có giáo hội, giáo luật, ràng buộc các môn đồ khép mình vào nền chơn luật để khắc kỷ, tu thân, dụng phép nầu sòng, tìm đường cứu khổ bản thân, tha nhân thoát khỏi biển mê.

Tôn giáo là một sợi dây tương thông giữa thế giới nhị nguyên với thế giới nhất nguyên, là một con đường cho chúng sanh trau sửa thân tâm, tự tánh để tìm con đường giải thoát. Các tôn giáo ra đời tuy có khác nhau về hình thức, nhưng mục đích tối hậu vẫn đồng đẳng nhau, tức là giúp con người học hỏi, có đời sống thánh thiện, tâm thanh tịnh, tình phải tịch lặng để trở về Tánh.

“Nguồn đào lạc lối ấy duyên may,

Gấp **đạo** nương theo bước dậm dài.

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đạo còn chỉ chơn lý của Trời-Đất, là thiên lý trường tồn, lưu hành của lý Vô Cực, sản sinh ra muôn loài vạn vật, nuôi sống, trường dưỡng cả máy tạo càn khôn. Chúng sinh từ đạo được sinh ra và cũng vì đạo trở về trạng thái uyên nguyên. Do vậy, đạo ấy chỉ bản thủy của Trời Đất.

Khách trần ám chỉ chúng sanh đang đào độn ở cõi ta bà khổ đau, chưa nương theo nguồn đạo trở về đặng bến giác hằng sống. Con người là những hành khách tha hương, lưu lạc chốn hồng trần, đi từ quán trọ trần gian này đến quán trọ khác, duyên sinh duyên hợp trong vô vàn kiếp sanh luân hồi. Nên, con người vẫn còn trong vòng vô định, chưa biết phương để đạt sự hằng sống tuyệt đối.

Theo Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, chúng ta thấy có tổng thể 05 hạng khách trần đang sinh sống ở cõi hồng trần này.

Hạng khách trần là **trái chủ** tức là người mang trong mình nợ nần, oan khiên chồng chất, phải đào độn, chuyên luân trả mãi, người túng cùng, khổ não, cùng cực, lại phải chịu lăm phong trần, rủi dong tìm chủ nợ tìm kiếm trả cho sạch nghiệp. Dầu có, sinh sinh-tử tử, cũng phải chịu để xong món nợ oan khiên đã vay.

Hạng thứ hai là khách trần, tức là **tác trái**. Đó là chủ nợ. Tánh cách lơ lơ, lửng lửng, bôn ba, sống linh bình,

chẳng lo, nhưng lại sợ nợ, không gây nợ thêm, chẳng chịu tu đạo đức thật lòng, ai theo chiều nào, thì xua theo chiều đó.

Hạng thứ ba là khách trần **du học**. Đó là các chơn linh có địa vị cõi thiêng liêng, muốn thu nạp những phần thiếu, đến mặt địa cầu để học hỏi tấn hóa thêm lên phải.

Hạng thứ tư là khách trần **ta bà, du hí**. Đó là đến trần dạo chơi, nhưng rất ít có. Cuộc sống thanh bình, chẳng động đến ai, thường muốn ẩn thân, rừng cao núi thẳm, ưa sự thanh tịnh tuyệt đối.

Hạng thứ năm là khách trần mang trong mình **Thiên mạng**. Đó là các Đấng chơn linh cao trọng, vâng mạng lệnh Ngọc Hư Cung hay Lôi Âm Tự để thực hiện một trách vụ nào đó.

“Cõi trần là chi?

Khách trần là sao?

Sao gọi khách?

Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có làm-lỗi. Ấy là cảnh sâu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn-linh là luân-hồi, nên kẻ bị đọa-trần gọi là khách trần”.

Quán trọ là nơi trần gian này, đó là cõi khổ lụy, chứa vô vàn những điều đau thương. Con người sanh ra, lớn lên và quay vòng theo mọi vật chất, địa vị danh vọng giàu sang nhưng cũng có người phải chịu lắm điều khổ não. Dẫu giàu hay nghèo thì kiếp sanh cũng lẫn quần

trong bốn điều khổ là sanh khổ, bệnh khổ, lão khổ rồi tử khổ. Cõi trần gian là như thế, chưa hề hưởng hạnh phúc lạc bao giờ, thời gian thấm thoát, xuân mãn đông tàn thì kiếp sanh như cúc rũ, vườn hoa héo tàn, nhà dột ủ nát.

Khách trần là kẻ lữ thứ xa hương, đang trên dặm dài của luân hồi khổ, vật lộn trên cõi hồng trần, chịu lắm mùi chua sót vì phạm ngã và vô minh kéo vào vòng tội lỗi, nghiệp chông nghiệp, cuộn trong vòng luân hồi vay vay-trả trả.

Người trần gian chính là những vị khách không tên đang trú ngụ nơi quán trọ. Khách trần mà Đức Chí Tôn muốn giảng luận là các Đấng Nguyên Nhân bị lầm lỗi nên phải bị đọa để trả những quả nghiệp đã tạo. Khi nghiệp đã xong, có thể trở về cựu vị. Bằng chẳng thế, phải bị thất phận, rơi vào vòng luân hồi khổ cho đến khi hoàn toàn trong sạch nghiệp quả, mới đặng trở về cựu vị Thiên cảnh.

Trần gian còn là nơi loài người sinh sống, tức là hạng Hóa Nhân đang tiến hóa trên con đường giựt tấn. Nếu phận sự xong, trách nhiệm tròn thì được tiến hóa lên thêm bậc nữa. Còn như phận chưa xong, vay nghiệp quả nữa thì càng tụt hậu, chịu kiếp đọa đày, trầm luân nơi khổ ải.

“Đạo là gì?

Sao gọi là Đạo?

Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu-vị”.

Vì cõi trần là cõi đọa, khách trần là các Đấng vì phải tội nên bị đọa đày nơi ấy. Đạo chính là con đường để dìu dẫn các Đấng ấy dò đường, tầm về ngôi xưa, vị cũ. Nếu chẳng đạo chẳng hữu ích thì khách trần mãi mãi không phương nương nhờ đặng trở về cựu ngôi.

“Đạo là đường của các nhơn-phẩm, do theo mà lánh khỏi luân-hồi”.

Quán trọ là hồng trần đọa các Đấng Thánh, Tiên, Phật có lỗi lầm, cũng lại là nơi trường tấn hóa của Bát Phẩm Chơn Hồn. Do đó, cũng do nơi con đường đạo giúp hàng nhơn phẩm dò đường, nương theo tu học, tấn triển để thủ cơ đoạt vị thiêng liêng, tránh cửa luân hồi.

“Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy điều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm”.

Con đường đạo là chiếc thang bắt tận mây xanh ngút ngàn. Đạo giúp các hạng khách trần do theo ấy có thể tránh cửa luân hồi, đạt cơ giải thoát. Nếu không có con đường ấy, Nguyên Nhân vì thế lạc mất đường về, ngôi xưa, phẩm cũ cũng vì thế không trở về đặng; còn hạng Hóa Nhân cũng không phương tấn hóa về cõi hằng sống, phải chịu đọa đày mãi mãi nơi chốn trần lao, tù ngục.

“Đạo, nghĩa-lý rất sâu-xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền-bí khác cho đích-xác đặng”.

Đạo bản nguyên của càn khôn vạn vật và có trước hết, là nguyên lý dịch chuyển, biến sanh. Đạo có trước

vạn vật và nguồn gốc ấy chính là mẹ của vạn vật và có trước Đấng Thượng Đế. Chữ đạo để ám chỉ cái bản thủy nguyên lai của trời đất vạn vật. Ngay cả dùng chữ đạo cũng là một cách cưỡng cầu để mô tả, đặt danh tạm thời.

So với cái đạo huyền biến, vô biên vĩnh cửu và bất biến, con người chỉ là phần tử vô cùng nhỏ như hạt cát giữa vạn vật, đời sống lại ngắn ngủi so với cái vô thủy, vô chung. Rõ ràng rằng vì con người chỉ chứa một năng lực giới hạn bó hẹp trong việc nhận thức, lĩnh hội về ý nghĩa của đạo phần nào đó mà thôi. Một vật thể để định tên, phải biết định tính, có hình tượng, trong khi đó nơi đâu cũng là đạo, lan tràn khắp nơi, trên dưới, trong ngoài nên đặt tên cho “bản nguyên” là việc làm không thích hợp.

“Nền Đạo là một điều cảm ứng rất mâu nhiệm vô cùng, có câu: “Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên địa tất giai tri”. Từ đây chư Chức Sắc và Chức Việc cùng Đạo Hữu nam, nữ gắng thành tâm cầu nguyện cho nền Đạo và cơ Đòi được an ninh trật tự” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 09].

Đức Chí Tôn đã nói đạo là điều mâu nhiệm sâu xa, khó kiếm cầu, hiểu đặng lẽ siêu nhiên. Trước, chúng ta phải biết những nghĩa lý cơ bản để sống đạo cho tốt đẹp, sau mới tìm đến những điều thiêng liêng khác của đạo. Thế gian có Đòi, có Đạo, là hai yếu tố bổ sung cho nhau.

“Đòi cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên đòi, đòi đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau đòi, mượn đòi giới Đạo, Đạo nên đòi rạng, giữ áo phồn-hoa, nương

bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự-toại, dưỡng chí thanh-nhàn thì có chi hơn. Vậy là mẫu, vậy là trí”.

Đạo-Đời vốn là hai lẽ sóng đôi nhau. Nếu chẳng có đạo, đời chẳng nên, bước đường tục lụy càng thăm thẳm, mãi mãi trong chôn bùn nhơ, trầm khổ; nên lấy đạo nêu sòng để dìu đàng đời tạm. Nếu chẳng có đời, đạo chẳng nên sức, mượn cái khổ của đời để gươm trí huệ, giời mài chí thanh cao.

Sự hỗ tương qua lại, người khách trần mới chịu khổ bóng trăm năm, làm đời rạn ròi, trau giời sự thanh cao trước những phồn hoa, cám dỗ. Có đời những chẳng quên sứ mạng đạo, có đạo nhưng chẳng bỏ đời vì đời chứa những bài học thanh tao. Thân tạm nơi đời để giữ đạo, dầu đời ngổn ngan nhưng áo nâu sòng vẫn giữ. Kiếp trần ai cũng mãn cuộc, lòng chơn thành, thật dạ, giữ nét đạo giữa chôn bùn nhơ làm cho tâm hồn đặng thanh nhàn, tự tại.

*“Các hạng **khách trần**, Bàn Đạo duy nói về đẳng cấp và tấn hóa, nếu dám quả quyết, nói hẳn rằng: Mặt địa cầu này có 2.700 triệu người mà buổi này khuyết điểm bao nhiêu không biết, số ấy là trong thời thái bình. Trong 2.700 triệu nhơn sanh tức có 2.700 triệu tánh đức”* [Thuyết Đạo của ĐHP. Q.2 bài 11].

Khách trần là người lữ thứ xa quê, mê mùi tục lụy, mong hưởng vinh hoa nơi những quán trọ trần gian, nên xa nguồn thánh chất, mất lối về. Đạo lại là con đường để làm ngọn đuốc, yết sáng rọi soi dấu chân khách tục để trở

gót triều thiên, xa bễ dâu, lánh chốn luân hồi vay trả. Nếu khách trần đặng biết nguồn đạo là cơ quan cứu khổ thì nên trau dồi chí thanh cao, hưởng mùi tự tại, ngoài vòng thế tục. Nếu chẳng biết sự cao giá của nền đạo thì mãi mãi chịu dưới quyền tà mị, chịu trong vòng vô minh, gây bao điều tội lỗi rồi phải chịu kiếp luân hồi vay trả mãi mãi.

19. BÀN TRỊ SỰ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ tại chùa Gò Kén, Đức Lý dạy về việc lập Bàn Trị Sự cho nền đạo.

Bàn Trị Sự còn gọi là Hội Thánh Em, tức là Hội Thánh cấp cơ sở, phủ đầy khắp nơi. Điều hành nền Đại Đạo có Hội Thánh trung ương, bao gồm Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Cửu Trùng Đài với những Chức Sắc được quy định sắc phục, phẩm cấp, trách nhiệm, quyền hạn, luật cầu phong, cầu thăng.

Bàn Trị Sự cũng được quy định rõ như Hội Thánh Anh trong Tân Luật Pháp Chánh Truyền của nền đạo. Bàn Trị Sự gồm ba phẩm, Chánh Sự, Phó Sự và Thông Sự. Hội Thánh Em là cơ quan đại diện cho Hội Thánh trung ương, có quyền như Hội Thánh trung ương nhưng chỉ thuộc phạm vi hành chánh cơ sở của Hương Đạo mà thôi. Chánh Trị Sự còn gọi là Đầu Sư Em, Phó Trị Sự còn gọi là Giáo Tông Em, Thông Sự còn gọi là Hộ Pháp Em và phải tùng Lễ Sanh sở tại.

Khi được công cử, bổ nhiệm chính thức, buộc các phẩm phải lập thệ tại Thánh Thất:

“Giữ dạ vô tư mà hành Đạo, dầu cha mẹ, anh em, vợ con, cũng chẳng đặng phép tư vị, gìn dạ chơn thành, thể thiên hành Đạo”.

Ban đầu, Đức Lý Giáo Tông lập hai phẩm trong Bàn Trị Sự và nói cùng Đức Hộ Pháp rằng nơi làng có Đầu Sư Em, Giáo Tông Em thì buộc phải có Hộ Pháp Em mới đúng lẽ để kiện toàn tổ chức địa phương.

*“Đã mang danh là **Hội Thánh Em**, quý vị nên thận trọng giữ gìn tư cách đứng đắn, làm cho người đời kính nể, người Đạo tin cậy, đối đãi với toàn thể Tín hữu nơi địa phận mình như tình huynh đệ trong gia đình, đem tình thương chan rưới khắp cả Bốn đạo, giúp đỡ, nương nhờ lẫn nhau...”* [Trích Huấn Từ của Đức Thượng Sanh, ngày mùng 04 tháng 06 năm Canh Tuất-1970].

Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đã biết trước cần có Hội Thánh cơ sở để Đạo có thể gìn giữ chơn truyền, sanh sôi nảy nở, thế nên cả hai Đức Ngài lập Bàn Trị Sự-Hội Thánh Em, vừa phân quyền, vừa có thể giúp cho nền Đạo được thêm cành nhánh, phát triển khắp nơi.

Đức Phạm Hộ Pháp ký Thánh Lệnh số 257-HP-HN với nội dung như sau:

“Các bạn đã ngó thấy, trên thì có Giáo Tông, Hộ Pháp và Đầu Sư, còn dưới thì Chánh Trị Sự, Phó trị sự và Thông sự là Giáo Tông, Hộ Pháp, Đầu Sư em, thì dầu

cho Đạo bị cốt từ trên tới gốc đi nữa, thì nó vẫn nhảy chồi, biến thành năm bảy cây khác. Đó đã chỉ rõ rằng Hội Thánh của Cao Đài chẳng hề dứt tuyệt... nói cho cùng nước, chức sắc Thiên Phong mà bị bắt hết đi nữa thì dưới này các bàn Trị sự và tín đồ cũng công cử người thay thế cho họ”.

Chiếu theo Thánh giáo của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Chánh Trị Sự có 5 năm công nghiệp đầy đủ với chức trách của mình, có Tờ Kiết Chứng Công Nghiệp, Tờ Tánh Hạnh, trường trai, đạo đức, đủ tư cách và phải độ đặng 300 người nhập môn, nhưng chẳng kể số Đạo Hữu của Cựu Chánh Trị Sự đã độ đặng thì mới đem vào sổ cầu phong thăng thưởng lên phẩm Lễ Sanh.

Ngoài ra, việc cầu phong này phải đưa ra Quyền Vạn Linh định đoạt. Khi đắc phong rồi, phải học Đạo tại Hạnh Đường Tòa Thánh trung ương, và phải đi tập sự một thời gian, chừng nào đủ tài đức cầm quyền hành chánh thì mới đặng bổ làm Đầu Tộc Đạo.

“Về việc công-cử Bàn-Trị-Sự chư hiền-hữu làm không hiệp Thiên-ý, vì một người mà lãnh nhiều trách-nhiệm thì sao cho tiện. Thượng-Trung-Nhựt, hiền-hữu rõ việc lắm chớ.

(Thượng-Trung-Nhựt bạch: ...).

Như vậy, trong việc thực hiện tổ chức, công cử và đảm nhiệm vai trò của Bàn Trị Sự, mỗi người chỉ gánh

vác một phận sự mà thôi. Nếu một người phải gánh nhiều nhiệm vụ là trái Thánh ý thiêng liêng.

“Lão y lời hiền-hữu mà xin sửa lại, vì không phải thiếu người mà làm như thế. Việc đó là việc của chư hiền-hữu, Lão đâu dám tiến-cử ai. Nhưng có một điều là một người không nên lãnh hai phần việc”.

Việc công cử nhân sự trong Bàn Trị Sự là quyền và trách nhiệm của Hội Thánh Anh, quyền thiêng liêng không can dự vào. Nhưng muốn hiệp Thiên ý, một người chẳng đặng gánh đôi ba phần việc.

“Lão còn ít lời khuyên chư hiền-hữu rằng: công-quả cho kịp kỳ kéo để nhiều người còn chìm-đắm trong khổ-hải mà không đặng sớm gặp Tam-Kỳ Phổ-Độ, nên Lão cũng lấy làm thương-xót”.

Nền đạo của Đức Chí Tôn là một cơ quan giải khổ cho chúng sanh. Người đặng duyên thì nhập vào cửa Cao Đài, người kém may thì chẳng hưởng được sự mầu nhiệm của Đại Đạo. Vì vậy, toàn thể các chư Chức Sắc Thiên Phong phải nhọc công trong công trình mở mỗi đạo cho hoàn toàn đặng cho nhơn sanh được hưởng quả duyên.

Đức Lý thấy làm thương xót, dụng từ bi, un đúc, thúc giục Hội Thánh xong phận sự, kéo nhiều người còn đắm chìm trong biển khổ vì chẳng đặng gặp được nguồn đạo mầu. Nên công phổ độ chơn giáo, cứu vớt sanh linh thuộc tránh nhiệm Hội Thánh và môn đệ Cao Đài. Đặng

.....
công lớn lao, tức là đem sự phổ độ, tế độ quần linh, hưởng giọt cam lồ của Đức Đại Từ Bi.

“Có người thì rủi đường ấy, còn nhiều kẻ may gặp chánh Đạo, lại có ý cáo-thối, lui bước lại đường đời, ấy là điều đáng lo cho chúng sanh, vì cái gương Đạo mà đem chiếu giữa công-chúng, nêu gương trong thì tỏ-rạng, còn gương lò thì mới sao?”.

Còn bao nhiêu khách trần đang chơi vui giữa dòng, chịu lấm phong ba, luân hồi khổ nghiệp vì chẳng đứng gặp nền Chánh Đạo. Ấy cũng vì kém duyên may sanh ra thời kỳ khai đạo. Nhưng những người đã sanh thời đạo khai, nguồn ân huệ Thiên Liêng tỏ rạng, hầu rửa mạch sâu, làm ngọn đuốc chơn lý, diu đường thoát tục, lại chẳng tỏ rõ được sự cao quý ấy. Đã nép mình vào cửa đạo thì chùn chân, mới gối, có ý cáo thối. Lại có người vì chưa hiểu đứng giá trị cao trọng nên chẳng nhập vào trường của Đức Chí Tôn thì thật uổng kiếp sanh.

Còn Hội Thánh và toàn thể môn đệ Đức Chí Tôn đã dựng nương vào phép từ bi để treo gương giữa thiên hạ, làm cho Thánh Thể Đức Chí Tôn tỏ rạng giữa biển trời còn u minh, thì phải hết lòng, hết dạ lo cho cơ nghiệp Đại Đạo rạng ngời, thể Thiên hành hóa, làm một ngọn đèn soi chiếu cả hoàn vũ. Đức Đại Từ Phụ đã sở cậy nơi tám gương của bao môn đồ, nhưng chúng ta lại làm chiếc gương ấy đục mờ, thế nào làm cho đạo thành tựu, thế nào có thể phát triển và phổ độ chúng sanh?

“Chúng ta biết rằng sắc dân nào cũng có chơn lý tối trọng là chẳng hề qua khỏi mặt Đạo, ấy là **gương tỏ rạng** cho toàn con cái Chí Tôn soi thấy. Dầu đời biến chuyển thế nào, nhơn loại cũng không bao giờ xa Đạo, bởi quyền năng tinh thần là một, sắc dân nào dầu văn minh cao siêu đến đâu cũng chẳng từ chối Đạo giáo được” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 38].

Biết đặng chơn lý tối thượng của Đức Chí Tôn thật tối trọng và làm cho chơn lý ấy phải tỏ mãi mãi để chúng sanh hưởng đặng hồng ân phổ độ, mỗi phần tử phải treo tấm gương giữ gìn giáo pháp Đại Đạo luôn luôn trường tồn và độ dẫn chúng sanh.

“Phần nhiều để dạ lo thế sự, không hay lẽ chánh, lẽ tà”.

Môn đệ Cao Đài dầu xưa, dầu nay cũng vậy. Lời giảng dạy, chỉ điểm của Đức Lý vẫn quy chiếu cho tất cả thời kỳ. Đã vào đạo, chịu làm môn đệ Cao Đài nhưng vẫn còn lao xao thế sự, bôn chôn sự đời, chẳng tầm triết lý đạo để đi đường ngay, lẽ chánh, không cân phân thiệt hư, thành bại, làm cho thân mình chưa tròn, lại ảnh hưởng danh đạo. Chưa đi đường chánh, lại còn bôn xui theo thế tình, làm tay chân cho tà mị, thì phận làm môn đệ Đức Chí Tôn cũng hoài công, vô ích.

“Trong Đạo, kẻ ấy, khi nghe lời nghị phản-đối, thì ngã theo liền vì quanh năm cứ mang lấy thói mờ-hồ nên phải thua kẻ ngoại Đạo”.

Đức Chí Tôn đã nhọc công lập Chánh Đạo, ngõ hầu cứu vớt sanh linh giữa dòng bể khổ. Làm môn đệ Đấng Thượng Đế lại chẳng truy căn, tìm cội, kiếm hiểu lẽ nên hư, thiệt phân chơn chánh và tà mị. Cách vật, trí tri để tô vẽ cho con đường đạo bản thân thanh sạch, sáng suốt, quang minh, đóng góp vào ánh sáng Đại Đạo. Chẳng làm được vậy, còn dụng thói mơ hồ, chịu theo đoàn nhóm, bôn xui, chẳng có lập trường minh chính trước chơn lý Cao Đài. Thế thì lẽ ấy chẳng phải làm cho nền đạo vì thế không thể phát triển lên đặng chăng.

“Vậy cái tiếng mình là người Đạo chẳng là tiếng hổ-thẹn lắm sao?”

Nên, danh là môn đệ Đấng Chúa Tể Càn Khôn nhưng chẳng rõ nguồn cội đạo giáo, lại phải chịu a dua theo thế tình, còn ngả nghiêng theo lời thị phi, miệt thị Đạo, điều ấy rất nên hổ thẹn trước mang nghĩa lý môn đệ Cao Đài. Vì vậy, toàn thể chúng ta, những người con Cao Đài phải là phân tử đáng giá, biết rõ hình luật, chánh trị đạo, triết lý chơn pháp Đức Chí Tôn, thi hành thiệt phận trước một vai tuồng Cao Đài đặc biệt.

“Chư hiền-hữu, nếu lấy lời của Lão làm phải, thì nên lưu-ý mà lo Đạo, và cũng đem truyền ra cho hết thầy đặng nghe. Còn có nhiều đạo-hữu cũng cố công nữa, Lão sẽ nài xin phong thưởng”.

Tua khá tưởng lời truyền dạy của Đức Lý thì chúng ta phải hết lòng truyền bá giáo lý, lời thánh huấn của Đức Ngài để toàn nhơn sanh đặng hiểu mỗi Đại Đạo. Như vậy,

hữu công cùng nền đạo thì đặng hưởng những đặc ân phong thưởng trước quyền thiêng liêng.

*“Bản Đạo mơ ước một điều là toàn con cái của Đức Chí Tôn trong hương thôn tức là **Bản Trị Sự**, biết phận sự trọng yếu của mình để đủ tinh thần làm vừa theo Thánh ý của Đức Lý Giáo Tông và Đức Chí Tôn. Bản Đạo mong mỗi cả thầy đem cái quý của Tổ phụ chúng ta lưu lại chính đốn cho đẹp cho xinh đủ oai quyền năng lực, đặng ngày kia đem cho toàn các sắc dân khác đồ theo”* [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 26].

Tóm lại, Bản Trị Sự là một đặc ân của Đức Lý lập ra để phát triển nền đạo, phủ khắp từ trung ương đến địa phương thôn lân. Quyền hành của Hội Thánh đặng ban rải rộng để toàn thể cùng phát dương cơ phổ độ. Thánh Giáo cũng nhắc nhở rằng cả môn đệ Cao Đài phải tỉnh giấc mơ hồ, tìm nguồn chơn pháp an lạc để làm phần tử xứng đáng trong cửa Đạo.

20. TU HÀNH ĐÚNG NGHĨA

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 21 tháng 07 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy về sự tu hành, nếu cả thế gian đặng biết tu thì có thể cải đặng Thiên Đình.

Tu là một động từ, nghĩa là theo một triết lý, triết thuyết của một tôn giáo để tu chỉnh đức hạnh, tu học đạo lý, tu luyện tâm tánh, tu tâm sửa tánh-thân, sửa nét làm

sao để cả đời sống có thể trả nghiệp quả và đặng hưởng được an nhàn tinh thần, tâm linh, hầu bọn tục sạch trơn, lánh cửa luân hồi. Tu hành đúng nghĩa là theo một nền chánh giáo, thực hiện trọn vẹn theo giáo pháp, không làm đường lạc lối, có thể cởi áo phôn ba hồng trần, trở về lương thiện, theo con đường thánh chất trở về bốn cõi.

“Nếu cả thế-gian này biết tu, thì thế-gian có lẽ cải lý Thiên-dình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn đặng, hưởng lựa mỗi cá-nhân biết tu, thì là Thiên-dình cảm bộ Nam-tào cũng chẳng ích chi”.

Trần gian là quán trọ, con người là khách trần lưu lạc và lẫn quẩn trong nạn ách và vòng luân hồi khổ vì chẳng đặng hành tàng chí thiện, thanh bạch như giá tuyết giữa bụi trần đầy cám dỗ. Tai trời, ách nước đầy đầy, nào người giết người, trộm cắp, nào giết giã, chiến tranh loạn lạc, tương tàn, tương sát, bỏ qua mọi điều nhân bản, thiên lý. Vì vậy hoàn cầu vẫn mãi mãi trong vòng hắc ám, chịu họa chồng họa, nghiệp chồng nghiệp, không lối thoát.

Cả thế gian chỉ biết làm lành, giữ hạt thánh cốc bản nguyên, thuận thiên lý thì tự nhiên tai tiêu, nạn mất, vượt qua mọi thiên điều trừng phạt. Cá nhân là phần tử của quả địa cầu, nếu biết tu hành, người người giữ đạo, số Nam Tào chẳng những chẳng ghi tội mà còn điểm công rạng vẻ. Hoàn cầu vì thế hưởng được nguồn suối đạo màu, các Đấng Thiêng Liêng càng nâng đỡ bước đường tấn hóa đến cùng tận.

“Tu là chi? Tu là trau-giỏi đức-tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước”.

Muốn làm môn đệ Đức Chí Tôn, muốn lánh phạm tìm thánh, duy chỉ có tu. Tu thế nào cho thiệt hiền, chơn chất, trong sạch, vô tội, lại lập công cứu chúng sanh như mình làm theo con đường Đức Chí Tôn đã khái quát, cũng như tạo dựng từ phôi thai cho đến ngày thành tựu nền đạo. Đó là thuận Thiên lý, tùng máy Thiên cơ, vì chi chi cũng do máy hành tàng vô vi định liệu. Nhân quả, trả vay, phước báo cũng đã định trước cho cá nhân và nhân loại.

Người có đức cao thì **thuận tự nhiên**, không có ý cầu đức, cho nên mới có đức. Người có đức thấp thì có ý cầu đức nên trở nên không có đức. Người có đức cao thì vô vi, nghĩa là không làm, không có ý làm, tức là không cố ý làm mà đặng đức. Ngược lại, người có đức thấp cũng làm vô vi nhưng có ý làm, tức thì trở nên hữu lậu phạm thể.

Người có đức nhân cao thì tự lòng thành mà làm điều nhân, chứ không có ý làm, tức là không nhắm mục đích chi cả. Người có nghĩa cao thì làm điều nghĩa với sự **có ý làm**, chính vì sự so sánh giữa cái nên làm và không nên làm.

Đức Lão dạy rằng Trời được đạo mà trong, Đất được đạo mà yên, thần được đạo mà linh, vạn vật được đạo mà sinh, vua chúa được đạo mà làm chuẩn tắc cho thiên hạ. Nếu trời chẳng trong thì sẽ vỡ, đất không yên thì sẽ lở, thần không linh thì sẽ tan mất, vạn vật không sinh

thì sẽ diệt, vua chúa chẳng cao quý thì sẽ mất ngôi. Sang lấy hèn làm gốc, cao lấy thấp làm nền, không muốn được quý như ngọc thì bị khinh như sỏi. Vạn vạn trong thiên hạ từ “**có**” mà sinh ra, “**có**” từ “**không**” mà thành.

Bậc thượng sĩ nghe đạo thì gắng thi hành, kẻ tầm thường nghe đạo thì nửa tin nửa ngờ, người tối tăm nghe đạo thì cười rộ. Ngài còn biện chứng thêm rằng đạo sáng thì dường như tối tăm vì ít có người thấy hiểu. Đạo tiên thì dường như lùi, đạo bằng phẳng dễ dàng thì dường như khúc mắc, đức cao thì dường vẻ thấp trủng, cao khiết thì dường như nhục nhã.

*“Trời và người hiệp một đặng lập Đồi Thánh Đức, nhơn lực phải tùng Thiên lực để đạt cơ mẫu nhiệm, thì **tu hành** mới mong siêu thoát nên lập thành Hội Thánh ba Đài Bát Quái, Hiệp Thiên, Cửu Trùng Đài đặng chấn hưng ba nền Tôn Giáo lại làm một, gọi là Tam Giáo Qui nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt, là thêm Thần Đạo và Nhơn Đạo gọi Ngũ Chi Đại Đạo” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.4 bài 09].*

Vì vậy, người môn đệ Cao Đài phải tuyệt nhiên tuân mệnh, tức là lẽ thiên nhiên tạo đoan, cũng như chương trình cứu độ của Đức Chí Tôn đã lập ra nơi cửa Đại Đạo, tạo hành trình tấn hóa cho con đường tu của riêng mình, chẳng thái quá, chẳng bất cập, một lòng chí thành, trọn đầy bác ái, dụng tín ngưỡng mạnh mẽ nơi quyền năng Chí Linh để thuận thiên lý lưu hành.

“Nếu thế-gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn mong-mỏi gì đặng bền-vững”.

Quy luật của Trời Đất luôn có sự thành-trụ-hoại-diệt. Tính chất “hoại-diệt” không có nghĩa tiêu hoại, biến mất khỏi càn khôn vạn vật, chịu tác động luật thiên nhiên, móp méo, sần lọc cho đặng thanh sạch quả cầu. Bao nhiêu lần phủ độ, bấy nhiêu lần thanh lọc theo luật Trời. Nếu cả thế gian chỉ biết đến điều dữ, thì chẳng đặng điều phước báo của Trời ban, ngược lại phải chịu điều nhân quả, tai ách nặng nề.

“Thành-trụ” cũng không có nghĩa vững bền vì cái sống vật chất chỉ là thứ phù ảo, sẽ tan biến theo định luật thời gian. Cái khổ của thế gian vốn âm đạm nhưng chẳng bằng cái khổ của linh hồn bị dày vò, đau thẳm, ngập lặn trong sự luân hồi vay trả mãi mãi, chịu thay thân, đổi quả từ kiếp này sang kiếp khác trong vô định.

“Cá nhân dữ, thì thế nào bảo toàn tánh-mạng. Đã bị tội cùng Thiên-đình thì bị hành phạt”.

Công thì thưởng, tội thì trừng là luật nhơn quả xưa nay, trời đất rộng thình nhưng mũi kim chẳng lọt là vậy. Nếu thân phạm phải lỗi nào thì phải chịu luật quả báo. Tánh mạng muốn an, muốn không khổ, muốn an nhàn rồi hành ác thì muốn đặng hưởng quả ngon ngọt thì chẳng có được. Đã vướng vào vòng tội lỗi, phải chịu quả đắng, lại phải biết sám hối ăn năn, lấy công chuộc tội, làm lành, lánh dữ thì mới mong xứng đáng môn đệ Thầy. Còn nếu

giữ lòng không trong sạch, giữ ác, bỏ thiện lương thì luật hành phạt không sao tránh được.

“Nơi kiếp sống này, nếu không biết tu, buổi chung-qui sẽ mắc tội nơi thiên-đình”.

Trần gian là giả cảnh, bất quá là nơi hiện diện theo luật định để trọn con đường giựt tắn, nó chẳng phải là thiệt cảnh của con người. Mà nếu là giả, dù có bám víu thì cũng như hư không. Chẳng biết con đường tiệm tiến tu hành, thoát khổ thì hồn mãi mãi chịu dưới quyền thúc phược hồng trần khôn khổ mà thôi. Trăm năm một kiếp phù ba, cũng rồi một khối đua tranh lợi quyền. Con người vốn có một khối thánh tâm thiên lương, đó là kho chí bửu. Nếu chẳng tự vấn lương tâm mình “sống để làm chi”, đọ kiếp sanh hầu mãn thì có lẽ rất nên muợn màng.

“Phẩm vị Tiên Phật để thưởng cho kẻ lành mới đáng phẩm-vị, chớ chẳng phải của để treo tham cho thế-gian phòng toan đạt đặng”.

Quả vị Tiên, Phật là các Đấng đã thực hiện sứ mạng trọn lành, mới đặng hưởng ngôi cao, quả ngọt. Cũng vì chữ lành, chữ thiện, chữ tu và sự an nhàn của cảnh hằng sống mới thúc giục con người tầm đạo, nắm lá phướn của Đấng Thượng Hoàng, hóa giải cơ khổ não, hưởng muôn năm cảnh Thiên Thai.

Người muốn đoạt phẩm ấy phải là người chí lành, chí thiện, biết đặng dấu chân của Đức Chí Tôn vẽ để lần mò theo ánh sáng thiêng liêng. Chớ đó chẳng phải là môi

tham cho những ai toan cầu mua chác bằng vật chất, bằng sự thèm khát, đua tranh trái Thánh ý. Lại có lắm người đạo cũng muốn, đòi vẫn ham, cả lương năng và lương tri thúc giục theo huệ lương, làm lành, tìm con đường tu học; mặt khát đòi vẫn không bỏ, ác không từ, quên thiện đức thì con đường hằng sống hầy còn xa diệu vợi.

“Tuy luật lệ siêu phàm nhập Thánh thì vậy mặt dầu, chớ cũng do cơ thưởng-phạt của Thiên-đình mới đạt phẩm-vị ấy đặng, của vô vi chưa chắc ai muốn lấy thì lấy tùy ý chắc ai muốn lấy thì lấy tùy-ý”.

Với cơ đại ân xá tận độ này, Đức Chí Tôn đã hoàn toàn mở rộng con đường hội hiệp với Đức Ngài, cho con người được tu một kiếp, ngộ một đời tu hành đặng trở nên thông dong. Đó là ban luật lệ siêu phàm nhập thánh, một phép tu theo Tân Luật, không nương vào cổ luật nữa. Chúng ta cũng nên hiểu rõ rằng, luật đã rộng lượng nhưng còn cơ thưởng phạt thiêng liêng rất nghiêm minh. Cơ siêu rồi ấy cũng tùy vào quả nghiệp, tiền khiên, oan trái của mỗi cá nhân, công trình tu hành của cụ thể như thế nào nữa.

Đức Ngài vốn đại bi, đại ái, chẳng thể ngồi nhìn con cái siêu lạc, hồn ma phách tán, chơi vơi giữa biển trần, ngược lại muốn chúng ta hưởng được cảnh an rồi, hằng sống. Nhưng Thiên luật vẫn khắc khe, phẩm vị cao trọng chẳng phải muốn là có, không phải ham cầu thì đặng, cũng chẳng phải ban cho kẻ lẽ bái nhiều. Nếu địa vị thiêng liêng ấy cho một cách dễ dàng thì cả thế gian có lẽ là một

thiên đàng, toàn là Thánh, Tiên, Phật. Sự lẽ đến nỗi Đức Phật Mẫu phải oán than:

“Ngồi trông con đặng phi thường”.

[Kinh Phật Mẫu]

Chúng ta có thể chác đỏi, mua lấy của hữu hình bằng một chút nhọc công, có thể toan phòng muốn chiếm lấy thì lấy. Dù lòng chưa thành, tâm chưa trọn, hằng điều làm ác, hễ có tiền thì có thể tìm đặng cái hạnh phúc thế gian. Còn của vô vi là một báu vật vô ngần, tiền tài, danh vọng, địa vị thế gian chẳng thể cầu đỏi. Phẩm cao, vị trọng chỉ dành cho những người đặng chí hiền, chí thánh, chí thanh, chí mỹ, biết đặng cơ quan giục tấn của Đức Chí Tôn mà làm một người thâm lặng giữa đời thường. Làm môn một đệ bình thường nhưng phi thường, bình thường trên nghĩa lý phi thường.

“Nếu làm Tiên Phật đặng dễ-dàng thì cả thế-gian, miễn có học chút ít thì đã đặng làm Tiên Phật rồi, vì luân-hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử”.

Nếu địa vị thiêng liêng có thể đoạt đặng dễ dàng, con người có thể làm đặng hết. Câu Thánh Giáo đơn giản, nhưng đã toát lên hai nghĩa lý cao trọng mà người môn đệ chúng ta cần cầu lý uyên thâm Đức Chí Tôn hằng nhắc gửi. Một, chẳng có sanh sanh-tử tử và luân hồi quả báo, tức nhiên cả thế gian đã chìm vào vòng tội lỗi nặng nề, không hề chạm đến địa hạt chí chơn, chí mỹ so với Thiên Luật. Thứ hai, lời nhủ khuyên cho nhưng ai bước trên con

đường đạo, muốn đến địa vị thiêng liêng ấy, bước đường lắm gay trở, toan đoạt thủ địa vị thì phải trở nên chí hiền, chí thánh, tu hành đúng chơn pháp.

“Kinh-điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi đũa ăn cơm, chẳng có đũa, kẻ có cơm bốc tay ăn cũng dặng”.

Kinh điển chính là những điều lành, lẽ phải, chỉ con đường thiên lý cho chúng ta tu tập từ ác thành hiền, từ vô minh trở thành sáng tuệ, tức là con đường tu hành để siêu phàm nhập thánh. Đó là phương tiện hành trì, mượn gió nấn hình, mượn kinh văn làm điểm tựa. Còn việc thi hành tu tập đúng chơn pháp, đạt kết quả mới là cơm. Kinh kệ là đũa, là con thuyền để chèo về bến giác. Dặng thuyền nhưng chẳng chịu khổ công, chèo chống, bơi qua những chặng dậm trường khó nhọc thì chưa hề tới đích.

Sấm thuyền như học kinh kệ, có thuyền như đã thuộc giáo pháp tu tập nhưng không chịu lên thuyền chèo lái, chẳng ra công tu hành mà chỉ đọc suông trên cửa miệng thì cũng như đã có gạo, có lửa, nhưng không nấu cơm, chúng ta vẫn mãi đói. Muốn dặng ngôi vị thiêng liêng, phải tầm giáo pháp chơn chánh, thực hành nghiêm túc, chẳng thôi chí, ngã lòng, sửa tâm trong sạch, không bỏ dở công trình giữa chừng thì mới mong được về với Đức Chí Tôn.

“Các con coi kinh-điển lại, rồi thử nghĩ lại sự công-bình thiêng-liêng mà suy-gẫm cho hay lẽ phải Thầy

khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm-vị mình thì hay hơn tưng bờ lướt bụi, đi quanh kiếm quất nghe à”.

Kể từ hỗn độn sơ khai, Đức Chí Tôn vốn hạ chỉ trước Đài Linh Tiêu, ban nhiều giáo pháp, kinh điển để người tâm đường về. Ngày nay, Đức Đại Từ Phụ lại ban một nguồn đạo minh triết, ban Thánh Giáo với bao nhiêu lời thiết tha, nhắn gửi cho chúng sanh. Kinh điển Tam Giáo vốn dạy lẽ nhập thánh, lìa phàm. Mọi môn đệ theo Tân Luật lại phải xem lại con đường trong kinh điển để bước theo ánh sáng Thái Cực. Nếu chỉ có thuyên chẳng lấy làm mừng, có đức tin chưa đặt làm vội, lại phải làm công trình theo chơn pháp Đức Chí Tôn. Bằng chẳng vậy, chỉ quanh co, nhìn trước ngó sau, không đặt rõ thông việc tu hành thì con đường ấy cũng như cát muốn nấu thành cơm.

Lời truyền huấn là lời dạy toàn thể loài người phải có đức tin nơi chơn giáo, đủ khả năng kiềm thút bản thân, trau sửa làm lành, làm thiệt phận, kiến tạo một đời sống tự chủ **tu hành đúng nghĩa**, có khổ công với đời, với đạo, với xã hội nhơn quần, khoác lên cho mình một chiếc áo nâu sòng đậm yêu dấu của Đức Chí Tôn thì mới mong xứng đáng gắm ghé địa vị thiêng liêng, chớ chẳng phải đời đạo lẫn lộn, lao xao giữa chốn bùn nhơ, lại đoái tưởng phẩm Tiên, ngôi Phật như nhiều người tưởng nghĩ.

21. HOẠI DIỆT VÀ TRƯỜNG CỬU

Chiếu theo bài thánh giáo thứ tư trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 04 tháng 08 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy về sự hoại diệt và tính chất trường cửu trong vạn vật càn khôn.

Hoại là trạng thái hư hỏng, nát thối, hư rữa, tiêu mất. Hoại diệt tức là không còn tồn tại, hư cấu, giả tạm, chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nào đó, không trường tồn, không vĩnh cửu và hằng sống; ám chỉ những gì thuộc thế giới hữu hình.

*“Trai bầy thiếp cũng cho chẳng hại,
Gái lộn chồng đã **hoại** tánh danh”.*

[Nữ Trung Tòng Phận]

Trường cửu là còn mãi mãi, lâu dài, vĩnh hằng, trường tồn cùng thời gian; ám chỉ những giá trị thuộc thế giới vô vi, như thiên tước và gia sản thiêng liêng mà con người đã tạo dựng.

*“**Trường tồn** cõi thọ vui muôn thưở,
Ngấn ngủ kiếp sanh tạm một thời”*

[Thơ Thông Quang]

Trường cửu và hoại diệt là hai trạng thái đối nghịch nhau. Một bên thì vĩnh cửu, chẳng tiêu, chẳng diệt, còn hoài vì nó thật. Một bên thì hoại tiêu, chốc lát phải trở ra ảo ảnh, vì nó vốn giả.

“Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô-vi, các con coi thử bên nào chánh-lý: hữu-hình thì bị diệt đặng, chớ vô-vi, chẳng thế nào diệt đặng”.

Thế gian cần đến quyền thiêng liêng định đạo, lập lại sự quân bình và nguồn thánh ân, chuyển hóa Đạo, lập lại sự liên kết hữu hình và vô vi, để chúng sanh tìm đi trên con đường giải thoát.

Đạo là nguồn minh triết vô giá, đem con người trở lại thế giới trường cửu vĩnh tồn, chơn chánh. Từ trong ánh sáng trí huệ ấy, con người sẽ thấy đặng tính hủy diệt của vạn vật hữu hình và rõ đặng mọi lẽ hằng sống trong đặc tính vô vi. Một đàng hữu hoại, một đàng thì vĩnh sanh thì lẽ nào hơn, cần tìm kiếm rõ lý chánh đáng.

“Thầy đã khiến con đi “Đế-Thiên Đế-Thích” đặng xem cho tạn mặt hữu-hình, nội thế gian này, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng?”

“Đế Thiên-Đế Thích” là công trình kiến trúc độc đáo, cổ xưa mang tính tôn giáo tâm linh rất lớn, một công trình kỳ nguyên tại Campuchia, thu hút khách du lịch khắp nơi trên thế giới lưu tâm. Có thể nói rằng đây là một trong những kỳ quan thế giới, bao gồm thành quách, cung điện. Trong thành một tòa tháp bằng vàng, gần quanh có hơn 20 tháp đá, hơn 100 ngôi nhà đá, tất cả đều hướng đến cầu vàng phía đông. Hai phía tả hữu cầu có 2 tượng sư tử vàng; 8 vị Phật vàng tại phía dưới dãy nhà đá... và không thể tả chi tiết các kiến trúc kỳ bí, độc lạ hết được.

Đức Chí Tôn đã khiến cho Chức Sắc Đại Thiên Phong chúng ta đặng thấy công trình tối cổ trong những thập niên xưa mà người ta quan tâm. Đã là kỳ quan, chắc chắn sẽ được trùng tu liên tục để đảm bảo vẻ mỹ miều cho trường tồn theo thời gian. Tuy nhiên, vì vốn hữu hình thì bị hoại hủy theo thời gian, không được bền vững, rồi sẽ đến lúc cũng chìm vào di tích cổ xưa theo một huyền thoại trên sách sử. Thầy đã minh chứng cho tính hoại diệt thuộc thế giới hữu hình.

“Lòng đạo-đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời giả-dối đã qua, thời kỳ chân-thật đã đến, Thầy không muốn cho con hao tài, tổn của, mà gìn-giữ sự giả-dối”.

Đạo đức, lòng tín ngưỡng luôn luôn cần trong đời sống tâm linh. Chỉ có đạo đức mới có thể bước trên con đường tu học. Tuy vậy, đạo đức cũng phải đặt vào đúng vị trí và thời cuộc. Muốn làm môn đệ Cao Đài, phải có lòng chí thành, tâm đạo đức mới xứng đáng.

Nhắc đến sự tiêu hoại của công trình kỳ quan thế giới chẳng những để thấy được tính vô thường của vạn vật, mà Đức Chí Tôn cũng đã cho biết thời kỳ “giả dối” đã qua, thời kỳ chân thật đã đến. Mỗi giai đoạn sẽ phải cần đến tinh thần đạo đức phù hợp. “Giả dối” ấy chính là sự thất pháp của các Đạo Giáo cổ, không còn phù hợp với thời Tam Kỳ. Đức Chí Tôn nói Chức Sắc “Th” để vị Chức Sắc ấy khỏi hoài công, tổn của, hao tài một cách vô ích.

Quả thật vậy, loài người đã tiến đến một văn minh nhân loại cực chí, các tôn giáo cũng do bàn tay con người

làm trở nên thất sách, không còn khả năng đưa chúng sanh về bờ giác, nên Đức Thượng Đế phải mở nền Đại Đạo, quy hiệp tín ngưỡng toàn nhân loại thành một.

Đây là thời kỳ chân thật, tổng hợp cả mọi nguồn minh triết, tạo thành trường thi thánh đức, chuyên đạo, lập lại vô vi để con người đoạt thủ địa vị thiêng liêng. Nếu các tôn giáo cũ có thể đưa con người đoạt pháp, nếu Ngọc Hư Cung không bác luật, Lôi Âm Tự chẳng phá cỗ, chẳng nhọc tâm đến Đức Chí Tôn, gieo truyền nền Chánh Giáo mới.

Thời giả dối đã qua, thời kỳ tân tiến chân thật đã đến, chúng ta phải chấp nhận và bắt nhịp cùng cơ tạo, chớ không thể khư khư ôm cổ luật, phải bị trì trệ trên con đường tâm linh. Đức Chí Tôn đã từng cho biết, lập đạo duy để cho “Thần” chúng sanh hiệp một đặng hườn nguyên.

“Chẳng cần chi con lo lập Thánh-Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết”.

Nền tôn giáo bao gồm Hội Thánh, Chức Sắc có trật tự, lễ nghi, có các cơ quan điều hành Chánh Thể, có nơi thờ phụng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng. Nếu nói tôn giáo mang tính đại ân xá, là cơ quan tận độ mà không có biểu tượng, chẳng nơi thờ tự, chúng sanh lấy chi có điểm tựa hữu hình, trụ thánh tâm, đặt để lòng đạo đức, tín ngưỡng. Vì vậy, Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương là nơi thờ tự, làm hình thể để con

người dễ hình dung hơn đối với sự liên kết hữu hình và vô vi.

Dẫu vậy, lời Đức Chí Tôn trên để nhắc gửi toàn thể môn đệ biết tu lòng hơn là chú trọng hình thể. Nếu lo sùng tu cơ sở thờ tự cho lớn, cho rộng, uy nghi nhưng lòng không sửa, chẳng kiến tạo tâm đức cho cao thì chẳng ích chi mấy cho con đường của mỗi người. Hơn nữa, nhơn sanh đông, đạo nghèo, bao nhiêu bá tánh còn khốn khổ, thiếu ăn, đói khát thì tiền của đổ vào lo xây dựng, điều ấy chưa trúng Thánh ý Đức Chí Tôn.

“Con hiểu bổn-nguyên “Bảo-Sanh” là bổn-nguyên “Thánh-chất Thầy”.

Việc bảo sanh, nuôi đạo, cứu đời, lo cho cơ quan cứu khổ, đói khát của nhơn sanh và đường tín ngưỡng là việc trọng hệ. Thánh chất của chúng sanh là một phần của Đức Chí Tôn, tức là bổn nguyên bảo sanh, lập thương yêu, hòa ái, dìu dắt, bảo bọc cùng nhau cho trọn câu phổ độ, giữ dòng thánh chất giữa cuộc đời vô thường. Vả chẳng, sùng tu Phật tượng cho cao, lòng người bất nhất, thiếu tín ngưỡng, bỏ quên thánh chất thì con đường đạo ấy cũng hóa thành vô ích.

“Thầy khuyên con đừng dạ lo cho nhơn-sanh mà thôi; phần hồn về Thầy”.

Trách nhiệm của Hội Thánh là lo thể xác cho toàn môn đệ, rồi rộng ra nhơn sanh, lo cứu đói, trợ nghèo, gom góp đức tin, quy lương sanh làm một, dạy con đường đạo

đức, thực hiện từ bi, bác ái, gieo hạt thánh cốc phủ đầy trần gian để chung hưởng mùi đạo của Đức Chí Tôn. Sự mạng của Chức Sắc Hội Thánh cao trọng dường ấy, lớn dường ấy, nên buộc toàn thể chư Thiên Phong phải đề dạ lo toan. Còn riêng phần hồn, có cơ thiêng liêng sửa trị, phong thưởng xứng đáng.

“Con có biết sự chơn-thật nơi nào mà phải khổ thân lo-lắng”.

Chúng ta chẳng thể biết hành tàng máy âm dương, duy chỉ nghe, học và thi hành theo mạng lệnh. Đạo có khuôn khổ, mực thước, luật định. Duy chỉ lấy lương năng và lương tri ra định xét cho tường tận để khỏi phải lạc lầm, sai lối, thất phạm. Chức Sắc hay tín đồ cũng đều phải như thế. Nếu đi ngoài khuôn viên đạo pháp chơn truyền, chẳng những khổ thân lo lắng, lại còn rơi vào cục diện rối ren, chuốc thảm, gieo sầu.

“Con có phạm-sự rất lớn, thánh-danh con cũng lớn, Thầy dặn con nhứt nhứt phải do mạng lệnh Thầy mà thôi”.

Lời truyền dạy cho một vị Chức Sắc cao cấp rằng phạm sự tối trọng vì thiên phẩm cao ngời, trách phạm gạch vác lớn. Sự quyết định tác động rất lớn đến sự nghiệp Đạo. Vì vậy, nhất nhất phải đợi mạng lệnh Đức Chí Tôn phán truyền, chẳng nên tự ý mà hành sự.

Đối với môn đệ Đức Chí Tôn ngày nay, lời truyền dạy ấy vẫn còn hữu dụng theo nghĩa lý, vai trò riêng biệt. Tuy thấp thỏi, chúng ta có thể dung nạp lời thánh giáo ấy

vào đời sống đạo như một mục thước bất dịch. Dầu không được cơ bút tuyên dạy, mỗi môn đệ phải tự cầu học nơi Thánh Ngôn, thực hiện tôn nghiêm nơi giáo pháp một cách nghiêm túc, biết gìn giữ Luật Pháp Chơn Truyền Đại Đạo.

“Con phải lập cho thành một nền tư-bổn, chung lo cùng môn-đệ Thầy, ngày-ngày hằng góp-nhóp, tùy sức mỗi đứa lo lập:

Một sở trường học.

Một sở dưỡng, lão, ấu.

Và một nơi Tịnh-Thất”.

Vì nương theo thánh chất, nên phải chú trọng vào việc xây dựng trường học, các sở dưỡng lão, cô nhi, tịnh thất. Đó là điều cơ bản trước nhất của đạo. Chúng ta cũng cần biết rằng, Thánh Giáo đã gọi đích danh một Chức Sắc để dạy, chỉnh đốn đạo đức, lòng sùng ngưỡng cho trúng, không phải cho toàn thể nền Đạo.

“Còn chùa-chiền, thì ngày sau e cho con không đủ sức cai-quản cho hết, ấy vậy đừng lo-lắng đến nữa. Nghe và tuân theo, con phải đi công-quả với Tr... mà độ-rỗi nhơn-sanh”.

Lời tiên tri của Đức Chí Tôn quả nhiên như thế. Các Thánh Thất được lập ra theo nguyện vọng của nhơn sanh để phổ dương nền đạo, thánh thất được tác tạo và phát triển đều đặn và phải nhờ vào công cán và nhân sự của cả nhơn sanh khắp nơi. Một cá nhân không thể nào

quản sóc nổi, mà nên tập trung vào trách nhiệm chính yếu, lo phổ độ, hoàng dương đạo pháp theo vai trò của mình.

“Con có thể giúp phương-tiện cho mấy đứa nhỏ đi truyền Đạo, thì chung lo với nhau mà định-liệu”.

Lập công là cùng nhau đoàn kết, lo chu toàn từ việc lớn đến việc nhỏ, giữ tình bền chặt để có thể làm cho nền đạo sáng, rộng, định phương tính toán sao cho đạo Thầy có thể mở mang và kiện toàn mọi mặt. Đó là con đường chung vai của toàn thể chư Chức Sắc và tín đồ.

Nền đạo nay cũng thế, muốn đặng cho mau chóng truyền bá, tô điểm nguồn đạo Thầy bùng sáng, phải chung hiệp cùng nhau lo phương tiện, tinh thần, hiệp trí, hiệp lòng, nương nhờ đạo đức đi trong thánh đức của Đức Chí Tôn.

“Nếu để trọn đức tin nơi Chí Tôn và tuân theo bài học của Đức Chí Tôn dạy từ bi bác ái, nhưn nghĩa thuận hòa, và tất cả đem vào hai quyển sách nói trên hiệp lại thành một khối đức tin đặc sắc, ta mới dựng lên để tên Cao Đài rồi ta do đó mà thi hành cho chu đáo, ấy là cơ bảo tồn trường cửu của ta và tất cả nhưn loại” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 04].

Tóm lại, tính chất thường tại trường cửu là con đường vô vi, là mục đích tối hậu của khách trần. Mọi sự thế ở cõi hữu vi chỉ là thứ bọt biển, sớm còn, chiều mất, cũng tiêu hủy theo thời gian. Duy biết đạo Thầy, gởi thân chôn nâu sông, cùng nhau vun đắp nền đạo, thực hiện

đúng chơn pháp Cao Đài. Đó là nương theo nét trường cửu, bỏ hữu hình, tìm vô vi. Chỉ có sự sống vô vi mới vĩnh tồn, trường cửu và là nơi chơn thật nhất.

22. PHỤNG SỰ QUÊN MÌNH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ năm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 04 tháng 08 năm 1926, Bà Bát Nương dạy cách tu hành là phụng sự quên mình, chỉ biết đến người.

Phụng sự là việc làm cung kính, có ý nghĩa, đem lại lợi ích cho bản thân từ việc làm cho lo lắng cho xã hội, nhơn quần, cho đạo pháp. Trong đạo Cao Đài, hai chữ này hàm nghĩa là con đường Tam Lập theo chơn pháp Đức Chí Tôn đã định.

*“Phụng sự vạn linh nhuần huệ trạch,
Đưa đường nhơn loại thoát lao lung”*

[Thơ Huệ Phong]

Phụng sự quên mình là con đường nhanh nhất của con người, hầu hóa giải nghiệp duyên, tạo âm chất, công đức cho bản thân trên hành trình tấn hóa. Việc đó đòi hỏi sự hy sinh hạnh phúc cá nhân, chỉ biết đến tha nhân và đại nghiệp chung. Đã làm môn đệ Cao Đài, phải có tự tín, tầm hiểu chơn luật, triết lý đạo, sau mới tha tín, tức là độ người. Đức Hộ Pháp từng giảng về hai hình thức này, trước khi có Thiên Tính. Nghĩa là tự tín, tha tín để dung nạp cho khối đức tin, tôn nghiêm đi theo con đường Đại Đạo, đó là phụng sự quên mình.

“Em cho biết, phàm mỗi năm, những vị nào trong lúc ngày xuân biết lo phụng-sự Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì công đức đặng xấp bằng hai lần ngày thường”.

Tết là mùa xuân, hoa đẹp, bướm bay, ngày hội ngộ, đoàn viên của cả gia đình sau một năm làm việc bận rộn; cũng là ngày chúc nhau những lời hay, ý đẹp, cùng nhau ôn lại vui buồn trong cuộc sống phàm thường. Nhưng môn đệ Cao Đài chẳng những vui cái thường tình ấy, lại biết vui mùi đạo, chung vào cửa Đạo, trao niềm thương yêu, giúp đỡ nhau trong tình liên đới đạo thì niềm vui ấy lại càng đậm ấm, mang nghĩa lý sâu đẹp trong đạo.

Đặng biết lo thế sự chu toàn, lại biết khói nhang, lo công cuộc đạo sự cho hết lòng hết dạ trong mùa xuân cực nhọc đa đoan thì cái công kia đáng được ghi nhận từ các Đấng Thiêng Liêng. Thay vì lo cho gia đình riêng, chúng ta lo việc chung cho đạo, đó là ý nghĩa và giá trị của phụng sự quên mình.

“Còn việc các Đấng phúc thác cho mình, hoặc yêu cầu mình thi-hành một vấn-đề nào, nếu mình trọn tin mạng-pháp thì các Đấng ghi công cho”.

Quyền pháp lập giáo của đạo Cao Đài là mang tính chất Thiên-Nhân, đó là cơ quan lập pháp Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Vừa có mạng lệnh của Trời, vừa nương dựa vào bàn tay hữu hình. Hữu hình và vô vi đặng thống nhất, tương thông thì cơ quan cứu thế mới đắc kỳ sở vọng theo Thánh ý. Các Đấng Thiêng Liêng luôn luôn phúc nghị lập giáo, bảo tồn chánh pháp Đại Đạo, truyền dạy cho các

Chức Sắc những thị huân. Do đó, nếu đã được phú thác một mạng lệnh chi, Hội Thánh và toàn thể Chức Sắc, tín đồ phải thực hiện cho vẹn tròn, mới mong tròn câu thệ nguyện. Bằng chẳng vậy, công chẳng có, lại còn bị trách phạt.

“Vậy xin các anh, các chị ráng hiểu giùm: muôn việc chi khởi đầu đều khó. Nhưng cái khó mình lướt quaặng mới có công, mới anh-hùng, mới chí-sĩ, mới đáng đạo-sĩ”.

Lời của Bát Nương giảng truyền cho chư Đại Thiên Phong thời khai đạo. Nhưng ta vẫn lấy làm thước đoi chiếu phận sự chúng ta ngày nay, đặng làm phép hằng tâm, nhớ lời Thánh Giáo, đem mình vào chốn an vui, trong ân huệ chí thanh cao cả của Đức Chí Tôn.

Mang nơi mình một danh hiệu “môn đệ”, hiển nhiên là một đạo sĩ hay tu sĩ không hơn không kém. Nếu ngại ngại thì chẳng khác nhập môn cho đông, theo thị hiếu, chiếu lệ, cỗ tục truyền thống cha truyền con theo. Khi chấp nhận danh từ ấy, chúng ta nghiệm lại có muôn vãn trách nhiệm trước mắt chiếu theo giáo luật Đại Đạo.

Chúng ta tự hiểu sự trắc trở, hòa hướn giữa đạo đời, giữa kế sinh nhai và đạo pháp có muôn điều trở ngại. Vậy thì chư Chức Sắc lập giáo xưa kia đã phải gánh chịu bao nhiêu khổ nhọc để có thể bảo tồn nền đạo cho chúng ta ngày nay, có thể nương nhờ chánh giáo. Chúng ta vừa bảo tồn nền Chơn Giáo, không biến thành phàm giáo, lại phải thi thố phận sự môn đồ là phụng sự chúng sanh, phụng sự

vì lý tưởng đại nghiệp một cách quên mình, toan phương lược mọi chông gai, phiền não trước mắt, mới đáng anh hùng, chí sĩ, mới dựng lập công nơi trường công quả của Đức Chí Tôn.

Nếu chỉ loay hoay trong kế sinh nhai, chẳng đoái tưởng đến sự vong tồn của nền giáo pháp. Thứ nhất, chúng ta đã tự mình đưa vào thế thụ động, không hoạch định cho con đường Cao Đài riêng mình. Thứ hai, nền đạo luôn luôn cần đức tin, cần cả lòng tín ngưỡng, sự hiệp tâm sức lực để vun cội đạo; ta chẳng làm gì là thất phận. Thứ ba, chẳng chịu hy sinh quên mình vì tha nhân, chẳng phụng sự thì chẳng lấy chi ra công cán.

“Quý anh, quý chị đều ăn sung mặc sướng, ngày nay đổi lại chịu phận nâu-sông, cũng khá thương đó”.

Kiếp sống vui hay buồn tùy thuộc vào cảm nghĩ của mỗi khách trần. Có người khổ vẫn vui, có người an chốn vinh hoa vẫn cảm thấy buồn. Có người thì thích chốn phong trần, phù ba, an vui hưởng lạc, có người thì cố tìm nương mình chơn giáo để giải khổ. Buồn vui, vui buồn rồi cũng khép lại bức màn của một kiếp sanh. Nếu nhìn bằng ánh mắt trí huệ, luân hồi khổ là đệ nhất khổ hình mà các Đấng Thiêng Liêng hằng sợ. Vì vậy, đã từng dựng sung sướng hoặc chưa từng, nay hữu duyên gặp Tam Kỳ, nên đoái tưởng đến cảnh khổ hình của chuyển luân, hình luật đọa đày trần gian, chịu khép vào bản khổ của kẻ tu hành, chịu mang nơi mình một chiếc áo đạo tinh khôi, giản dị, để làm một “bản sĩ” của Đức Chí Tôn.

“Nhưng chưa nghèo phải học nghèo, chưa khổ phải học khổ, kẻ chí quân tử: “cư bất cầu an, thực bất cầu bão”, chỉ cặm-cụi quanh năm lo cho xã-hội được no-ấm-thôi”.

Chí của bần sĩ là phải chịu phong sương, gió nguyệt. Trần gian là nơi giam hãm con người, không phải là nơi hưởng thụ. Huống lựa, muốn đặng hưởng cũng chẳng có chi để hưởng. Còn người môn đệ Cao Đài phải ý thức trọn vẹn sự vô thường của vạn hữu, biết học nghèo, biết thọ khổ, noi chí các bậc Hiền Sĩ để làm môn đệ yêu dấu của Thầy.

Hễ làm môn đệ yêu dấu, phải như lời của Bát Nương truyền dạy mới đặng người quân tử giữa trời đất. Sống chẳng cầu nài, lo lắng sự an nguy; ăn chẳng phải để sống. Mọi thứ để tạm bợ, có thể chịu khổ nhọc, rau cháo đạm bạc, tương chao qua ngày, dấng thân, hy sinh hạnh phúc cá nhân để tạo hạnh lạc cho tha nhân, kiến tạo bình an cho xã hội, làm ngọn đuốc “bảo sanh” giữa đời thường một cách lặng lẽ. Đó là một nét chánh yếu của tôn chỉ đạo, giữ một chí nguyện phụng sự quên mình của một người bần sĩ.

“Biết người quên mình, đó là phận-sự kẻ tu-hành, đến bậc tối thượng-thừa cũng phải như thế, mới tròn nghĩa-vụ”.

Người tu hành là người đã nép mình sau chơn lý, biết sùng ngưỡng chánh pháp, tự mình đã đưa thân theo vào chôn nâu sòng để làm con tế vật cho Đức Chí Tôn, thì

phải phụng sự quên mình, chỉ biết đến hạnh phúc của tha nhân, tìm nẻo lập công thi thố giữa trường thi công quả của Đạo. Chỉ có rán công, chịu thiệt phận cho mình thì mới có thể phụng sự. Nếu chỉ nghĩ đến mình, lo an vui cá nhân, chẳng nhiệm luyện mùi đạo thì chẳng khi nào chịu phụng sự quên thân.

Dầu nam hay nữ, dù Chức Sắc hay tín đồ thì nghĩa vụ trước cơ quan cứu khổ của Thầy cũng như nhau, cũng phải đặt mình vào địa vị trách nhiệm phụng sự. Đã đăng Thiên Phong, trách nhiệm càng nặng hơn tín đồ, phải ra công phổ độ mới xứng đáng địa vị mình.

“Xin quý anh, quý chị rán nắm gốc cây cho chắc, kẻo gió lớn thổi bay đa! Vì dầu có thổi thế nào thì em xin quý anh, quý chị rán bịn gốc lại nghe”.

Con thuyền đạo vốn rất chông chênh, gió to, bão lớn. Đường đạo là vậy, có truân chuyên, khảo khổ, bao nhiêu thuận khảo, nghịch khảo dồn dập để môn đệ giới mài chí thanh cao. Có nhọc nhằn, có khô não mới tạo nên nền đạo, có thể bám trụ đánh tan vũng những khối tà mị luôn bao quanh, để làm môn đệ Cao Đài xứng vị. Cũng là phép thử, phân lọc trắng đen, làm trọng phạm vị thiêng liêng.

*“Nên Đức Chí Tôn vì phụng sự Vạn Linh mới làm Trời, Ngài lập Triều chánh là Hội Thánh tức là Thánh Thể của Ngài, muốn Thánh Thể của Ngài đủ quyền **phụng sự** chính mình Ngài lập và cho quyền đặc biệt Thánh Thể*

Ngài là phân tử của Ngài, tức là Ngài vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3 bài 08].

Tất cả mọi môn sinh Cao Đài dầu xưa, dầu nay cũng thế. Những cơn gió như những cuộc biến thiên dữ dội. Nếu lòng không vững, tâm không an, chí không bền, chẳng rõ nền giáo pháp Đại Đạo, những luồng gió lạ có thể cướp đi con cái Đức Chí Tôn. Chúng ta phải giữ gốc rễ, căn cội như nguyên thủy, kéo một cơn gió thổi, lại đổi tâm tánh, bỏ Thánh Luật, quên Chơn Truyền, đi theo sự cám dỗ của ngoại lai, mà chẳng gìn câu minh thệ “**gìn luật lệ Cao Đài**”.

Trách nhiệm và phận sự của bất kỳ môn đệ cao hay thấp, phải ý thức vai trò trong con đường phụng sự quên mình vì lý tưởng, mục tiêu chung của nền Đại Đạo. Chỉ biết đến cơ quan đại đồng, cứu khổ của Đức Chí Tôn là mục tiêu tối hậu. Khi ý thức vẹn toàn như thế, chúng ta mới có đủ trí dũng mãnh, chịu thiệt phận, quên mình mà lo cho nhơn quần, xã hội. Trong trách nhiệm đó, cũng không quên tua gìn luật lệ đạo, kéo những cơn bão xông pha, làm thất pháp, nghe theo lời đàm tiếu, làm hoại danh nền Đạo.

23. KHỔ HẠNH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 12 tháng 09

năm 1926, Đức Chí Tôn dạy tu hành là việc khổ hạnh nên rán đĩnh ninh.

Khổ hạnh là tánh nết chịu mọi gian truân, cực khổ, dụng cả tinh thần và sức lực gánh vác trọng trách nơi mình, có thể lướt bão, xông pha như những chiến binh hùng dũng quyết bảo vệ chơn giáo, vì lý tưởng tôn giáo mà cầu Chơn Đạo. Ngoài ra, khổ hạnh cũng thường được biết qua trường phái tu học chịu ép xác. Ở đây, có lẽ lời truyền dạy của Thánh Giáo không nói về tính chất thứ hai.

“Ngừa thuyền Thầy đợi kẻ sang sông,

***Khổ hạnh** khuyên con chớ dạ hờn”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đức Chí Tôn ban cho con thuyền cứu khổ, đợi con cái Người qua sông. Hành trình đến với cơ quan giải thoát ắt hẳn phải chịu khổ hạnh mà những môn đệ phải biết, chẳng nên ngã lòng, thối chí, giữ vững đức tin nơi Thầy, gắng lòng tu niệm, lo phụng sự quên mình, chờ ngày hội hiệp với Thầy.

“Đặng một việc chi, chớ vội mừng, thất một việc chi, chớ vội buồn; vì sự buồn vui và buồn-tui, thường pha lẫn kế-cận nhau”.

Trần gian là trường tấn hóa, có buồn và có vui. Vui buồn lẫn lộn, niềm vui chưa trọn thì cái buồn đến. Buồn chưa xong, thì nỗi buồn khác ùa về. Nên, niềm vui của người đạo là vui mùi đạo đức, biết trọn theo khuôn linh, nép mình dưới thánh chất bảo bọc của Đức Chí Tôn. Đặng

việc vui, chớ vội sướng mà hễ phải một chuyện buồn tủi, cũng chẳng nên lấy đau lòng. Biết đặng nguồn đạo, sự vô thường của kiếp sống thì phải biết chấp nhận mọi hiện tượng vui buồn giữa thế tục.

Người môn đệ có khi đặng được sự khuyên lệ của các Đấng, chớ lấy làm vui vì phía trước là con đường dậm dài, mọi khó khăn, đau khổ vẫn chưa hết; mà nên an lòng để lo trách nhiệm nơi mình cho hoàn toàn. Dầu có bị thương đau, cũng chớ buồn tủi; nên lấy cái đó mà soi chung, phấn đấu bước đường đạo càng tinh tấn. Khổ hạnh, vui-buồn vốn là đặc tính của trần tục. Nhưng biết rõ nó, chẳng vui, chẳng buồn, luôn lo phận sự, dày công tu tập thân-tâm-ý, lo cho Chơn Giáo thì niềm vui vô vi mới thực sự là chân thật.

“Còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy; chớ cưỡng-cầu mà nghịch Thánh-ý Thầy”.

Mọi việc đến và đi đều theo quy luật của nó. Có mất, được-còn hay sự chi xảy ra thì nó phải vậy vì có quy luật vận hành. Dầu có vui, buồn cũng không thay đổi được việc chi, chẳng chuyển thế tình. Có khi sự việc xảy ra theo sự sắp đặt của máy tạo, chúng ta chớ nên cưỡng cầu, trở nên nghịch Thánh ý thiêng liêng.

Nhiệm vụ của người môn đệ là trọn tuân luật pháp, bảo tồn chánh pháp, phổ độ chúng sanh, chống lại tà quyền, giữ tâm chơn chánh, không bị gió thổi mà tróc gốc, chịu khổ hạnh nàu sòng, làm bàn tay đưa đường, điu dắt

chúng sanh trở đầu đặng hưởng thánh ân của Đức Chí Tôn.

“Mối đạo từ đây khá vẹn gìn,

*Tu là **khổ hạnh** khá đĩnh ninh”*

Đã bước chân vào cửa đạo tức là hiểu rõ thánh truyền và giá trị nền đạo đáng giá, có thể cứu chúng sanh trong bảy trăm ngàn năm, nên phải gìn giữ, vừa bảo tồn, vừa phát huy năng lực cứu cánh. Tuy nhiên, con đường ấy là con đường chứa khổ hạnh, lao lung, nạn ách nên phải gắng lòng tu niệm, chịu áo màu pha sương, mùi khổ thân, khổ phận, khổ não, khổ nạn, khổ cực, khổ nguy để lướt dặm dài gian khó.

*“**Lòng thành** một tấm Trời soi xét,*

Gương rạng nghìn thu nguyệt chiếu minh”

Sự chơn, lòng chí thành luôn luôn được Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng bảo hộ, xem xét và ban bố hồng ân, thiên điển cho chơn tâm thường lạc, mãn huệ, trí thông. Vì thế, càng làm chúng ta vững bước, đủ đầy đức tin, gọi nhàn nghiệp quả, phấn đấu tiếp tục con đường phụng sự, có đầy đức tin chịu khổ hạnh để trọn phận sự. Mặt khác, lại làm tấm gương ngời sáng như trăng rằm chiếu soi.

“Gai-gốc lần đường công trước gắng,

Thanh-thời có lúc buổi sau dành”.

Muôn nên công nghiệp, phải vệt lồi chông gai, dọn đường nghịch chướng, chẳng ngại gian khó, tuông bờ, lướt dậm, ngậm đắng, nuốt cay, có khi phải đem cả thân mình để bảo tồn sự nghiệp chung. Nếu vì chút khô, ít gian nguy thì cáo thối, gác lại chuyện tín ngưỡng, bỏ lòng tu niệm, công trình dở dang thì chẳng khi nào đến đường cùng, phải chịu chơi vui giữa dòng. Đặng chịu phong sương đủ mùi, dậm dài gánh gạo, dọn cỏ, cày cấy, lướt đặng mọi phiền não thì buổi sau hưởng thành thoi muôn điều.

*“Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,
Công quả tua bền độ chúng-sinh”.*

Ngày nay, Đức Chí Tôn đã giáng trần, gieo hạt đạo để cứu loài người. Con người có thể nương nơi giáo luật để thoát vòng trần ai đầy đau khổ. Nên, may duyên đặng gọi nhuần hồng huệ, phải rán lập công trước Thiên Điều. Bao nhiêu chúng sanh còn mê lầm, khóc than giữa dòng bể khổ, cần đến ơn cứu độ của các môn đệ Đức Chí Tôn. Phổ độ là điều kiện cần và đủ của người Cao Đài để thoát bức tường của tứ khổ.

*“Chúng ta thử ôn lại đã có 23 năm hành đạo, chúng ta đã chịu bao nhiêu **khổ hạnh** để bảo vệ con cái của Chí Tôn. Ngày nay cái kết quả này có đáng giá trừ cái khổ hạnh trong 23 năm ấy chăng? Bàn Đạo xin nói quả quyết rằng: Từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa có nền tôn giáo nào được mau chóng như Tôn Giáo của Chí Tôn đến tạo nơi xứ Việt Nam chúng ta” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 01].*

Đã là môn đệ Thầy, phải biết đủ đầy lòng thành, tâm tín ngưỡng, chấp nhận đời sống tu khổ hạnh. Cuộc đời vốn có tứ khổ vì sinh, lão, bệnh và tử. Khổ hạnh là nét yêu dấu đối với Đức Chí Tôn. Coi khổ hạnh là một trường tấn hóa, trao luyện thân tâm, ý chí phi thường, xem tứ khổ là chuyện thường tình thì dầu có tan xương, thịt nát, nguyện làm cho chánh giáo soi chiếu nguyệt giữa trần gian. Đó mới gọi là môn đệ Cao Đài mà Thầy hằng mơ ước.

Nhơn loại đã tìm tòi kiếm hiểu chơn luật nhưng vẫn còn mê man giữa hồng trần, biết khi nào mới tìm được cái sống thánh đức cao siêu. Ngó lại chư Đức Sắc Đại Thiên Phong thời lập giáo, đã chịu lao khổ, truân chuyên, chịu nhiều phen khổ hạnh nhưng tinh thần tỏ vẻ khoái lạc vui sướng hơn nữa. Điều đó đã thể hiện toàn diện đức tin nơi chơn luật của Thầy, biết rõ sự khảo đảo hình xác ấy không chỉ làm lung lay đại nghiệp Đại Đạo, có chăng chỉ là nao núng đôi chút, mệt mỏi đôi khi. Đức tin đó đã bảo thủ được khối thánh tâm gầy dựng, chung gộp lại tạo một Thánh Thể vẹn toàn, có thể đem lại một nền đạo huy hoàng theo trúnng Thánh ý thiêng liêng.

*“Bản Đạo chịu **khổ hạnh** 6 năm đồ lưu, còn trụ lực lượng dựng tạo hình thể nền Chơn giáo chỉ có 8 năm mà thôi. Bao giờ cũng vậy, năng lực tinh thần chẳng có lực lượng hữu hình nào tiêu diệt nó dựng” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 54].*

Bao nhiêu năm tháng của đạo, tức bao nhiêu nỗi vinh, nỗi buồn, đau khổ, tủi nhục, khổ hạnh trong cơ thiên chuyển của máy tạo. Nhờ sự hiệp tâm của toàn thể Thánh Thể và chư môn đệ nam-nữ nên trải qua vạn sâu, buồn thảm thê lương để đổi lấy hạnh phúc cho nền Chánh Giáo Đức Chí Tôn.

Ai cũng đã từng có nguyện lực, nhưng điều nguyện lành hay dữ, nguyện sâu hay cạn, nguyện thiện lành cho cá nhân hay dám làm một phần tử chí sĩ của Đức Thượng Đế lại là việc khác. Do đó, khổ hạnh là nét tu và thể hiện nguyện lực trong con đường Cao Đài của bản bản thân. Khổ hạnh chẳng phải ép mình vào đời sống khắc khổ, mà là tự tâm quán xét, đủ đức tin mãnh liệt, đủ thánh chất trọn lành nơi Đức Chí Tôn, nguyện chịu khổ thay cho chúng sanh, làm lợi lạc cho cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn.

24. LÒNG TRONG SẠCH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 30 tháng 09 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy tránh bợn nhơ, giữ lòng trong sạch.

Thế gian là cõi cầu trọc. Con người sống nơi ấy phải bị nhiễm ô trọc nặng nề do vô minh và phạm tâm. Người tu hành phải hằng ngày sửa lòng để được trong sạch. Người tu hằng biết điều này để dọn mình, để tâm

chơn chánh, nhẹ nhàng, an tĩnh, dứt mọi dục vọng thì tư tưởng mới trở nên thanh sạch hòa đồng cùng Thiên lý.

Đức Chí Tôn thường dạy phải thường hỏi mình lạy Thầy buổi tối coi phận sự ngày ấy đã xong chưa, có điều chi cần rút lương tâm hay chẳng. Nếu trách nhiệm chưa xong, phận sự chưa rồi, lương tâm chưa thể an tĩnh thì cần cải hoá, ăn năn sám hối tội tình, ra công chuộc lỗi.

“Làm người rõ thấu lý sâu,

Sửa lòng trong sạch, tụng cầu Thánh kinh”

[Kinh Thiên Đạo]

Chúng ta là những người đã từng lăn trôi, ngụp lặn giữa dòng bể khổ, chịu bao nhiêu nghiệp trái, luân hồi, vay vay-trả trả, oan oan chướng nghiệp trôi ràng làm cho thân phải lao lung, bị đày đọa ở kiếp hồng trần. Muốn cho trong sạch, phải rõ đạo lý, nương giáo pháp, rửa tiền khiên, lập công chuộc tội.

“Thầy muốn dạy con, phải ở, và dạy nội gia-quyển con cho chánh-đáng, phải lấy lòng trong sạch đối-đãi với người dầu việc nhỏ mọn cũng vậy”.

Điều trọng hệ của người môn đệ phải luôn trong sạch, thật thà, chí thành, dù việc lớn việc nhỏ cũng thế. Nếu chẳng dụng tánh thật thà, sạch lòng đối đãi nhau thì không phải là người chân tu, thật tâm cầu sửa. Người người sẽ xa lánh. Việc nhỏ chưa sửa xong, lấy chi cầu đạo lý cao thâm. Đạo làm người vẹn vẻ, luôn luôn thanh bạch

như nguyệt tuyết thì gia đình âm no, xã hội đặng yên bình, con đường Thiên Đạo tự nhiên tới.

“*Hạnh ngay thật là nét yêu-dấu của Thầy, con nghe*”.

Trong sạch, ngay thật vốn là nét đẹp truyền thống, mang tính chất nhân bản, lại là hạnh của người tu hành. Nếu thân mang bao nhiêu tội tình mà chẳng thành thật, chẳng tìm sự trong sạch, rửa oan khiên, tiền nghiệp thì chẳng bao giờ xứng đáng người biết sáng kinh, chiêu kê trước Thiên bàn. Dầu có tội tình, biết thành thật sám hối, biết ăn năn hối ngộ, xem tội tình trước cân công lý thì mới đáng mặt người quân tử. Đó là phép xưng tội, chịu tội, một việc làm can nghĩa, hầu mong rửa tội.

“*Đời Hớn, người Lưu-khoan làm quan, hễ dân có tội thì đánh bằng roi lát, cho biết nhục vậy thôi, còn nước Hạng, người Trọng-Sơn, sạch mình cho đến đổi, cho ngựa uống nước rồi vãi tiền xuống sông mà trả; trong sạch đến đổi của Trời Đất cũng không nhờ-bợn, con hiểu à!*”.

Đạo làm người là Nhơn Đạo, nghĩa là phải tu thân. Theo Khổng Nho, làm người phải đáng mặt quân tử. Mà muốn trở thành người quân tử, phải sửa mình, trau dồi đức tính thanh sạch.

Người quân tử theo Khổng Giáo phải luôn tự tìm lẽ phải, cầu tiến học hỏi để biết mà sửa mình. Theo Nho Giáo, người muốn sửa mình phải giữ Chính Tâm và

Thành Ý rồi mới có thể “cách vật trí tri”. Cho nên Không Giáo đề ra 08 điểm cho người quân tử tu thân như sau:

“Cách vật” là tách sự vật ra để quan sát sự vật một cách rõ ràng. “Trí tri” là dùng trí để hiểu được nguyên nhân của các sự vật hiện tượng. “Thành ý” là lập ý lòng thành thật dững mãi. “Chính tâm” là giữ tâm hồn được ngay thẳng, không cho ô nhiễm mọi dục vọng thường tình. “Tu thân” là sửa lòng, chỉnh những lỗi lầm của mình, lánh dữ, làm lành, hướng đến thiện đức. “Tề gia” là sắp đặt, quán xuyên gia đình theo trật tự phép tắc, lễ nghi. “Trị quốc” là điều hành quốc gia, xã hội theo con đường chân chính, tạo hạnh phúc cho nhân dân, hưởng lạc, tự do, thịnh vượng. “Bình thiên hạ” là đem thanh bình cho toàn thiên hạ.

*“Qua không nói ai, vì trước mỗi buổi đều tắm rửa, vô đó, dầu hình thể của mấy em có như nhớt, thúi hôi, cùi dày mà cái tâm của mấy em **trong sạch** đó là tâm vô tội. Dầu kẻ nào tội tình ưu lự thế mấy mà bước vô Đền Thánh rồi, cũng phải tập tánh cho thanh khiết, bỏ cả những tư tưởng phàm tục, để tâm nhưt nguyện mới có sự hưởng ứng” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 2 bài 6].*

Làm vua quan chỉ biết đến sự ấm no cho nhân dân, không đoái tưởng đến đói khổ, tìm phương kế sanh nhai và đem lại hạnh phúc, hòa bình cho dân tộc giống nòi. Các triều chính với mình quân thì xử trị dân bằng cách chỉ đánh tượng trưng mang tính cảnh cáo. Dân thanh sạch đến đổi uống nước sông phải trả tiền.

Sự trong sạch ấy cũng nên nhắc đến một vị Bát Tiên là Đức Lữ Tô Thuần Dương. Đạo Cao Đài cho biết chính Đức Ngài giáng sanh là Đức Cao Thượng Sanh, nắm chi Thế của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, một trong ba tướng soái cao cấp có công gây dựng nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Có một kiếp trước khi được đắc quả trong hàng Bát Tiên, lòng thanh sạch, không chút bợn nhơ, và chính những thử thách tấm lòng mà Đức Ngài được thọ truyền bửu pháp, tu luyện thành Tiên.

Một lần kia, Ngài phát hiện toàn bộ tài sản bị cướp bóc hết, Ngài vẫn giữ lòng yên bình, vẫn xuông ruộng canh tác. Khi cày cấy, Ngài thấy được nhiều thỏi vàng nhưng lòng chẳng tỏ vẻ vui mừng mà ngược lại, Ngài chôn trở lại xuông đất. Trong thời một khác, Ngài mua một viên ngọc bằng đồng. Khi xử dụng, mài ra thì phát hiện chiếc viên ngọc bằng vàng, Ngài bèn trả lại người bán để đổi cái bằng đồng.

Người môn đệ Cao Đài đã nép thân nơi cửa Đại Đạo, phải biết được sự mầu nhiệm của Tân Pháp mang tính hệ trọng dường nào, để thực sự trao sửa thân tâm, giữ lòng trong sạch mới dựng tưng cầu thánh kinh. Lòng chẳng trong, tâm chẳng sạch khó có thể điều cảm, hòa vào dòng điện ân của các Đấng ban cho hằng ngày. Muốn giục tấn, chỉ có tự thân vận động, tự học hỏi và sửa lòng ngay thẳng, chỉnh bản thân cho phù hợp với luật đạo.

25. ĐẠO KHAI TRỄ HẠI NHƠN SANH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 21 tháng 09 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy rằng nếu đạo phát trễ một ngày thì hại nhơn sanh một ngày.

Đạo đã vốn bao hàm vạn tượng, mang các tính chất và quy luật sản sinh và trưởng dưỡng vạn linh, cái đạo vĩnh cửu chân nguyên là nguồn gốc bản thể của càn khôn vũ trụ và đạo vốn theo tự nhiên, đạo không làm gì nhưng chẳng có cái gì đạo không làm, cái “có” và cái “không” cũng thuộc về đạo. Nên làm “vô vi” tức là không can thiệp vào đời sống vạn vật, để cho vạn vật tự phát triển theo cái tự nhiên vốn có.

Đạo mà Đức Chí Tôn ám chỉ con đường Đại Đạo, một tôn giáo mới chuẩn bị hiện sinh, mang một sắc thái hoàn toàn mới mẽ, dung nạp toàn thể tâm lý loài người, một phương pháp cứu rỗi trong Tam Kỳ Phổ Độ của Đấng Thượng Đế để cứu độ loài người thoát sông mê, rước phàm nhập Thánh.

Đức Chí Tôn cũng cho hay rằng vì sự thất kỳ truyền của các nền tôn giáo mà cổ luật chẳng còn có thể đưa chúng sanh về chôn hăng sanh, tu nhiều thành ít, chẳng có ai đoạt thủ cơ quan bí mật, trở về hội diện với Đức Ngài. Do vậy, Đức Ngài đến kỳ này lập giáo để phổ độ, lại ban đặc ân đại ân xá, tu trong một kiếp có thể ngộ như thời. Nếu đạo khai trễ một ngày thì phải hại nhơn sanh một ngày.

“Thầy thường than rằng; Đạo phát trễ một ngày là một ngày **hại nhơn-sanh**, nên Thầy nôn-nóng, nhưng mà thiên-cơ chẳng nghịch đặng, ma quỷ hằng phá chánh mà giữ tà, chư Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi”.

Đức tánh đại bi, đại ái, lòng hằng hoài vọng, trông ngóng con cái được hưởng sự mâu nhiệm thiêng liêng, nên Đức Chí Tôn luôn nôn nóng đạo khai để sớm độ rồi chúng sanh. Đạo một khi trì trệ thì nhơn sanh chẳng hưởng được cơ cứu độ của Đức Ngài. Nếu phát sớm một ngày thì có thể độ được thêm chúng sanh. Vì thế, Đức Ngài thường thúc giục, nhắc nhở chư Thiên Phong phải lo trách nhiệm hoàn toàn, phổ độ sanh chúng, lo hoàn tất mỗi đạo hoằng dương hiện tượng. Ngặt nỗi thiên cơ chẳng thể sửa dời, phải đợi đúng ngày giờ.

Cái hại của tà quyền là toan mưu phá nền chơn giáo, làm thất kỳ truyền, biến chánh giáo thành phạm giáo, chẳng để con người có thể liên kết với khối thiên đien, phá vỡ thánh tâm, chặt sợi dây tương thông Trời-Người, quyến dụ con người sa chơn, bỏ đạo, nghịch phản Chơn Giáo mà theo tà đạo. Vì thế, toàn thể phật dụng thánh, bỏ tà, minh tỏ trong con đường mình đi, kéo phải dính lưới của quỷ vương.

Đức Chí Tôn đã cho hay rằng, xưa kia các Đấng Phật, Tiên cũng vì tà quỷ mà thất sách. Nhơn loại hưởng những nguồn đạo cứu rồi nhưng chẳng biết bảo tồn. Ấy cũng bởi do lòng thiếu đạo đức, thiếu đức tin và sự minh triết của loài người.

“Còn cái địa-vị cao-trọng, nó làm cho nhơn-tâm ganh-gỗ, con phải lấy phật-tâm con mà dòm ngó đám sanh-linh bị phạt, luân-hồi chưa dirt, thì tưởng đến Thầy mà cam chịu nhục-nhã, lòng từ-bi có vậy mới xứng đáng là tôi con Thầy”.

Cửa Đại Đạo có chánh thể, có quyền tước để làm Thánh Thể, anh trước, em sau dìu đoàn hậu tấn. Cơ quan chánh trị đạo đã lập sẵn, duy theo ngôi thứ, luật pháp chơn truyền mà đi. Sự ganh gỗ lẫn nhau cũng vì quyền tước, hơn thua, bì so, nạnh sanh mới có có sự. Ai đặng Thiên Phong chớ đặng mừng, ai chưa được cũng chẳng lấy làm tủi.

Thiên Phong là chiếc áo thể gian mà Đức Chí Tôn cho mượn để phấn đấu trên con đường tấn hóa. Trang sử đạo đã ghi lại tấn tuồng ganh gỗ ấy như một quy luật của phàm tâm len lõi vào Thánh Thể. Biết bao Thiên Tước cao trọng, tình nguyện hạ trần để thực hiện sứ mạng thiêng liêng, các Đấng chẳng trọng quyền, chỉ biết hình luật của Đức Chí Tôn, biết đến trách nhiệm phú thác nơi Đấng Cao Cả và gắng làm xong nhiệm vụ để trở về quê cũ. Ấy vậy, cũng bị lăm gian truân, bị ganh ghét, mới xảy ra nhiều trường náo nhiệt.

Ngày nay, chư Thiên Mạng đã trở gót triều thiên, để lại nền đạo với bao trách nhiệm nặng nề. Mỗi môn đệ Cao Đài là phần tử của Đức Chí Tôn, có trách nhiệm bảo tồn, thực hiện sự tôn nghiêm chánh pháp. Chính ta là người thừa hưởng cội đạo và cũng là đàn anh cho thế hệ

mai sau. Rồi chính chúng ta cũng sẽ thọ nhận lời thánh giáo như trên, biết đến sự khổ não luân hồi của đàn em, còn trong vòng tội lỗi, mà chúng ta đang chịu nhục nhã, cam phận để đi đường hậu tấn, un đúc trở nên hiền. Được vậy, có lẽ hợp với Thánh ý của Đức Chí Tôn truyền dạy.

“Nếu Thầy dùng quyền-pháp Chí-Tôn thì mất lẽ công-bình thiên-liêng tạo-hóa. Con cứ lo lập luật để công-phổ-độ cho chư Đạo-hữu con hưởng chút ít”.

Quyền phép cần khôn có thể thay đổi tất cả nhưng vì sự tôn nghiêm của luật pháp thiên điều, chẳng nên đòi đổi. Đức Chí Tôn không thể dụng phép ấy mà ra mất lẽ công bình. Đức Ngài muốn chính con cái của Ngài ra công lập giáo, phổ độ thì cái công giáo hóa phổ độ sẽ là đại công cùng Thiên Điều. Chúng sanh tự hồi ngộ, biết ăn năn, trở đầu quay gót, đánh thức bản tâm, bỏ đường mê, tầm đường giác thì địa vị mới xứng đáng đặng.

*“Lâm-thị ái-nữ, nếu Thầy phải đổ tội cho ai thì Thầy phải nói vì con **phổ-độ trễ**, con nêu ra sự ngăn-cản ấy, con hiểu tại sao chẳng? Tại lời dèm pha của phái phụ-nữ mà ra nỗi ấy!”*

Cơ quan phổ độ của Đức Chí Tôn có thể đem lợi lạc cho sanh chúng muôn phần. Vì sự cấp bách và nôn nóng, mong muốn thành tựu nghiệp đạo để độ nhơn sanh, nên Đức Ngài giục thúc luôn luôn. Ai ngăn đường, trở lối, gièm pha tức là nghịch Thánh ý vì làm trễ nải cơ phổ độ.

Đạo ngày nay đã qua nhiều lớp, đã có tướng diện cao trọng dường ấy. Tất cả mọi môn đệ luôn phải có trách nhiệm gìn giữ giáo pháp cho trủng chơn pháp, chẳng để làm cho thất sách, sai chơn truyền. Công lập giáo đã trải qua biết bao giọt mồ hôi để gầy dựng. Nếu chúng ta quên đi nhiệm vụ của hậu nhân, tác động đến cơ quan chánh pháp, làm mất vẻ đạo pháp, lỗi tại chúng ta, thì nghịch Thánh ý, quyền phép Thiên Điều chẳng hề tư vị.

“Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào, thì tưởng chưa ai phá Đạo đặng”.

Đạo khai thì tà khởi, khỏi tà mị luôn tìm cách chống phá, toan mưu giành giật con cái Đức Chí Tôn. Nên, lòng chí thánh, đạo đức hằng giữ mới có thể bảo tồn giáo pháp, nương ánh sáng linh quang. Còn cơ quan lập giáo, có quyền bính Đức Chí Tôn bảo hộ, gìn giữ. Không có quyền năng nào phá đạo được.

Đôi với cục diện đạo ngày nay, tưởng đạo đức cũng vẫn mãi mãi là chiếc áo thiết giáp nhằm gìn giữ khỏi bão táp, mưa sa, có thể chèo chống con thuyền đạo khỏi lắc lư. Nếu bỏ đạo đức, gió thổi, thuyền lay, ắt phải chìm giữa dòng.

Nền đạo cũng dường như phai màu thánh chất, lạc mất thánh truyền, âu cũng là cơ khảo do máy thiên cơ biến chuyển. Còn Chơn Pháp Đức Chí Tôn chẳng khi nào bị hủy diệt đặng. Mọi môn đệ Cao Đài hằng trọn tín ngưỡng nơi quyền nhiệm thiêng liêng, tiếp tục giữ vững đức tin,

tô bồi đạo đức, chờ ngày nét cọ thiêng liêng tái vẽ lên năng lực cứu rỗi.

“Nhu-Nhãn, con nghe Thầy: Khi giáng-trần “Chi-Tôn Phật-Tổ”, Thầy duy dựng có bốn môn-đệ, chúng nó đều chối Thầy”.

Ngài Như Nhãn là Hòa Thượng trụ trì chùa Gò Kén. Làm lễ Khai Đại Đạo, ngôi chùa có cho mượn làm nơi tổ chức Đại Lễ. Ngài cũng được Đức Chí Tôn độ và Thiên Phong phẩm Thái Chương Pháp. Nhưng vì sự thử thách của Tam Trán trong ngày lễ, tạo một trường nhiệt huyết, thử thách các môn đệ. Rất nhiều người vì đó mà rớt. Ngài cũng vì đó mà bị truất phế ngôi phẩm do Ngài bị thúc ép của các tín đồ Phật Giáo mà đòi ngôi chùa lại, ra hạn lệ 3 tháng, Hội Thánh phải dời đi.

“Khi giáng-lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguơn-Thỉ. Khi lập Đạo Thánh, thì dựng 12 môn-đệ, song đến khi bị bắt và hành-hình, thì chúng nó đều trốn hết, lại còn bán xác Thầy nữa”.

Cả ba tôn giáo, Phật, Tiên, Thánh khi được giáng lập, các môn đệ đều từ từ rơi rớt. Phật Giáo thì dựng bốn nhưng đều bỏ. Tiên Giáo duy chỉ Đức Nguơn Thỉ mà thôi. Còn Thánh Giáo Kito có 12 môn đệ, tất cả đều chối Đức Chúa Jesus, duy còn Thánh Petter chối ba lần, sau mới ăn năn sám hối; lại còn hành hình, bán xác, đem máu tươi của Đức Chúa, tạo thành một trường huyết lệ tội lỗi chất chồng.

Đạo Cao Đài đặng hưởng ân hồng to lớn, được thọ hưởng nhất Phật, tam Tiên, tam thập lúc Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên Đờ Đệ. Điều ấy quý trọng dường nào, thánh ân ban rải khắp trần gian để tận độ ân xá chúng sanh. Nếu chẳng biết đó là ân huệ to lớn từ trước giờ mà thi thố phận sự môn đồ, lại còn phản nghịch thì tội hình thiêng liêng kia chẳng sao tránh khỏi.

Thánh Giáo gọi đích danh Ngài Thái Chưởng Pháp là có ý nhắc nhở, nêu tình cảnh giáo pháp cổ để cảnh tỉnh lòng chí thành. Nhưng lời khuyên chẳng nghe, lời nhắc không để ý, Thánh Giáo không tìm mà phải lọt điểm thánh tâm, phải chịu trần tục khảo mà rớt rôi.

“Còn nay, Thầy đã sắm sẵn môn-đệ cho con cũng đã nhiều, con đừng thôi chí”.

Bằng chẳng tin nơi cơ quan cứu khổ Đức Chí Tôn, không đọc lời thánh truyền, mất đức tin, thôi chí, chùn chân thì phải mai một thánh tâm, tà mị níu kéo, mất ngôi vị dành sẵn cho mỗi người. Dầu Thiên phong, dầu tín đồ cũng phải giữ lòng trung kiên trước **chơn luật** đã lập sẵn cho chúng sanh.

Đức Đại Từ Phụ hằng lo đạo phát triển thì hại nhơn sanh. Sự lo lắng dường ấy, chắc chiu, bảo bọc, lo cơ quan sanh tồn, cứu khổ của chúng ta, nhưng ta chẳng gìn lòng, giữ nét, thất chí, mềm lòng trước khối tà mị thì ủng hộ công trình cứu độ của Đức Chí Tôn, ủng hộ tình thương của Ngài đem tận trần gian.

26. THỦ LỄ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 15 tháng 10 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy biết kính lễ các Đấng, nêu thất lễ thì oai linh các Đấng chẳng hề tha thứ.

Lễ là những phép tắc chung, cư xử đúng đắn giữa người và người. Lễ là chấp tay, vái lại một cách cung kính, tỏ lòng sùng ngưỡng, tức là nghi lễ của tôn giáo kính lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

“Con người có trí khôn ngoan,

Tánh linh hơn vật biết đàng lễ nghi”.

[Kinh Sám Hối]

Thủ lễ là gìn giữ lễ nghi, phép tắc cho phải đạo với người, với các Đấng cho vẹn vẻ, hầu trọn đạo làm người. Lễ nghi vốn là hình thức bên ngoài của người đạo đức. Đạo để sửa trị con người đặng thuần lương, chơn chánh, chẳng có phương pháp nào cần thiết, quan trọng hơn lễ nghi.

Cổ nhân xưa vẫn lấy lễ nghi làm nền móng giáo dân qui thiện, làm thâm nhuần đạo đức, biết đến lễ nghĩa, liêm sỉ, khiêm cung, kính nhượng. Sách Thiên Khúc Lễ có câu:

“Nhân hữu lễ tắc an, vô lễ tắc nguy. Lễ giả, bất khả bất học giả”.

Nghĩa là người biết giữ lễ nghi, khiêm cung kính lễ thì đặng an danh phận, người chẳng biết đến lễ nghĩa, buông lung khinh dễ thì phải bị nguy đến thân danh. Vì thế, lễ là điều cần thiết không thể không học được.

Đối với người tu, lễ kính các Đấng là việc rất cần thiết, tỏ lòng sùng ngưỡng. Cúng lạy là tỏ vẻ cung kính quy ngưỡng đối với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng nơi vô hình. Như cổ luật, Đạo Cao Đài vẫn khăng định dụng tâm kính lễ các Đấng hầu gần thiên điển các Đấng mà chơn thần được trong treo, xóa dần những vô minh tà mị, để có thể nhìn rõ pháp giới của Đạo Cao Đài phổ bày mà thi hành cho đúng. Không phải cúng lạy để mua cầu, chác lợi, tráo đổi, ra điều kiện với các Đấng, ấy là làm tướng rất lớn trong bí pháp cúng lạy của Đạo Cao Đài.

Lễ bái là để tỏ lòng tôn kính người hay vật mà mình khâm phục. Khi vị thầy giáo bước vào phòng, ta đứng dậy. Khi gặp người đáng tôn kính, ta xá chào. Khi nghe quốc thiều trỗi lên, ta nghiêm chỉnh đứng chào. Đó là những cử chỉ tôn kính và lễ bái để tỏ lòng cảm phục và kính mộ của ta đối với một người hay một vật nào.

Đó là loại lễ bái của người môn đệ Cao Đài. Trước một bửu điện với khói nhang nghi thức nhắc nhở chúng ta nỗ lực phát triển tình thương và an định nội tâm. Hương trầm nhắc ta mùi hương thâm diệu của giới đức, ngọn đèn

tượng trưng ánh sáng của trí tuệ, và những cảnh hoa sớm nở tối tàn khơi dậy nơi ta ý niệm về đặc tướng vô thường của vạn pháp. Khi lễ lạy, ta bày tỏ lòng tri ân đối với Đức Chí Tôn, vì Ngài đã ban truyền cho ta những lời dạy vô cùng hữu ích và môi Đại Đạo.

“Thầy hằng nói với các con rằng: “Thà là các con lỗi với Thầy, thì Thầy vì lòng từ-bi mà tha-thứ, chớ chẳng nên động đến oai-linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha-thứ bao giờ””.

Cái oai linh chí cực, chí tôn của Đức Thượng Đế ấy vậy chớ bao hàm tình thương yêu vô tận. Từ khi sanh hóa, tạo lập vũ trụ càn khôn vạn vật, nét bảo sanh ấy vẫn vậy, trông ngóng con cái được thành danh, được tấn hóa để trở thoát khổ, trở về hằng sống. Đức Chí Tôn chỉ biết thương hơn là trách phạt. Sự khổ não, hình phạt cũng do nơi luật công bình thiên luật đối với những tội lỗi nhơn sanh gây ra. Cắt rốn thì cha mẹ nào không lấy làm đau đớn.

Dẫu có lầm lỡ bất kính, thiếu lễ đối với Đức Chí Tôn thì đức tánh từ bi của Ngài còn có thể rộng dung tha thứ. Nếu lỡ phải bất kính, phạm đến oai linh các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật thì phải chịu tội tình nặng nề. Có lẽ chúng ta không nên dùng hai chữ “nếu lỡ”, mà phải tự ý thức rằng các Đấng Thiêng Liêng luôn luôn có trách nhiệm và lòng thương hằng thương yêu chúng sanh, lo cho cơ quan giục tấn nhơn loại. Vì vậy, chúng ta phải hết lòng để ý, cúc cung thủ lễ nghiêm trang, mà tránh thất lễ với các Đấng.

“Thầy lại cũng đã nói: “Mỗi khi Chơn-linh Thầy giảng Đàn thì cả vòn-vòn muôn-muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ””

Đức Chí Tôn là Đấng Cao Cả, chủ quyền vận chuyển cả Phật-Pháp-Tăng, là sự thị hiện của ánh sáng Vô Cực, tức là Đạo Trời Đất, luân lưu, sinh trưởng, dưỡng dục muôn loài, cầm quyền tạo đoan càn khôn. Do vậy, quyền năng vô cùng cao cả, Đức Ngài là Cha của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nên mỗi khi giảng hạ nơi đâu, các Đấng luôn theo châu giá. Sự tôn nghiêm thiên triều là quy chuẩn để thể hiện **nghi lễ** thiên nhiên tạo đoan.

*“Có điều mầu nhiệm nên nay Bản Đạo giảng về Lễ Nhạc để tránh sự **thất lễ** khi vô hành lễ, vì không hiểu nghĩa lý, không biết **thủ lễ** theo phép cho y khuôn khổ khi “Nhạc tấu Huân Thiên” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 28].*

Nếu chẳng có tôn ti trật tự, không có lễ thiên triều phân ngôi thì loạn hàng, thất thứ, chẳng còn giữ phép tạo đoan để giữ bền cơ quan điều hành vô vi. Lễ nghi ấy, các Đấng còn phải giữ, hướng lựa là môn đệ Cao Đài chúng ta. Nên chúng ta phải biết mà cúc cung, kính lễ, đoan nghiêm, sợ oai linh của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, cùng các Đấng thiêng liêng cho lắm.

“Các con nếu mắt phàm thấy đặng, phải khùng-khiếp kinh-sợ vô cùng; nhưng thấy chẳng đặng, nên tội cũng giảm nhẹ đó chút”.

Cũng vì phạm nhân, chưa thấy đặng oai nghiêm thiêng liêng. Nếu có thể thấy đặng thì có lẽ phải kinh hồn, khiếp vía trước nghi lễ tối cao ấy. Vì không thấy, có lẽ làm thiếu thủ lễ trang nghiêm mà tội được nhẹ hơn. Biết đặng yếu nhiệm về nét nghiêm trang, cũng như lễ pháp thiên triều rất ư cao trọng, uy nghiêm, chúng ta hằng xét lấy mình mà hết lòng thủ lễ trang hoàng khi chào lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, cùng các Đấng.

Chẳng vì đức từ bi của Đức Đại Từ Phụ, chẳng trách phạt mà oai lờn lời giáo dạy, cũng như không sợ điều trách phạt khi đánh mất vẻ tôn nghiêm, thất lễ pháp khi kiến lễ, kinh kệ khi tham gia đàn lễ.

“Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn-linh ấy, Thầy phải “thăng” cho các con khỏi hành-phạt”.

Chẳng thủ lễ tức là thất lễ, mà thất lễ lại là đại tội. Nếu thất lễ với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu phải mắc đại tội, bất hiếu nhưng lòng thương quảng đại của Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu vốn vô biên, chỉ biết thương, chưa hề biết trách phạt. Kẻ vô đạo, khiếm lễ, chưa biết đạo thì hai Đấng Chí Linh ấy lại thương nhiều hơn, bởi lẽ chưa biết đạo thì con đường thoát khổ hãy còn xa thẳm, tình thương và nỗi đau buồn càng nhiều.

Khi chẳng thủ lễ, cúc cung, thất lễ với các Đấng thiêng liêng, phải bị hành phạt lớn lao. Vì thế, Đức Chí Tôn phải thăng, chẳng giáng hạ để con cái Người chẳng bị mắc phạm đến oai linh Thiên điều.

Tình thương của Đấng Chí Tôn đối với con cái Người dường ấy, chúng ta phải thâm thấu, hoài cảm, chiêm nghiệm lẽ chân thật. Nếu đã từng chưa biết sự ấy, nay chúng ta được tỏ tường trong thị huấn rất rõ ràng, chúng ta phải biết thương kính, cúc cung kính lễ Đấng Chí Tôn, Đấng Phật Mẫu. Thứ nhất, như thế để đáp lại ân tình Phụ Mẫu thiêng liêng, thâm sâu vô tận. Thứ hai, cũng tránh được tội tình, né sự hành phạt chiếu theo lẽ pháp Thiên triều.

Ấy vậy, **nghi lễ** là **lễ pháp** rất cần thiết trong đời sống nhân sinh, thể hiện con người đạo đức, chuẩn mực, biết kính khiêm, nhường hạ, nương mình, thiết lập một đời sống tu chân thật. Nghi lễ cũng là phương pháp thể hiện niềm tin ngưỡng quyền năng thiêng liêng. Nếu thất lễ với Bề Trên thì đã tỏ ra không biết kính, không tận tụy cúc cung giữ lễ mà làm cho chúng ta thất phạm và phải chịu hành phạt vì phạm đến oai linh các Đấng thiêng liêng.

Đối với Đấng Hộ Pháp, Đấng Ngài tràn tình rằng chính vì lấy khuôn khổ đạo đức tinh thần làm phù hợp với phong hóa **lễ nghi**, làm cho tương ứng đặc lực với nhân loại để thi thố chơn truyền của Đấng Chí Tôn cho ra thiết tướng. Điều đó, toàn thể môn đệ Đấng Ngài thấy được ân huệ thiêng liêng ban bố cho loài người đặng hưởng, dìu dắt toàn thể đi trong thánh đức cao cả.

“Thầy chẳng buồi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều; sợ là sợ cho các con mất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật”.

Chúng ta đã thấy được giá trị và tầm quan trọng của nghi lễ, nên biết giữ lễ nghi giữa người và người, biết thủ lễ đối với các Đấng Thiêng Liêng. Đó là điều trọng yếu nếu muốn làm môn đệ trọn yêu dấu của Đức Chí Tôn. Hễ giữ đạo đức, khiêm cung, kính lễ cùng Trời Đất thì mới đáng sự để tâm diu dắt của các Đấng, đáng hồng ân thiên điển ban bố trên con đường tấn hóa.

Chẳng chấp trách con cái là lòng thương vô tận tự thuở nào của Bậc Chí Tôn, bởi lẽ tình thương của Đức Đại Từ Phụ hăng cao cả, hăng cao hơn trách phạt. Hơn thế nữa, Đức Ngài còn sợ oai linh các Đấng Thiêng Liêng hành phạt con cái Người vì chẳng thủ lễ nghiêm trang. Thiếu lễ kính chẳng những làm chúng ta trở nên mất đức mà lại còn chịu hành phạt. Vì vậy, thủ lễ tôn nghiêm, giữ lễ pháp của người môn đệ Cao Đài rất nên trọng.

27. KHỔ CÔNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 11 tháng 11 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy phải chịu khổ công để giữ tròn phận sự, giới tâm, trau đức để đến địa vị thanh cao.

Khổ công là chịu nhọc nhằn, chịu thương, chịu khó, giải gió, dầm sương, chấp nhận đời sống giản dị đơn sơ, đem lại lợi ích cho đời, cho đạo, tạo hạnh phúc cho

nhơn sanh. Khổ công trong cửa đạo Cao Đài là sự phụng hiến tâm thân, tinh thần, tiền của cho con cái Đức Chí Tôn, cũng là con đường nương giáo pháp Cao Đài để thực hiện cơ phổ độ nhơn sanh, tinh ngộ tu thân theo Tân Pháp Đại Đạo, tức là lập công phụng sự cho nền đạo, phụng sự chúng sanh.

*“Nghiep thành trước đã có ơn trên,
Công-quả độ sanh khá vẹn đền”.*

Đại nghiệp nền chơn pháp Đức Chí Tôn đã do nơi thiên thơ tiền định, triều nghi Thiên Cung đã định quyết cơ quan tận độ chúng sanh, đã quyết nghị cơ quan lập giáo. Do vậy, để đền đáp công ơn to lớn ấy, duy chỉ có con đường phụng sự, phổ độ sanh chúng giác ngộ, lui vào cửa thiên môn. Ấy là cách phương sách tối ưu của môn đệ Cao Đài, vừa giúp mình, vừa giúp nỗi khổ của Đức Chí Tôn.

*“Đạo-đức thìn soi gương trí huệ,
Nguồn đào đoạt vị mới hầu nên”.*

Cửa trí huệ là cơ quan phản bản hườn nguyên, hồi quang phản chiếu, đoạt cơ mâu nhiệm thiêng liêng. Muốn vậy, người môn đệ phải trau dồi đạo đức, gắng công tu sửa thân ý, chịu thêm khổ công, xa mùi vinh hoa, tránh chốn phồn hoa, nhuộm áo nâu sòng, lập công phổ độ sanh chúng. Đó là mới là người trí, người rõ môi hạnh duyên Trời ban cho. Nguồn đạo ám chỉ mới đạo Trời kỳ ba khai mở cho chúng sanh chung hưởng.

“Hai con đã có lòng vun nên đạo-đức; phải khổ tâm thêm nữa, mà giữ cho tròn phận sự”.

Đã có Ôn Trên toan tính, lập nghiệp Đạo, chỉ có khá vụn gìn công quả phổ độ chúng sanh, rán gìn lòng đạo đức làm gương trí huệ, chịu trong vòng lao lung khổ hạnh, lo thìn lòng trong phận sự vuông tròn mới mong thoát cơn khổ, tầm hưởng nguồn đào siêu sanh. Mọi môn đệ Đức Chí Tôn ai cũng có phận sự nơi mình, dù phẩm cao, tước nhỏ, dù bậc tín đồ, cũng phải nương nơi Thánh Giáo, lo vun cội đạo đức, khổ công cùng nền chơn giáo thì Đức Chí Tôn chẳng bao giờ hẹp lượng.

“Mùi chung-đỉnh bả vinh-hoa có khác chi ngọn cỏ phơi sương, vừng mây giữa gió, nét hạnh-đức là phương hay để diu-dắt các con bước lên con đường cực-lạc, tránh khỏi đọa tam-đồ”.

Bậc Chức Sắc hàng Thánh Thể, cũng như Tín Hữu trước khi được Thiên sắc, phải lập minh thệ trước quyền năng Bát Quái. Hễ thọ Thiên Phong và trở thành môn đệ của Đức Chí Tôn, đặng hưởng ơn mời gọi, giáo truyền ân xá thì phải cam hứa một lòng vì Thầy, vì Đạo. Hễ trọn lòng tín ngưỡng, trọn vẹn trách nhiệm, chịu **khổ công** cùng cơ quan tận độ ấy mới mong được hưởng mọi điều ân tứ của Thầy.

Ngược lại, nếu đã thọ phong, nhập môn cầu đạo, không chịu giữ đạo đức nơi mình, lại còn chẳng giữ khuôn luật đạo, phạm đến chơn truyền thì hình luật “tận đọa tam

đồ bất năng thoát tục” và “Thiên tru, Địa lục” không sao tránh đặng.

Phương pháp đắc lực của Đức Chí Tôn là hiệp Tam Giáo, qui Ngũ Chi thành một mối, tránh sự phân chia tư tưởng triết lý hình thể. Thế phàm vì dụng cái sở nhị nguyên mới tạo ra mọi trường công kích, nhiệt quyết trong những khái niệm hữu hình. Cơ khổ não hầu kè, hạ ngươn hầu mãn, Thầy phải dụng đến tận độ và ân xá để cứu rỗi loài người đi trên con đường Cực Lạc.

Để thành tựu, vững chắc trên mối liên hệ giữa Trời và Người, tương hiệp giữa đức tin, cũng như những ân huệ của Đức Chí Tôn, người môn đệ Cao Đài phải giữ nét hạnh đức thì mới đủ sức xa mùi vinh hoa, bả phủ quý, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, chịu khổ tâm, khổ hạnh, hết lòng chịu mọi nhọc nhằn mà đi đến điểm tận cùng.

Những thứ vật chất hồng trần chỉ là thứ phù hư, giả tạm, như môi nhử của tà quỷ để cám dỗ người tu hành mà thôi. Nếu trọng vật chất, trọng quyền, thì bị trọng phạt. Con đường Cao Đài bản thân chẳng tới đâu, trở ra ngã nghiêng mà thêm chuốc mọi tội lỗi.

“Thầy vì đức háo-sanh, nên chẳng kể bực Chí-Tôn, cầm quyền thế-giải, đến lập Đại-Đại Tam-Kỳ trong lúc Hạ-Ngươn này mà vớt sanh linh khỏi vòng khổ-hải”.

Đấng Cao Cả là Đức Thượng Đế, cầm quyền năng chí linh trong tay vẫn hạ mình xuống thế, lập một mối đạo vàng trong thời kỳ chuyển pháp, đặng cứu rỗi sinh linh

giữa vòng khổ ải. Có thể thấy rằng, cơ quan tận độ này mang tâm quan trọng đối với Đức Chí Tôn. Ấy lại là một điển huệ, ân hồng lớn lao đối với hoàn vũ.

Nếu chúng ta chẳng coi đó là một hạnh duyên quý trọng ngàn ấy, bỏ lỡ chiếc thuyền từ, còn mãi trong vòng tục lụy, không tỉnh thức mà quay đầu, tìm đến sự độ rồi này thì sau ăn năn rất u muộn màng. Còn với những môn đệ đã lập thế, nếu không giữ dạ vô tư hành đạo, còn vì quyền, vì danh, vì lợi, không thanh bạch, chẳng khổ công, nhọc lòng thì thổ phụng sự thì trường công quả của Đức Chí Tôn đã trở nên chẳng hữu ích.

“Ai biết Đạo tức là có duyên phần, ai vô Đạo tức là số chịu hình-khổ luân-hồi; phải mau chơn, bằng luyến ái sự thế, thì sau ăn năn rất muộn”.

Sự may may- rủi rủi, hữu duyên-bạc phước cũng do nơi nghiệp quả của mỗi người nếu biết được nguồn chơn đạo. Vì vậy, đã sanh thời đạo khai tức là một cơ duyên, biết nhập đạo là hữu phần. Còn vào đạo mà vẫn còn giữ nét vạy tà, chưa định được lối sống minh triết, chưa hữu công cùng nền đạo, thì nghiệp chưa rồi, quả chưa dứt. Nếu lại còn luyến ái thế sự, chưa rõ tuồng đời, chẳng biết trọng đạo thì cơ quan giải khổ cho mình vẫn còn mơ mộng, hình khổ luân hồi vẫn đeo bám.

Đặng bước vào trong lòng Đức Chí Tôn nhưng không chịu thọ hưởng, còn mê mùi đời, không bỏ tục lụy thì dầu tình thương yêu vô tận của Đức Cao Cả cũng

chẳng thể bông âm lên. Lòng thương yêu đã ban bố, chúng ta vẫn chưa tỉnh, ngày sau phải lấy làm ăn năn tiếc nuối.

“Than ôi! Thầy đã là Đấng lập khổ-hình, chiếu theo phép công-bình của Tạo-hóa, nhưng thấy nhơn-sanh càng ngày càng bước vào con đường hắc-ám, để đem số phận buộc vào đó, thì Thầy cũng bắt đầu lòng bỏ phép công vì sanh chúng”.

Bao nhiêu hình luật đều do quyền phép tạo đoan xây dựng, định phép vĩnh tồn càn khôn. Mục thước công bình Thiên Đạo là nấc thang thúc giục tấn hóa. Ai đặng hữu công, khổ hạnh, khổ công thì được hưởng cơ siêu sanh. Ai mê muội, ép mình vào con đường thụt lùi, phải chịu số trầm luân nơi biển khổ.

Đức Đại Từ Phụ cảm máy luật nhưng đành ngồi nhìn đàn con trẻ dần dần nhiễm luyện mà chác lầy khổ đau, buộc ràng vào các hình luật thiêng liêng. Đức Chí Tôn phải vì thế ngậm ngùi, đau lòng, quyết tìm phương cứu rỗi sanh chúng.

“Ấy vậy Đại-Đạo Tam-Kỳ chẳng khác chi một trường thi công-quả; nếu biết ăn-năn trở bước lại nơi đường sáng-sủa, giới tâm, trau đức, đặng đến hội-diện cùng Thầy, thì mới đạt đặng địa-vị thanh cao trong buổi chung-quì cho. Chúng-sanh khá nghe và xét mình cho lắm”.

Bậc Chí Tôn duy chỉ mong muốn chúng sanh biết ăn năn, sám hối tội tình, rồi quay đầu hướng thiện thì mới mong tránh khỏi những khổ đau chập chông, luân hồi

.....
nghiệp báo đau thương. Vì sợ chúng sanh phải mãi mãi đeo nơi hắc ám, chẳng thể tìm đến tự tại, an nhàn chốn vô vi, Đức Ngài phải lập Đại Đạo, một trường thi công quả cho loài người thi thố, lập công đoạt thủ địa vị thiêng liêng.

Áy vậy, khai mỗi chơn giáo, lập một cơ quan tận độ chúng sanh này, Đức Chí Tôn đã đem hồng ân đặc biệt đặt để trong thiên cơ, cho con người lập công, mở một con đường thiêng liêng đặng thẳng, từ cõi trọng trọc đến cảnh hằng sống đặng hội diện cùng Đức Ngài.

Trước cơ quan cứu khổ chứa nhiều thiên ân to lớn này, chúng sanh có thể nhập vào trường thi công quả, định rõ phận sự, trách nhiệm yếu trọng, giới tâm hạnh cho lắm, sửa đức, bỏ mọi nét vạy tà, chịu khổ công vì sanh chúng, vì đạo, vì Thầy, thì có thể đem thân khỏi nơi chốn bần nhơ, đến địa vị thanh cao. Nếu đã đến điều yếu nhiệm thiêng liêng, chẳng chịu **khổ công** cùng Thầy, cùng đạo thì rất tiếc uổng.

28. TỊCH ĐẠO NỮ PHÁI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyền hai, giáng cơ ngày 18 tháng 11 năm 1926, Đức Chí Tôn khai tịch đạo nữ phái.

Vào ngày 17 tháng 07 năm 1926, Đức Chí Tôn đã đề cập về phái nữ, bắt đầu gom góp và dạy dỗ nữ phái, lại cho biết có bao nhiêu nam thì đặng bấy nhiêu nữ, trên

Bạch Ngọc Kinh có đủ nam lẫn nữ. Nhiều Nữ lại lẫn quyền Nam.

Đến ngày ngày 18 tháng 11 năm 1926, Đức Chí Tôn chính thức khai tịch đạo nữ phái. Cử Trùng Đài Nữ Phái không chia theo “Tam Thanh”, đạo phục toàn hàng trắng hết. Thánh Danh theo tịch đạo, lấy chữ “Hương”.

“Hi chư môn-đệ, chư ái-nữ, Nữ phái nghe Thầy khai tịch đạo”.

Tuy nhiên khi có Pháp Chánh Truyền nữ phái được Thiêng Liêng ban hành, chúng ta duy chỉ thấy nữ phái tối vị là Đầu Sư mà thôi. Ôn lại dòng sử đạo, đôi lúc phái nữ đã bao phen chịu sóng gió, tưởng chừng đã lắm phen bị phé truất, chẳng dặng hưởng dặng ân. Nhưng may thay, cuối cùng Đức Chí Tôn đã chính thức ban tịch đạo nữ.

Tịch Đạo là một biểu hiệu để ghi Thánh Danh Chức Sắc Nam Phái và Nữ Phái trong một đời Giáo Tông trong cơ quan phổ độ, hồng dương chánh pháp Đại Đạo. Ngày 08 tháng 08 năm 1926, tại Vĩnh Nguyên Tự, Đức Chí Tôn giảng cơ ban cho tịch đạo nam phái.

*“**Thanh** Đạo tam khai thất ức niên,
Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên.
Vô hư qui phục nhưn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên”.*

Nền đạo chơn chánh của Đức Thượng Đế mở mang và độ chúng sanh trong bảy trăm ngàn năm, trường tồn

như trái đất, thanh vượng cùng Trời. Đức Chí Tôn đến qui phục nhơn sanh, một Đấng đã tạo đạo ra từ ngàn xưa để soi sáng người có Phật duyên.

Đến ngày hôm nay, tức là trên ba tháng, Đức Chí Tôn giáng cơ tại chùa Từ Lâm Tự, ban tịch đạo nữ phái.

*“**Hương** tâm nhứt phiến cậ Càn-Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Quan-Âm thù bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn”.*

Một tâm lòng thơm tho, đạo đức thì đặng gần Đức Chí Tôn. Muốn độ rỗi linh hồn thì nhờ nơi cái đức sáng suốt do nơi lòng tu hành chơn thật. Một lòng thành niệm danh hiệu Đức Quan Âm Bồ Tát thì được Ngài rủ lòng thương, bảo mạng sống. Ngàn năm, nữ phái đặng sự cơ sanh tồn của nhơn loại.

Phái nữ thường được ví như những đóa hoa thơm giữa trời đất, đặng bảo tồn cơ sanh hóa của Đức Chí Tôn. Nếu đặng được “Hương” thơm đạo đức, biết một lòng, một dạ sắc son cùng nền đạo thì chắc chắn được sanh tồn trong lòng thánh đức của Đức Thượng Đế. Từ đây, tịch đạo nữ phái đã có cùng với nam phái, lập hoàn toàn Tịch Đạo của Đạo Cao Đài để nền đạo trọn vẹn phát triển, rộng phổ độ sanh chúng. Chánh thể cũng vì đó mà nên tướng, nên hình.

29. LÒNG THƯƠNG YÊU

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 08 tháng 12 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy giúp đỡ lẫn nhau, đường tuy gai trở nhưng phải thương yêu nhau.

Trần gian là biển khổ mênh mông, không có điểm dừng, sóng cuộn cuộn và con người như những sinh vật đang bị dòng nước ấy cuốn hút nên phải trầm mình, trôi lên, ngập xuống, chịu bao nhiêu lụy khổ trong bể tang thương ấy. Ngược lại, đạo là một giải pháp nhiệm màu, một sợi dây cứu cánh cho nhơn loại có thể thoát biển mê.

Sự bình yên đến từ tâm mỗi người. Chúng ta không cần phải đi tìm đâu xa cả. Đời là bể khổ, mọi thứ trên đời chỉ là phù du, hạnh phúc đến rồi đi như một cơn gió thoảng qua. Hạnh phúc thật sự là do chính chúng ta cảm nhận. Vì vậy, chúng ta vốn không cần phải tìm kiếm xa xôi, sự yên bình luôn ở trong tâm ta, chỉ cần ta cảm thấy hạnh phúc là đủ. Nhưng hạnh phúc lớn nhất là thương yêu tha nhân, một tánh đức cần có và cần phát triển vô tận trong cuộc sống tín ngưỡng.

Trên hành trình sống hạnh phúc, chúng ta không thể thiếu **tình thương yêu** nhau. Bởi vì đó là nguyên lý bất dịch của sự tấn hóa. Chỉ khi biết rủ lòng thương người, nâng đỡ, dìu dẫn, cùng nhau bảo bọc đi trên con đường khó nhọc, chúng ta mới hiểu rõ mùi vị triết của đời sống. Thứ triết ấy là nền tảng của đời sống tôn giáo chơn thật nhất.

“Hiện nay hơn loại thiếu sự **từ bi bác ái** cho nên tạo ra trường tranh đấu, quyết chiến với nhau, sát hại đồng bào tương tàn cốt nhục, Đức Chí Tôn giáng trần hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cốt yếu đem chủ nghĩa từ bi bác ái làm tôn chỉ, để cho hơn sanh theo đó mà làm một cơ quan bảo tồn tánh mạng và bảo an quốc thể được hòa bình” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 2].

Ai cũng có sẵn tánh từ bi trong tâm, cần phát triển và nuôi nấng dần lên. Còn bác ái chính là lòng thương yêu tha nhân một cách không bờ bến, thể theo Trời Phật bao dung, rộng lớn, muốn chúng sanh đặng an hưởng hạnh phúc. Đời sống không có thương yêu là đời sống đơn lẻ, chỉ biết thàm lặng, không một chút hòa đồng và không có mối liên kết cần thiết tạo thành một khối tín ngưỡng thương yêu trúng Thánh ý để dâng cho Đức Chí Tôn.

*“Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,
Tánh chất dầu trau gấm chẳng hèn.
Bóng trái diêm-dà xuân đọi chúa,
Tiết nồng thơ thới hạ khoe sen.
Nhành Dương nước rưới tan lòng tục,
Nguồn Thánh Đạo dầu lại cõi Tiên.
Phước gặp kỳ ba Trời dẫn-độ,
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên”.*

Bước dặm dài, rừng thiên nước độc cõi nhân gian làm cho người quên mất căn tánh. Phước đức kỳ ba Trời mở cơ dẫn độ, dầu chưa quen nhưng biết trau tánh hợp với cơ Trời thì chẳng khi nào chịu hèn hạ. Tiết xuân đã

từng đợi Chúa để được khoe mùi thơm nồng của hương sen nhờ nước lành dương tưới tan lòng tục, lại dâng đưa đường Thánh, dất nguồn Tiên. Vì vậy, rán mau chân, chẳng nên chậm trễ mà lướt qua mọi khó khăn để dâng tới rừng thiên. Rừng thiên ám chỉ cửa tu hành, là cửa Đại Đạo mà Đức Chí Tôn đã mở ra.

*“Từ đây Thầy là đứng chủ trung, dìu-dắt các con trong đường đạo-hạnh; nhứt-nhứt đều tưởng có Thầy bên các con, và **đợi nơi Thầy** mà thôi”.*

Ơn Trời cho mở đạo Kỳ Ba dâng diu dẫn như sanh dâng dạ hiền. Đức Chí Tôn tự hạ mình, chẳng giao chánh pháp cho một ai, mà làm chủ trung cầm quyền chơn pháp, dạy dỗ toàn thể môn đệ con đường đạo đức. Vì vậy, chúng ta hằng để tâm cầu nguyện và tin tưởng luôn có bàn tay điều hành chánh giáo của Đức Ngài.

Ở tại điểm này, chúng ta cũng nên bình giảng và tự vấn để coi điểm cốt yếu mà Đức Ngài truyền ngôn, huấn thị ra sao. Chánh Giáo do Thầy mở, chính Thầy cầm giềng mối đạo, nhất nhất phải đợi lệnh nơi Thầy, chẳng chuyên quyền, tự ý mà hành sự. Có lẽ, những lời này nằm trong thời kỳ phôi thai tượng hình của đạo, Đức Ngài sợ các môn đồ mất đức tin mà xa cội, sợ hành sự sai mà phạm oai linh Thiên Điều và các Đấng Thiêng Liêng.

Nhưng thời kỳ ngày nay mọi cơ bút đã bị bế lại, chư Chức Sắc Thiên Phong đã dần dần bỏ xác, triều Thiên. Chúng ta còn lại gì? Một nền đạo sùng sững với đầy đủ các cơ quan chính trị đạo, một bộ luật Thiên Điều là Tân

Luật và Pháp Chánh Truyền. Và chẳng chúng ta cũng phải giữ y lời dạy ấy, là hiểu rằng luôn luôn có Đức Chí Tôn hằng ngự nơi khối đức tin, và “đợi nơi Thầy mà thôi”, hay phải từng thế cuộc mà xoay chuyển mỗi đạo? Có lẽ, đây là một bài toán cho thế hệ kế thừa, nên suy gẫm chữ “đợi” cho lắm.

Tịch Đạo Thanh Hương ra đời, cho biết đạo khai đề độ sanh chúng trong bảy trăm ngàn năm. Vì vậy, tất cả mọi môn đệ có trách nhiệm bảo thủ chơn pháp Đức Chí Tôn, không để nền đạo có thể rơi vào tà quyền, làm nghiêng lệch giáo pháp. Còn làm thế nào để bảo thủ, thi hành ra sao để nương nơi Chơn Luật là một phương án đối với mỗi cá nhân có cảm ứng với giá trị nền đạo.

“Đường tuy xa, bước đường tuy gai trở, nhưng các con lướt nổi sự hiểm-nguy, dặm đến cùng Thầy trong buổi chung-cuộc”.

Một con thuyền cứu khổ, một ánh đạo vàng đã khai mở tức là cơ quan giải khổ cho chúng sanh. Nếu biết đường xa, chứa nhiều gian nguy thì chúng ta phải hết lòng giữ thánh tâm, đặt mọi minh triết, gạt đục khơi trong, chịu nhọc nhằn mà từng bước đi trên các điều trở ngại, hùng tâm, đại lực, đại từ bi cũng đặt tới cơ hội hiệp cùng Đức Chí Tôn.

“Môn-đệ nhiều đũa lòng vẫn nhẹ tợ lông, thấy sự chi khó thì đã muốn bần-dùng thối bước”.

Dẫu với lòng đại bi, đại ái, Đức Chí Tôn cũng không thể đưa người về cõi nhàn lạc. Chính chúng ta phải chịu vác cây Thánh Giá trên đôi vai, đi từng bước một từ cõi phàm sang nước thánh. Lòng phải kiên, chí phải trì, giục lòng, bền chí, phơi gan tuế nguyệt trước những khó khăn trắc trở, không được chùn lòng, ngã bước. Chịu làm môn đệ Cao Đài tức nhiên phải tu, mà tu là khổ hạnh. Có khổ hạnh mới đáng giá làm môn đệ Thầy.

“Đại-Đạo Tam-Kỳ hoằng-khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên-Thơ hội Tam-giáo mà vớt chúng-sanh, thoát vòng ly khổ, thiệt-thiệt hư-hư, một mảy chi cũng chẳng qua là máy Thiên-cơ mà thôi”.

Quả địa cầu đang vinh hạnh thoát lý khổ nạn do hội Tam Giáo, thiên thơ phán định mở Đại Đạo Tam Kỳ, cứu vớt chúng sanh. Nếu chẳng nhọc lòng, khổ tâm, bền chí, đủ đức tin, chèo chống lướt qua mọi nguy khó thì khó mong qua đến cảnh nhàn lạc.

“Đạo Trời mở ra cho một nước, tất là ách nạn của nước ấy hầu mãi”.

Đại Nam Quốc Việt đang gọi nhuần ân đức thiêng liêng, được Đức Chí Tôn cho hưởng và làm chủ mỗi đạo để hoằng dương ngọn cờ cứu khổ, tức là dân tộc đã được cởi bỏ ách nạn, làm tiên phong trong sứ mạng truyền giáo Đại Đạo. Nên chúng ta đã thừa hưởng và trao một sứ mạng trọng đại là đứng gìn giữ mỗi chơn truyền và phổ thông chơn giáo để cứu chúng sanh. Nếu đứng hoàn toàn trách nhiệm, cái công ấy chẳng hề nhỏ.

“Phải giới lòng trong-sạch, lấy sự nhẫn-nhịn làm gương, soi mình hằng-bữa, **phải thương-yêu nhau**, giúp-đỡ nhau dường như con một nhà”.

Đạo Cao Đài mở ra để kiến tạo một trật tự mới, lập nên Thế Đạo đại đồng và Thiên Đạo giải thoát. Muốn xứng đáng con ngoan, trò giỏi, làm gương cho chúng sanh, trước phải dọn mình cho thanh sạch, lòng cho trong, xét nét thân tâm hằng bữa, cách vật, trí tri triết lý đại đồng mới đủ đi đến giá trị đại đồng.

“Ngày nào ta về cảnh vô hình sống trong khối tạo đoan chừng đó ta mới biết Đạo là có phận sự bảo trọng chúng sanh, khuyên lơn dạy dỗ và giục thúc cho các đẳng linh hồn tăng tiến trên đường tấn hóa. Ta chỉặng phép **thương yêu** bình vực chớ không ai đặng mưu hại giục hư” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Đủ nhẫn nhịn, đầy lòng chí sĩ, thương yêu nhau toàn thể như anh em một nhà, cùng một đấng Cha chung mới có thể làm vai trò lớn lao. Mỗi môn đệ chúng ta cần ý thức thực sự sứ mạng lớn lao của chủ thuyết đại đồng, hoán đổi đời sống minh triết Cao Đài, đủ năng lực làm tô tô cho Đức Chí Tôn, thì cái vinh diệu thiêng liêng chẳng thể hèn kém.

“Rồi cái **thương-yêu**, sự giúp lẫn ấy, sẽ dìu chung các con vào tận chốn cực-lạc thiêng-liêng, để tránh khỏi nơi khổ-cùng tiều-tụy, khá biết lấy”.

Giúp đỡ lẫn nhau, thương yêu, đùm bọc, nâng đỡ cùng nhau, vệt mọi lỗi gai góc, có thể đoàn kết, nhứt dạ, nhứt tâm, đặt chung lý tưởng Đại Đạo, “tùng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ tất đắc giải thoát”. Nếu làm được vậy, mọi điều tiêu tụy sẽ được hóa giải, lại đưa đường vào chốn rừng thiền, hưởng mùi cực lạc thiêng liêng. Thế nên, lòng thương yêu trong cửa Đạo là nét yêu dấu của Đức Chí Tôn, làm đẹp lòng Đức Đại Từ Phụ. Con đường thiêng liêng hằng sống mở rộng, mọi môn đệ có thể hưởng được trọn lòng thương yêu của Đức Đại Từ Bi.

30. DẠ SẮT SON VÀ ĐẠO NHƠN LUÂN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 11 tháng 12 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy dùng tánh đức trau lòng thoát tục, khuyên giữ dạ sắt son và đạo nhơn luân.

Dạ sắt son nghĩa là một lòng, một chí kiên định, không thay đổi, chẳng phai nhạt; ám chỉ lòng tín ngưỡng nơi chánh giáo Cao Đài. Dầu có ngậm đắng nuốt cay, có những khổ đau, vẫn nhất lòng, nhất dạ đeo đuổi và giữ gìn nền đạo.

*“Nhơn nghĩa giữ gìn **dạ sắt son**,*

Thờ cha kính mẹ hiếu lo tròn”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đức tánh ấy vừa thể hiện lòng sùng ngưỡng giáo pháp, chẳng ngã lòng, thối chí; lại còn tánh đức trong đạo Nhơn luân thường ngày trong cuộc sống. Nếu thiếu lòng dạ ấy, những mối quan hệ chồng chéo, mất trật tự, lễ nghĩa, Nhơn luân băng hoại.

*“Chia chồng vì **dạ sắt son**,*

Nhịn chồng bởi chút sấp con cái nhà,

[Nữ Trung Tòng Phận]

Đạo Nhơn luân là đạo lý làm người, phải tuân theo để giữ phẩm giá của mình, đó là con đường cư xử hợp lẽ bình thường giữa người và người trong xã hội. Ngoài ra, tánh đức ấy vẫn chỉ cho lòng dạ bền chặt, sắt son của nghĩa vợ, tình chồng, keo sơn, một lòng đến trăm năm.

“Tình phu phụ biết bao nghĩa trọng,

***Đạo Nhơn luân** gây sống của đời”*

[Nữ Trung Tòng Phận].

Tổng thể, đạo Nhơn luân là Nhơn đạo của con người, phải tuân kỷ, giữ gìn các mối quan hệ cho trọn vẹn. Con người muốn tu Thiên đạo, trước phải làm xong bốn phận Nhơn đạo. Có câu rằng:

*“**Nhơn đạo** bắt tu, **tiên đạo** viễn hỷ”*

Dẫu một lòng, trọn tín giáo pháp, muốn đem thân cầu đạo pháp nhưng đạo Nhơn luân chưa rồi thì có làm gì chẳng nữa, cũng chẳng toại nguyện. Chúng ta có nợ ơn

cha-mẹ, tổ tiên, nợ ơn đất nước, ơn nợ đồng bào và cả Nhơn loại. Ngoài ra, có các ơn, nghĩa, tình, nợ khác chưa xong như nợ con cái, nợ chồng vợ... Nếu chưa trả rồi thì trước phải lo tròn phận sự đạo làm người.

“Con lấy làm hữu-hạnh gặp đặng Thầy diu bước trong nẻo Đạo nhiệm-mầu lúc non chiều bóng xế”.

Suối đạo vốn nhiệm mầu, lại được chí Đức Chí Tôn diu dẫn thì càng quý trọng dường bao. May duyên đặng gặp mỗi đạo thì thật hữu duyên. Kiếp sống rày đây, mai đó, luân hồi chuyển chuyển, biết ngày giờ nào đặng hội hiệp thiêng liêng. Đạo Trời khai hai ba lượt, con người lầm lỗi hai ba lần. Nay chính Đức Thượng Hoàng diu dắt thì chịu lần theo chuỗi từ bi, chẳng ngại non chiều, bóng xế, cũng đặng hưởng hồng ân.

“Thầy đã có sai chư Thần mách-bảo với con đã lâu, trí thiêng-liêng đem đàng dắt bước con, đặng độ dẫn sanh-linh cho kịp thì-giờ trong buổi chung cuộc của con”.

Các chư Thiên Mạng đặng diu đàng, dẫn bước, nâng đỡ vì các Đấng ấy đã thọ lệnh, mang trọng trách lập nền đạo và phổ độ cho hoàn toàn. Nền đạo vừa phải lập chánh thể, vừa phải phổ độ, trong gọn, ngoài im. Biết bao nhiêu khổ trở ngăn bước đường thánh, phải nhờ thánh đức của chư Đại Thiên Phong mà đạo trở thành hình. Chúng sanh lại vui vẻ trong mùi tục, thì cơ quan phổ độ của đạo càng trở nên nặng gánh.

Chúng ta chưa đặng được những đặc ơn riêng biệt, không được trao lời giáo huấn, không có chư Thiên mách bảo, dắt dìu nẻo đạo. Nhưng nếu một lòng tin nơi Chơn Giáo, nhứt mực đồ theo con đường của tiền nhân, noi gương hạnh mãi mún ý chí phụng sự, giữ lòng sắc son, trọn đạo làm người thì con đường trở nên vẹn vẻ, có thể an vui mùi đạo khi đánh lễ Đức Chí Tôn.

“Vậy khá bền lòng son-sắt đặng ngày về Thầy, một địa-vị xứng-đáng sẵn chờ con, khá lưu-tâm nghe”.

Chư Đại Thiên Phong đặng son sắt, một dạ chí thành, **chơn thật**, lo cho cơ quan của Đức Chí Tôn thì hiển nhiên địa vị thiêng liêng xứng đáng có sẵn. Còn mỗi môn đệ cũng phải giữ dạ như thế, mới mong giải quả tiền khiên, lánh chốn khổ nàn, ra khỏi vòng tội lỗi hắc ám, tiến đến địa vị thanh cao hơn, mới mong bước qua cửa luân hồi.

*“Bần-Đạo không kiếm mà thể xác đặng mạnh-mẽ, năng-lực nó làm cho Bần-Đạo sống, sống đặng quyết thắng cả cái thống-khổ là do hạnh-phúc thương yêu ấy. Bần-Đạo yêu thương **chơn thật** con cái của Ngài, rồi Bần-Đạo thấy cả thầy con cái của Ngài thương yêu Bần-Đạo lại một cách **chơn thành**” [Thuyết Đạo của ĐHP, CDTLHS, bài 18].*

Nếu chưa đặng Thiên phong, chưa đến địa vị xứng đáng cũng do nơi hành tàng, nghiệp quả và công trình tu tiến của chúng ta. Được may duyên gặp mỗi đạo, giữ lời minh thệ thì Thầy hàng ở bên chúng ta. Đức Chí Tôn, Đức

Phật Mẫu cam hứa đưa chúng ta tận đường hằng sanh thì phải tin điều ấy là chơn lý. Buộc chúng ta phải thi thố phận sự trong chơn pháp Đức Chí Tôn.

“Ngày vui-vẻ của sanh-linh đã mòn, họa thiên-điều đã cận, càn-khôn thế-giải còn đeo đuôi, dụng thất-đức vô-nhân mà gieo thảm chất sầu trong nhân-loại”.

Đã hơn ba lần các Đấng cho biết họa thiên điều đã cận. Dù mở cơ ân xá tận độ, nhưng luật công bình thiêng liêng vẫn không thể bỏ, vì đó là luật điều hành càn khôn. Cơ thưởng-phạt công minh, hữu công đặng thưởng, hữu tội thì trừng. Nhơn loại đã gieo sầu, chuốc thảm xem đã chán mắt, đến ngày mòn mỏi, họa thiên thơ cũng phải đến, cơ sát phạt, phán xét nặng nề hầu đến. Loài người vẫn mê say giữa mùi vật chất, hưởng thú vinh hoa, bao nhiêu thất đức, vô nhân, tạo thành nghiệp quả, oan khiên nặng nề. Chưa tỉnh thức cơn mộng mà còn gây lắm tội tình thì nỗi sầu càng chất chồng lên mãi.

“Họa Âu tai Á, sẽ lần-lần thay phiên nhau, dụng luật thiên-đình mà diệt phạt người vô Đạo, càn-khôn cũng vì đó mà phải điên-đảo”.

Người bất lương, vô đạo, gây ra bao nhiêu cảnh nghiệp chướng, tội tình phải chịu muôn điều hình phạt nặng nề. Thế gian ít kẻ tu, nên họa Âu, tai Á sẽ sát phạt nặng nề. Kẻ giả tu, mượn chơn thiên môn làm quấy nhiễu cửa thanh tịnh, dụng áo nâu sòng để chác lợi, cầu danh, mua thần, bán thánh, còn lại ngăn cản bước đường chánh giáo, giựt loạn, mưa toan đánh đổ cơ quan lập pháp của

Thiên Liêng, làm Thánh Thể mạnh mún thì tất cả hình phạt Thiên Điều chẳng hề lọt. Trần gian lao đao, càn khôn điên đảo.

“Thầy lấy đức háo-sanh mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu-phần, tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt”.

Hình án đã buộc ràng, tự mình trối buộc nơi khổ ải, khó mong cải sửa Thiên Luật. Dụng đức háo sanh, lòng thương vô tận, Đức Chí Tôn khai đạo, cứu vớt sanh linh giữa dòng khổ ải, tránh nơi buộc ràng khổ phạt. Nếu chẳng lòng đạo đức, dụng nét chân thật, bèn dạ sắt son, bỏ nhơn luân đạo hạnh thì sa vào tay chân quỷ vương, khổ a tý mãi mãi, đọa đày trong vòng luân hồi trả vay, vay trả.

Người đã dọn mình đón nhận mối đạo Trời, thì càng dốc lòng thêm nữa đặng xứng đáng được phần thưởng, lại cao thăng địa vị nơi thiên liêng. Người đã gieo lăm khổ nghiệp nặng nề, nếu biết tỉnh thức, ăn năn sám hối, quay đầu hướng thiện, may ra có thể xóa bớt tội tình, lại hưởng cơ ân xá, tận độ, tùy công quả, lòng nhiệt thành, dạ sắt son thế nào, cơ thiên liêng lại có thể chiếu theo thiên thơ đặng bước ra khỏi con đường oan trái, hưởng nhàn lạc thiện phúc.

Còn những môn đệ đã quy y nơi cửa chánh giáo Đại Đạo, không rõ thiên điều, chẳng lo thiết lòng tu niệm, dọn tâm tánh cho thiện lương, chánh đáng làm con cái Đức Chí Tôn buổi hạ ngưng, lại làm điều xản bậy, chác đỏi, mua vui, cầu danh, chuốc lợi, nghịch Thánh ý, chơn

truyền, làm danh đạo phải như nước. Hình phạt thiêng liêng, cân công bình thiên đạo chẳng hề tư vị.

“Ai hữu phước đặng để chân vào, kẻ vô phần phải bị tà-yêu cám-dỗ”.

Đức Lý từng giảng cơ dạy, ai hữu phước thì đặng địa vị cao thêm, ai vô phần thì bị đọa Tam Pháp, phước phần khó cầu lựa, sự may may rủi rủi chẳng thể trách nơi quyền hành sửa trị chiếu theo luật. Ai giữ được thánh chất nhiều, để chơn, để dạ, hết lòng cần mực theo chơn pháp thì bảo toàn tánh mạng, lại còn hưởng đặng ân hồng to lớn. Ai kém đức, mỏng lòng, vô duyên thì phải chịu phạt phước, tà yêu cám dỗ khỏi bàn tay Đức Chí Tôn.

“Than ôi! Chơi-với cả muôn triệu giữa dòng, mà Thuyền Bát-nhã độ người không mấy kẻ, đức thừa ít có, mà tài vô-dụng chẳng thiếu chi, phong-hóa khiến suy-tồi, cang thường càng loạn phép”.

Cũng theo lẽ đó, sanh linh chơi voi giữa dòng, không phương tìm đặng cội nhàn lạc, tìm về nơi cũ, chốn xưa; Đức Chí Tôn mới đưa con thuyền trí huệ hầu độ rồi. Nhưng người lên được thuyền thì ít, xiêu lạc khắp nơi.

Một thực trạng đau lòng hơn là người giữ mỗi đạo đức luân thường rất ít, bạc tài vô dụng vẫn hằng thừa. Cũng vì thế mà cang thường, đạo lý ngả nghiêng, xã hội băng hoại, phép nhơn luân chẳng gìn. Trào lưu văn minh tân tiến lấn át, lôi kéo, sức mạnh vật chất lớn hơn sức mạnh tâm linh. Sự phóng khoáng trong nhân bản tự do lại

làm nên đạo đức cổ Nho trở nên “hủ bại”, chẳng kèm thút trong gia giáo, lễ đường.

*“Cơ quan Đạo Cao Đài cốt yếu chính đốn nhơn quần xã hội tăng tiến trong khuôn khổ **nhơn luân**, nhơn đạo để trong tâm não họ đặng họ tương trợ nhau họ xúm nhau trong một nhà để giúp nhau về mặt tinh thần” [Thuyết Đạo của ĐHP, Bí Pháp, bài 7].*

Loạn phép, nhơn luân dời đổi, phong hóa suy vi, đi đến tình trạng ngửa nghiêng, ranh giới giữa đạo đức tinh thần với vật chất phóng khoáng không có. Văn minh ô ạt, bị hình vật đè nén. Vì vậy, cang thường chẳng giữ, mất hàng, trật thứ, đi đến hỗn độn, tâm lý loài người ở một ngưỡng cửa của diệt vong. Tội lỗi vốn chất thêm tội lỗi nên thảm trạng ấy khó chi đo lường cho đặng.

“Tài mọn, đức hèn, mượn chước khoe mình, việc kính thành Thánh-Giáo, hư thiệt, thiệt hư, đâu qua máy hành-tàng của tạo-hóa”.

Bậc chơn tu, thiệt tâm cầu pháp là người muốn xả bỏ mọi thứ thuộc những thứ đời, chỉ biết một lòng tín ngưỡng, giữ dạ sắt son như lời minh thệ, hằng biết đạo cang thường, khếp mình nơi chơn luật. Tài cao thì đem ra thi phận, giúp đời, cứu đạo, làm một môn đệ dẫu yêu, có thể cứu chúng với trí thông, lòng trong, trí sạch để tô vẽ địa vị Đại Đạo cho đến cùng đích.

Còn kẻ tài mọn, trí hèn, đạo đức không có thì nương mình ra thế, tỏ vẻ cao trọng, mượn chước đặng khoe danh,

phận sự chưa rồi, trách nhiệm chưa đặng, chưa làm gì lợi lạc cho nền đạo, mượn áo nâu, lấy việc kính thành để làm điều trục lợi.

Mọi điều Đức Chí Tôn tiên tri đều đã hẳn có trong đạo ngày nay. Thánh Thất cao rộng cũng do công thành, chí lớn, tâm đức của mọi môn đệ Cao Đài. Cũng lắm môn đệ đã hầu giữ gìn Chơn Luật, biết khắc kỷ, phục lễ, giữ nét sắt son, bền dạ, theo tiếng gọi thiêng liêng mà hành đúng phận sự, không nghịch Thánh ý. Nhưng cũng không thiếu môn đệ chẳng giữ dạ kính thành, thất nghiêm trước Thiên Luật, oai lòn lời thánh giáo, cầu danh, cầu lợi, cầu quyền, đem bao nhiêu thế sự rối ren, sai thánh truyền, chơn giáo, làm mất vẻ tôn nghiêm, làm lệch lạc dấu thánh. Dấu có trí thông, tinh lão bao nhiêu, cũng chẳng qua máy thiên nhiên.

“Nhơn-luân giữ trọn, ấy là mối đạo nhân, lo thánh-đức trau lòng, là phương thoát tục”.

Giữa dòng đời bất tận, muôn ngàn đau thương, nhơn loại xô đẩy nhau trong vòng tranh đấu, tận hưởng khoái lạc, cang thường nghiêng ngả, chẳng giữ đạo lý mà chúng ta có thể giữ **đạo nhơn luân**, lại hưởng nguồn đạo của Đức Thượng Đế, giữ **dạ sắt son**, chịu trau lòng sửa tánh cho phù hợp với giáo truyền thì mong chi xa con đường thoát tục.

Lòng đạo đức, mối nhơn luân vốn là trách nhiệm của chúng ta. Nếu chẳng lo gìn giữ nét đạo ấy, bươn chải, mong cầu điều chi xa vời, cũng chỉ bằng thừa. Phận làm

người giữa thế gian chưa xong, không khi nào vào cửa nâu sòng mà làm môn đệ Đức Chí Tôn đặng. Chỉ có giữ lòng thánh đức, trau giồi tâm tánh, hoàn thành bốn phận nhơn đạo, giữ cương thường đạo lý làm người thì mới đáng làm môn đệ Đức Chí Tôn.

“Mấy ai xét-nét thế tình, lắm kẻ kinh-khi nguồn Thánh, chớ chúng-sanh khá liệu mình”.

Ngày tháng trôi đưa, xuân mãn, đông tàn, bóng thiêu quang nhật thúc, bao nhiêu cái xuân sanh cũng tàn theo năm tháng. Hỏi lại ta được gì, mất gì giữa biển trần ai này. Guồng máy âm dương vẫn xoay, nhật nguyệt lòa lòa tỏa sáng, mặt pháp hầu kê, con đường khổ lụy sắp tới. Lại nhiều người khinh khi thánh truyền, xem đó là trò ảo mộng giữa giả cuộc, chẳng hiểu ấy là ngọn đuốc thiêng liêng có thể cứu chúng sanh khỏi ác mộng ngàn thu; thì chỉ có chấp nhận trước mọi thiên điều xoay chuyển.

“Con nên đọc sơ-lược Thánh-Ngôn mấy lần chót cho chúng-sanh và phải biểu ăn-năn hỏi mình trước khi cầu Thầy”.

Đời vô đạo, bắt chấp mọi hình thức vô minh để chiếm hữu. Chúng ta may duyên đặng vào cửa cứu khổ, chẳng để lòng, đặt dạ chí thành, không ôn học và thực hiện theo lời Thánh Giáo, chẳng xét mình, ăn năn tội tình thì tội vẫn hoàn tội, vô minh vẫn hoàn vô minh.

Ai còn đặng giữ thánh chất, biết rõ cơ quan cứu khổ là phương pháp Đức Chí Tôn chịu nhọc nhằn giáng lập

hầu gội rửa tội tình nhờn loại, chịu đọc, học, hành theo lời thánh huấn, xét mình trước khi hầu Thầy, lại hằng một lòng tòng chơn pháp, trọn đạo nhờn luân, đi trong con đường phụng sự theo Chánh Giáo thì sợ chi hình luật. Ngược lại, chúng ta được nâng đỡ bước đường trần càng thêm thanh cao, đến địa vị thanh bạch hơn.

31. ĂN NĂN TỰ HỐI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 12 tháng 12 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy rằng sống giữa trần không ai không phạm lỗi, nhưng biết ăn năn tự hối là điều quý giá.

Ăn năn tự hối nghĩa là sám hối, cảm thấy xót xa, ray rứt về những lỗi lầm của mình đã gây nên, quyết lòng từ bỏ những điều sai trái.

“Quấy rồi phải biết ăn năn,

Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà”

[Kinh Sám Hối]

Có quấy thì phải biết sám hối, từ trong bóng tối vươn mình ra ánh sáng thì phải biết chế răn lòng mình, giữ điều luật, đạo đức tìm giữ nẻo thiện lương. Có tự hối thì Trời Phật mới rộng tình xét thương. Nếu làm lỗi, vô đạo nhưng lòng biết tự hối, xét câu mình thệ với các Đấng thiêng liêng, chuyên tâm, nhất dạ hành trì thanh bạch, trọn

lòng tòng pháp luật Đại Đạo, thân mình cũng an lòng gởi nơi cõi thăng.

“Nơi trần-khổ này dầu cho bậc chí Thánh, cũng khó tránh sự lỗi-lầm đặng, nhưng sự ăn-năn tự hối là quý báu vô giá”.

Chốn trần lao này đầy bụi hồng, chất chứa lấm điều gay go. Thân mang nơi trược chất, nặng thất tình, lục dục lôi kéo, tà mị dẫn dụ nên con người rất dễ dàng bị cám dỗ bởi cảnh sắc trần và gây nên nhiều tội lỗi. Đã vướng tội tình, lại màn vô minh che khuất, thì tội gây nên tội, nghiệp nghiệp oan oan nối nhau không dứt, như những làn sóng biển.

Các Thánh trước, Hiền xưa cũng chưa thể vẹn toàn, đôi khi có mắc phải lỗi lầm. Vì vậy, người ở thế máy ai chẳng lỗi, nhưng biết được lỗi, sửa lỗi, ăn năn tự hối là điều quý giá vô ngần. Chỉ có hối ngộ, nhận chân bản chất của vô minh, chúng ta mới có thể xa lìa nơi hắc ám, tìm đến chỗ thanh cao, đứng chỗ của địa vị làm người.

“Các Tiên Phật xưa cũng nhiều bậc đứng đặng địa-vị cao-thượng thiêng-liêng, là nhờ có sự cải quá mà nên chánh-quả”.

Ăn năn, tự hối, biết cải hóa, trở về con đường thiện là điều quý. Nếu chẳng thể thấy cái sai, con người có thể đào độn trong Bát Hồn theo chiều tục hậu. Chính điều cải hóa, sám hối, tự ngộ lý, xiêu lòng trước thánh tâm diu đỡ mà trở máy chèo, tránh ác, tòng lương, làm lành, bỏ dữ,

lập nhiều công lao với đời, lại từng khuôn luật đạo của tạo đoan thì đường tấn hóa sẽ có ngày trở nên vinh quang, rạng rỡ, đặng nhiều điển hồng thiêng liêng.

“Có nhiệm trần, có lẩn-lóc, mới sương chiều gió, có kim-mã ngọc-đàng, có đai-cân rực-rỡ, có lẩn-lướt tranh-đua, có ích-kỷ hại nhân, có vui-vẻ với mùi đình-chung lao-lực, mới thấy đặng tỏ-rõ bước đời gai-chông khôn-đốn”.

Phải chăng có nếm mật, nằm gai, có phơi sương, nhọc nhằn trước gió bụi, có lỗi lầm để phải ray rút lương tâm rồi tự hối, lại nhào lộn giữa biển mê, chạy đua theo kim tiền, mùi cân đai, vẻ áo mào, cùng nhau tranh đua vì những thứ vô nghĩa giữa hồng trần, có mùi vui vẻ, pha màu ích kỷ hại nhân, làm chuyện phi nhân, bất lý, lao tâm, lao lực cũng vì sự ích hữu hình để ngộ ra **sự minh triết trong đời sống?**

Quả thực vậy, đời đã minh chứng biết bao trang tuần kiệt đã ngộ ra lý đó từ trong vô minh, từ trong bao nhiêu tội lỗi. Chiến đấu và sống theo một lý tưởng vô nghĩa nhưng đã bỏ ra biết bao sự khổ nhọc, khôn đốn để đánh đổi sự vô nghĩa. Chính sự vô minh ấy tạo ra tội lỗi, tội lỗi một khi bị đánh đổ trước ánh sáng chơn lý lương tâm, thì tội lỗi lại là một điều kiện đã làm con người ngộ ra bước đường trần, học được nhiều bài học khổ đau để tiến lên bậc thang của minh triết.

Mỗi sĩ tử ra đi là nhập vào trường tấn hóa, chịu lẩn trôi trong vòng sinh tử, khổ đau, tiến hóa, đào độn từ kim

thạch mãi cho đến cửa hàng sông. Khi từ thú cầm lên làm người, sao lại có thể thiện lành, có thể tránh tội lỗi cho đặng. Ấy cũng là phép tán hóa của cơ tạo.

Tuy nhiên, lời Thánh Ngôn và sự minh giải không có nghĩa xem thường việc gây tội lỗi. Lời Đức Chí Tôn dạy phải biết ăn năn tự hối, quán xét điều lành, lẽ thiện, sống sao hợp đạo để tránh lỗi lầm, bước trong con đường thánh thiện, tạo địa vị thanh cao, thoát khỏi sự tầm thường của cõi thế trần. Điều ăn năn tự hối vốn là lẽ quý trọng trong kiếp sanh.

“...mới thấy cuộc nhục-vinh, buồn vui không mấy chốc; chẳng qua là trả vay, vay trả đặng đồng cân, chung cuộc lại, thì mới trái-oan còn nắm; mà cũng vì đó, mới thấy đặng đường hạnh-đức trau mình, trò đời chẳng qua một giấc huỳnh-lương”.

Trải qua cuộc hồng trần, lướt dặm phong sương đủ mùi chua chát, có vui buồn, khổ đau để thấy cuộc trả vay, vay trả. Chẳng khác nào tự buộc ràng vào nẻo sâu bi, tự đưa tay vào tròng, đặng làm con thiêu thân giữa dòng đời đầy gió bụi. Có bước trên dặm dài, có xông pha vì những thứ vô thường, bào ảnh, có dã tràng se cát mới tỉnh ngộ đâu là thật, đâu là giả cảnh.

Từ đó, biết xa lìa con đường vô minh, chẳng xem giấc mộng huỳnh lương là thiên đường, lập lại trật tự sống, đem thân đời lấy phút vui tươi, hạnh lạc trong chốn đạo đức, trau mình xứng đáng bậc làm người giữa trần gian, dần dà tìm đến cảnh thanh lạc.

“Đạo mở, tức để cứu vớt sanh-linh thoát vòng khổ-hải, ấy là cho kẻ hữu-phần mà thôi”.

Người hữu phần là người gặp đặng yết sáng mở ra thời Tam Kỳ Phổ Độ. Đó là cơ quan tận độ, ân xá. Làm người giữa cõi ta bà này đặng may duyên, hữu hạnh thì phải biết ăn năn, tự hối trước những điều tội lỗi đã từng gieo, đặng mới xa ác trực, lánh vòng vô minh, nương cửa thiên, trau giồi thánh chất, rửa oan khiên, nâng mình lên, vượt qua khổ hải.

“Nếu nơi thiên-cơ chẳng xảy ra điều trắc-trở, Đạo Thầy chừng một năm đã khắp toàn trong thế-giới, nhưng thiệt hư, hư thiệt, chỉ có đức hạnh của các con lướt qua khỏi mà thôi”.

Hành tàng máy thiên cơ vốn thiệt thiệt, hư hư, con người chẳng rõ thấu. Cũng vì lăm trắc trở nên đạo lúc chóng, lúc chầy, không như Thánh ý cũng vì đức hạnh của toàn thể môn đệ chưa vẹn toàn, nên gây ra nhiều biến thiên, lăm lần khó khăn trên con đường hoằng dương đạo giáo.

“Thầy đã lăm lúc nhọc-nhần chịu theo thế mà dẫn bước đường, nhưng nhiều đứ đũa dụng thời thế ở trần này mà phạm thượng đến Thầy, và dần-thúc chur môn-đệ và chur chúng-sanh”.

Sự hạ mình cao cả của Đức Chí Tôn, xuống trần gầy nền đạo, dìu dắt toàn thể chúng sanh, dắt từng nẻo, dạy từng điềm một, để giáo pháp tận độ và hạnh đức môn

đệ có thể nâng cao thêm lên; đã thể hiện lòng bác ái vô tận, vô biên. Chúng sanh phải vì đó mà lấy làm vui, lo tô nghiệp mau chóng, độ rồi chúng sanh theo tôn chỉ Đại Đạo.

Trong mọi bối cảnh đạo, dù lúc suy, lúc thịnh, người môn đệ cũng đủ hạng người, vào đạo thì nhiều mà hành tàng bất minh, dụng thể thời câu thúc thể cuộc, chác quyền, mua lợi, mượn áo nâu sòng mà ngăn cản bước đường thánh của những môn đệ yêu ái, phạm đến oai linh Đức Chí Tôn. Như Đức Chí Tôn nói, người đạo đức thừa thì ít, kẻ vô dụng thì chẳng thiếu, chẳng kiếm hiểu điều màu nhiệm, đạo đức thi hành, mãi đua tranh trong vòng thế tục.

“Nếu Thầy chẳng lấy đại-từ đại-bi mà lập nên đạo, thì số của kẻ đặng vớt khỏi trầm-luân và kẻ chí Thánh đã bị Thầy bôi xóa hết”.

Tình cảnh ấy đã cho chúng ta biết rõ rằng mỗi chơn đạo đã cứu vớt lấy thảm trạng thương đau. Nếu không có chơn giáo, bậc chí Thánh và người chưa tỉnh cũng chẳng mong chi được thanh thoi, trường công quả bị bôi xóa, con đường trở về cõi thiêng liêng trở nên mù mịt. Huống lựa chúng ta, những người còn biết bao nghiệp quả, oan khiên thì chẳng khi nào tỉnh ngộ, có nơi để giải quả tiền khiên, mon men đến địa vị nhơn phẩm khá hơn.

Đối lại với tấm lòng đại bi, đại ái, lập nên trường thi công quả cứu vớt chúng sanh, những môn đệ Cao Đài phải biết sự màu nhiệm của Đại Đạo, giá trị muôn phần

để phân đầu làm môn đệ yêu dấu, đáp lại ân tình thiêng liêng cao cả kia. Bằng chẳng dụng nầu sòng chân chính, chác quyền, chác lợi, làm cho nền đạo trì trệ, làm loạn pháp thì công chưa có mà tội thì có thừa.

“Con có ngày giờ suy-nghĩ đã lâu, Thầy cho con xét thêm nữa đặng có đức-tánh hoàn-toàn, chừng ấy con là ái-nữ của Thầy sẽ dụng làm tay chơn đem rưới giọt nhành dương để cứu thoát nhơn-sanh nơi vòng ly khổ từ đây”.

Con người đã bôn ba giữa nẻo đời đã mòn mỏi, trải qua bao nhiêu khổ nghiệp, có đủ thời gian chiêm nghiệm hạnh phúc thật và điều phù du cõi trần thế nào, hầu biết điều cao cả thiêng liêng của mỗi đạo, đặng sửa mình, chỉnh tánh phù hợp với tánh đức căn cốt của nền đạo.

Đặng đem mình vào chốn u nhàn, rừng thiên nẻo tĩnh của Đức Chí Tôn. Vừa cứu mình, vừa có thể treo gương cho thiên hạ, đem mỗi đạo vàng rưới khắp nhơn gian. Thật vậy, Chức Sắc Thiên Phong vốn là Thánh Thể Đức Thượng Đế, có trách nhiệm trước lời thệ vốn rõ ràng. Còn mỗi môn đệ cũng phải ý thức vai trò ấy, vì đạo chẳng phải mở ra cho dân tộc Nam Việt, mà cho khắp hoàn vũ. Nhiệm vụ của Hội Thánh và toàn môn đệ phải xiển dương khắp năm châu, vạn quốc, cứu nhơn sanh thoát vòng lao ly.

*“Vậy, ai là người thất thệ với Chí Tôn thì phải sớm thức tỉnh tâm hồn, **ăn năn sám hối**, cầu xin Đại Từ Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên,*

họa may đặng chung hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho sau này” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 1].

Tóm lại do lòng đại từ, đại bi, Đức Chí Tôn mới giáng lập nền đạo, cứu sanh linh. Nếu biết tự hồi ăn năn, sửa mình, tùng pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ thì đặng may duyên, số hăng sống còn. Nếu vẫn không hồi ngộ, sám hối, xét lòng, còn bôn chôn thế sự, thuyên qua, nước chảy, giọt nhành dương cũng không có nghĩa lý chi trước điều vô minh, chẳng hồi cải, mê đời hơn mê đạo.

32. KHỔ TÂM VÀ THANH NHÀN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 14 tháng 12 năm 1926, Đức Chí Tôn dạy phải vì chúng sanh, khổ tâm hành đạo mới hưởng được cõi thanh nhàn.

Khổ tâm là chịu khó, nhọc nhằn, gánh khổ, lòng phải trắc trở tinh thần, suy tính con đường định liệu để làm việc gì đó. Điều khó nhọc, gai trở làm con người phải khổ tâm, khổ hạnh lo lắng, tìm phương kế để vượt qua mọi khổ khó. Đức Chí Tôn muốn dạy mọi môn đệ phải chịu khổ tâm hành đạo thì mới đặng tìm cảnh an nhàn về sau.

“*Có khổ hạnh đặng vào chí Thánh,
Đức khổ tâm là tánh phong trần*”

[*Thơ Đức Thượng Phẩm*]

“*Bản Đạo nhớ lại khi Đại Từ Phụ mới đến, Ngài gọi con cái của Ngài với sứ mạng thiêng liêng đến thế gian này cùng Ngài, đến chung hiệp làm một cùng nhau dựng lập thành thánh thể của Ngài. Hai mươi mấy năm, chúng ta tưởng lại sự **khổ tâm** nhọc trí của Ngài, chúng ta phải bù ngùi cảm động*” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 3 bài 19].

Thanh nhàn là được an lạc, nhàn nhã, không vướng điều chi khổ sâu, được tiêu dao khoái lạc, hưởng đặng thanh bình, sống ngoài vòng ràng buộc. Đức Chí Tôn muốn ám chỉ tu đạo thì khi bỏ xác, đặng hưởng cảnh thanh nhàn, tức là cõi vô vi, thoát vòng sinh tử, trở về chốn hằng sanh, đoạt phẩm vị thiêng liêng.

“*Phù thế kiếp đời dường mộng ảo,*

***Thanh nhàn** cửa đạo mới thiêng liêng”.*

[*Thơ Đức Thượng Sanh*]

Đời vốn mộng ảo, vô thường, tử tử-sinh sinh là vòng trói buộc khổ hình. Chỉ có tìm nơi cửa đạo mới có thể mở trói oan khiên, gọi đặng tục trần, thoát chấp ngã đặng cảnh thanh nhàn, trong sạch vô tội, núp ánh sáng thiêng liêng để trở về cõi nhàn nhã, thanh tịnh.

“*Thanh-nhàn muốn vẹn buổi chung qui,*

Giao-hóa nhân-sanh đức phải vì”.

Kiếp sống chẳng chứa điều chi thú vị, từ thuở lọt lòng cho đến mãn kiếp sanh, chúng ta chưa hề hưởng đặng hạnh phúc chơn thật, có chăng chỉ là màu vẽ, bóng dáng

của hạnh phúc mà thôi. Toàn đặng đối diện với mùi khô đầu, khỗn trần, lo lắng, chưa bao giờ đặng thanh nhàn. Phút chốc chưa mấy thì, bao cái xuân mãn thì tuổi đã cằn cõi cùng nét thời gian. Muốn được cảnh thanh nhàn, vui vẻ buổi chung qui, nên giáo hóa nhân sanh, cùng lướt dậm khó, đường dài vì chữ đức.

Cái chơn hạnh phúc nơi giáo dân vi thiện, nơi niềm vui của bạn đồng sanh, dầu cái hạnh phúc mải mún, nhỏ nhoi, nhưng họ hưởng đặng hạnh phúc, họ biết đạo đức thì ta có thể hạnh phúc theo nhờ chúng ta biết thương, biết chịu khổ tâm để dành lại cái tiếng cười cho tha nhân. Đức Hộ Pháp dạy ta có cái tâm yêu ái vô tận, vô biên, hy sinh bản thân, chịu khổ tâm để đánh đổi hạnh phúc cho kẻ khác tức là mua cái an nhàn cho chúng ta.

Hơn thế nữa, nếu hiểu triết lý tinh thần của Đức Chí Tôn, chúng ta để trí não và tinh thần, hy sinh hạnh phúc cho con cái Đức Chí Tôn tức là tạo hạnh phúc cho Nhơn loại thì toàn thể cái hạnh phúc của Nhơn loại cộng lại, làm thành cái hạnh phúc, sự an nhàn của chính ta trong buổi chung qui.

*“Nâu-sòng tánh gôi dành trăm tuổi,
Chung-đỉnh đường qua trót một thì”.*

Đường đời gai trở bao nhiêu nhưng nếu chúng ta có thể đem thân vào chốn nâu sòng, lấy tánh đức giời mài trong cả kiếp sanh để phụng sự chúng sanh, có thể một dạ thoát mùi chung đỉnh, vinh hoa của giả trần một cách dễ dàng thì cái khổ tâm đánh đổi với an nhàn cõi vô vi.

“Từ đây, Thầy là đứng cầm quyền thế-giới, đã vì con mà độ-dẫn con lại cảnh thanh-nhàn cực-lạc, vậy rón giời thánh-đức, lấy đạo-hạnh mà giáo-hóa đám dân-sanh, phần nhiều đã còn mơ-màng trong giấc-mộng”.

Đấng cầm quyền thế giới đã vì nhơn loại, nên lập môi đạo cứu chúng. Cảnh thanh nhàn cực lạc cũng phải do nơi Thánh Thể và mỗi môn đệ giời mài thánh đức cho hiệp thiên lý, tự mình trau thân rồi mới có thể giáo hóa đàng hậu tấn. Nếu vẫn còn giữ thói mơ hồ, chìm sâu trong giấc mộng, mà chẳng chịu cải sửa tà vạy, chẳng chịu khổ tâm cùng đạo Thầy thì cơ quan cứu khổ vẫn tại chỗ.

Đấng Cao Cả đã hướng dẫn, mở một đường hướng trị tâm lý loài người. Đạo Cao Đài lập nên do hai năng lực Trời-Người đồng trị. Trời thì lập giáo, chịu quản thúc phần hồn con người. Trách vụ còn lại là do phần người, tức là Hội Thánh và toàn thể môn đệ gánh vác phần hữu hình. Muốn đến cảnh thanh nhàn cực lạc, bỏ mơ màng, vào thánh đức, phải lấy đạo hạnh, giữ áo phồn hoa, cùng chung một chí hướng, chịu khổ hạnh, khổ tâm dìu qua bến tục.

Nhơn sanh còn thông khổ, còn ngờ ngờ ngần ngần giữa con sóng lao xao, chưa tỉnh giấc mộng huỳnh lương, chưa rõ âm lạnh tuồng đời, tưởng quán trọ là thật, khách trần chỉ trong kiếp sanh. Vì thế, trách nhiệm của Đạo Cao Đài phải thức tỉnh nhơn sanh, nương đạo bỏ đời, thật tâm cầu hạnh phúc chơn thật.

“Thầy trông mong nơi con, khá cải-sửa chút-ít phàm tâm, thì đức tánh mới đặng trọn vẹn”.

Phàm tâm và thánh chất là hai nẻo khác nhau. Phàm thì phải bị buộc ràng vòng trọc trược, chẳng bao giờ thoát khỏi vô minh, tìm con đường sáng suốt, mãi mãi trong vòng luân hồi khổ, oan nghiệp đầy mình. Theo thánh tâm thì đặng sáng suốt, tiến bước trên con đường giục tấn, trau chí, bền tâm sắt son, giữ dạ chơn thành, nương máy huyền vi hầu bước sang cửa thánh. Muốn xứng đáng môn đệ Cao Đài, tự chúng ta phải cải sửa phàm tâm đặng sáng suốt, cho trọn vẹn, lần lần bước qua khỏi nơi hắc ám.

Tất cả mọi môn đệ đã đặt lòng tin nơi chơn giáo, nhưng buộc phải cải sửa phàm tâm, trau thánh đức, mới đặng vẹn toàn. Đã có cơ quan Thiêng Liêng lập giáo, chỉ dạy nhưng cơ đạo hữu hình vẫn phải do bàn tay con người điều đình, thi thố phận sự phàm trần, đem nhành dương rải khắp năm châu, bốn biển đặng cả chúng sanh hưởng hồng ân thiêng liêng.

“Công-quả tuy nhọc-nhằn, nhưng địa-vị cao-thượng cũng chẳng phải dễ đoạt được”.

Trường công quả lập nên cho chúng sanh nương học, lập địa vị cho mình. Luật pháp chơn truyền có sẵn, trường thi thố vẫn có sẵn. Phải trọn lòng theo chơn luật, đặng chịu khổ tâm, nhọc nhằn lập công phổ độ, noi theo cơ quan Nhơn Nghĩa-Bảo Sanh-Đại Đồng. Công quả hết lòng chưa chắc đạt địa vị chi. Phàm vị thiêng liêng vô

cùng cao thượng, địa vị vô vi chẳng dễ gì cầu, chẳng dễ đoạt thủ.

Vì vậy, càng khổ công, tận tụy, nương theo bút vẽ của Đức Chí Tôn, may ra trở nên thanh cao, thoát chốn u sầu, lia nơi hắc ám. Trước mắt, chúng ta một lòng tin quyền năng thiên điều, dùng tay đồ theo nét cọ của Đức Chí Tôn. Sống chết, nên phận danh gì cứ để Đức Chí Tôn định phận.

“Có vì chúng-sanh mà khổ tâm hành đạo, có khó-nhọc, có dãi-dầu sương mơi nắng xé, mà quên bậc-phẩm vô-vị ở cõi trần này”.

Phẩm vị đời hữu hình vốn vô vị, chẳng có nghĩa lý chi. Đã rõ đời vô thường, nhiệm luyện mùi đạo thì rán khổ tâm nơi cửa đạo, chịu nhọc nhằn, sớm kinh, chiều kệ, dãi dầu sương gió, đem lại hạnh phúc cho tha nhân, rải mùi đạo khắp chốn để dần dà xa lánh chốn hồng trần, quen nẻo đạo mà trở nên thật sự mang trong lòng một lòng chơn chất, thật thà, chỉ biết đạo, ngoài ra bỏ hết. Ấy là lòng Đức Chí Tôn muốn con cái Người phải vậy.

“Có vầy-vả nẻo gai-chông lần theo bước đường hạnh-đức, mới có ngày vui-vẻ bất tận, mới có buổi an hưởng địa-vị thiêng-liêng”.

Có dài vò thân xác, có lao tâm, nhọc trí, có khổ tâm mới giải quả tiền khiên, lần hồi thực sự thấm mùi đạo, đạt được sự minh triết toàn diện, mới phấn đấu thêm để bước ra khỏi nẻo chông gai, tiến trên đường hạnh đức, hưởng

ngày vui vẻ trong nếp sống đạo, rồi mới dần đến địa vị thiêng liêng nơi cõi vô hình hằng sống.

“Tránh điều phiền-não, thoát đọa luân-hồi, mới có lúc rảnh nợ phong-trần, nhàn xem sự thế, non cao suối lặng, động mát rừng thanh, là làm thang, để bước lên cho cùng tột; khá gắng nghe và hành-trình liệu bước”.

Đạo vị giúp con người tránh điều phiền não, rảnh nợ phong trần, làm một khách u nhàn, vui mùi kinh kệ, sáng lặng, chiều an, giữ một bầu thung dung, như khách tao nhân chiêm ngưỡng cảnh rừng thanh, suối mát, lòng hư tĩnh nơi non cao, động thẳm, thoát ly mùi tục lụy. Có khổ-vui trong ánh đạo vàng của Đức Chí Tôn mới mong làm nên chiếc thang vô tận, bắt giữa chốn khổ hình đến cảnh thiêng liêng yên ả, thanh nhàn.

“Chư nhu cũng tùy đó mà sửa bước, nhơn-sanh phải thiện tâm và hết lòng vì đạo-đức mới đặng Thần Thánh chứng-minh, mới có thấy ngày kết-quả đặng”.

Muốn đặng ngày kết quả, hưởng cảnh an nhàn, rảnh nợ phong trần, nhàn theo thế sự, đợi ngày hội hiệp, được điểm đạo, được các Đấng ghi công vào bảng vàng thì phải sửa bước đường tà, sang chánh chơn, giữ lòng thiện tâm, chí thành, dốc lòng vì đạo đức, chẳng biết mệt trong con đường phụng sự, chịu khổ tâm mà vượt lướt mọi chông gai trên hành trình đạo. Công gieo cấy, cuốc cày, dầm mưa, dang nắng, chăm bón phân cực khổ ấy mới mong thành tựu, đặng hưởng trái bông ngọt ngào.

“Thầy vì đức háo-sanh, nên thâm nhập nhiều đũa lương-tâm chưa chánh-đáng, là Thánh ý để cho chúng nó qui chánh cải tà, nhưng thói phàm-tục lung-lãng chẳng dứt”.

Do lòng háo sanh mà nhiều môn đệ đặng thu nhận vào cửa đạo. Phương pháp của Đức Chí Tôn muốn gần đạo, niễm luyện từ từ, dần xa cái tà vậy, quy tùng nẻo chánh. Nhưng tà chẳng bỏ, chánh không theo, hằng bên mình đầy sự phàm tục, đạo cũng ham, đời chẳng bỏ. Sự nhập môn cầu đạo ấy ngấm cũng chẳng ích chi cho mấy.

Khi đạo vừa hình thành, cơ bút Đức Chí Tôn và Đức Lý thu nhận hoặc không. Ngày nay, mọi môn đệ có thể cầu đạo nhập môn một cách dễ dàng, không qua sự xem xét của Hội Thánh, cũng không có cơ quan Thiêng Liêng phê chuẩn. Thế thì nét tục, bọn trần còn lắm hơn xưa.

Nếu có cơ quan Hiệp Thiên Đài minh tra công nghiệp hành đạo, phê chuẩn hồ sơ cầu phong, cầu thăng thì may ra có thể tránh rất nhiều điều ngoài ý muốn. Dẫu sao, cơ quan biến chuyển mỗi thời kỳ luôn là máy thiên cơ xoay chuyển. Dù lòng háo sanh vô tận, luật pháp không nghiêm, nhưng luật Thiên Điều vô hình hằng giữ nét công bình.

“Nếu Thầy chẳng lấy đại-từ đại-bi mà lập Đạo, thì đã để cho chư Thần Thánh hành hình nặng-nề chẳng xiết kể”.

Đức Chí Tôn dụng oai linh Chí Tôn nhưng vẫn đại bi, đại ái, diu đỡ. Còn oai linh các Đấng nhất mực nghiêm khắc, chẳng hề bỏ qua luật hình nào. Nhơn loại đặng ân duyên do bàn tay của Đức Thượng Đế đến diu đỡ. Nếu chẳng quý trọng, bỏ cơ duyên ấy thì phải chịu đọa đày. Nhân dương đã ban, thuyền cứu khổ đã đến, nếu chẳng biết hưởng thì chúng ta đáng bị trách trước mặt Đức Chí Tôn.

“Biển khổ đã lăm nổi chìm, mà nhân dương liễu chẳng mau với-níu, đọa trầm-luân chưa chịu thoát, mà điều tình-tội lại chác thêm, buộc thảm đeo phiền, cũng tự mình tác-tệ, chờ ăn-năn rất muộn về sau, khá hiểu lấy”.

Trần gian là quán tục, chứa lăm nổi khổ, biển đã sóng nổi chìm, chôn bao nhiêu khách tục. Nguồn Đại Đạo đã mở ra là nhân dương liễu, cứu khách trần. Nếu chúng ta chẳng vịn níu lá phang, đưa mình vào địa vị tu học, chịu khổ tâm, nhọc nhằn cùng mùi đạo, thế nào có thể bước ra khỏi vòng tội lỗi, khỏi lao tù trầm luân trong vay trả, luân hồi.

Chưa trọng đạo, oan nghiệt đầy đầy, nghiệp chương vương mang nhưng lại chác thảm, đeo sâu, gây thêm lăm tội lỗi. Cái kiếp trầm luân đọa đày mãi mãi là thế. Dầu đức tánh từ bi, đại ái của Đức Đại Từ Phụ cũng không cứu nổi chúng ta. Ngày sau kia, nhận biết cái tình nồng nàn, thiêng liêng của Đức Chí Tôn, ta phải lấy làm tiếc nuối, ăn năn nhưng sẽ rất muộn.

Mở đạo ra, Đức Đại Từ Bi muốn loài người thức tỉnh, chung chia nỗi khổ, gánh sầu bi trong nguồn thánh đức của Đức Ngài; lại muốn con cái biết lao tâm, **khổ trí**, chịu nhọc nhằn, biết khổ vì đời để hiểu giá trị đạo, càng hiểu thì phải dụng nân sòng, đi vào trường công quả, mang khổ tâm mới lột đặng phong ba trong kiếp sanh, gánh phạt Cao Đò để hầu hưởng cảnh **an nhàn** trong buổi chung qui.

33. ĐƯỜNG THÁNH VÀ NẸO TÀ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 03 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy đường thánh ít người tìm, nẻo tà lắm người theo.

Đường thánh thường ám chỉ con đường Nho học của Đức Khổng Phu Tử, con đường gọi là “rừng Nho, biển Thánh”, ý nói nền Nho học rộng lớn mênh mông. Đường thánh mà Đức Chí Tôn dụng là con đường chơn chánh, con đường chánh đạo có thể đưa chúng sanh tu hành đắc đạo, trở về cõi hằng sống. Đường Thánh còn ám chỉ nền Đại Đạo mà ngày nay Đức Chí Tôn đã lập ra, đại ân, xá tận độ nhơn sanh.

“Dò đường thánh khó khăn chẳng ngại,

Tùng khuôn Hồng nhỏ dại lớn khôn”

[Kinh Thế Đạo]

Nẻo tà là con đường tà vạy, không chơn chánh, đưa con người đến sự làm lỗi, oan trái; còn ám chỉ đường tà đạo. Nẻo tà trái với đường thánh, nó đẩy đưa con người vào sự mê lầm mà phải đi nghịch với thiên lý, trối ràng trong luân hồi khổ.

“Lòng trần gội sạch nơi đường chánh,

*Nét đạo gìn thanh lánh **nẻo tà**”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đường thánh và nẻo tà là hai hướng đi, hai con đường đối nghịch. Nếu nẻo tà dẫn lối khách trần đi đến trầm luân khổ ai, chịu luân hồi mãi mãi thì đường thánh là con đường đạo, giúp người trau dồi đức tánh, rèn luyện người tâm chí để từng với thiên thơ, mở cơ giải thoát.

“Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, chiếu theo luật Thiên-Đình hội Tam-giáo, mở rộng mối Đạo Trời”.

Đạo Cao Đài là con đường thánh đức, tức là mối đạo Trời, đặng chiếu theo luật Thiên Cung, hội Tam Giáo với nền tân pháp để thực hiện cơ phổ độ trong thời tam kỳ, đại ân xá, dung hòa tâm lý loài người, cứu vãn thời cuộc lâm ly. Nếu chẳng có cơ quan tận độ, chúng sanh phải vì đó mà mãi chịu ngụp lặn trong biển khổ, chịu đọa đày trong luân hồi.

Nền Cao Đài vẫn được mệnh danh là Phật Giáo chân hưng, hay Nho tông chuyển thế. Hễ Phật giáo thì rõ Phật giáo, Nho giáo thì Nho giáo; sao phải mang hai lẽ?

Tam Kỳ Phổ Độ mở ra theo thiên thư tiên định để mở hội thi cho các Đấng Tiên thọ khoa đạt Phật vị.

“Tam Kỳ khai hiệp Thiên thi,

Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên”

[Kinh Thiên Đạo]

Thánh vị thì tạo khoa mục để lập trường thi Tiên. Thần thì nâng mình lên Thánh vị. Người thì tu hành do theo đó mà có thể đạt thiêng liêng vị. Đạo Cao Đài vốn đã tạo ra một Linh đài, quy tụ tín ngưỡng toàn nhơn loại, đủ quyền năng diệt tà pháp, đi đến đại đồng.

Chúng ta thấy cơ lập giáo, Đức Chí Tôn gõ cửa từng nhà, gom hợp con cái lại trong một mái nhà, vạn loại sẽ là một khối, tín ngưỡng một dòng, chẳng phân chủng tộc, quốc gia để kiến tạo hòa bình miên viễn nơi cõi trần này.

“Áy cốt để dìu-dắt nhơn-sanh bước lên con đường cực-lạc, tránh khỏi đọa luân-hồi”.

Con thuyền từ của Đức Thượng Đế vẫn vón vẩy, dìu dắt toàn sanh linh đi đến cảnh an nhàn, cực lạc mà chấm dứt khổ đau luân hồi. Không những đạo mở ra cho 92 ức Nguyên Nhân mà thôi, nhưng lại cho toàn vạn loại. Chỉ e nước thánh nơi đó, ta không chịu tắm để gội sạch tục; nhành dương liễu chẳng chịu nương, lại chấp “*thân thị bò đê thọ*” mà mãi vương chốn bụi trần.

“Dụng Thánh-tâm mà dẫn dân-sanh, làm cho hoàn-toàn trách nhiệm nặng-nề của đấng làm người, về bực nhơn-phẩm ở cõi trần-ai khôn-đốn này”.

Bằng thánh tâm, nương vào đường thánh thì bực trên dẫn người dưới, người dưới nương bậc trên, lèo lữa, cùng nhau gánh trách nhiệm làm người cho trọn vẹn, cùng nhau vệt đường chông gai, tô bồi công quả, lánh nẻo tà, rời chốn trần ai khôn đốn này.

“Phải tạo dụng cố thủ **Thánh tâm** cho nên Chí Thánh, và đạt cho đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi đến, lướt đặng và vững vàng thắng muôn điều trở ngại” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 05].

Có thánh tâm thì mới đủ sức thương yêu nhau, nâng đỡ nhau trên nẻo đời trần tục, có khổ tâm dày vò thân xác mới thấu cảnh trần vô vị mà tầm đường thánh, xa nẻo tà, tiến đến mùi vị thanh cao, an nhàn.

“Than ôi! **Đường Thánh** ít kẻ tìm, mà **nẻo tà** nhiều người đến”.

Khổ thay! Đường thánh là con đường chơn thật, có thể đổi nhục sang vinh, đổi hèn hạ thành cao thanh, biến đọa đày trở nên thông dong, có thể bỏ gông hình để đến tự tại, đem người từ biển mê về bờ giác, từ ác thành thiện, từ vô minh sang trí huệ, từ diệt vong sang hằng sống, từ cõi trần sang cõi thánh, từ oan nghiệt sang vô tội; nhưng mấy ai chịu tầm.

Nẻo tà đưa từ trước sang trọng trước, từ vô minh này đến vô minh khác, từ tội lỗi thêm tội lỗi nữa, biến giấc mộng ngàn năm thành một giấc một trường mà không có lối tỉnh. Nghiệp trần ai vốn đầy đầy, duy chỉ nương đường thánh mới có thể cõi bỏ gông kềm, đọa đày đến cảnh thanh sạch. Nhưng lại ít kẻ tâm đường thánh đức, một dạ giữ theo con đường tà vậy.

“Trò đời lãng-xăng, cõi thế biết bao người chìm-đắm vào biển khổ”.

Cõi thế biết bao chịu nhiễm mùi tục mà phải đắm chìm trong giấc mộng ngàn năm, chịu trầm mình trong biển khổ. Người không giữ được thánh đức thì cái đạo làm người mất căn bản, không phương bảo vệ cái sống thánh linh.

Đã chẳng giữ đạo làm người thì xu theo hình vật, thú tánh, lãng xăng thế sự, đua tranh, chiếm hữu, danh-lợi-quyền chất đầy, tâm lý tinh thần ngã nghiêng, chẳng biết đạo đức như nghĩa. Ấy thế, kiếp sanh vẫn mãi là kiếp đọa vô định.

“Mang nặng xác phàm, miếng đỉnh-chung, mồi danh lợi, giành-giặt phân-chia, mà chẳng kể đạo-lý, luân-thường, khiến cho mỗi Đạo quý-báo ngàn năm, đã thành nấc thang để dắt người xuống hang sâu vực thẳm”.

Thân phàm, xác tục chứa đầy trước chất, vương phàm tâm mà mãi mê trong danh quyền, chác hưởng mùi vinh hoa, bả phú quý, cố thủ tư thế giành giành, giựt giựt,

tạo nên trường nhiệt huyết, náo động, đến nỗi làm lợi cho mình dầu có gây ra thảm cảnh cho đồng loại.

Mọi đạo lý đánh mất, mỗi nhơn luân tan rã. Đạo là nguồn suối quý báu, giúp người trở nên thánh thiện, nhưng cũng bị cái phạm chất làm cho mỗi đạo trở nên tà đạo, dẫn đường đưa lối đến hang cùng, ngõ hẻm, vực sâu, chôn vùi ngàn năm trong hình đọa đầy thế cuộc.

Chẳng những ngoài đời mà thôi, cửa đạo cũng vậy, cũng nặng phạm xác, lãng xãng mùi chung đỉnh, vẻ cân đai, xua đuôi, toan phá hại lẫn nhau cũng vì quyền, vì lợi-danh, nét đời chưa bỏ, nẻo thánh chẳng tìm, chôn vùi trong đường tà vạy.

*“Mấy em đã ngó thấy dầu cho cả Thánh Thế hay chúng Qua bắt lực không đỡ vớt khổ não của mấy em toàn hết, nhưng mấy em đã thấy thừa rằng: Chính mình cái khổ não của mấy em bị **lượn sóng đời** lôi cuốn, mấy em chìm đắm trong đó mà cả chúng Qua tức nhiên Thánh Thế của Đức Chí Tôn phải nhào theo lưng mấy em dặng lặn hụp trong đó dặng cứu vớt mấy em” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.6 bài 03].*

Thảm khổ của nhơn loại đã vì lượn sóng vật chất văn minh, kim tiền làm đảo điên nhơn phẩm. Chẳng những nó lan tràn ngoài đời kia thôi, lượn thủy triều ấy cũng len lỏi vào cửa Đại Đạo thành những cơn bão dữ, sóng to, lôi cuốn cả con cái Đức Chí Tôn từ đường **thánh** bước sang **nẻo tà** và nhân chìm biết bao môn đệ.

“Nhơn-loại dùng thế-lực mà cắn-xé nhau, giành-giựt nhau, quên lờng cỡi trần này, nhơn-sanh lãnh mỗi đũa một vai tuồng đặc-biệt mà trả cho xong căn xưa, quả cũ”.

Kiếp sống cùng cạn, mạng sống như đèn treo trước gió, nét phong ba mờ mịt cũng vì nhơn loại dụng thế lực, quyền uy, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mát, đạo nhơn luân ngã xiêu, cang thường mất vẻ, lại giành giựt lẫn nhau cái tạm hữu hình, cắn xé như thú dữ. Hình vật đã đem nhơn loại vào chốn khổ cùng, bỏ lương năng, lương tri, quên đường mất lối, chẳng đặng kiếm ánh sáng thiêng liêng.

Cửa đạo cũng vậy, tưởng rằng vui mùi đạo, đặng giọt từ bi của Đức Chí Tôn để chung hưởng, nào dè cửa thánh không giới mài, nẻo tà chác lầy, cũng tranh tranh-cạnh cạnh, giành giựt chác thắm, đeo sàu. Đức Chí Tôn hằng un đức đạo đức hầu giới thánh tâm, nương cửa đạo để làm tròn phận sự nhơn đạo, nhưng đạo cũng theo, đời chẳng bỏ, bám lấy sự mát đức mà căn xưa, quả cũ vẫn còn, lại còn tội lỗi chồng chất thêm.

Mỗi môn đệ đặng một vai tuồng khác nhau tùy theo nhơn quả, căn kiếp của mình. Được hồng ân tắm gội, lấy chí thanh cao, nương nhờ thánh đức, con đường thánh đã mở, chớ nên tuông bờ, lướt dậm bỏ muôn điều giáo luật mà níu nẻo tà. Đức Hộ Pháp thường dùng hai chữ “cố thủ” để dạy nhơn sanh. Nhưng chúng ta phải cố thủ con đường

thánh đức, xa nẻo tà, không phải cô thủ nẻo tà vậy. Được vậy thì an lòng, đẹp dạ Đức Đại Từ Phụ.

“Càn-khôn càng náo-nhiệt, ngày tận-diệt đã hầu-kê”.

Máy thiên cơ vẫn xoay theo một chân lý, nguyên tắc bất dịch. Càn khôn vận chuyển, càng náo nhiệt cũng do nơi máy Trời và cũng lại do Nhơn loại. Nếu quả duyên, oan trái có thể cải sửa do hành tàng con người, sự náo nhiệt cũng có thể giảm hay có thể tiêu biến.

Thánh phạm hai lẽ, đường thánh-nẻo tà vốn hai lối. Dục vọng càng tăng theo thế thời, thế giới mới càng trở nên náo nhiệt hơn, quả nghiệp đưa đẩy con người đến hồi phải bị tận diệt. Đức Chí Tôn cũng hằng nói nếu con người biết thánh đức, giữ đạo thì số Nam Tào cũng chẳng ích lợi chi, thế gian trở thành thiên đường tại thế. Nhưng vì đạo chẳng gìn, đức chẳng giữ nên cơ trời phải đến ngày theo luật Nhơn quả mà sát phạt.

“Kẻ hữu phân đặng nắm mối Đạo Trời, dựa chiếc thuyền sen, lặn vào non cao suối lặng, để rửa bớt chút bợn trần, dưỡng tánh tu thân, để nâng lên địa-vị thanh cao, lánh xa đọa luân-hồi trong lúc hôn lìa khỏi xác”.

Cái hạnh phúc lớn nhất của kiếp sanh là đặng thoát kiếp hồng trần, rời khỏi chốn luân hồi. Nên ai đặng may duyên hưởng mối đạo, biết cố thủ thánh tâm, nương thuyền đạo đức, sống như sen giữa chốn bùn nhơ, trau thân, luyện tánh, giữ lòng thanh sạch, nương con thuyền

từ của Đức Chí Tôn, hầu giải quả nghiệp, đặng thú tiêu dao, đi ngoài danh lợi, giữ áo phồn hoa, hưởng mùi tự tại.

Ai bặt phước vô phần, thuyền sen không nứu, giọt từ bi không hưởng, chẳng biết nguồn đạo là phép rửa bợn trần, phép tu thân là con đường thoát khổ, lại dụng phép đời, gieo mình cõi khổ, thì phải gặt lấy quả xấu, căn xưa hầy còn, nghiệp mới tăng thêm, con đường vay tà mãi đeo bám. Số hăng sống kém cõi, phải chịu phong trần, ngụp giữa biển khổ, sông mê, tội lỗi ngàn năm, giấc một huỳnh lương bao phủ, không có đường trở lại ánh sáng thiêng liêng.

“Kẻ vô phước dụng tà tâm làm một món lợi riêng, quên cả điều hành-phạt đã kể bên mình, chơi-với cả muôn triệu giữa dòng, mà chẳng chịu sớm tự hối đặng gỡ lằn mối họa sau”.

Người hữu phần đặng nương theo ánh đạo quang để giới mình, lấy thánh tâm làm lợi khí để mài giũa con đường thông dong cõi thọ hương hồn. Kẻ vô phần lại dụng tà tâm làm binh khí để mua bao nhiêu phiền não, nghiệp báo để phải chịu hành phạt đọa đày. Cõi khổ đã chứa bao nhiêu mùi thương đau, lụy ái, sầu bi nhưng vẫn còn chìm trong giấc mộng trường, tiếp tục gieo quả đắng, hình phạt đã chờ sẵn bên mình.

Bao nhiêu toán tính, đem khối óc, tinh thần để chác lợi, cầu vinh, nong nả tìm hạnh phúc nhưng nào có đặng hạnh phúc. Phú quý, vinh hoa, vật chất hữu hình cũng như bả mồi giăng như con người vào hang sâu, hổ thẳm. Hạnh

phúc chưa thấy, vật chất tan rã, địa vị tiêu tan, thân hình tiêu tụy, hình phạt thiêng liêng lại cận kề.

Yết sáng Phương Nam đốt bùng giữa bầu trời để sáng cả hoàn vũ, rước khách tục rời phạm, bước thánh. Nếu biết tự hồi, sớm ăn năn cải quá, trở đầu, làm lành lánh dữ, nương thuyền sen giữa dòng khổ thì có thể giải quả tiền khiên, thay đen đổi trắng, biến tà thánh chánh, chịu dụng nâu sòng để đánh đổi chân hạnh phúc là điều quý trọng vô giá.

“Hành-trình dài dằng-dẳng, mà bước tục hãy còn chờ, chẳng sớm biết mình, họa Trời đâu tránh khỏi. Khá biết cho”.

Họa Âu, tai Á cũng do nói quả nghiệp nhơn loại, máy hành tàng vô vi chẳng sai chạy mãi li nào. Đạo khai máy lượt, khách tục lỗi muôn phần, con đường trở về nẻo trong sạch hẳn còn dằng dẳng. Nếu chùn chân, mỗi gói, suy đi tính lại, chẳng sớm thức lòng, họa Trời chẳng khi nào đợi.

Vì vậy, loài người đã được lòng đại từ, đại bi của Đức Chí Tôn ban một giọt nước ma ha, tắm gội hầu rửa bợn nhơ, tu tâm, sửa tánh, nương máy huyền vi mà lập công thi thố. Nếu sớm tự tỉnh ăn năn, đem mình vào con **đường thánh**, khá xa **nẻo tà**, thì may ra cải sửa họa Trời chút ít, lại còn hưởng mùi sen thanh bạch giữa cõi lao tù. Bằng không, gió thổi, thuyền đi, dặm dài khó thoát, họa tai khó ngăn, cuộc trầm luân, đọa đày sẽ trôi buộc mãi mãi.

34. ĐỨC HÁO SANH VÀ SỰ TIÊU DIỆT

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 08 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy nếu Đức Ngài không dựng đức háo sanh mở đạo kỳ ba thì thế giới sẽ dần tiêu diệt.

Đức háo sanh là tánh đức đại từ, đại bi của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng, hằng thương yêu sự sống vạn linh, sanh chúng. Vì tánh đức háo sanh ấy mà hai Đấng Chí Linh mới tạo dựng, ban cho mỗi chúng sinh linh tánh, thương yêu, bảo bọc, nuôi nấng, trưởng dưỡng, dìu dắt đến cảnh hằng sống bằng cách mở đạo.

Đức Chí Tôn thường nói rằng vì đức háo sanh mà Ngài chẳng yên tọa vị, chẳng kể Bậc Chí Tôn, cầm quyền thế giới càn khôn, đặng đến thế gian này lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đặng cứu vớt chúng sanh khỏi vòng khổ ải trong buổi hạ ngươn hầu mãi.

“Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,

Đức háo sanh Tiên Phật một màu”

[Kinh Sám Hối]

Tiêu diệt là hủy tan, không còn nữa. Thánh Giáo ám chỉ sự bị hoại tiêu trong vòng hắc ám của tà mị. Khấp nhơn loại kinh thờ tà quái mà tà vốn chứa sự chết, mà chết

thì phải bị tiêu diệt. Đó là trạng thái của sự sần lọc quả cầu, thánh phàm phân minh do cơ Trời chuyển biến.

*“Mong nhờ lịnh đức Thánh Quan,
Ra oai tiêu diệt cho tà ác ma”*

[Giới Tâm Kinh]

Nhơn loại vốn sống với tà tâm, chẳng tinh khiết, lòng không sạch, trí không trong, hằng chuốc lấy mọi điều tội lỗi, phải chịu khổ não dưới tà quyền, mà phải đối diện với cảnh tiêu diệt, vong thân, khổ não linh hồn. Vì đức háo sanh, Đức Chí Tôn đến gian lập nền Đại Đạo, mong cứu vớt Nhơn sanh đang chơi vơi giữa dòng ly khổ.

*“Màu thu cảnh ướm trở về đông,
Đạo-đức soi gương đã vẹn lòng”.*

Vạn vật thay đổi, lá rụng về cội, chim tách nguồn, màu thu cũng qua, đông lại về, cảnh vật ướm màu thiên, đạo đức soi gương, vẹn lòng gìn giữ nét thánh.

*“Non xế nhành thung oanh nhặc-thúc,
Rừng tà đánh hạc khách trông-mong”.*

Bóng thiều quang càng nhạt thúc, cuối rừng là nơi khách trần trông mong bao kiếp, để thông dong mà không sắc, sắc không vui đánh hạc, để những con hạc về chốn cũ dựa nơi rừng tòng. Mộng hồ bỏ bước mà vầy đoan chung đánh hạc thanh nhàn, an vui. Đánh hạc ám chỉ cảnh tự tại, thông dong của người đã đi ngoài thế sự, không

màng lợi danh, chịu theo cửa nâu sòng; ám chỉ cõi Thần Tiên.

*“Đường trần dù muốn dừng chơn tục,
Nguồn suối tìm nơi rửa bụi hồng”.*

Đường trần đã lắm, bụi hồng đã lắm pha sương, chơn tục cũng lắm mỗi mòn, dấu xưa, tích cũ đã biến nhạt, nguồn suối thanh vui đặng rửa chơn, trông mong cảnh rùng tà, đánh hạc đặng nhàn lạc giữa rừng tòng, thuyền sen, non cao động đào.

*“Thìn dạ bước dìu sanh-chúng độ,
Nương thuyền mới trợn thoát qua sông”.*

Dừng chơn tục, tìm suối rửa bụi hồng, trèo non, lặn biển, tiêu dao giữa rừng thanh gió mát, đền cảnh hạc đánh, rừng tòng, giữ dạ sắt son, một lòng độ sanh chúng, nương thuyền trí huệ mới đặng qua bến khổ, thoát sông mê.

“Lòng đạo-đức của con, Thầy đã thấu rõ, nhưng gương khổ-hạnh rán giới thêm, hầu dìu-dắt sanh-linh vào nẻo chánh giáo, lánh khỏi đọa luân-hồi”.

Đã gìn lòng đạo đức, biết lấy nguồn đạo soi chung, thấu lẽ diệu dụng của cõi đạo, phải rán chịu khổ hạnh, giới mài tâm tánh thêm. Chư Thánh tiền nhân chịu khổ hạnh lập giáo, chịu trách phận phổ độ, dìu dắt sanh linh vào đường đạo, lánh khỏi luân hồi.

Môn đệ chúng ta ngày nay đã dần tiến đưa các Đấng tiền bối, tự thân phải biết trau mình, giới hạnh đức,

lấy gương tiên nhân làm bước soi chung. Trách nhiệm giữ gìn chơn giáo và cơ quan phổ độ đã trong tay đoàn hậu nhân, nên phải làm sao giữ gìn thánh chất, bảo thủ nghiệp đạo, tiếp tục công cuộc phổ độ Đại Đạo.

“Sanh nhằm thời-buổi non-sanh dụng gương bắt đứcc, mà gieo họa cho bước trần; khiến cho sai-sót nẻo luân-thường; bển khổ, đường mê vẫ cứ tìm vào, mà làm cho biển trần chẳng biết bao nhiêu chìm-đắm”.

Sự thất kỳ truyền cũng do nơi lòng phạm trần, làm cho chơn pháp thất sách. Chính mỗi đạo cũng đã bị loài người làm sai lệch, mất dấu thánh, lạc đường tiên thì thế nào chúng sanh không khổ. Khổ công tu học thì có, quả vị chẳng thành, hậu nhân nương theo pháp ấy mà càng thêm biên dịch.

Cũng chính cái gương bắt đứcc mà gieo tai họa vào cho bển trần, làm cang thường, đạo lý ngửa nghiêng, phong hóa suy đồi, nhân nghĩa tiêu mất, đạo non luân chẳng gìn, lấy phạm tâm chác lợi, cầu vinh. Biết bao nhiêu con thuyền bát nhã đã đến, nhưng sóng lắc lở, gập ghinh, gió thổi, thuyền trôi, bao nhiêu khách tục phải vì ấy mà rớt giữa dòng biển khổ, vòng luân hồi trói buộc, nẻo oan nghiêng chập chồng.

“Đạo-đứcc chẳng rèn lòng, mà tội tình càng chác lầy; nếu chẳng có một Đấng Từ-Bi, lấy đứcc háo sanh mở Đạo Tam-Kỳ, đặng vớt những kẻ hữu căn, thì toàn thế-giới sẽ bị dân-dần tiêu-diệt, ngôi cựu-vị ở chốn non thẳm

.....
rừng xưa, cũng chẳng có một bức Tiên Thánh đọa trần nào đoạt lại được”.

Đạo đức thìn lòng, là áo giáp bảo vệ khỏi vòng tà mị, ngăn vô minh, lánh vòng tội lỗi. Ngặt thay, đạo chẳng gìn, đức không giữ, không rèn lòng, sửa tánh cho thanh cao, lại níu trần cảnh giả tạm, phải bị lao đao giữa bụi hồng mờ mịt.

May thay! Đức Đại Từ Bi là Đấng cầm quyền thế giới càn khôn, dụng đức háo sanh, ban nhánh dương, dụng thuyền cứu khổ để vớt sanh linh, tìm người hữu duyên, tránh nạn tiêu diệt. Nền đạo đã phát dương, hoằng hóa, bao nhiêu tiếng gọi thiêng liêng vọng về, nhưng người nương đạo đức thì ít, dụng thói vạy tà thì nhiều, lại khinh thường nên Chơn Giáo.

Thật thật, hư hư, mộng mộng, ảo ảo rồi sẽ phân màn rõ rệt. Có một nền Chơn Giáo cứu chúng, nếu còn mãi nương theo hình vật, xem trọng đời, coi nhẹ đạo, ngày ăn năn sẽ rất muộn. Người hữu căn thì nương máy huyền cơ, dốc lòng tu sửa, thiết phận Cao Đài. Người vô duyên thì chỉ dạo vòng, ngó thế sự, lao xao giữa đời và đạo, không thi hành giáo pháp trọn vẹn.

Nhờ đặng đức háo sanh khôn cùng, các Đấng bị đọa trần có phương tầm đường về ngôi xưa, quả cũ. Nếu chẳng có ơn cứu độ, các Đấng ấy cũng phải chịu trầm luân, không lối về. Động đào thiên thai còn đó mà người vẫn còn ở chôn xa xăm. Cũng nhờ ân hồng ấy, loài người nương theo tân pháp, đem mình ra khỏi con đường trầm

khô, tiến lên một bậc thanh cao, biết đường tâm để nương cơ quan giải khô.

“Họa Áu, tai Á sẽ vì Thiên-điều mà phạt kẻ bạo-tàn tội-lỗi; Càn-khôn tiều-tụy, mà bước tục hời chần-chờ”.

Tai Trời, ách nước cũng sẽ tới để trừng phạt những kẻ bất đức, vô đạo, gây bao nhiêu tội lỗi. Mạt pháp hầu mãn, thiên điều hành phạt, càn khôn tiều tụy, nhơn loại vì đó mà phải ngã đổ, khổ đau tràn trề, Tiên, Phật phải châu mày, nhỏ lệ.

Các Đấng thiêng liêng đã từng loan báo trước về cơ tiêu diệt. Đó là một thời kỳ tái tạo, lọc lừa, hao tổn rất nhiều. Bánh xe tạo đoan chẳng dừng mà bước tục hãy còn chần chừ, chưa tỉnh thức, mau chân tìm sửa tánh tu thân, đem mình ra khỏi chôn đau thảm.

“Nếu chẳng sớm xét mình để buổi ác xế trăng tà, nước dòi cạn bực, thuyền Bát Nhã đã lướt qua, ngành dương liễu hết rơi giọt từ bi, thì ăn năn rất muộn. Khá biết lấy, chớ chúng sanh hãy nghe”.

Đức háo sanh của Đức Chí Tôn đã vì muôn sanh linh mới mở đạo Trời, tránh nạn diệt vong. Phải sớm tỉnh ngộ nơi chơn giáo, mau chân để vào cửa nâu sông, bước lên thuyền từ, chống chèo qua bể khô thì hữu hạnh. Nếu chẳng chịu hiểu đạo Trời là cơ màu nhiệm, chẳng chịu hằng xét mình, đợi bóng thiêu quang qua, trăng lặn, ác tà, hoàng hôn lặn tắt, cục rủ sương tan, ngành dương thôi nhỏ nước từ bi, bể cạn, thuyền dòi thì buổi ăn năn trở nên muộn màng.

Thuyền đã xa, chân đã mỏi, còn lại họa Trời tiêu tán, khổ nản đau thương, kiếp đọa đày không có hồi kết.

35. ĐẠO TRỜI DẪN BƯỚC TRẦN

Chiều theo bài thánh giáo thứ mười tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 21 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy rằng đạo mở ra để dẫn bước, đem kẻ lỗi lầm lánh vòng phiền não, nếu chẳng sớm bước tu thì khó tránh chốn A Tỳ.

Đạo là nguyên lý đầu tiên của càn khôn vũ trụ. Vạn vật chúng sanh được tác tạo cũng từ đạo và sự tấn hóa cũng phải nương đạo mới trở về bản nguyên vốn khởi nguồn.

Đạo Trời ám chỉ nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do chính Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài xuống thế giảng lập, cứu vớt người lầm lỗi, dẫn bước đường trần lánh vòng phiền não. Đạo Trời là Thiên Đạo, đưa đường, dẫn lối đến con đường tránh luân hồi, giải thoát trở về Thiên cảnh Cực Lạc Niết Bàn.

“Đạo Trời cao lắm các con ôi,

Đạo vốn gay go khó cạn lời”.

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Bước trần tức chỉ chúng sanh đương còn chơi vơi giữa dòng trần khổ. Vì vô minh, đem thân trời buộc vào vòng tứ khổ, chác lấy bao nhiêu phiền lụy, phải gánh

mang tội tình, vướng vòng vay vay-trả trả. Thiên cơ vận chuyển, nếu chẳng có mỗi đạo Trời mở ra, cứu vớt sanh chúng thì bước đường trần mãi mãi bị đọa lạc.

“Nguồn Tiên, nẻo Phật, từ trước đến giờ, vẫn chờ kẻ hữu phần, hữu-đức, hữu-công, tu-thân, dưỡng-tánh, mà lánh khỏi thói đời mê-muội này”.

Các giáo pháp từ xưa đến nay đều do quyền năng Đức Chí Tôn cho xuống thế để cứu rỗi sanh chúng. Người đủ hạnh duyên thì tầm nẻo chơn, tìm về bến giác. Hễ đặng đức, có công tu tập, dưỡng tánh, hàm tâm, giữ thánh chất, xa khỏi sự đời vô vị thì có thể dần dần thoát bến khổ, trở về nẻo hằng sống.

Cơ quan cứu khổ đã mở sẵn, nếu chẳng tạo đức, chẳng lập công, giới tâm chí thánh, dưỡng nết, tu thân, tầm hiền, lánh dữ, nương máy huyền cơ, đặng đạt cảnh núi thẳm, non cao, vui mùi đạo vị, đến chốn đánh hạc đài cao thì mỗi đạo cũng ra vẻ mất ý vị.

“Biển khổ lắm chơi-vơi, mà khách phàm hằng đeo-đuôi; Đài nghệt-cảnh rọi chẳng biết bao nhiêu tội-tình, mà chốn tội-tình lắm người đưa chơn tìm đến”.

Lời trần tình ấy là của Đấng Cao Cả, nhìn từ trung tâm càn khôn vũ trụ, đoái thương đến chúng sanh. Lòng từ tâm thương thương, mến mến, giận giận, trách trách. Chốn trần gian vốn là trường thăm khổ, chứa bao nhiêu khách tục còn đang đắm say mùi tục, mãi mê đeo đuôi.

Đài nghiệt cảnh là nơi chiêu rọi bao nhiêu tội tình của các chơn hồn. Nhân quả đi đôi, hành tàng tại thế ra sao, quả như thế ấy, chẳng sai mảy li nào. Kẻ đi, người về, muôn trùng vô số. Đi rồi lại về trước nghiệt cảnh. Lòng tỉnh thức vẫn chưa có, tội tình chất chồng. Nơi sợ hãi của các tội hồn nhưng lắm người đến.

“Kiếp phù-sanh không mấy chốc, đời mộng-ảo chẳng là bao, sanh đứng nên người, chen vai vào vòng thế cuộc, có khác chi kẻ bị đày vào biển khổ, để làm xong nhân-sự, đặng chuộc thừa tội tiền-khiên”.

Kiếp nhân sinh như đóa phù dung, sớm nở tối tàn, vật lộn giữa hồng trần, bao cái xuân qua, tóc đã nhuộm màu. Ngẫm lại, đó là trường mộng ảo, hư hư thật thật, như mộng, như huyễn, có có, không không. Đặng làm người là một cái duyên, ngộ đạo lại là cái duyên khác để giải bài toán khổ.

Có mấy ai ra khỏi vòng bể khổ, chỉ chui vào thế cuộc, gây ra tội tình, oan khiên, chịu vòng lao lung tứ khổ, luân hồi buộc ràng. Khách trần có năm hạng, ta đứng vào hạng nào, ta không rõ. Duy chỉ biết tuồng đời ảm lạnh, chua chác, nên chỉ biết làm xong kiếp người, trọn trách nhiệm, để rửa bao nhiêu tội tiền khiên, nghiệp quả đã gieo tạo.

“Bao nhiêu tiếng khóc câu cười, thế lộ bước đã mòn, mà giấc mộng trần chưa thức-tỉnh”.

Tiếng khóc đã khàng, giọt lụy đã chứa chan trong cõi trần, hành trình đã mỏi nhưng mấy ai nong nả tìm tới cửa thiên môn, làm môn đệ của Đức Chí Tôn để tu thật, làm thật, hy sinh thật, phụng sự thật, cho ra vẻ chí thánh, chí chân, chí thiện, chí mỹ? Hay là những bước chân chỉ để lại trang sử đạo một vết đen mà thôi.

Cười vốn đã nhiều, khóc cũng đã ngàn năm, chân biết mỏi, cũng đã đến lúc hiểu được tiếng vọng vang của hồi chuông cảnh tỉnh, đến lúc đã chán ngán thế sự, ghê sợ khổ đau, chê cảnh sinh ly tử biệt, sợ bên đò sinh sinh-tử tử để làm môn đệ Đức Chí Tôn, cầu một ánh sáng thiêng liêng, hầu xóa đi mọi vết thời gian úa vàng, nhuộm đầy tội lỗi vô minh, tìm về thánh chất thực sự.

“Cang-thường diên-đảo, phong-hóa suy-vi, những mảng ghét lẫn nhau, giành xé nhau”.

Mỗi quốc gia có một văn hóa riêng, phong hóa đặc thù. Bề ngoài tuy khác biệt vì mỗi thứ đều dung chứa tâm lý tinh thần dân tộc, nhưng đều có đặc tánh thiên nhiên. Đó là điểm tương đồng nhất của các xã hội, nghĩa là trên bình diện nhân bản, tình người, tình thương, sự quý trọng lẫn nhau. Sự đồng nhất trên nghĩa lý ấy có thể dung hợp tâm lý loài người mà không có sự phân chia, phải giành xé, đổ máu lẫn nhau.

Vấn đề còn nằm ở chỗ, đạo giáo ra đời, bao nhiêu các bậc Thánh Hiền kiến tạo nền cang thường, đạo lý, chân hưng toàn diện để đánh thức lương tâm, phục hồi giá trị nhân bản. Nhưng tiếng nói của các Đấng đã bị lu mờ,

nhơn hóa chinh nghiêng, cang thường thất sách, chẳng giữ đạo làm người. Nội trong cùng huyết thống dân tộc, đã phân chia đủ màu, tương tranh, tương đấu. Trong trường quốc tế, chẳng tránh nổi cảnh tàn sát, vô nhân.

“Mỗi Tôn-giáo phân chia, Đạo nước nhà chẳng đoái, chánh tà, tà chánh nan phân, còn chút hơi thở ở ngang chưa chịu dứt, một mai hồn xuống Diêm-đài, khổ A-tỳ, bảo sao không buộc trời”.

Nào tính dị biệt văn hóa, sắc tộc, màu da, tín ngưỡng tôn giáo, sự lợi ích vật chất, hơn thua đủ màu tạo thành trường nhiệt huyết, đến đổi trang bị vũ trang cho những trận chiến sinh tử trong tương lai. Nào xung hùng, xung bá, tôn giáo sai chơn truyền, đánh bom cảm tử để trở về Thiên Đàng. Còn đặng hơi thở thì một lòng hơn thua.

Thế gian âm đạm, không có hồi kết sự hơn thua, thân xác đến kỳ phải bỏ, mọi ngang tàng phải đổi diện với nghiênt cảnh đời, tội lỗi chất chồng, cõi phong đô đưa đón. Bao nhiêu cái thống khổ của chúng sanh là bấy nhiêu nỗi đau lòng của Đức Đại Từ Phụ. Đức Ngài mới quyết định đến chính mình Ngài, đặng dạy dỗ, dìu dắt con cái Người.

“Đạo Trời khai, dẫn bước lối-lâm, đem kẻ hữu căn lánh vòng phiền-nã, nếu chẳng bā-bươn nhật-thức bóng thiêu, kiếp phù-sinh qua đường nháy mắt, hãy biết lấy!”.

Đạo Trời khai mở kỳ ba, dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền, quy toàn thể tín ngưỡng loài người làm một, để tránh

dị tướng do phạm tâm, tục tánh, gom hợp lại thành một mối duy nhất. Đức Thượng Đế làm chủ trung mỗi đạo, lấy thánh ân cao cả dìu bước trần cho tất cả chúng sanh.

Mỗi đạo là một ơn huệ to rộng chan rưới cả hoàn cầu, dắt người hữu căn lánh chốn phiền não. Ai đã đặng hiểu thấu huyền vi, phải nong nả, thúc mình sao cho hợp với máy thiên lý, phù hợp với triết thuyết tân thời. Người chẳng thể đợi đạo, đạo chưa hề đợi người, kiếp phù sinh chẳng mấy chốc, thoáng qua thì đã già muộn, hết một đời người.

Đức Chí Tôn hằng nói rằng **đạo Trời** khai hai ba lượt, nhưng khách tục lỗi muôn phần. Thời kỳ “cần khôn dĩ tận thức”, Đức Chí Tôn phải thực hiện cơ qui hiệp. Hơn nữa, trí thức tinh thần nhơn loại đã bước lên một bước cao, Đức Ngài định rằng không giao chánh pháp cho người phạm, mà chính Ngài làm chủ trung dìu **bước trần** cho cả chúng sanh, lánh vòng phiền não.

36. TRÁCH NHIỆM VÀ ĐỊA VỊ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ mười chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 22 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy phải rán làm trách nhiệm cho hoàn toàn để nâng mình lên địa vị cao trọng.

Trách nhiệm là bổn phận nào đó mà mỗi phải gánh vác. Làm người giữa thế thường, phải trọn đạo làm nhơn. Hễ sanh ra tất có ơn sinh thành, dưỡng dục, nợ cha mẹ,

ông bà, tổ tiên, dân tộc, giống nòi, nợ đất đai, nợ cỏ, cho đến nợ khắp Nhơn quần xã hội. Chúng ta phải có trách nhiệm đền đáp ân nghĩa ấy thì mới vuông tròn phận Nhơn đạo.

Trong đạo Cao Đài, dĩ chí từ Thánh Thể, tức là Hội Thánh, Chức Sắc cho đến bậc thấp nhất là tín đồ cũng có trách nhiệm trước nền đạo. Trách nhiệm tu học, trau sửa tánh hạnh, trách nhiệm phổ độ chúng sanh, trách nhiệm bảo thủ cơ nghiệp Đại Đạo vẫn là trách nhiệm chung của cả môn đệ Cao Đài.

*“Một kiếp đem thân ra phục vụ,
Hy sinh **trách nhiệm** mới vuông tròn”*

[Thơ Thông Quang]

Địa vị là tình trạng hiện tại của mình đang có, với một trách nhiệm rõ ràng. Địa vị loài người là một kết quả sau những chặng đường tấn hóa. Tuy nhiên, nó vẫn là nơi giam hãm con người như tù ngục, phải chịu nỗi khổ đau giữa hồng trần. Còn địa vị thiêng liêng là ngôi vị hằng sống, bất tiêu, bất diệt, một địa vị chân thật mà con người hằng mơ vọng.

*“Cần trong áp áp ngoài êm thắm,
Địa vị ngày sau có chỗ dùng”*

[Đức Hộ Pháp]

Đức Chí Tôn hằng dạy rằng muốn đắc quả vị, tức là địa vị thiêng liêng, chỉ có điều phổ độ chúng sanh mà

thôi, chẳng bằng việc này thì việc khác mà tạo ra âm chất thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu, có thể đạt đi vị cao trọng. Còn công chẳng xong, trách nhiệm chưa rồi, ham chón rừng cao, núi thẳm, tìm chón an nhàn để tu luyện thì chỉ hoài công vô ích. Vì vậy, trách nhiệm hằng đi chung với địa vị.

*“Gội nhuần đức trước rạng thôn-lân,
Đạo Thánh dìu chơn bước khởi lần”*

Trước phải dọn mình thanh sạch, gội nhuần ân đức sáng trong, rạng ngấn trong đường tục, Đạo Thánh đã mở ra, dìu chơn khách tục, lần dò nương máy huyền cơ mà thoát con ly khổ. Đạo Thánh tức là đạo Cao Đài được khai mở, dìu chơn chúng sanh thoát khỏi bước tục trần.

*“Cội bá chờ khi về cực-lạc,
Màu thiên ấy buổi nhuộm đai cân”*

Dù nhứt bước, đường hoa phải đến cảnh tùng, cội bá, níu cội bá để dò lần về cực lạc, đai cân đường tục đã nhuộm màu thiên, hồng ân bao phủ, lựa thế lựa vèo, một lòng nơi rừng tòng mà thoát cảnh tục. Cội bá chỉ lòng sắt son, chịu bao cảnh khổ cay trong cửa đạo, khổ hạnh, nâu sòng, phổ độ chúng sanh không mệt mỏi, lao thân, nhọc trí vì sanh chúng. Màu thiên chỉ cửa tu hành, tức là nền đạo Cao Đài.

*“Tranh khoe nguyệt rọi làn sông Vị,
Mây tỏa sương phơi bạc đảnh Tần”*

Bức tranh hữu tình, non sông nước biếc, nước chảy về nguồn, ánh trăng vàng soi sáng, thấy cảnh rừng xanh, nước chảy, thanh nhàn trước cảnh mặc sĩ tao nhân, mây tỏa, sương phơi mà lòng thì vẫn nhớ về cố hương, đánh Tần vốn chờ khách tục, rước khách nhàn. Người nương bóng nguyệt, vui mùi sông Vị để chờ ngày về cảnh Tần.

Sông Vị chỉ nơi thanh nhàn, chốn ẩn dật trong cửa đạo của người hiền nhân, cao sĩ, trí độ thoát hồng trần, vui mùi tự tại. Đánh Tần là đỉnh cao nhất của ngọn núi, chỉ cảnh xưa cũ của con người là cõi thiêng liêng hằng sống. Tu thân, lập đức, theo đạo Cao Đài, hoàn thành sứ mạng để trở về chốn cũ.

*“Thành dạ trau gương sanh chúng độ,
Thuyền kẻ gió lướt, thoát mê-tân”*

Dạ thành, bèn lòng sắt son, nương Đạo Thánh, gội nhuần ơn đức, làm gương độ chúng sanh, an cảnh sông Vị, hoài cố đánh Tần, làm xong trách nhiệm, lên thuyền bát nhã đặng thoát cảnh mê tân.

Giữ dạ chơn thành, trau gương trí huệ làm gương cho hậu thế, độ dẫn sanh linh, con thuyền Đại Đạo đọi gió, lướt dòng ngân, thoát mê tân, là cõi đời vô vị này.

“Thầy rất đẹp lòng, đặng Môn-đệ ái-kính như các con yêu-dấu nơi Thánh-địa này”.

Loài người hằng nghịch lẫn nhau, bày bác cùng nhau để rồi chia rẽ, chuốc thù, gây oán mà con đường hôi hương mãi mãi xa xôi. Khai đạo, Đức Chí Tôn hội hiệp

con cái chung một nhà, không chia cao thấp, sang hèn, con vẫn đồng con, trông mong sự kính ái Đức Thượng Đế. Những môn đệ khai đạo đã làm đẹp dạ, đẹp lòng Đức Đại Từ bi, để làm gương cho hậu tấn.

Thật vậy, nếu không có lòng ái kính thì chẳng khi nào thi hành trách vụ trọng đại khai đạo thánh tướng, thành hình. Chỉ vào đạo theo trào lưu, theo một hình thức, chẳng để tâm kính Thầy, mến đạo, tâm dạ ấy không khi nào làm nên phận sự chi. Đức tin sẽ chi phối đời sống môn đệ hoàn toàn, có thể hy sinh, gánh vác, chịu làm tội tở để làm đẹp đạo, đặng độ chúng sanh.

“Đường tâm-khổ lắm vầy-vò buổi an-nhàn đâu kẻ hưởng, tuồng thế cũng gay-go, mà bước trần càng khôn-đốn”.

Bến trần, biển khổ lắm gay go, bước càng dài càng nặng mùi sương gió, trăm năm một kiếm chẳng đặng hưởng hạnh phúc bao giờ, nào cơm áo gạo tiền, nào bôn chôn mùi khó nhọc, đảm bảo thi hài cho toàn vẹn, giữ thể con người giữa thế tục, nặng gánh oằn vai, tuồng thế thay đổi, nhân sinh lòng người chẳng giữ, nào tiền bạc, nào lợi lạc, nào địa vị quyền thế.

Đã chán ngán bước đường khổ ải, sợ kiếp phong trần, lánh chôn phần hoa, trốn cảnh tục lụy, bước vào cửa đạo, chịu phép nâu sòng nhưng cũng lắm trắc trở, đầy sự khôn đốn. Đường tâm khổ cũng mịt mờ. Vì vậy, người môn đệ cần phải quán tâm, giữ trí, cách vật. Có nặng vai trách nhiệm, có lắm mùi sàu, chung chia sự tình mà trau

gương trí huệ mới đến được rừng thung, thiên cảnh. Đánh tan, non hạc sẽ đón mở, chào khách trần chịu nương mình vào cửa đạo.

“Sanh ra phận làm người, đã mang vào mình một trách-nhiệm đặc-biệt, phải gắng sức làm cho hoàn-toàn, hầu chờ buổi chung-qui, tương-công chiết-tội, tiêu quả tiền-khiên mà nâng mình vào địa-vị cao-thượng hơn phẩm vô-vị chốn sông mê này”.

Trách nhiệm luôn luôn đi cùng địa vị. Hễ trách nhiệm bé thì địa vị nhỏ. Nhơn phẩm chưa rồi, cang thường đạo lý chưa xong, đứng giữa thế cuộc chỉ toan tính lợi lộc riêng tư, lại gây thù, chác oán, vô đạo đức, dụng uy thế, cậy quyền làm nên cái gọi là hạnh phúc thế gian thì trách nhiệm rất bé nhỏ, địa vị trở nên hèn hạ, chẳng đáng mặt anh hào, tuấn kiệt, lại còn bị quả nghiệp đeo chông.

Đời vốn vô vị, rất giả tạm ảo ảnh, như phù dung, sáng tỏa, chiều tàn. Đã trót kiếp làm người, chịu đấm, dầm sương, đánh đổi hạnh phúc giả tạm, cuộc tàn, mộng giả, tất cả trở về hư không, rốt lại chẳng còn được gì, chỉ còn tội phước mà thôi. Chẳng một ai đi ra ngoài vòng luật ấy.

Lăn trôi trong vòng sinh sinh tử tử, gieo bao nhiêu oan nghiệt. Đã thức tỉnh chốn sâu đau, muốn thoát ly khỏi cảnh buồn, phải hoàn toàn trách nhiệm làm người, biết cải ác, tòng lương, quay đầu bến thiện, gieo nhân thiện lành, trau dồi đạo đức, một lòng tu niệm, níu phước từ bi, lập công bồi đức thì mới mong tiêu quả tiền khiên.

Được làm người, cái hữu duyên là hồi ngộ cảnh giả trần, cái hạnh duyên nữa đặng gặp mỗi đạo Trời để nương thuyền sen, lướt dặm dài, gió bụi, trí đồng phi thường, xa bến tục, tầm đường tân, mới mong xóa đi tiền nghiệp, lập công quả theo Tân Pháp thì cán cân công bình mới tương công chiết tội. Địa vị nhơn phẩm cũng được thay đổi từ hèn hạ sang cảnh trọng cao hơn, lại còn có thể tìm đến cảnh vĩnh sanh, hưởng nhàn.

Kiếp người vốn đã khó khổ, vì thế cuộc vắn xoay, lôi mình vào trận địa. Nếu được ngộ, chịu khổ nơi cửa đạo, hết lòng chí dạ, chí thành, trau giũa trí huệ, tầm chơn pháp, thì con đường khổ ải trần gian có thể thoát khỏi.

“Thắm-thoắt ngày tháng thoi đưa, bóng thiếu-quang nhật-thức, sen tàn cúc rũ, đông mãn xuân về, bước sanh-ly đã lấm nhuộm màu sầu, mà con đường dục-vọng chẳng còn biết đâu là nơi cùng tận”.

Cảnh giả, người thật nhưng đâu là thật, đâu là giả, lương tâm hăng xét. Khổ thay, vì dục vọng và phạm tâm quá lớn, đè nén chất thánh mà con người chịu lấm khổ đày. Thời gian vô tận, kiếp người hữu hạn, nhưng nét phong trần hăng mền rù, lợi danh lôi kéo, quyền hành trói buộc, vinh hoa choáng lầy, vật hình chìm đắm, thắm thoát rồi một kiếp trăm năm. Hơi mỗi, sức tàn, trí lụng, nhưng con đường yêu ái trần cảnh vẫn không có bến bờ.

Xưa nay, các nền đạo giáo đã loan truyền, kêu gọi, thức tỉnh nhơn tâm, giảng giải nghĩa hai chữ “trần cảnh”, chỉ điều huyền mộng, vô thường, tìm con đường chân

thật, lánh giả, tâm chơn, nương ánh đạo mà bỏ đời, tâm đạo, giục thúc hành thiện, tích đức. Nhưng trần gian vẫn bao phủ nẻo đục, mê luyến hồng trần, tham lam của cải vật chất, tài sản chất bằng non mà lòng đạo đức thì trống rỗng.

“Lợi-danh xảo-xự, chung-đỉnh mơ-màng, cuộc vui vẻ chẳng là bao, mà chón đọa-đày chen chẳng mãn”.

Cầu danh, mua lợi, gieo lăm ưu phiền, lao xao, xảo xự để đem vinh đỏi lấy, vinh hoa đeo đẳng, vật chất trời ràng, có ngờ đâu cuộc vui vẻ tận cùng, hình đọa đợi sẵn. Đường thánh ít người tìm, nẻo tà lăm người đến, chen chân chẳng mỗi, để phải gánh lấy quả nghiệp, chịu đọa đày, vất vả.

“Nỗi đau-thương bề âm-lạnh, nào tiếng khóc đến câu cười, co-duỗi, duỗi-co, dở bước đến cảnh sầu, thì thấy chẳng lạ chi hơn là mờ hoang cỏ loạn, đồng trống sương gieo, thỏ lặn ác tà, khách trần nào ai lánh khỏi”.

Đã vào địa vị làm người, không sao tránh khỏi cảnh sinh sinh-tử tử, biệt ly khô não, âm lạnh bốn chiều, khóc than inh ỏi, sau là cảnh sầu, trước là cảnh đau, trên dưới cảnh âm đạm. Trẻ hay già cũng rồi một kiếp, mờ loang đồng trống cũng không tránh khỏi luật của tạo hóa.

“Đạo mầu tìm đến, lấy hạnh-đức giới tâm, mượn nâu-sông lánh thế, càng dìu sanh-chúng, càng bước, bước càng cao, lên tột mây xanh vệt ngút trông vào cảnh cực-lạc an-nhàn”.

Đạo Trời không mây dể cầu, đường trần không phải dể lánh. Đặng hữu duyên ân hồng của Đức Đại Từ Bi khai mới đạo, thì cũng nên tỉnh ngộ giấc mộng trường, khai con đường u ám, vệt lối đen, tìm về cõi thanh sạch, lánh hồng trần, nương thuyền sen, mượn áo phồn hoa mà làm trách nhiệm con người cho vẹn toàn.

Trần ái quyết lánh bỏ, dục vọng lìa xa, phạm chất tiêu trừ, giới mài chơn tâm, hạnh đức trau tĩa, mượn nâu sòng làm thế, càng bước thì càng xa cõi vô minh, càng đi thì càng đến sự trong sạch, trí độ phi phạm, ném giọt Đại Đạo, lặn chuỗi từ bi của Đức Chí Tôn mà thoát bể trần, thì mây xanh vệt ngút, tìm về non thần, núi đảnh, hưởng cảnh nhàn an, vui mùi tự tại.

“Non chiều hạc gáy, động tối qui châu, ấy là khách Tiên-gia, lánh khỏi đọa luân-hồi nơi cõi thế vậy. Mau bước gắng tìm đường, kéo rùng chiều bóng xế, chúng sanh khá biết cho”.

Khách trần rõ bên tục là quán trọ ven đường, chịu xa khổ đau, lìa giả cảnh, tìm đường lánh khỏi luân hồi đọa nơi thế tục mà hồi quê, hưởng cảnh non chiều, hạc gáy, thanh nhàn, lạc vị. Muốn vậy, mọi môn đệ phải hết dạ chơn thành, nép mình nơi khuôn luật đạo, làm khách u nhàn, sống trong động hạc, chịu khổ trần nhưng lạc đạo, hoàn toàn **trách nhiệm môn đệ Cao Đài**, mới đến **địa vị thiêng liêng** xứng đáng.

37. ĐẠO ĐỨC SOI GƯƠNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 23 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy đem đạo đức soi gương thì sẽ thấy cảnh an nhàn vui vẻ.

Gương là vật loại bằng kim khí dùng để soi nhìn, nhờ sự phản chiếu phản xạ hình ảnh. Đức Chí Tôn thường dùng để chỉ gương hạnh, gương đạo đức của người tu treo trong nền đạo để hậu tấn cùng chung, noi theo.

*“Chia **gương** căn dặn buổi trường đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình”*

[Bát Nương]

Đạo đức là những tiêu chuẩn tốt đẹp làm người, những nét cang thường đạo lý đã được các Thánh Hiền lập ra, con người cần phải tuân thủ để giữ mình trong sạch, hiền lành. Nhờ đạo đức mà gia đình có thể giữ ấm no, xã hội công bằng, đất nước thịnh vượng, mọi trật tự người với người được giữ nét uân chuân, đầm ấm, yên bình.

*“**Đạo đức** ví chưa tìm đến chốn,
Lợi danh đâu dễ thoát xa vòng”*

[Đức Thượng Sanh]

Đạo đức là nét soi gương trong cửa đạo cho toàn thể môn đệ ngó thấy mà làm theo. Vì đạo đức có thể tránh lộc quyền một thuở, có thể xa chốn lợi danh, cửa đạo đức

có thể gây nên hạnh phúc, làm non sông rạng vẻ, tạo anh tài, nữ kiệt.

*“Hương bay rùng trước nức mùi thung,
Đạo-đức đem về một nẻo chung”.*

Mùi thiên tỏa ngát, đạo đức bay xa, rừng xanh, nước thăm, chung vai, gánh hợp, trước nức mùi thung, trau giò đức tánh, gộp nẻo một đường mà làm gương trí huệ, làm vẹn vẻ nên đạo Thầy. Mùi hương của đạo tỏa ngát, nức nồng và đạo đức trau thân chung vui cùng một nẻo, đó là nền Đại Đạo.

*“Cõi thế chờ qua đường mấy dặm,
Non thần đợi lóng nhạc năm cung”*

Trần gian xa mấy dặm, bước đường càng gay trở, xa cõi thế tình, rửa tai chờ ngóng nhạc năm cung, sớm tối thừa nhân nơi đất khách, mòn mỏi vượt qua đến non thần, đánh hạc, nghe nhạc trỗi khúc cổ xưa mà hồi chốn cũ.

Non thần là núi của các vị Thần, Tiên, chỉ cảnh Tiên hay cõi thiêng liêng hằng sống. Năm cung chỉ năm cung nhạc, ám chỉ cang thường đạo lý cổ xưa. Nếu biết qua dặm dài, khổ não mùi đạo thìặng trở về cảnh Thiên, nghe nhạc tiêu thiêu, hưởng mùi khoái lạc.

*“Ngày về thức tỉnh Trời trưa sớm,
Non rạng an-vui cảnh bá tòng”*

Cuộc thế quạnh hiu, tỉnh thức giữa cơn mưa rào, sớm tắm mát nước ma ha, vững lòng sắt son, sớm non,

chiều thăm, đặng bỏ tục lụy, hưởng cảnh bá tùng trong thánh ân của Đức Chí Tôn. Bá tùng là hai loại cây sống lâu năm, gặp mùa băng tuyết, giá đông vẫn xanh tươi, ý chỉ cảnh chùa chiền, nơi cửa đạo cho chúng sanh tu học, đánh lễ.

*“Chước lánh tìm Tiên đời để dẫu,
Gương soi hậu thế vẹn Nam-trung”*

Vinh sang thế trần, lợi lộc quyền thế, tranh tranh, cạnh cạnh, rớt tóc cũng điếm sương, thiều quang càng nhạt thục, bóng quang âm nhạt tà, lánh điều tà vạy, vào cảnh bá tùng, thung dung tự tại, lánh phàm tìm Tiên, soi gương hậu thế, độ rồi sanh linh đặng hưởng ân Thiên.

“Thầy để lời cho con rõ, cảnh vui-vẻ về sau của gia-quyển con, Đạo-đức soi gương, đem về chung một nẻo: Dầu cho sang vinh trăm mối, tiền của muôn chung, mấy kẻ đặng tìm đến địa-vị an-nhàn xử áo phồn hoa, để gương soi hậu thế”.

Buổi vinh sanh chưa thấy, lợi lộc chưa tìm được nhưng nguyệt xế, non tà, tóc đã điếm sương, tháng ngày đã mòn, thiều quang nhạt thục, rớt lại vẽ lên cục sanh ly, dò sanh tử đã sẵn đợi. Cuộc đời chẳng mấy chốc, nào có hưởng được hạnh phúc, toàn là hư cảnh, giả cuộc, đeo sầu, chuốc thảm, giấc mộng này chông giấc mộng khác.

Chiều thu nguyệt xế, non nhận ngày thâu, lẫn quẩn trong ngày tháng hẹp mòn, buổi xuân tàn đã tới. Nếu chẳng dụng đạo đức mà lo điều sang trọng cõi hữu hình,

lo sự phồn hoa, tranh đua địa vị, đem thói đời để sống thì đầu có hưởng trong một kiếp sanh, rồi cũng tan rã, bỏ lại sau lưng tất cả.

Còn nếu biết lấy đạo đức soi chung, chung chia mùi đạo, tạo phúc cho nhơn sanh, chịu vào cảnh rừng thiên, nước thẳm, lắng nhạc năm cung, sớm thức tỉnh, hưởng giọt từ bi thiêng liêng, vui cảnh bá tòng, đánh hạc đón chờ, lánh đời, sống đạo, một màu nước biếc để gương muôn đời cho hậu nhân.

“Một nhà sau gập-gỡ, ngàn trước vẫn an-vui, ấy là nhứt môn hạnh-phúc vậy”.

Nếu biết tu thân, lìa giả cuộc, lánh hồng trần, xa nẻo vạy, một lòng theo cửa nhành dương của Đức Chí Tôn, dương cao đạo đức, chung hưởng một nhà Đại Đạo, có thể xây dựng một nẻo an vui, an nhàn một cửa thì có thể treo gương cho toàn thể môn đệ Đức Chí Tôn. Ngày sau thung nhàn giữa trời xanh, nước thẳm, non cao, núi đánh, tự tại cội bá tòng, ân Thiên chờ đón.

Nhơn loại từ thử đã chạy theo vật chất, văn minh, không giữ đạo đức tinh thần quy cũ, chẳng bảo tồn “năm cung” mà đeo đuổi theo nguồn tranh đấu lợi quyền, xua đuổi nhau, biếm nhẽ, khinh khi đi đến trường tự diệt, chưa hề biết chú trọng đến bảo tồn qui cũ những cang thường, đạo lý. Cơ tận diệt tới nơi, hạ ngươn hầu mãn, loài người vẫn chưa tự thức, bỏ sủng ông mà nương đạo đức nhân nghĩa.

Đức Chí Tôn khai đạo, cứu vớt loài người khỏi trường sanh ly. Ai hữu duyên ngộ đạo thì có thể hưởng ân xá tam kỳ. Ai bất phước vô phần, mãi đua theo thế đời, phải chịu mãi khổ đau. Ấy là phần, là phước, là nghiệp của mỗi người.

Đã làm môn đệ Cao Đài, Đức Chí Tôn khuyên cả chư Thiên Mạng, các bậc Nguyên Nhân làm tròn trách nhiệm, giữ đạo đức làm gương cho hậu tấn, nương thuyền từ, dần về cõi cực lạc, hưởng địa vị thiêng liêng.

Còn đối với môn đệ nhỏ nòi như ta, cũng vẫn như vậy, phải lánh giả cuộc, tầm cõi chơn, chí thành, chí dạ, bảo thủ nền chơn giáo, giữ đạo đức, soi chung trong mái nhà Đại Đạo thì có thể đem khỏi chốn bùn nhơ, có thể lần theo ánh sáng từ bi mà xóa nghiệp oan khiên, dần đến non thần, đánh hạc, hưởng ân Thiên mà Đức Chí Tôn cốt muốn ban cho toàn thể.

Người có đạo đức như được bộ thiết giáp đặng bảo vệ mình khỏi những níu kéo của tà mị. Chỉ có đạo đức mới xứng đáng làm môn đệ Đức Chí Tôn, nó như một khí cụ cao cả, có thể toàn thắng, có thể khử tà tôn chánh, diệt giả phò chơn, nương theo lá cờ Nhơn Nghĩa-Bảo Sanh Cao Đài, thù thắng mọi mặt. Môn đệ đủ lòng đạo đức thì trở thành phần tử đáng giá trong nền Đạo.

38. HƯỞNG ÂN THIÊN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 23 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy phải gắng công rồi sẽ rõ đạo đức, nương thang để lên địa vị thanh cao, hưởng ân Thiên.

Ân Thiên hay Thiên ân, tức là ân đức của Trời, là Đức Chí Tôn. Đấng đã sinh thành, dưỡng dục, giáo hóa toàn vạn linh, để giục tiến trên con đường thiêng liêng hằng sống. Ôn Thiên còn ám chỉ thời kỳ ân xá tận độ tam kỳ được khai mở do chính Đức Thượng Đế để độ rỗi chúng sanh thoát vòng khổ ải, trở về địa vị thiêng liêng.

*“Ân Trời nhuần gội gắng công phu,
Cầu nguyện năm nơi bớt hận thù”*

[Huệ Phong]

Đời loạn lạc, chia ly, mầm chiến tranh khởi giục. Cả thế gian lấy trường tranh đấu để sống, đạo đức nhơn luân suy đồi, cang thường băng hoại. Kiếp người chịu dập vùi khổ luân, luân khổ, chẳng phương chi tìm xa nẻo trần, về bến giác.

“Nhạc năm cung” tức là những văn minh tôn giáo cổ xưa bị biến cải, đạo đức thuần lương chẳng giữ, làm sai lệch các chánh truyền, trở nên thất sách, không phương cứu rỗi chúng sanh. Trong Nhất Kỳ Phổ Độ, chúng sanh cũng bội ước. Đến Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn lại cho con Một Ngài đến thế, cứu chuộc loài người, ký Đệ Nhị

Thiên-Nhân Hòa Ước, con người tiếp tục bội tín, giết chết Đức Chúa Kito.

Thế gian dường ấy, tội tình dường bao nhưng lòng thương vẫn quảng đại, từ bi, háo sanh, Đức Ngài ban một Thiên Ân là nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đặng cứu độ tiếp tục.

*“Rừng thiên ác xé khuất non Tàn,
Vày-vã từ đây khỏi nhọc thân”*

Cõi thế từng đời qua, dặm dài đường mấy khúc, trăm năm vui đạo cuộc, rừng thiên ác xé cũng khuất non Tàn, tiếng hạc châu vang đánh, rước người ngay thiện hiền, vất vả sẽ dần tan biết, thân đem ra cõi tục, hưởng rượu nồng Thiên ban.

Nguồn đạo là một cơ quan độ chúng sanh. Nếu biết nương rừng thiên, chịu vậy vả, nhọc thân, khổ công, khổ hạnh theo mùi đạo đức thì cũng có ngày sẽ được tự tại, thoát khỏi đau khổ hồng trần.

*“Bền dạ tua thìn trau Đạo Thánh,
Ra công khá gắng đắp nền nhân”*

Dạ bền giữ, trau tĩa đức hạnh, bảo tồn Thánh Đạo, gắng công vun đắp nền nhân nghĩa. Nếu biết giữ dạ son sắt, thìn lòng hết mực, tô bồi nền giáo pháp Đại Đạo, chịu chung chia khổ đau, gánh điều cực nhọc, tô vẽ nên cõi đạo cho sáng lòa thì xứng đáng làm môn đệ Cao Đài.

*“Gặp chiều nhận trở về rừng trước,
Đời lúc thuyền nương lánh bến trần”*

Chiều đã tàn, thời đã mãn, én nhận đưa tin, người về rừng trước, quay nẻo, trở đầu, thuyền tới đưa khách tục sang sông. Mạt pháp hầu cận, người biết trở về đường thiện lương, bôi xóa tiền nghiệp, nương ánh minh quang, tức là con thuyền Đại Đạo thì có thể lánh được bên trần.

*“Mái tóc sương pha thiều nhật-thức,
Sanh-linh độ dẫn hưởng Thiên-ân”*

Đời người chẳng mấy chốc, nhật thức thoi đưa, thiều quang càng ngắn lại, ngoảnh lại mái tóc đã pha sương, kiếp phù sinh như hạt sương sớm mai, tan biến theo ánh mặt trời. Nếu hạnh hưởng ân Thiên, vui cảnh tòng bá, non Tần, núi Đảnh, chịu khổ khó độ sanh linh, ngày chung cuộc đặng hưởng huệ hồng thiên điển, địa vị thanh cao nơi coi Thiên bồng.

“Chiều thu nguyệt xế, non nhận ngày thâu; lẩn-thần ngày tháng qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lắc”.

Thu tàn, đông mãn, non nhận ngày thâu, ngày tháng qua mau, ngày nào đã môn môn, ngoảnh lại tóc pha sương, lung còng, gối mỏi, lẩn thần tuổi đã xế chiều. Âm đạm chiều xuân, cảnh sinh ly tử biệt phân màu, mờ hoang cỏ mộ, kiếp sanh nong nả dường bao, chết sống tức thì.

“Nếu chẳng bền lòng theo nẻo chánh, mà thoát lối sông mê, thì căn-quả trả vay, chẳng biết ngày nào tiêu-tận đặng”.

Nếu thực sự tỉnh thức kiếp người phù dung, bỏ tà theo chánh, giữ dạ, bền lòng, thoát chôn mê tân thì căn quả trả vay tiêu mòn, hưởng sông Vị, đánh Tần đặng tiêu dao thú vịnh giữa Trời Đất.

Nếu đã làm môn đệ Cao Đài, chẳng trí đồng xông pha, phi phạm vượt khổ để lánh cõi mê, thì căn nghiệp đeo mãi, phải chịu trả quả. Căn căn, quả quả, luân hồi chưa dứt, biết ngày nào đặng hưởng cảnh nhàn. Đức Chí Tôn đã ban ơn, một mối đạo Trời, là hồng ân to lớn, tận độ, ân xá, nhưng chẳng chịu hết lòng nương theo, thì uổng kiếp sanh sanh ra gặp ngay mối đạo vàng.

“Non cao, suối lặng, tìm đến rửa bụi hồng”.

Đạo khai tức là đến hồi con người có thể được cứu vãn khỏi tình thế nguy nan, hồng trần có thể dứt, oan khiên có thể trừ, gọi nhàn **ân Thiên**, tầm lành, lánh dữ, hưởng những ngày tháng non cao, suối lặng, rừng biếc, động thanh, đặng rửa bụi hồng đã chất chồng lấm lóp, đặng sạch nhàn, trong trẻo, có thể vui giữa bầu trời tự do, động hạc tới lui.

“Đạo-đức làm thang, để lên địa vị thanh cao, lánh khỏi đường tội-lỗi; thưởng-phạt hai đường gắng công-trình sẽ rõ”.

Muốn tao nhã, trở nên thi vị như những mặc sĩ tao nhân, rửa bụi trần, thanh an suối lặng, phải lấy đạo đức hằng tâm, làm nấc thang thẳng bước, thi hành trách nhiệm, biết đặng Thiên ân lớn lao, xa lìa tội lỗi. Tà-chánh

vốn hai nẻo, thiện-ác hai đường, thánh tâm-phàm chất hai lối, khá gìn lòng trong sạch, theo minh quang thì tránh đặng hình phạt, lại được ân Thiên thưởng ban.

Ân Thiên là mối đạo quy lương sanh, phục hồi thượng cổ, thánh đức thuần lương, bỏ mê tân, hiệp Tam Giáo, qui Ngũ Chi làm thành một căn bản duy nhất để nhơn sanh không còn ngộ nhận, lại mở lòng đại bi, đại ái, lập ân xá, tận độ. Tất cả mọi môn đệ phải gìn lòng ngay thẳng, thật tâm tu học, mới hưởng ân Thiên của Trời ban.

Ân Thiên là giọt lành dương để bao phủ trần gian. Tôn chỉ đã có, thánh luật đã ban. Chúng sanh duy nương theo mà hành, phải phổ độ chúng sanh, thi thố bằng tâm, bằng lòng, bằng hành động chơn thật. Giọt ân Thiên không phải là phép diệu mầu, đem con người từ cõi trọng trước sang cõi hằng sống, mà chính con người phải chịu khổ sống, bước trên đôi chân, mới hưởng đặng cơ quan tận độ của Đức Chí Tôn.

39. THANG MÂY VÀ CẢNH CŨ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 23 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy răn chịu khổ, giữ lòng đạo đức vẽ bước cho đời sau, lập công quả để bắc thang mây, phục hồi cảnh cũ.

Thang mây là cái thang có thể bước lên mây, chỉ công thành, danh toại, thỏa chí tang bồng; còn chỉ con

đường từ phàm cảnh trở về cõi hằng sống thiêng liêng. Đạo đức, tu hành có thể làm con người giải quả nghiệp, tiền khiên xóa, bước lên thang mây tới cõi Trời.

“Chuông Thánh tri hồn reo đánh Việt,

Thang mây đưa bước đến non Thần”

[Ngài Bảo Văn Pháp Quân]

Cảnh cũ là cảnh Thiên, chốn xưa, quê quán đã từng ở, ám chỉ cảnh thiêng liêng. Con người đầu là Nguyên Nhân hay Hóa Nhân nhưng vẫn là con cái Đức Chí Tôn, được ban cho một Phật Tánh, Chơn Như. Nên nguồn cội bản lai vẫn là nơi cõi hư linh. Sanh làm người đặng đạo độ, tấn hóa để trở về hiệp nhứt cùng Đại Hồn Vũ Trụ, tức là Đức Chí Tôn, thì được trở về cảnh cũ.

“Cảnh Thiên nơi bước Hóa Công,

Nắm phan Tiếp Dẫn vào vòng Như Lai”

[Kinh Thế Đạo]

Vì vậy đã tấn hóa làm người, phải thức tỉnh con đường giựt tấn, thức giấc mộng trường, lánh nẻo lợi danh hồng trần, nương nơi cửa Phạm, giữ căn tánh do Đấng Hóa Công ban cho, nắm lá phan để được tiếp dẫn vào cõi Như Lai, về cảnh cũ quê xưa.

“Động-đình trở gót lại ngôi xưa,

Tuổi ấy qui-y nhắm đã vừa”

Động Đình là hay còn gọi là Động Đình Hồ, một tên gọi của cái hồ, nằm trong năm hồ nổi tiếng của Trung Hoa, là một danh lam thắng cảnh tuyệt sắc, phong cảnh hữu tình, thông với sông Trường Giang. Nơi ấy, có nhiều núi nhỏ xung quanh, chánh giữa là con hồ và là nơi nhiều văn nhân, thi sĩ đến thưởng ngoạn, ngâm vịnh.

Nơi này còn là dấu tích mà đại thi hào Lý Bạch quy Tiên. Nên Đức Lý Giáo Tông đã muốn lập Bàu Cà Na ở Tây Ninh, dạy chư Chức Sắc mua miếng đất để lập thành Động Đình Hồ.

Đời người dầu có hưởng hạnh phúc, an vui thế sự, có lạc thú vinh hoa rồi cũng tàn một kiếp. Phải thức ngộ cái kiếp phù ba, giả tạm. Dù trẻ hay già, cũng nên theo cửa Phạm, đặng trở gót về quê xưa.

*“Sân hoạn cùng đường gương ngọc rạng,
Nguồn đào để bước mảnh xuân thưa”*

Đời hoạn, nước cùng, bước đường trần đã lắm khổ ải, chịu lắm vầy vò. Tháng ngày qua mau, dầu vinh sang trăm mối, tiền của muôn chung, rốt chẳng được gì, thân phải vào mồ hoang cỏ dại. Biết tỉnh ngộ tu thân, giữ áo phồn hoa, tìm địa vị an nhàn, soi gương hậu thế, đem thân trau giồi như ngọc rạng, sĩ chí anh hùng, nguồn đào để bước, có ngày cũng thành tựu.

*“Nhàn chiều nhật-thức đời vay trả,
Non xế quanh-co nẻo lọc-lừa”*

Đã gieo vay lăm nợ trần thì phải trả dứt, nhàn chiều nhật thúc, thời gian chẳng đợi người, nên lọc lừa bước đi, chẳng nên chần chờ điều chi. Đòi vốn quanh co, nhiều điều sâu thẳm, én nhận đưa tin, non chiều bóng xế, phải làm rồi trách nhiệm mình giữa phận đời.

*“Khổ-hạnh để lòng công-quả gắng,
Lánh trần chi nệ nổi cay chua”*

Đời đã chứa đầy sự khổ, tuông bờ, lướt dậm để gây khổ thì muôn đời khổ. Đức Chí Tôn đã hoằng dương đạo pháp, mở trường thi công quả, phải gắng vui mùi khổ hạnh đạo mà thực hành công quả. Đắng cay của đời đã chịu, khổ nản cũng đã gánh. Nay, muốn thoát vòng oan trái, lánh trần tình thì chẳng câu nệ nổi đắng cay. Vui mùi kinh kệ, sám hối tội tình, an lòng trả nghiệp, khổ hạnh lập công thì cái kiếp sanh kia chưa hề uổng.

“Thầy trước đã có sai chư Tiên Phật, dụng huyền-diệu mà cho con lòng tin-ngưỡng”.

Huyền diệu là điều thần bí, thiên cơ của Trời Đất. Nhưng vì sự thăng và đọa của chúng sanh, Đức Chí Tôn vẫn cho nhiều điều để tạo lòng tin ngưỡng cho các môn đệ đủ đức tin nơi Trời, nơi chánh giáo. Điều đó thể hiện lòng thương vô tận của Người với con cái.

Giáo lý mở ra đã mang một giá trị cứu rỗi trước lượn văn minh vật chất, làm con người đắm say trong hình vật; các tôn giáo lại rơi vào hiện tượng thất sách, kỳ truyền, chánh pháp đã bị hoại trong tay loài người. Cho

nên, nguồn đạo của Đức Chí Tôn đã là một ân huệ. Hơn nữa, đạo Cao Đài là cơ quan tận độ, đại ân xá, phổ độ chúng sanh.

“Áy là muốn dìu bước đường đạo-đức, bắc thang mây, để độ dẫn con trở hồi ngôi cũ”.

Các bậc Nguyên Nhân đã có phẩm vị thiêng liêng sẵn, chờ đạo đức đưa đường dẫn lối, phục vị phẩm xưa, ngôi cũ. Bằng chẳng có nền đạo hoặc không nương đạo thì các bậc ấy cũng mãi bị đọa đày, không phương trở về cảnh cũ, vị xưa.

Còn đối với Hóa Nhân như chúng ta, đạo là con đường đào tạo nhân cách, phẩm hạnh cho hoàn toàn, có thể nong nả, gắng công khổ hạnh, lập công trong trường thánh đức, hầu xóa tội tiền khiên, vô tội nhẹ nhân. Lại có thể lập vị cho mình, dò đường thánh, lánh nẻo phàm, bắt thang thẳng tắp, tận ngút mây xây, dò đường cực lạc, cũng có thể hưởng đặng ân Thiên chan rưới, hầu trở về cảnh cũ.

“Hiếm chi bậc Thánh bị đày vào chốn trần-ai khổ-nhọc, chìm đắm nơi bến khổ sông mê, dan-dúu lấy sự say vui mùi thế-tục, bước đến cảnh kim-mã ngọc-đàng, mà phải hết lòng đạo-đức, khiến cho ngôi cựu-vị phải chịu trôi phui dòng sông. Mà vì đó thuyền bát-nhã khó nương cứu-vớt đặng”.

Một trăm chuyến thuyền Bát Nhã của Đức Phật Mẫu đã đưa các bậc Nguyên Nhân xuống trần, nhưng

không phương trở lại, lại bị đọa đày trong bến khổ sông mê, dính mùi tục lụy, cầu sự đời mà quên thánh chất, quên cảnh cũ, ngôi xưa. Các tôn giáo đã phải ra đời để cứu vớt đặng 8 ức Nguyên Nhân, vẫn còn 92 ức đọa trần.

Trần ai chứa khổ nhọc, nhiều điều phiền, các vật chất trói ràng, muôn điều nhiễu loạn, danh-lợi-quyền níu lấy. Vì vậy, rất ít các bậc Thánh thức tỉnh như lời Đức Chí Tôn nói. Các bậc ấy lại dang dúi sự đời, say vui mùi thế tục, chẳng nhớ cảnh cũ quê xưa, đoái hoài cựa vị mà dò đường thánh, trở lại ngôi xưa.

Các bậc ấy vẫn phải noi khuôn linh, đạo đức, giữ phồn hoa, sợ bến khổ, sông mê, sợ chìm đắm mà xa phạm tâm, nương thánh chất, giữ lòng đạo đức, níu lá phan đạo hạnh mới có thể trở về cựa vị.

“Kim mã ngọc đàn” hay còn gọi là “kim mã ngọc đường” chỉ chốn quan quyền vinh hiển. Các bậc ấy vào thế gian cũng bị níu kéo, hưởng vinh hiển, đeo cân đai áo mũ mà thất đạo, bỏ căn, quên cội, mất lối về. Cho nên, thuyền bát nhã đưa rước, cũng lỡ chuyến đò chiều.

“Vây gắng khổ tâm, giữ lòng đạo-đức, mà vẽ bước cho đời sau, lập công-quả đặng chờ ngày chung cuộc, phủi nợ trần-ai đem tâm lòng thiện-niệm đến Tam-Giáo-đài mà phục hồi cảnh cũ”.

Thánh Giáo dạy các bậc Nguyên Nhân phải khổ công, gắng lòng tu niệm, hằng giữ đạo đức nơi mình, ra công phổ độ chúng sanh để làm gương cho hậu nhân, bỏ

nợ trần ai vô vị, nhất tâm, nhất dạ chí thành, trí độ phi phạm thì có thể dò đường thánh, trở lại đảnh hạc, non xưa, phục hồi cảnh cũ, trở về địa vị xứng đáng.

Mọi môn đệ Cao Đài cũng noi gương ấy vì sự khổ tâm phụng sự, gìn lòng đạo đức, phải nợ trần ai, lánh chốn mê tân, núp mình nơi cửa Phạm, tâm-thân giữ hư tĩnh, chí dạ một lòng, noi gương tiền nhân, hết lòng thiện niệm, tô bồi nghiệp đạo, giáo luật hằng tuân, bảo thủ chơn truyền thì mong xóa sạch nghiệp khiên, bắc thang mây, rọi “cảnh cũ”.

“Rừng vắng non nhàn, suối chảy tòng đưa, lánh chốn đọa-đày đã bấy lâu ràng-buộc”.

Thân và lòng nương cửa đạo, lánh hồng trần, bỏ lợi danh, quên chốn kim mã ngọc đàn, làm khách u nhàn, sớm tối vui cảnh nâu sòng, vui mùi kinh kệ, yên nơi rừng vắng non nhàn, suối chảy tòng đưa, non cao núi thẳm, quen khổ đạo trăm năm thì kiếp người đặng lánh chốn đọa đày mà bấy lâu bị buộc ràng, khổ đau vùi dập.

Vì vậy, người môn đệ Cao Đài đã được lời thánh giảng của Đức Chí Tôn. Biết cội nguồn là quý, biết thức tỉnh là may, biết ăn năn tự hối là điều trọng hệ. Nên tu gìn đạo đức, khổ lòng lập công, trau giồi hạnh đức, nương con thuyền Đại Đạo để làm nấc **thang mây**, bắc qua cõi vô vi, xem **cảnh cũ** nhàn lạc.

40. DẶM LIỄU TRĂNG SOI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 23 tháng 01 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy sớm biết phương châm, dẫn đường Cực Lạc, dặm liễu trắng soi, rạng bước đường tu học.

“Dặm” là một khoảng đường, “liễu” là cây liễu. **Dặm liễu** chỉ nơi tiễn biệt nhau, bắt nguồn tích Hán Thư Trung Hoa. Xưa kia, trên mỗi con đường đều được trồng cây liễu, cách năm dặm có một cái đình gọi là “đoản đình”, và cách mười dặm thì có cái đình khác gọi là “trường đình” để khách bộ hành vào đó nghỉ chân. Người ta thường hay bẻ nhánh liễu để tiễn biệt nhau. Dặm liễu còn chỉ nơi tha hương, viễn xứ.

“Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,

Dặm liễu sương sa khách bước dồn”

[Bà Huyện Thanh Quan]

Trăng soi là chỉ ánh sáng của mặt trăng rọi tỏa, lại hàm chỉ sự tỉnh thức trong tâm của mỗi người, hay còn ẩn như nguồn Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, có thể soi rọi bước đường trần tục của chúng sanh, đặng đạt cơ quan giải khổ, lánh chôn luân hồi, dò đường giải thoát.

Dặm liễu trắng soi ám chỉ con đường quê cũ, tách cội ra đi của con người. Ngày nay, được hưởng ân huệ là nền đạo pháp Cao Đài, chiếu soi muôn nẻo đường cho khách tục hồi cố quê xưa, cảnh cũ.

“Thuyền khơi gặp gió cánh buồm trương,
Đều-dắt Đạo mâu nẻo chánh nương”

Thuyền khơi tức là con thuyền Đạo, tức Đại Đạo được khai mở giục cứu chúng sanh. Nay cánh buồm đã trương gió, nương nhờ chánh giáo, có thể chở khách trần lướt mọi nẻo, rời bến phàm, về bến giác.

“Mùi thê xưa còn lẫn bụi trước,
Mạch sâu nay rửa bến sông Hương”

Xưa nay, thê tục dây dầy, oan oan nghiệp nghiệp còn chồng chất, bụi hồng bao nhiêu kiếp sanh, nguồn sâu, mạch lụy có thể gội rửa ở sông Hương. Sông Hương ám chỉ dòng sông đạo đức, chỉ mùi thơm tho của đạo pháp, diệt trừ ô uế, mọi phiền não, vô minh.

“Chiều xuân sương tỏa lòng sân hoạn,
Dặm liễu trắng soi rạng bước đường”

Kiếp người như những mùa xuân, có khoe sắc hoa thắm, có an vui, hạnh phúc thì cái xuân kia cũng qua đi, lại phải chịu lấy những mối sầu hoạn trong thế tình. May nhờ sương tỏa làm mát tâm hồn, bớt thảm đau, thức tỉnh lòng người. Dặm liễu vốn đã chia xa, này may nhờ trắng rọi sáng bước đường lánh đường tục lụy.

“Trăm hạnh để lần sanh-chúng dẫn,
Non Thần vệt nút tới tìm phương”

Đãặng chiều xuân sương tỏa, dặm liễu soi rạng bước đường thì rán trau sửa đức tánh, dụng trăm hạnh tốt đề lần dẫn chúng sanh, cùng nhau tìm tới cảnh non chiều

hạc gáy, động tối qui châu, đánh hạc vui xuân mùi an lạc cửa thiêng liêng.

*“Đời thắm-thoắt, thế gay-go trăm năm thoát qua điều dâu bể, khách trần, hỏi có bao nhiêu kẻ lấy danh-phận đem vào cảnh tuyền-đài, để nâng mình lên địa-vị **cao-thượng** đặng chấng?”*

Nét khổ trăm năm, đường đời nghiệt ngã, dâu bể tan thương, trần gian là nơi trói ràng bao khách tục, phải lấm lèn lờ đò chiều, vầy vò khổ não, nhưng tục trần chưa bỏ, cay đắng chưa xa, vinh hoa danh lợi chưa từ. Loài người vì thế mà đem danh, mua lợi để phải phũ xuống tuyền đài, luân hồi chẳng dứt.

Tuyền đài hay còn gọi là huỳnh tuyền, hoặc dạ đài, chỉ cõi Âm Phủ, hay Âm Quang tức là nơi các tội hồn phải đứng trước hình luật thiêng liêng. Ba vạn sáu ngàn ngày nơi dương gian, nào khác các cảnh tuyền đài.

Ác chưa bỏ, thói đời vẫn ham, cầu chác mọi thứ vật chất hữu hình, thỏa mãn phàm tâm, chưa đem tâm hồn hướng thượng, đôi nhọc nhằn khổ đau để đem thân tâm vào cõi nhàn, tự mình như con thiêu thân, lao vào lửa. Sang chưa thấy nhưng hình khổ chờ sẵn nơi cõi Diêm Phủ.

Mấy ai đã vì sợ khổ, hoàn toàn bỏ đời, nương đạo, thiệt lòng xa áo mũ, cân đai, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, đem mình vào địa vị thanh cao mà chịu cảnh bần hàn,

thường cảnh suối chảy, tòng đưa, nghe tiếng hạc gáy buổi chiều tà.

“*Nếu hiểu thêm ý của Ngài, khi cởi áo này ra khỏi Đại diện rồi hết thấy đồng là anh em, không ai hơn ai, không ai thua ai, không khinh không trọng, đầy đủ tình yêu ái trong lòng Mẹ đem ra mà thôi Nam, Nữ cũng thế. Ngày giờ nào hơn loại cả thế gian ở mặt địa cầu này hiểu được lý lẽ chỉ hướng **cao thượng** ấy là ngày Đạo Cao Đài sẽ ra thiết tướng” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 39].*

Trước nền Quốc Đạo của Đức Chí Tôn, ai cũng đồng sống, mặt luật như nhau. Đức Ngài muốn qui tụ tinh thần đặc sắc loài người, có cao, có thấp để tạo thành Chánh Thể. Còn mạng sống cả thấy ai cũng như ai, đặng quyền sống trong thánh ân vô tận của Đức Ngài đặng đem nền đạo ấy làm môi giới đại đồng, tạo dựng tương lai loài người trở nên oai quyền **cao thượng**.

“*Ngày xuân gần mồn-mỏi, khá sớm biết trau xuân, ấy là phương châm dẫn đàng khách phồn-hoa vào nơi cực-lạc”.*

Bóng trăm năm gần khuất, én nhận thoi đưa, thiêu quang nhật thức, mấy mươi năm cũng vùi theo gió bụi. Nếu chẳng chịu trau thân, không bỏ ác hành thiện, không quý trọng mạng sống và thời gian, thì đời càng khắc khổ, phải chịu trong vòng nô lệ của tà quyền, làm tội tở cho vô minh.

Ngược lại, ai tỉnh thức sự tạm bợ vô thường, biết mạng sống khó cầu, thời gian chẳng đợi, tinh ngộ kiếp sanh, nương Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, trau thân đổi tánh, làm lành, bỏ dữ, cải ác, tòng lương, nương vào máy huyền vi cơ tạo, nắm lá phan tức là cây cờ cứu khổ của Đức Ngài thì có thể lánh chốn phồn hoa, dò đàng Cực Lạc, đem thân khỏi chốn đọa đày, về chốn thanh cao.

“Thầy khen lòng thành-kính của con, rán độ-dẫn sanh-linh, ngôi cựu-vị ngày sau chẳng mất”.

Thời buổi kim tiền, vật chất lấn át, văn minh xô lấn. Đấng Thượng Đế xưng danh, độ con cái Người, chỉ duy một cây cơ mà có thể tạo thành nền đạo, gồm bao nhiêu lương sanh đường ấy. Chúng tở đã có một huyền diệu trong việc lập giáo.

Các môn đệ nhiệt huyết, chí thành, một lòng noi theo khuôn khổ Đức Chí Tôn dạy, kính thành oai linh thiêng liêng, theo chơn truyền, lo sự khổ não của chúng sanh, gieo truyền chánh giáo vào lòng nhơn sanh, làm đạo được hoằng dương, nhơn sanh tỉnh thức thì cựu vị hằng giữ, có thể hồi quê, trở lại phục hồi phẩm vị.

Điều đó dành cho các bậc Nguyên Nhân. Còn đối với chúng ta, những người con lạc xứ, viễn lưu, chia ly trước buổi trường đình cũng mong muốn thoát cảnh sầu bi, lánh chốn đọa đày, giữ áo phồn hoa, nương cửa từ bi, đợi gió lướt dòng ngân, thuyền sen đưa lối, trở về đặng cảnh thanh nhàn. Đức Chí Tôn đã gieo nguồn đạo, tức là một giọt từ bi, gội sạch bụi hồng, rửa nước sông hương,

tô bồi công quả, kính dạ hết lòng để lòng tôn kính giáo pháp để **dặm liễu trắng soi** rạng bước đường, đáo đầu, hòi nguyên.

41. NAM PHƯƠNG ĐẠI ĐẠO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 13 tháng 02 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy rằng lập nên đạo cốt để ban thưởng một nước từ thử chịu lăm cơn thịnh nộ của Đức Ngài.

Đạo tức là nền tôn giáo, có giáo đoàn, có phương pháp tu học, có giáo luật hầu dẫn dắt con người từ chốn mê về chốn giác, từ vô minh trở về trí huệ, từ ác trực sang thiện lành. Đạo là phương tiện, là con thuyền dẫn đưa người lánh bến tục, về bờ giác, thoát cảnh oan khiên, nghiệp chướng, lại có thể thoát cảnh luân hồi, trở về cố quốc, là nước hằng sống vĩnh sanh.

“Nguồn đào lạc lối ấy duyên may,

*Gặp **đạo** nương theo bóng dặm dài”.*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đạo trong Thánh Ngôn ám chỉ nguồn **Đại Đạo** Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn, mở cơ đại ân xá, tận độ chúng sanh thời mạt pháp, nút giao chuyển giữa Tam Chuyển và Tứ Chuyển, lập Thượng Ngươn thánh đức.

Đức Ngài lập trường thi công quả cho toàn con cái Người tu hành, đoạt pháp.

Đại Đạo là Đạo Cao Đài, một nền tôn giáo được khai sáng ở miền Nam đất nước Việt Nam, với tôn chỉ “Nho Tông chuyên thể”, bảo tồn tinh hoa của giáo lý Nho Giáo, khuyến dạy con người trở về thuần lương đạo đức.

*“Nguyên Khổng Thánh bảo tồn Nho Giáo,
Lấy nghĩa nhân **Đại Đạo** truyền ra”*

[Giới Tâm Kinh]

Nam Phương là nước Việt Nam Đại Việt, một dân tộc từ xưa đã gánh nhiều đau thương vì nghiệp quả và bởi cơn thịnh nộ của cơ quan càn khôn. Một dân tộc nhỏ bé trong quả địa cầu nhưng từng bảo tồn văn hóa, nam phong. Tuy các nền tôn giáo du nhập vào, đất nước có thay đổi nhưng chiều hướng thay đổi theo tính tích cực, cang thường hằng giữ, nho phong luôn cần tuân. Các luồng văn minh tôn giáo vào, tạo thành một giao điểm, giao điểm ấy chính là nét đặc thù Nam Phong của Việt Nam. Vừa có thể bảo tồn quốc hồn, quốc túy, vừa hòa hướn tín ngưỡng tâm linh các mối đạo.

“Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này, là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lảm cơn thịnh nộ của Thầy”.

Đạo Cao Đài vốn là nền đạo để cứu vớt cho toàn sanh chúng, đem khỏi vòng tội lỗi. Bao lần mở đạo, bấy lần con người thất tín, bội ước cùng Thánh linh, chối

Chúa, phản đạo, biến chánh giáo thành phạm giáo, làm thất kỳ truyền chọn pháp. Nên, chúng sanh vì đó chẳng còn phương tu học, nương thuyền bát nhã về cõi hằng sống.

Đại Đạo khai mở để chấn hưng các nền đạo, quy tụ toàn đức tin loài người, tránh sự lầm lạc theo cái nhìn nhị nguyên, để chúng sanh có thể nhìn chân lý là tối thượng, đạo là cứu cánh, giải pháp hòa bình là cứu cánh đưa đến xã hội đại đồng. Đại Đạo là một nền giáo pháp tân kỳ, phù hợp với cơ quan Thiên Điều và lương năng, lương tri hơn loại tân tiến, tất cả cùng chung hưởng cơ quan ân xá của Đức Chí Tôn.

Nước Việt Nam đặng chọn nơi khai đạo là một hồng ân ban rải của Đức Chí Tôn dành cho một dân tộc vốn từng chịu nhiều đau khổ. Khổ đã qua, hồng ân tới, đạo được gieo truyền, gội rửa oan khiên tiền nghiệp cho sạch.

“Thầy lại tha-thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả địa-cầu 68 này đặng vậy”.

Tội tình, hơn quả dân tộc Việt Nam hầu mãi, nên Đức Chí Tôn ân xá, tha thứ, giảm tội tình, còn ban thưởng đặc ân, gieo chánh giáo, giáo đạo, trao trách nhiệm dẫn dắt sanh chúng. Một ơn huệ mà từ thử chưa có dân tộc nào đặng hưởng như vậy.

Các nền tôn giáo cổ kim vẫn là con đường đưa chúng sanh về bờ giác ngộ, nhưng các Đấng vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế khai đạo. Còn ngày nay, nền đạo là cơ quan đại ân xá, tận độ, lại chính mình Đức Chí Tôn xuống thế giáo đạo, lập đạo. Tính chất ấy nói lên cái vinh diệu tự thử chưa nước nào có kể từ khai thiên lập địa.

“Cốt để ban thưởng các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao”.

Đứng trước cán cân công bình Thiên Đạo, chưa có một ai có thể qua lẽ công bằng đặng. Hễ gọi là ban thưởng và tha thứ tức là có điểm gì đó vượt trội, đáng đặng thưởng, đáng tha thứ. Dân tộc Việt Nam có quyền lấy làm niềm vui trước vinh diệu thiên ban mà gánh lấy trách nhiệm lớn lao.

Mục tiêu cứu cánh Đại Đạo là ân xá, tận độ, mà dân tộc Nam Phương đã họ hưởng nền Chánh Pháp, tức nhiên có trách nhiệm làm “Nam Phương gương mẫu” để cây cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn có thể nhiệm màu, cao cả, đủ năng lực độ rỗi toàn thiên hạ sanh chúng.

Nếu sự vinh hạnh đưa đến trình trạng kiêu hãnh, tự mãn, tự phụ, quên đi trách nhiệm lớn lao thì cái ân huệ ấy có thể biến thành hình luật thiêng liêng. Dân tộc Việt Nam phải làm sao để “Nam phong thử nhứt biến nhơn phong”, làm mực vàng, thước thánh, xứng với Đại Đạo.

Người con Nam Phương và mỗi môn đệ Cao Đài phải chí thành, bảo thủ văn minh tôn giáo Đại Đạo, bảo thủ chơn truyền, luật pháp, giữ nền tôn giáo đủ nghiêm, đủ thánh, đủ oai quyền, đủ pháp giới, đủ sứ mạng làm môi giới cho sự sai khiến của Đức Chí Tôn trên con đường hoằng dương chánh pháp Đại Đạo.

“Ôi! mà hại thay! thảm thay! đau-đớn thay! “Hòn Ngọc” đẹp đẽ quý-báu dường này, Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu-căng, trề-nhún”.

Hòn ngọc là vật quý giá thế gian. Mỗi đạo Cao Đài ví như hòn ngọc đẹp đẽ, quý báu. Nhưng thảm thay! Lắm người trề nhún, bủ môi, khua mép, cho là tà mị, gạt người, làm thành một trường nhiệt huyết, hơn thua, thi phi.

Giáo pháp này do Đấng Cao Cả quy vạ chúng, cho cộng đồng nhưn loại thấy một Đấng Cha chung, đó là khí sanh quang có thể lau xả tặc, định hồn quốc thể, nương phong vân để trở nhịp năm cung, trở về chôn häng sanh vĩnh cửu. Nhưng nếu chúng ta kiêu căng, chê bai thì thất kính, quả nghiệp chát đây.

Hưởng ân huệ ấy thì đi với trách nhiệm làm gương cho quả địa cầu. Chẳng những phải trau mình, nương đạo, đem lại hạnh phúc đạo cho mình mà phải cứu chúng sanh, thực hiện sự phổ độ, gieo rải hồng ân của Đức Chí Tôn cho thiên hạ đặng nhờ. Nếu bủ môi, trề nhún, chê bai chẳng khác nào kinh lờn oai linh của Đức Chí Tôn.

Nếu vậy, ân chẳng hưởng, trách nhiệm không xong, quả nghiệp chưa rồi, phải bị đọa giữa dòng, chẳng thể thoát vòng khổ; lại gánh thêm tội trước luật Tam Giáo Tòa.

“Thầy đã chán mắt thấy phái nữ hành Đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập nữ-phái mà làm gì”.

Phương cách hành đạo của phái nữ đã không tốt đẹp, bị Đức Chí Tôn và các Đấng chê trách và hằng định toan không lập Pháp Chánh Truyền nữ phái. Giận giận-thương thương, nhưng vì lòng đại bi mà chẳng đặng lòng, con cũng vốn đồng con, chẳng nên hẹp lượng. Rốt cùng, phái nữ cũng được vào hàng Thánh Thể như nam phái.

*“Nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ, Thầy lại thương **con** nên đã lăm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan-Âm, Thầy mới nhứt-định dành phần công-quả ấy cho con”.*

Phụ chú của Thánh Ngôn phần chữ “con” được in đậm chỉ Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Như vậy, chúng ta thấy Đức Chí Tôn không đành bỏ vì lòng yêu ái chung, lại vì lời hứa cùng Đức Quan Âm Bồ Tát, nên hằng có những khảo đảo để Bà đặng về ngôi xưa. Cũng vì ấy, Đức Chí Tôn lập phái nữ có trong Chánh Thể Đạo.

“Con ôi! Thầy thấy con đau-thảm bấy nhiêu, một phen lăm-lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm”.

Dưới sự un đúc tinh thần, lòng thương yêu vô tận, chất chiu từng đứa con, đến từng nhà, ban phép lành cho từng người, áp iu, dạy dỗ của Đức Thượng Hoàng, nhưng sự lầm lỗi và nghiệp đạo lẽ nào hơn!

Đoái đến tình cảnh ấy, tất cả môn đệ chúng ta dầu nam, dầu nữ cũng nên lấy lời Thánh Giáo ấy làm lá bùa hằng tâm, giữ cho tròn, vẹn nghĩa, bảo tồn nghiệp đạo, thanh danh đạo, chơn truyền đạo và mọi trách nhiệm lớn lao vẫn đang chờ chúng ta hành xử. Lễ đạo, giáo luật không nghiêm thì chơn truyền phai nhạt. Mỗi môn đệ lấy lẽ chơn chánh nghiêm suy.

“Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao-nhiêu? Thầy giữ nữ-phái lại cũng vì con”.

Phái nữ đã trải qua bao truân chuyên cũng bởi cách hành đạo, tánh đức, chất thánh và phàm tâm vẫn tranh đấu. Tuy Thánh Giáo riêng biệt để dạy nữ phái, nhưng nếu ta ngồi lại nghiêm, nam nữ cũng như nhau. Đều nên đọc, học, hành lời Đại Từ Phụ khuyến nhắc để phận sự cho hoàn toàn, khỏi lỗi lời minh thệ.

“Thầy kêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành”.

Lòng thương yêu của Đức Đại Từ Phụ là vậy, vẫn tràn trề vô biên, chảy tận không gian và thời gian, trong lòng vạn vật, bất biến, trường tồn trong vũ trụ.

Cũng vì chưa thấy oai linh, chưa từng biết luật, chẳng biết huyền bí tạo đoan, chẳng rõ bí yếu bí trọng của

Đại Đạo mà trở nên bất đức, chẳng đoái hoài tình thương của Đức Chí Tôn nên kinh khi Đạo.

“Thầy đến lập Tam-kỳ Phổ-Độ, chỉ vì một chữ “Hoà”, con liệu đưa nên, dùng đẹp lòng con”.

Có hòa mới có lễ, có lễ mới giữ được trật tự. Trật tự lại là cơ an tịnh của càn khôn thế giới. Nếu giữ đặng hòa cùng nhau trong đạo, Thánh Thể có thể thi hành trọn trách nhiệm, danh đạo càng phát dương, hoằng hóa trọn đẹp. Bất hòa là đại nghịch trước Đức Chí Tôn.

Tóm lại, mỗi người môn đệ Cao Đài đã ngộ duyên trong cửa đạo, tức là hưởng hồng ân vinh diệu mỗi **Nam Phương Đại Đạo** của Đức Chí Tôn giáng ban. Để xứng đáng là một quốc gia hưởng hồng huệ, được tha thứ tội tình, lại gánh vác mỗi đạo, đem giọt từ bi rải khắp năm châu, vạn quốc, mỗi chúng ta phải biết giữ Chơn Pháp, Luật Đạo, làm khuôn mẫu. Chỉ có như vậy, nền tôn giáo mới có thể bảo tồn theo khuôn khổ và hướng đến trách nhiệm, sứ mạng lớn lao mà dân tộc Việt Nam được phú thác.

42. TƯƠNG THÂN-TƯƠNG ÁI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 19 tháng 02 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy phải để lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh Giáo, mong muốn mọi chư môn đệ thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tương thân-tương ái như anh em một nhà.

Tương thân là cùng thân thiết với nhau. Lập mỗi chơn giáo là chan rưới hồng ân, anh trước em sau trong đạo, cùng nhau khắng khít với niềm hòa ái, tương thân, hầu làm cho những khổ hạnh của chúng ta phần nào an vui, khích lệ, trên con đường phụng sự nhơn loại.

*“Một mỗi **tương thân** chừ nắm chặt,*

Đạo nên thức tỉnh giác chiêm bao”

[Đức Nhân Âm Đạo Trưởng]

Tương ái là cùng yêu thương lẫn nhau. Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn con cái Người phải lao tâm, tiêu tứ mà vun đắp nền đạo, làm cho mỗi tương thân-tương ái càng bền chặt, rán khổ tâm chung chia nỗi niềm đau thảm, vạch chông gai để dìu chơn hậu tấn, và đó là công lao lớn dành cho những ai biết giá trị Đại Đạo và trách nhiệm của môn đệ Cao Đài.

*“Phàm mấy em cũng nghe một lời huyền bí thiêng liêng của Đại Từ Phụ đến cùng chúng ta với một phương pháp phi thường là ngòi bút, đến đặng **tương thân, tương ái** với chúng ta và cả thầy đều nghe đều ngó thấy đều xu hướng chạy theo Ngài, chịu biết bao nhiêu khổ não truân chuyên cùng Đạo, ít nữa mình phải kiểm coi cái hy sinh của mình ở đâu, chạy theo Ngài giá trị thế nào là lẽ tự nhiên phải vậy, ta phải làm cho được đặng định giá trị của mình” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3 bài 21].*

Một phương pháp thiêng liêng với ngòi bút vi diệu, phi thường của Đức Chí Tôn đã gieo vào lòng toàn thể

một đức tin mãnh liệt, cùng chạy theo, chịu vất vả, tạo hình hài, tạo thể thức của nền Đạo cho ra chơn tướng hùng dũng. Tất cả đã gom lại trong thánh chất, chứa chan giọt lụy nhưng đủ tình tương thân-tương ái vì hiểu đặng giá trị của mình trong nền đạo, hiểu được giá của ngọn cờ Đại Đạo, nên đã dang tay nhau, tuân thủ ngọn bút thiêng liêng, thi hành mạng lệnh, tạo dựng tình thương yêu. Dầu có nhọc, dầu có khổ, dầu có lao lung, tiêu tứ thân trí, cũng phải cố công, rón cho rồi trách nhiệm cam hứa cùng Đức Đại Từ Phụ.

“Hi chư môn-đệ, chư ái-nữ, chư nhu. Thầy để lời mừng các môn-đệ nơi đây có dạ kính-thành và lo phận-sự dìu-dắt sanh-linh bước vào nẻo chánh”.

Dạ chân thành là tâm hồn biết nguồn cội, bồn lai thiêng liêng, biết đến Phật, Pháp, Tăng, biết trần là giả cảnh mà giục thúc thân tâm, biết đến đời sống tín ngưỡng tâm linh, biết đến sự hằng sống và giả tạm, biết đời là quán trọ, biết thân là khách trần, biết nguồn đạo là giọt cam lồ đặng rửa tan bụi hồng, có thể dặm liễu trắng soi, tỏ con đường hành trình giựt tắn, thoát cảnh mê, về cảnh trí.

Dạ kính thành là biết cúi đầu trước chơn lý của Đấng Tạo Hóa. Khuôn khổ của Đạo Cao Đài là nước ma ha tưới lửa phiền, gieo hạt thánh cốc, rưới nhánh dương khắp nhơn gian. Tâm dạ kính nguồn cội để làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, làm phận sự dìu dắt sanh linh

vào cửa chánh đạo. Đó là một lòng thành kính nhất của người môn đệ Cao Đài kính lễ lên Đức Chí Tôn.

Chẳng phải chùa cao, áo rộng, không phải lễ nhiều, lay nhiều là đức tin cao khiết, mà ở chỗ tâm trong, ý sạch, biết nguồn cội con người, biết trách nhiệm của mình trước nền tôn giáo. Cái biết để phục vụ cho hành trình mỗi sĩ tử trên trường thi công quả. Chỉ có hiểu mới lập thân danh và phụng sự đúng đắn, làm đẹp lòng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

“Đạo phát triển một ngày, thì nhân-sanh tội-lỗi cả muôn-ngàn, vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đấng đều để lòng lo-liệu chấn-hưng nền Thánh-giáo”.

Vì thế gian vốn chứa vô minh, ngày ngày gây phiền, chác tội, nghiệp chông nghiệp, không phương đem con người trở về con đường thiện lành. Đời cần một nền giáo lý đem chúng sanh ra khỏi vòng tội lỗi. Nếu chẳng có, sanh chúng càng si mê, đắp đọa trong muôn ngàn tội lỗi, siêu lạc nơi bề khổ trần ai, A Tỳ vương lấy.

Thánh Giáo là nền giáo pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lấy sự từ bi, đức hạo sanh, cơ quan tận độ, đại ân xá của Đức Chí Tôn để giục cứu loài người. Đạo càng khai mở sớm một ngày, nhơn sanh đặng đỡ khổ một ngày. Nếu đạo khai trễ một ngày thì tội lỗi nhơn sanh gây ra muôn điều. Vì thế, các bậc Thiên Sứ, các Chức Sắc Đại Thiên Phong mang trọng trách lớn lao trước Đức Chí Tôn, có sứ mạng chấn hưng, kiến tạo nền đạo cho hoàn toàn để làm cơ quan giải khổ cho chúng sanh.

Mỗi giai đoạn tức là một chặng đường gian lao mà toàn thể môn đệ Cao Đài có trách nhiệm trước lời Minh Thệ ba mươi sáu chữ đã từ cam hứa trước Thiêng Liêng. Lúc đạo đã trụ tướng, thành hình, có mục thước, khuôn khổ, luật pháp, giáo điều là thời gian mà mỗi môn đệ phải thi hành luật lệ cho trùng với những gì cơ quan Bát Quái Đài và Hội Thánh Đại Đạo đã lập ra.

Mỗi môn đệ không phải chỉ thuần hành cúng kính, lễ bái mà thôi, mà phải tô bồi nghiệp đạo, giữ Luật Pháp, bảo thủ chơn truyền của Đức Chí Tôn không để cho sút mẻ, hoàng dương giáo pháp rộng khắp theo Thánh ý Đức Thượng Đế. Nếu nghiệp không giữ, đạo không hành thì nền chơn giáo ấy có thể biến tướng, biến hình, lạt phai dấu thánh truyền. Thất trách và tội quả trước quyền năng thiêng liêng của mỗi môn đệ không sao tránh khỏi.

“Điều Thầy vui hơn hết, là muốn cho các con thương-yêu giúp lẫn nhau, như con một nhà”.

Cùng Thầy, tức cùng đạo, cùng đạo tức cùng Cha, cùng Cha tức là một nhà Đại Đạo, vì vậy phải thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tạo hoàn toàn nền đạo, cùng nhau đưa con thuyền đạo đến nơi cần đến, cứu khổ, phụng sự chúng sanh, dìu nhau đến nơi an lạc.

Đức Chí Tôn là cha của sự sống bởi chính từ Ngài mà sanh ra vạn vật gọi vật chất, thảo mộc, thú cầm và vạn linh trong càn khôn. Do đó, lòng háo sanh của Ngài vô cùng tận, thương yêu cả vạn linh, thút giục cơ tấn hóa để con cái trở về hườn nguyên. Chúng sanh cũng phải theo

cái thể thương yêu ấy, đức háo sanh mà làm cho hoàn toàn trách nhiệm của mỗi môn đệ trong vòng thương yêu của Đức Đại Từ Phụ.

Đạo Cao Đài ra đời không phải để phủ nhận giá trị của các tôn giáo cổ kim, nhưng để minh chứng tất cả tôn giáo từ một nguồn cội duy nhất, đến hồi phải “*phản tiền*” và có một triết lý hòa hợp đưa con người đến đời sống nhân bản, hòa bình, tự chủ, thương yêu và công chánh. Cho nên, phận sự của mỗi người tín đồ Cao Đài là **thương yêu**, từng cơ chuyển thể của Đức Chí Tôn.

“Phải đồng-tâm hiệp-chí, chia vui sót nhọc cho nhau, nương-đỡ dìu-dắt nhau, đem lên con đường đạo-đức”.

Đời chưa sót, đây cay đắng, không đạo đức nên nguồn đạo là đạo lý soi lòng người, như thuyền trôi giữa biển, cần phải có la bàn mới biết được phương hướng. Đạo là chân lý để đưa thuyền đi đúng nơi, về đúng chốn. Nên, muốn gây dựng sự nghiệp Đại Đạo độ rỗi sanh linh tầm đường đạo đức thì đời hỏi khối thánh tâm, hiệp tâm, đồng chí, gánh khổ chia vui, sót nhọc, cùng nương nhau, dìu dắt qua mọi khổ đau, lướt chông gai, khó nhọc.

Có như thế con cái Đức Chí Tôn mới làm vui lòng Đức Đại Từ Phụ. Vừa tạo dựng một khối yêu ái nồng nàn, dìu dắt nhau đến chốn thanh nhàn, an vui; vừa hoàn thành Thiên trách trước Thầy; vừa có thể tạo dựng một hình ảnh Đại Đạo, làm khuôn linh, mực thước cho hậu tấn noi theo, phở độ thất ức niên.

Ai chẳng thương yêu nhau, không coi anh em cùng một nhà, chẳng giúp đỡ lẫn nhau, không đồng tâm hiệp chí, không chia vui sẻ nỗi, nương đỡ dìu nhau thì trái Thánh ý Đức Chí Tôn. Nếu trái Thánh ý thiêng liêng, chẳng có con đường nào lánh chôn luân hồi. Ngược lại, đó là hình thái thiếu đạo đức.

Nếu đạo đức tức chẳng bao giờ biết tình ái thiêng liêng, biết tương thân-tương ái thể theo đức háo sanh của Đức Thượng Đế. Chẳng noi theo khuôn phép giáo hóa, lại gây môi hiềm khích, không được cứu khổ, thân lại gieo thêm tội tình, oan khiên chồng chất.

Do vậy, điều hằng mơ vọng của Đức Đại Từ Phụ là mong muốn toàn thể con cái Người biết tương thân, tương ái, gieo môi thương yêu nhau, đùm bọc, gánh khổ cùng nhau, chia sẻ, sẻ nỗi, cùng nhau bước qua những tháng ngày vất vả để tô nghiệp Đạo cho hoàn toàn, đem đức chơn lý soi tỏ dấu chân đi của cả chúng sanh còn đang đắm chìm giữa biển khổ.

“Tránh khỏi bến trần-ai khốn-đốn này, mà cả muôn triệu sanh-linh đã chìm-đắm, vì môi phú-quí, bả vinh-hoa”.

Hưng suy đã lắm thăm buồn vui, cái bả vinh hoa hưởng đủ mùi, còn nèn đạo thì đem lại nguồn đào thông dong. Chúng sanh đã đòi phen chịu khốn khổ cũng vì vinh hoa, phú quý, lợi danh, tiền tài ảo mộng giữa giấc mộng nam kha để phải chịu khốn đốn, vùi dập trong sinh tử luân hồi.

Hạ trí vô minh đeo đuổi nguồn vui bất tận nhưng kỳ thật đó là mối thảm, điều sâu chòng chất muôn muôn. Thượng trí thì nương mùi đạo, đồng sống, đồng chết, đồng cam cộng khổ, để tạo ra con đường thánh triết, cùng nhau bước qua bến trần, giả cảnh này.

“Thầy trông-mong nơi các con, chớ nên vì chuyện nhỏ-mọn phạm-tục, mà bứt hẳn mối tương-thân, tương-ái, thì chẳng phải là đức-tánh của tu-hành đó”.

“Nhỏ mọn” là điều lật vặt, phạm tục, phạm tánh, phạm ngã. Đó là tánh đức của hạng tiểu nhân ích kỷ. Người biết đạo làm người, giữ tình thương yêu chí thiết, tương thân-tương ái vì sự nghiệp tấn hóa chung, ấy là hạnh của người quân tử.

Người quân tử thì ăn ở với nhau rất thân thiết, không kết bè, lập phái, không vì tư lợi, hướng đến một hạnh phúc chung. Kẻ tiểu nhân thì vì lợi, lập đảng, kết bè, phân chia, không dụng thương yêu. Người quân tử hiểu rõ nghĩa thì kẻ tiểu nhân chủ về lợi. Người quân tử chủ trương đạo đức thẳng tiến thì kẻ tiểu nhân lại tìm sự an ổn. Người quân tử thà chịu khổ mà khỏi trái phép nước nhà, kẻ tiểu nhân thì mong được ân huệ dù có trái phép.

Sách Luận Ngữ của Nho Giáo có câu:

“Quân tử thân dãn dãn, tiểu nhân trường thích thích. Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác; tiểu nhân phản thị”.

Nghĩa là, người quân tử thì bao giờ cũng thân nhiên vui vẻ, kẻ tiểu nhân bao giờ cũng lo lắng buồn phiền. Người quân tử thì giúp người làm việc thiện, không giúp người làm điều ác; kẻ tiểu nhân thì ngược lại.

Vì vậy, Thánh ý Đức Chí Tôn muốn môn đệ Cao Đài sống trọn đạo, làm một người chính danh quân tử, cam phận thiệt thòi, **tương thân-tương ái**, sống trong sự giản dị, đạu bạc để giữ đạo lý làm người, lại tô bồi đại nghiệp Đại Đạo, noi neo theo cái thể và cái dụng của Đạo Cao Đài để có thể tránh vòng thế trần, xa mùi tục lụy. Người quân tử biết hòa hợp với mọi người vì công đồng, sự lợi lạc chung của chánh thể Đạo, hướng đến mục đích cứu cánh, giải thoát chung của nền giáo pháp Tam Kỳ.

43. HỮU PHẦN VÀ VÔ PHƯỚC

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 20 tháng 02 năm 1927, Đức Chí Tôn tiết lộ rằng họa Âu, tai Á sẽ vì Thiên thơ mà sát phạt, gieo thảm cho những giống dân hung bạo, ai hữu phần thì đặng hưởng màu nhiệm, ai vô quả phải chịu mãi chịu bợn nhơ.

Hữu phần nghĩa là có số phần, có vận mệnh tốt, vận may, có phước, hưởng được điều tốt đẹp; ám chỉ người được gặp đạo của Đức Chí Tôn khai mở, nương theo tu hành để tránh khỏi họa tai, lại bước ra khỏi chốn ràng buộc hồng trần, thanh thoi nhân lạc.

“**Hữu phần** đến cảnh Bồng Lai,

Vô duyên chẳng khỏi đọa ngay A Tỳ”

[Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu]

Vô phước là không có phúc, không được hưởng điều hạnh phúc, ám chỉ người chẳng có duyên gặp được mỗi đạo Trời, không nương dựa vào nền chánh pháp, không tu học, không làm lành, không lánh dữ, không lập công bồi đức để đem thân khỏi chốn đọa đày, đến chỗ địa vị thanh cao.

“**Vô phước** chịu trông ra bí,

Chẳng khác nào mua khi làm chôn”

[Phương Tu Đại Đạo]

Đức Chí Tôn thường nói rằng kẻ vô phước thường dùng tà tâm làm món lợi khí riêng cho mình, quên cả những điều hành phạt thiêng liêng luôn sẵn bên mình, chơi với giữa dòng đọa mà chẳng chịu sám hối đặng lặn gỡ mối họa sau. Người hữu duyên tự tâm thức tỉnh, biết đặng nhân quả, rõ thể tình, nương phép huyền vi, đem thân khỏi chốn đày đọa.

“Đạo Trời khai ba lượt, nguồn Thánh độ muôn người, thìn lòng để bước vào nẻo thẳng đường ngay, mà kiếm cho thấu-đáo mối huyền-vi”.

Sự màu nhiệm của cơ quan tạo đoan cần khôn vốn ẩn chứa trong tình thương chúng sanh, nên khai đạo hai ba lượt đặng độ rồi muôn người giữa trần ai khổ não. Bao

nhiều môi đạo thì bấy nhiêu ân huệ của Trời ban trong mỗi thời kỳ, giục cứu chúng sanh.

Nguồn Thánh là giáo pháp mỗi thời kỳ đem xuống thế, làm nấc thang thiêng liêng, đưa phàm nhập thánh. Chẳng có chơn giáo đạo Trời, con người vẫn mãi mê trong vòng lục đạo luân hồi. Tu đạo như thuyền đi ngược dòng, khác thế thường, trở nên phi thường mới thắng thế tình. Không tiến thì phải bị dòng nước cuốn trôi xuôi dòng, càng xa nẻo thánh.

Theo thế ấy, người môn đệ phải gìn lòng, để dạ bước vào nẻo chánh, đường ngay, hiểu thấu cơ quan bí nhiệm đạo mầu. Đạo không thể xa ta trong một khoảnh khắc nào. Cái gì rời ta được tức là không phải là đạo. Đạo vốn là lý, là lẽ phải, mà con đường mà mỗi người phải đi để tầm con đường giải thoát.

Đạo với người như xe lửa và đường rầy, như thuyền với nước, như bong bóng với khí, như cá cần nước, như chim cần bầu trời, như hơi thở và sự sống. Có ánh sáng đạo, tức là có sự sống vươn lên cho con người, có niềm hy vọng thoát những khổ đau hồng trần.

“Tạo-Hóa đã sắp-bày độ-dẫn, nhân-gọi ân-huệ cho sanh-linh, đương buổi hạ-ngươn này”.

Chúng sanh đã phải chịu nổi thống khổ do hậu quả của những cuộc chiến xung đột tàn bạo đau thương, mâu thuẫn về hệ tư tưởng cũng như sự suy tàn đạo đức. Chúng ta trải qua một giai đoạn đau khổ khủng khiếp với sự pha

trộn hỗn tạp trong sự lụn tàn về đạo đức và giai đoạn vô tâm linh trong buổi hạ ngưng mặt pháp.

Trách nhiệm của chúng ta là phải truy tầm bằng tất cả phương tiện để xóa đi nỗi khổ đau ấy. Nếu không, thì ít ra chúng ta có thể làm giảm đi một phần nào.

Cửa đạo là nơi nương náu duy nhất cho con đường chúng ta, cho sự toàn vẹn nhất. Sẽ không có nền hoà bình chân thật khả thi, không có hạnh phúc và đại đồng nhân loại trừ khi chúng ta phục sinh lại ánh sáng chân lý trường cửu, làm trí não chúng ta được quang minh và tâm hồn an vui bằng đời sống anh em.

Đấng Tạo Hóa đã xoay chuyển, an bày cơ quan ân xá, tận độ cho khắp sanh linh. Đó là nền Đại Đạo để loài người tựa lầy, đặng hầu gọi nhuần ơn đức, phủ đức rửa oan, đem mình khỏi nơi bùn nhơ. Nếu **hữu phần** thì tầm ngọn ngành, ngộ nền chơn giáo; **vô phước**, bạc mệnh thì không ngộ lẽ huyền nhiệm cứu cánh Đại Đạo.

Buổi hạ ngưng hầu mãn, họa Âu, tai Á gần kề, sát phạt, tiêu diệt người vô đạo. Mạng chẳng giữ, hồn cũng phải bị đọa sa đời đời, kiếp kiếp. Đức Chí Tôn thương nhơn loại, mới gọi nhuần quả kiếp bằng mối Đại Đạo, mong cứu vớt những ai biết thức tỉnh, ăn năn, tự hối, rõ biết máy hành tàng vô vi, hữu phần mà lánh đời, tầm đạo, để giải quả tiền khiên. Bằng chẳng thế, vô duyên, vô phước thì phải chịu cơn thán oán của luật Thiên điều.

“Ai là khách hữu-phần, ai là người vô-quả, tánh thiêng-liêng đã vì công-lý mà ra tay tế-độ, vớt kẻ giữa bến trần, khá biết thời-thế lần vào nương-dựa bóng Thái-Dương, để bước vào con đường minh-huệ, tìm suối lặng, non Thần rửa chút bợn nhờn đã vì phong-trào mê-muội, mà cam chịu lấp kín gót trần”.

Ánh Thái Dương là mối Đại Đạo được khai mở ở thời kỳ cùng mạt, hạ tận, được Thiêng Liêng ban một huyền vi tận độ. Khách trần hữu phần vô quả hiểu đặng công lý thiên cơ mà đưa tay tế độ, vớt chúng ta giữa dòng. Người hữu căn là khách trần, là người có trí độ khác thường, năng lực đức tin phi thường. Bởi sự huyền diệu của đức tin và khối thương yêu vô tận để làm “thuyết vô nhân quả” như Đức Phật Thích Ca đã từng làm.

Chúng sanh đã vì mê muội mà cam chịu lấp kín hồng trần, xa lìa gót thánh, chẳng hề thấy lối minh huệ, tìm đường ra, thoát lối mòn, đã từng giậm chân tại chỗ trong khối bụi mịt mờ. Ngày nay, Đạo Cao Đài dẫn độ bước đường trần. Chúng ta phải có **đức tin** nơi máy tạo, nương dựa bóng Thái Dương mà làm khách u nhân, tìm về bản thể chơn như, bỏ đời về đạo, suối lặng, tòng đưa, đến cảnh non Thần, đánh hạc.

Kiếp sanh vui dập, sóng trần cuộn tròn, nét phong rêu vẽ lên cục sanh ly tử biệt. Nếu thiếu đức tin nơi chơn giáo của Đức Chí Tôn, chúng sanh vẫn mãi mãi chịu cảnh lao thân, tiêu tứ. Vì vậy, phải “Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu”. Có đức tin khôn ngoan, mạnh

mẽ sẽ giúp chúng ta đi trên con đường đạo an nhiên như lời Đức Chí Tôn dạy thuở ban sơ: “Tĩnh là vô nhất vật”. Hễ “vô nhất vật” là vô ngã, mà Phật Giáo dạy “Vô ngã là Niết Bàn”.

Ai có **đức tin** thì có thể làm người **hữu phần**, hữu căn, hữu phước, trở nên vô quả, lánh vòng oan trái, nương yết sáng Thái Dương, dò đường thánh, tránh đường phàm, thoát tục, hưởng mùi ung dung, thanh nhã cõi hằng sống vô vi.

Ai vì ái tình, dục vọng phàm trần là người **vô phước**, chịu ở lại vườn thanh một mình, yêu gió lạnh lúc tàn canh, yêu trăng gió lạnh rơi trên áo, yêu bóng chim xa lướt gió mảnh, vui pháo đường hoa nhộn nhịp đường, chút buồn xưa lại về theo giấc mộng vàng, còn vương ánh nguyệt lặn cuối tà; thì còn tha thiết chôn hồng trần, không có đức tin nơi chơn lý Đạo Trời. Thế nào thuyền lướt dòng ngân, có thể vượt trùng ba, thoát cảnh lao tù.

Con đường đạo của Đức Chí Tôn là chìa khóa mở cánh cửa giải thoát, trở về thiêng liêng cảnh. Chịu phép nâu sòng, nương ánh đạo quang thì không còn “mũi nghe mùi da tóc”, không còn “lưỡi nếm vị ngọt ái tình”. Cõi trần là nơi đọa các hạng khách trần, nên “sông ái rộng ngàn thước, biển khổ ngàn sóng xa, muốn thoát luân hồi khổ”, chỉ có theo con đường của Đức Chí Tôn đã ban trong thời kỳ mật pháp.

“Con người mãi mê chạy đua nhau chơi lò ánh mắt trước yết sáng dục vọng. Mỗi một dục vọng được thỏa

mãn là một dục vọng khác khởi sanh, mỗi thỏa mãn là một nhịp cầu cho dục vọng lớn hơn tiếp diễn. Những lượn sóng đua nhau trào sôi bọt biển, những chuyển động đang ngầm chứa sự tàn phá góm ghê” [Thiền Sư Vạn Hạnh].

Muốn đăng hữu phần, tránh vô phước, chỉ có con đường tu đạo mới mở vòng trói trần cảnh, nương theo máy thiên cơ mà đi trên con đường tự tại, tìm vị thanh cao, xa lìa bến khổ, lên thuyền bát nhã, trở về bến giác.

“Ta, vì lấy đức háo sanh, mượn giọt từ-bi, hội Tam-giáo mà rưới khắp Càn-Khôn, để độ rước những bậc chí Thánh đọa trần, trước kỳ Thiên-điều hành phạt”.

Tam Chuyển dần bước sang Tứ Chuyển, cơ sát phạt theo luật nhân quả của nhơn loại không sao tránh khỏi. Các kinh điển của Tam Giáo, của các bậc Thánh Triết, Hiền xưa cũng đã tiên tri trước về sự chuyển mình của quả địa cầu trước ngày lập Đại Hội Long Hoa.

Trước những quả cảnh ấy, Đức Chí Tôn mới dụng đức háo sanh, lòng đại bi, đại ái, hội Tam Giáo lập mỗi đạo Trời để cứu khổ nhơn loại, cứu các bậc Nguyên Nhân còn đọa lạc, lại đem các hạng Hóa Nhân thoát tai nghiệp khổ nàn, đến địa vị thanh cao trong sạch hơn.

Đại Đạo là giọt từ bi rửa oan khiên, làm tiêu trừ nạn nghiệp. Nếu có đủ đức tin, đoái hoài cơ quan Thiên điều, tưởng nghĩ điều hạnh phúc thì phải làm môn đệ Đức Chí Tôn để tự thân cứu mình trước nạn sát phạt.

“Ai mau bước đặng gặp mới chánh dân-truyền, mà lần lập công chiết quả, để lánh cả muôn điều phiền-não về sau. Chúng sanh khá biết cho”.

Hữu duyên, hữu hạnh, hữu phần, tinh ngộ, đáo đầu làm bờ cứu cánh thì đặng gặp mới chánh truyền mới có thể chấm dứt mọi con đường dẫn đến luân hồi, lục đạo. Theo chánh giáo, lập thân danh mà lần hồi giải trừ nghiệp quả, tương công chiết tội; vừa đặng tránh muôn điều sâu não, lại vừa có thể hưởng hồng ân thiên điển mà tạo địa vị thiêng liêng cảnh.

Vì vậy, mới Đại Đạo Tam Kỳ là một ơn Thiên quý giá vô ngần. Người thức ngộ nguồn suối thiêng liêng, sanh ngay thời kỳ có Chánh Giáo thì thật hữu phần. Nhưng đã gặp chơn đạo mà không thức tỉnh tu hành thì cũng vô phước.

Thời kỳ cổ xưa với các mối đạo, người tầm phải băng rừng lội suối, lên chốn non cao, rừng thẳm, trải qua bao nhiêu thăng trầm để được tầm sư học đạo. May duyên lắm mới cầu được chơn sư truyền đạo pháp, tu tập muôn ngàn mới mong đạt quả vị.

Thời Đức Tổ Phật Giáo, Ngài Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa truyền giáo, Ngài Thần Quang gần như đã quên thân, chặt cánh tay, máu phun nhuộm đỏ tuyết để cầu chân đạo. Đức Bồ Đề Đạt Ma mới truyền pháp “bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền” và được đặt tên Ngài Thần Quang lại là Huệ Khả, chính thức truyền Y-Bát, và Ngài Huệ Khả trở thành vị Tổ thứ 29 trong Phật Giáo.

Đến thời gian này, các giáo pháp thất kỳ truyền, chơn pháp không thể đưa đến con đường giải thoát do Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ, cũng do con người làm dịch chuyển chơn pháp. Bao nhiêu đạo ra đời, bấy lần con người lỗi muôn phần, mua thần, bán thánh, chác đổi lợi danh, đến đổi từ Chánh Pháp thành ra phàm pháp. Đức Chí Tôn nay đã mở ra nền Đại Đạo để cứu vớt sinh linh, đem con người khỏi vòng tội lỗi, lập **ƠN MỜI GỌI** để được hưởng trọn cơ quan đại ân xá tận độ. Nếu chúng ta vẫn mờ mịt pha sương giữa thế tuồng ám muội, ấy là lỗi do ta không hữu phần, vô phước, chẳng ngộ giọt nước ma ha thiêng liêng.

44. CẢNH NHÀN

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 21 tháng 02 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy cùng nhau chung lo đề bước đến cảnh thanh nhàn.

Cảnh nhàn là cảnh an nhàn, thông thả, nhàn nhã, ám chỉ cảnh của người bỏ đời tu đạo, vui mùi đạo đức thanh cao. Cảnh nhàn còn ám chỉ cảnh thiêng liêng hằng sống của người đã đạt đạo khi bỏ xác phàm, về chốn hằng sống.

“Thần thông trời chặt ma vương quái,

*Dìu bước vạn linh đến **cảnh nhàn**”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Tu đạo mới có thể tìm đến cảnh an nhàn. Việc tu đạo có khó, có dễ. Cái dễ là gặp ngay thời kỳ Chánh Pháp do Trời ban, cái khó lại là do sở hành, căn cơ, chủng tánh của mỗi người. Con đường giải thoát đã có, nếu chúng sanh không hành trì, không thiện tích âm đức, công quả thì không khi nào thành tựu. Hoặc đi giữa chừng, toan lột áo, bỏ khăn tu, thói chí, ngã lòng thì công trình dở dang. Công đức từ công quả mà có, công quả lại là chiếc thang mây đưa người phàm trở về thánh.

“Thầy mừng cho các con có phúc-hạnh mà biết để ý vào đường Chánh-giáo”.

Muốn thoát đặng ba đào ái dục thế gian, nhiệm luyện trần hồng, tục lụy, cái nặng gắt gao của luân hồi khổ, đến cảnh rong chơi nhàn nhã, hưởng mùa xuân đạo miên viễn, nghe nhạc ngũ cung, tao nhã rừng thiền, vui cảnh non thần đánh hạc, suối lặng sông Hương, tòng đưa; thì phải xem nhẹ kiếp trần ai, để ý vào đường Chánh Giáo, một lòng cầu pháp.

*“Ngày nào toàn thể quốc dân mà biết thực hành hai chữ nhơn nghĩa cho ra chơn tướng, thì chẳng luận là xã hội nào cũng được hưởng mọi điều **hạnh phúc**, đời chiến tranh sẽ trở nên thái bình an cư lạc nghiệp” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 2].*

Người hạnh phúc là người đã đủ duyên ngộ ra cái lý “vạn vật đồng nhất thể”, biết tinh thần và vật chất có cùng chung bản thể. Trong cái khổ của kiếp luân hồi, tri ngộ ra phần linh huệ sẵn có của Đức Thượng Đế ban cho

để tìm cơ mâu nhiệm, tìm lẽ huyền vi mà theo tiếng gọi của Đức Chí Tôn. Phàm-thánh vốn hai nẻo khác xa. Muốn làm phàm đặng dễ, muốn trở nên thánh thì rất khó. Nhưng đã hữu phần ngộ mỗi đạo Trời là điều hạnh phúc lớn lao của ta vậy.

*“Thầy khuyên các con phải chung lưng đấu cật, mà bước đến **cảnh nhàn**”.*

Con đường tu đưa đến cảnh nhàn. Nhưng muốn mình chứng đắc, phải làm cho người đắc chứng trước thì đó mới gọi là con đường đi tắt. Bước đường thánh rất đổi gian truân, đầy khó khăn, phải đủ trí dũng phi thường, bền tâm, khổ chí mới có thể thắng đặng phàm tâm.

Đời đã khó, bước đạo càng chông gai. Vì vậy, mọi môn đệ Đức Chí Tôn phải chung vai đấu cật, cùng nhau lèo lái con thuyền đạo chung, tựa lẫn nhau, dìu đỡ, yêu thương như thể anh em một nhà, như cùng ruột rà huyết thống, cùng Đấng Cha chung. Có được như vậy, có khổ bao nhiêu, đường dài mấy thì có thể thắng đặng mọi lẽ mà đến cảnh nhàn cuối buổi.

Phận làm em phải kính trên, nghe lời, kính tuân lời giáo hóa. Phận làm anh phải chở che, dìu đỡ em nhỏ. Môn đệ Cao Đài có khả năng nhận thức chân lý, tư duy sâu sắc, rõ thông nghĩa lý, liễu quán Chánh Pháp của Đức Chí Tôn, bậc thượng đẳng thì phải nâng đỡ đồng môn, chung chia mùi vui, nổi đặng để cùng nhau nắm tay đón làn gió nhẹ, xua tan đi những đám mây mù huyền để bầu trời chân

lý hiển lộ, lỏng lẻo trong màu xanh ngăn ngắt giữa đời thường, trong ân huệ của Đấng Cao Đài.

“Cảnh ấy, tuy các con không thể thấy đặng, nhưng mà các con có thể đến đặng, là ngày nào các con rõ đặng lẽ đạo mà Thầy đã đem chỉ cho tận nơi”.

Đạo Trời là nền Đại Đạo, là tiếng chuông vọng vang từ cõi thiêng liêng, đánh thức chúng sanh đang còn chìm trong giấc mộng Nam Kha, còn say sưa, mộng mị, hoang tưởng giữa thế trần đau khổ. Ấy là một ngọt đước Thiên bất diệt dành cho những ai muốn tiến bước trên lộ trình tìm đến cảnh nhàn.

Nơi ấy tức là cõi hằng sống, bất tiêu, bất diệt, đã lánh vòng lục đạo, luân hồi đặng trở về cõi thật, cõi tự tại, trở về bản thủy chân nguyên nhất của con người, không còn mang tính chất giả hợp, vô thường. Đại Đạo là trường thi mà Đức Chí Tôn đã ban ơn mời gọi, giục thúc loài người thức tỉnh, bỏ giấc mộng ngàn thu để tìm về cảnh nhàn thật.

Chúng ta chưa chứng đắc, tức nhiên chưa trở về, chưa tỏ ngộ cảnh ấy. Nhưng lời truyền dạy, nhắc nhở của Thầy là chơn lý, con người có thể đến đặng, và Đức Ngài hằng mơ vọng con cái Người trở về nơi ấy. Chưa có một năng lực nào cản ngăn bước đường tịnh tiến của chúng ta, chỉ có ta có chịu đi, không chịu thi hành, chưa chịu giục bước hành trình với đầy đủ trí huệ và bền chí, khổ công mà thôi.

Con đường chứng đắc và chìa khóa mở cửa cảnh nhân ấy vốn là môi đạo tận độ và ân xá. Duy chúng ta chỉ có tu, lập công phổ độ chúng sanh, lập âm chất vô vi thì có thể đến đặng. Mỗi một đệ cần học đạo, hành đạo rồi mới tới bước chứng đạo, tức là đến cảnh nhân. **Không học đạo, không hành đạo mà muốn chứng đạo** là đốt cháy giai đoạn, như cát muốn nấu thành cơm.

Muốn thấy cảnh giới ấy, phải là người ra công tu học, đạt chứng, liễu ngộ, giác tánh, có thể nhìn bằng con mắt “thiên nhãn” tức là cái thấy bằng pháp nhãn đắc đạo. Dù chưa thấy, nhưng chúng ta hằng biết luật tạo hóa vốn rành rành vậy. Cái thấy của nhục nhãn thuộc phàm trần, cái thấy của đại thừa liễu chứng mới có thể biết cảnh ấy mà thôi. Và con đường ấy là con đường theo chân Đức Chí Tôn, con đường Đại Đạo đã được gieo truyền.

“Nếu các con phấn-chí về Đạo, thì ngày đạt mục-đích ấy cũng chẳng xa chi”.

Mục đích tối hậu của những vòng luân chuyển vạn vật là tới cảnh ấy. Mỗi vòng chuyển luân, mỗi kiếp sanh đặng học những bài đau khổ, hạnh phúc hồng trần để rồi tấn hóa, cho đến khi đạt cùng tận đến cảnh giới ấy và mãi mãi.

Muốn tấn hóa, mỗi chúng tử phải noi theo khuôn linh tạo đoan. Nếu đi ngoài vòng, luật phản ứng sẽ đẩy lùi con đường tấn triển. Vì vậy, mỗi chúng ta phải là những hành giả Cao Đài, noi khuôn linh Đức Chí Tôn, phấn chí trau dồi bản tâm, thi thố thiệt phận trong trách nhiệm làm

môn đệ. Mục đích của người là được siêu phàm nhập thánh, chứng đạo trước cơ quan Thiên điều thì cái cảnh thanh nhàn hiển hiện trước mắt.

Con đường phàm-thánh rất xa nhau, nhưng cũng rất đối gần. Có khi chỉ cách nhau bởi một màn mỏng manh. Vô đạo thì phàm, đạo đức thì thánh. Một lòng bèn lòng sắt son, thiện niệm, lập công phổ độ trong trường công quả Đại Đạo thì mục đích tối hậu chẳng còn là nẻo xa xôi.

Theo con đường Đức Chí Tôn thì phải đồng phụng sự đạo pháp và phụng sự chúng sanh. Hai yếu tố duy lý, căn bản của người tín đồ Cao Đài để đến cảnh chứng ngộ. Phụng sự đến khi nào nhìn thấy thực tướng của hiện tượng vạn pháp, khi nước trong thì trăng hiện, mây tan thì trời lộ, phiền não dứt, huệ tâm bừng sáng thì có thể thấy cảnh nhàn.

Đức Chí Tôn nói ngày đạt mục đích ấy chẳng đâu xa. Điều đó có nghĩa đối với người thực tâm cầu chứng giải thoát. Trăng vốn hiển hiện trong lúc ao hồ vẫn đục, cũng như bản thể Thượng Đế của ta vẫn có trong lúc ta còn phàm tục. Hễ nước trong, không gợn sóng thì ánh trăng tỏ rạng, cũng như giác thì chơn thể lộ rõ. Giác là Phật, mê thì vẫn là phàm phu, tục tử. Còn hễ để cho giác giữ nguyên thì cái **cảnh nhàn** hiện ra.

Thiền Sư Huyền Giác có nói rằng:

*“Không trừ vọng tưởng, chẳng cầu chân,
Thật tánh của vô minh là Phật tánh”*

Do vậy, chẳng vọng tưởng, chẳng kiếm tìm, cầu cái chân. Miễn sống với thật tánh là trở về tự tánh sáng suốt, hằng sống, thấy vạn vật bằng pháp nhãn, có thể thấy cảnh nhàn trước mắt, không xa y chang Đức Chí Tôn dạy.

“Cảnh nhàn chẳng phải đâu xa, chỉ ở nơi địa-đàng đây, mà vì nhơn-loại không để ý tìm ra, cứ theo một lối thấp hèn mà quên đàng cao-thượng”.

Sống cũng đồng thác bởi vì người hiểu đạo và hành đạo theo chánh pháp thì không khinh cái sống hiện thực ảo hóa, biết rằng thân ảo là diệu dụng của pháp thân ta, tức là cái Chơn Thể do Đức Chí Tôn ban cho mỗi người. Nên, mượn cái ảo ảnh, huyền mộng để tạo thực cảnh. Nhờ duyên cảnh mà chúng ta có thể hườn nguyên đặc nhất.

Trong cái hóa thân, có cái pháp thân, tức là bản thể thiệt tướng của ta. Nhờ cái hóa thân tòng khuôn mẫu Đại Đạo, chúng ta có thể nương đạo quang, lập cõi **địa đàng** nhàn cảnh tại thế này. Vì chúng ta không nhận rõ được bản thể thanh tịnh châu biến, cái duyên sanh mâu nhiệm của pháp thân ta và thấy mọi hiện tượng xung quanh không cùng bản thể, mà xem có sự sai biệt khác nhau nên hắt hủi, vô minh, chìm đắm, hơn thua, không thương yêu, không cầu chánh đạo theo con đường tự tánh giác nên chúng ta mãi vẫn ở lối thấp hèn.

Nếu nhơn sanh gạt bỏ sự sai biệt do duyên sanh không đồng, cùng chung bảo bọc, thương yêu nhau, đem lại hạnh phúc cho nhau, quý trọng, kính nhường, biết hy sinh hạnh phúc cá nhân, coi vạn hữu như thân ta thì chúng

ta có thể đi đến cảnh thanh cao, cảnh nhàn lạc, đến cảnh giác liễu vô nhất vật, tức nhiên tại thế là một cõi Địa Đàng.

“Các con biết trong Trời-Đất, Nhơn-sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng để ý lo-lường cho chúng con biết hồi-ngộ, hầu chung hưởng phước-lành”.

Con người vốn thuộc hàng Tam Tài, tức là Thiên-Địa-Nhân. Từ một Nhất Nguyên, là bản thể của Trời Đất mới phân làm hai Nghi là Nghi Dương và Nghi Âm. Trời là thuộc Nghi Dương, Đất thuộc Nghi Âm. Vạn vật trong càn khôn đều do sự phối nhất Âm-Dương mà thành. Nên, con người hướng về ngôi chủ là Trời, tức là lý nhất nguyên. Phước lành là nền Chơn Giáo. Nhờ đạo mà con người có thể quy về bản cội.

Đạo thể to lớn vô biên, không điều chi, vật chi ngoài đạo. Đạo nhỏ đến đỗi không có cái gì trong đó vì không hình, không tướng, không mùi, chẳng cực điểm nên gọi là Vô Cực. Đó là chân không diệu lý, là chân lý bất biến, là bản thể sanh ra muôn loài.

Có Trời mới có vạn vật. Từ một mà sanh ra muôn loài, tức là “nhứt bản tán vạn thù”. Người cũng do sự đào độn từ vật chất tiến hóa lên bậc thang làm “nhân”, rồi nối tiếp hành trình tấn hóa, phù hợp với nguyên lý “vạn thù quy nhứt bản”.

Đến hạng làm người, Trời phú ban đủ tam hồn để có thể “tam hoa tụ đỉnh”, nghĩa là Tinh-Khí-Thần hiệp

nhất, đạt cơ giải thoát, lánh vòng luân hồi khổ hải, đạt cơ siêu phàm nhập thánh, hồi quang phản chiếu.

Do vậy, Đức Chí Tôn hằng lo lắng cho cơ giục tấn của vạn linh, nhất là loài người, mới ban lăm mối đạo, hướng dẫn con người tòng Thiên Lý, tu học đễ, thức tỉnh chúng sanh tỉnh giấc mơ màng, hồi ngộ hồi đầu, bỏ ác về lành, làm thiện lánh dữ, hồi đầu về ánh sáng thiêng liêng, cùng nhau hướng đến phước Trời ban.

Thân tứ đại trong kiếp trần ai này thì ai cũng như ai. Hễ huyền mộng thì tan rã. Vì nhìn bằng nhãn nhục mà thấy có sự khác biệt. Kỳ thực, tất cả đều phù hư, tạm bợ, có rồi mất, phải chịu sanh-diệt, khứ-lai, tụ-tán.

Nếu toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết nhìn bằng sự minh tuệ, thấy vạn hữu là giả, sự tụ-tán, sinh-diệt cũng bất sanh, bất diệt thì xem chuyện sinh tử của kiếp người như phù vân, đem thân đổi lấy cảnh an lạc, thiết cầu chánh pháp, chí dạ, chơn lòng làm tròn phận sự của người môn đệ Cao Đài cho ra mỹ miều thì cái cảnh địa đàng, hay nhàn cảnh cũng chẳng đâu xa.

45. TÒA THÁNH ĐẠI ĐẠO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ hai mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 28 tháng 02 năm 1927, Đức Lý dạy xung quanh việc kiến tạo Tòa Thánh Tây Ninh.

Tòa Thánh là Đền Thánh, ngôi Tổ Đình trung ương, tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là một thánh tòa thờ Đức Chí Tôn, chung quanh là khuôn viên có các cơ quan tối cao của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, dưới sự điều dắt và điều hành của chư Chức Sắc Thiên Phong cao cấp. Trên, có quyền điều khiển của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cao trọng.

*“Tòa Thánh hương đưa thấu chín trùng,
Nêu gương cứu thế dọi phương Đông”.*

[Đức Thượng Sanh]

Tòa Thánh là một hình thể của Đại Đạo, do toàn thể bàn tay nhơn sanh đóng góp công, của. Trên có Hội Thánh với Chức Sắc Thiên Phong điều hành, trên nữa có quyền năng điều đình, chỉ dạy theo Thiên ý. Nên, ngôi Tổ Đình là một Thánh Tòa uy nghi, đồ sộ, ẩn tàng nhiều thể pháp và tượng diệu lý quan trọng trong đạo pháp Trời Đất.

Ngôi thờ Đại Đạo tượng lý số 3 quan trọng. Trời có Tam Bửu là Nhật, Nguyệt, Tinh. Đất có Thủy, Hỏa, Phong. Đạo có Tam Giáo là Phật, Thánh, Tiên. Con người có tam bửu là Tinh-Khí-Thần.

Tòa Thánh có tam đài là Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài. Bát Quái Đài là cơ quan vô vi, nắm giữ quyền hành càn khôn vũ trụ, tượng cho linh hồn con người, tức là chơn linh hay còn gọi là đệ tam xác thân. Hiệp Thiên Đài nắm Pháp, tượng cho Khí, tức là chơn

thần hay còn gọi là đệ nhị xác thân. Cử Trùng Đài thuộc hành chánh, cơ quan thi hành chương trình phổ độ, tượng cho hình hài, tức là đệ nhất xác thân.

“Ba đài hiệp một thành hình thể mới có sự khôn ngoan và sáng suốt được. Con người nếu thiếu linh hồn thì phải chết, thiếu chơn thần phải điên, thiếu hình thể thì không thành người, như vậy vật bất ly tâm” [Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi].

Thời kỳ phôi thai, đạo nghèo, nhơn sanh chưa thấu máy huyền vi, mọi hành tàng đều do những bậc Thiên Sứ cầm giềng mới đạo, lại được sự chỉ dạy các Đấng cao trọng, nương từng cây cọ thiêng liêng, tạo nên một ngôi thờ uy nghiêm, tráng lệ, hội tụ khối thánh tâm của toàn thể chư môn đệ Cao Đài nơi Tổ Đình linh thiêng.

“Bính-Thanh, hình Phật Thích-Ca trước Hiệp-Thiên-Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí-Tôn đã trấn thần chính nơi tay Người, nghe”.

Khi dời từ Chùa Gò Kén về đến miếng đất mà Hội Thánh mua và phát triển đến ngày nay, Tòa Thánh chưa hiện ngự, tất cả đều tạm bợ. Hình Đức Phật Thích Ca cỡi ngựa vẫn chưa có nơi cố định nhưng đã được Đức Chí Tôn trấn thần.

Trấn thần là bí pháp mật nhiệm thiêng liêng. Đạo Cao Đài có những thuật ngữ liên quan đến bí pháp mật nhiệm như Bí Tích, Trấn Thần, Cấn Thần, Ban Phép Lành mà phàm chúng ta không hiểu thấu. Chỉ có Đức Chí Tôn,

các Đấng Thiêng Liêng và Đức Hộ Pháp thời sinh tiền thực hiện rồi truyền dạy đặc biệt trong Phạm Môn, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Phước Thiện mà thôi.

Các Chức Sắc Cửu Trùng Đài trước khi thực hiện các Bí Tích giải oan, tắm thánh, cắt dây oan nghiệt, hôn phối; phải thọ truyền từ Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Ấy là luật đạo.

“Quả Càn-Khôn cũng vậy khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đỗi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à”.

“Quả Càn Khôn” của Đạo Cao Đài đã tượng lý đạo học, dịch lý biến dịch của Đạo Pháp. Càn là Dương, Khôn là Âm, tức là hai nguyên lý sản sinh và cầm mạng sống của toàn thể các thực thể trong vũ trụ. Quả Càn Khôn là một vũ trụ thu nhỏ có thờ Thiên Nhân, vẽ đủ 3.072 ngôi sao, Thiên Nhân lại vẽ trên ngôi sao Bắc Đẩu. Thiên Nhân là Thần Ánh Sáng tượng Đức Chí Tôn chủ quyền ngự trị Phật-Pháp-Tăng.

Xét theo tính chất thường tình, Quả Càn Khôn là nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Tam Trán, Tam Giáo và các Đấng trọn lành ngự trị để điều hành guồng máy vũ trụ càn khôn. Đó chẳng phải chỉ là đất cát, vật dụng mà là khối tín ngưỡng vô biên của toàn thể môn đệ Cao Đài đặt để, gửi gắm nơi đó.

Xét về tính chất triết lý tâm linh, Tòa Thánh tượng trưng cho Bạch Ngọc Kinh tại thế, nên Đức Chí Tôn giáng

tại Bát Quái Đài mỗi đàn cúng thì, toàn thể môn sinh được hưởng ân huệ thiêng liêng ban cho, giúp tinh thần an định, trí khai, thần ổn, để thi hành phận sự của mình trên con đường đạo pháp.

Quả Càn Khôn lại được chỉ dạy vẽ Thiên Nhân đề thờ phụng. Đây là biểu tượng đặc biệt trong tín ngưỡng mới từ xưa tới nay, chưa từng có. Khi Đức Chí Tôn độ Ngài Ngô Minh Chiêu, Đức Ngài có bảo Ông Chiêu phải đặt ra biểu tượng thờ phụng, Ông Chiêu mới kính thưa, dùng biểu hiệu cây Thánh Giá thờ, Đức Chí Tôn mới bảo rằng đã có thờ rồi. Sau đó, nhờ huyền diệu mà Ông Chiêu mới phát vẽ hình con mắt thờ. Đến khi Hội Thánh được lệnh Đức Chí Tôn đến nhà Ông Chiêu để xem cách thờ, thì từ ấy, biểu hiệu Thiên Nhân bắt đầu được lệnh dạy vẽ chi tiết trên Quả Càn Khôn.

Con mắt có hào quang chiếu diệu là Thiên Nhân, là mắt của Đấng Thượng Đế. Hai nguồn “lưỡng quang” đã ngự trị, chủ tể lập nghi hóa dục, định vị cả pháp giới biến tướng trong bầu càn khôn vũ trụ này. Ánh sáng từ đôi mắt, mắt lại biểu thị cho Tâm, “Quang” là Thần chúa tể, tức là “Thiên”, tức là Đấng Thượng Đế hằng ngự trị muôn loài và đó chính là Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong cửa Đại Đạo này.

Trong việc khai mở nền Đại Đạo, từ phôi thai cho đến thành hình, chúng ta đã nhận thấy luôn có bàn tay diệu huyền thiêng liêng đưa đẩy, giục thúc và nâng đỡ, đem phép mật nhiệm phổ bày sự thể hữu hình, lập thành

thể pháp Tòa Thánh, ngay từ lập Tân Luật, ban Pháp Chánh Truyền, cho đến mua đất, chỉ vẽ sơ đồ kiến tạo Tô Đình và lập Chánh Thể Đại Đạo cho hoàn toàn.

“Dặn mấy Thánh-Thất mới, phải cầu Chí-Tôn trấn-thần”.

Những Thánh Thất ngày xưa may duyên còn cơ bút, được dạy đạo lý, học nhiều điều bí yếu, bí nhiệm, lại được bàn tay Đức Hộ Pháp trấn thần. Đó là một hân hạnh rất lớn. Sau này không biết vì những lý do nào đó, các Thánh Thất xưa đã bị tái kiến trúc theo khuôn khổ, phá vỡ hình ảnh cổ xưa, những di tích đáng giá. Bàn tay phàm chạm vào, mất đi tính chất linh thiêng cao khiết.

“Lại nữa, Thánh-Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp-Thiên-Đài tạm phải cất trước Thánh-Thất tạm”.

Như vậy, hồi tưởng lại công trình lập giáo, kiến tạo Tòa Thánh, chúng ta rõ thấy rằng chi chi đều được sự hướng dẫn cặn kẽ của cơ bút Thiêng Liêng. Từ không thành có, bắt gió nắn hình. Một cây cơ gỗ đã trở nên thánh linh, chiêu hồn biết bao nhiêu tâm đạo, cùng chung vai đầu cột để lập mối chánh giáo, tương chao đạm bạc trong những giọt mồ hôi để từ rừng hoang vu, trở thành một ngôi thờ Đức Chí Tôn nguy nga, tráng lệ, xứng danh là “Bạch Ngọc Kinh tại thế”.

“Đạo-hữu phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy, như vậy ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống

chùng ba thước rưỡi, đóng một cây nọc đo Hiệp-Thiên-Đài như vậy: Ngoài Bào-Cà-Na, đo chùng 50 thước đóng một cây nọc, ấy là khuôn-viên Tòa-Thánh”.

Tổng diện tích ước tính của khuôn viên nội ô Tòa Thánh lên đến 12,2 km vuông, được bao bọc bởi hàng rào bằng xi măng với 12 cổng ra vào. Trong đó, có cổng chánh môn và chỉ mở cửa trong dịp đại lễ quan trọng. Tòa Thánh Tây Ninh được xem là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo vĩ đại nhất của Đạo Cao Đài. Đây cũng là một trong những điểm du lịch thu hút đông đảo du khách tham quan tại Tây Ninh.

“Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bào-Cà-Na 27 thước Langsa, nghe à! Từ vuông 27 thước mỗi góc của Đài Bát-Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước Langsa, làm 9 nóc rộng bao nhiêu tùy, trên điện Bát-Quái bề cao 9 thước, hình nóc tròn mô lên, chỉ có 8 nóc, cho phân minh; trên đầu đài phải để câ là Chánh-Điện, bề dài 81 thước, bề ngang 27 thước, Lão phải vẽ mới dựng. Hai bên Hiệp-Thiên-Đài bên mặt thì có Lôi-Âm Cổ-Đài, bên tả thì có Bạch-Ngọc Chung-Đài, Lão phải vẽ mới dựng”.

Đức Hộ Pháp đã diễn tả ngôi Bạch Ngọc Kinh thiêng liêng như một vật sống động, chuyển mình, bao quanh vùng thoai khí, màu sắc rực rỡ, đó là một Tòa Thiên các đẹp đẽ, thay đổi vô cùng vô biên vì lập nên do nơi Hỗn Nguơn Khí càn khôn biến hình. Các chơn hồn khi tu

hành đặc pháp, đều được trở về triều nghi này bái kiến Đức Chí Tôn.

Đền Thánh Đại Đạo được mệnh danh là Bạch Ngọc Kinh tại thế. Vì vậy, Đức Lý đã cho họa đồ, chỉ dạy cẩn cẩn tuân theo sự huấn dạy khi lập Tòa Thánh với các Đài, kích thước, quy cách cho phù hợp theo Bí Pháp thiêng liêng.

Ngoài ra, Đền Thánh còn được kiến tạo theo cách chưa từng có. Những người xây dựng, tô vẽ, tham gia trực tiếp chỉ công quả, không ăn lương, lại phải trai giới, thủ trinh, không có đời sống nam nữ phạm tục trong suốt quá trình tham dự công quả.

Trong phận sự tái thủ quyền hành sau mùa Pháp nạn, Đức Phạm Hộ Pháp không nghỉ ngơi và việc đầu tiên là kêu gọi công quả trở lại và kiến thiết các hạng mục còn dở dang để Tòa Thánh hoàn thành. Đến ngày ngày 30 tháng 12 năm Bính Tuất [21-01-1946], công trình xây dựng Tòa Thánh được hoàn tất.

Rồi ba ngày sau, Tổng Giám Lê Văn Bàng, đại diện các công thợ nam nữ tổ chức lễ bàn giao Đền Thánh cho Hội Thánh. Ngày 6 tháng 01 năm Đinh Hợi [27-01-1947], Đức Hộ Pháp trấn thần Tòa Thánh và ngày 8 tháng 01 năm Đinh Hợi làm lễ rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ về an vị nơi Bát Quái Đài Tòa Thánh. Cuối cùng, nhân ngày Đại Lễ Đức Chí Tôn, mừng 9 tháng giêng năm Ất Mùi [01-02-1955], Đức Hộ Pháp tổ chức Lễ Khánh Thành

Tòa Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự trong Nội Ô Tòa Thánh.

Như vậy, công trình Tòa Thánh Tây Ninh đã kéo dài trên dưới hai mươi năm đã được Đức Phạm Hộ Pháp hoàn thành mỹ mãn trong niềm vui hớn hỡ của toàn đạo. Từ đây, có nơi thờ phụng Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng trang hoàng, một công trình hội đủ văn hóa Đông-Tây, một kiệt tác kiết trúc mang đậm giá trị Đạo Pháp.

Đối với ý nghĩa của Tòa Thánh, đây là ngôi thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nên vị trí xây dựng mang tính chất kỳ diệu vì mảnh đất có lục long phò ấn, nơi sản sinh ra các bậc hiền sĩ, đóng góp vào công cuộc hoằng dương chánh pháp Đại Đạo theo thánh ý của Đức Chí Tôn.

Thời gian dài dường ấy, trải qua bao nhiêu sóng gió, nào nội loạn, ngoại loạn, nào chiến, đạo cuộc, đời biến, làm cho công trình tạo tác trở nên gian truân, đủ mùi chua đắng. Nhưng tất cả những môn đệ đủ đầy đức tin, giữ dạ chơn thành nơi Đức Chí Tôn, dưới sự dìu dắt của các bậc Thiên Sứ, ngôi Tòa Thánh Đại Đạo đã hoàn thành trong hoan lạc, vui mừng của toàn đạo.

Ngần ấy thời gian đã chứng minh cho đức tánh hy sinh, chịu lấm phong sương, gánh mùi cơ cực, vẽ nét nâu sòng, một lòng nghe theo tiếng gọi của Đức Chí Tôn mà nay các vị ấy đã trở thành người thiên cổ; để lại một Tòa Thánh nguy nga, quy tụ một khối đức tin vô biên, trụ tại Tổ Đình Đại Đạo. Những môn đệ hậu thế có trách nhiệm

bảo tồn giáo pháp, bảo tồn triều nghi để nền đạo Cao Đài có thể vĩnh tồn đến thất ức niên.

46. CHÔNG GAI VÀ ĐẠO ĐỨC

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 02 tháng 03 năm 1927, Đức Lý dạy phải bền chí, tận tâm, xem đạo đức là trọng thì mới lướt khỏi lối chông gai trên con đường đạo.

Chông gai ám chỉ những điều trở ngại, khó khăn mà chúng ta phải đối diện trên con đường đi. Chông gai là những khổ nạn, tai ách, thử thách, nghiệp quả, gian truân mà người môn đệ Cao Đài phải lướt qua trên hành trình đạo.

“Trăm năm chưa hẳn nên hiền đức,

*Tán nẻo **chông gai** khá lựa lẽo”.*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đạo đức là những chuẩn mực chung, những nguyên tắc dành cho những người quân tử để sống thành nhân, trọn vẹn phận sự giữa thế đời. Người sống vì đạo đức thì xem nhẹ vật chất, trọng nhân nghĩa, giữ nét đạo làm người thuần chơn.

“Lộc quyền một thuở vinh rồi hết”

***Đạo đức** muôn năm tiếng vẫn còn”*

[*Thơ Thông Quang*]

Đời xu hướng theo vật chất, vinh lợi. Đạo hướng đến đạo đức nhơn nghĩa. Áo mao cân đai, vinh sang chỉ một thuở, còn đạo đức ngàn năm tiếng vẫn còn, tạc bia ghi sử. Chúng ta sống trong nền đạo là được sưởi ấm bằng thánh chất của Đức Chí Tôn. Vì vậy, thà giữ một đời sống của người tỉnh, lánh giả, tầm chơn, đạm bạc muối dưa, tương cháo hàng ngày nhưng được nhuộm nét thanh sạch, cao thanh.

“Chư đạo-hữu, lúc này đã đến buổi người hành-khách phải trải qua một lối chông-gai”.

Muốn gây một sự nghiệp đời, con người phải đánh đổi bằng sức lực, trải qua công trình đầy mùi vị khó khăn. Huống chi để tạo lập một nền đạo, giữ nền đạo được trường tồn và phát huy tính hữu dụng, toàn thể môn đệ đối diện với nhiều thử thách, chông gai ở phía trước. Có khi những khổ nạn ấy thử lòng chí nhiệt thành để nâng địa vị thiêng liêng của chư Chúc Sắc Thiên Phong lên địa vị cao trọng hơn nữa.

Con đường đạo của mỗi chúng ta cũng thế, chưa hề có sự trơn tru, bằng phẳng, chẳng phải thảm đỏ để chào mời người sĩ tử. Chính khách trần muốn an nhàn, rời bỏ quán tục, phải trả lại toàn bộ những gì đã từng vay mượn của thế phàm, buông bỏ những thuộc tính của trần gian tính theo luật nhân quả.

Hơn nữa, người sĩ tử trước muôn cô thủ thánh tâm, đi đến địa vị thanh cao, gọi nhuần ân đức thì phải trả nghiệp quả tiền khiên, dội rửa hồng trần, nên phải chịu lắm khổ nạn. Ngoài ra, phải chịu khổ nhọc để lập công quả, phổ độ chúng sanh, chịu nhiều thử thách chông gai.

“Muốn bước khỏi, cần phải có bền chí tận tâm, và phải gắng xem Đạo-đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này”.

Đối diện với những điều khổ, duy chỉ có bền chí tận tâm và biết gìn giữ chiếc áo đạo đức. Có bền chí, có khổ tâm, giữ dạ chân thành mới mong thắng đặng mọi điều tà mị. Tà mị là những phương chước được bày bố ra hầu ngăn chặn bước đường thánh của hành giả. Nếu chẳng bước qua đặng những điều khổ, những điều gai chông thì thế nào có thể hội được với Đức Chí Tôn.

Nếu thiếu bền chí, đi cho tận cùng đường; nếu tận tâm, dụng hết lòng chơn thành; nếu chẳng có đạo đức trong đời sống đạo, thì chẳng mong chi thoát cảnh khó. Nhất là nền đạo đức, nhơn nghĩa của chúng ta. Nó là khuôn vàng, thước ngọc để định thể cái chất sống thật của ta vậy.

Muôn định thể của người môn đệ, của một người hành giả mong lánh giả, tầm chơn, quyết lòng đi đến ánh minh quang, đến tình thương đích thực của Đức Thượng Đế, mỗi chúng ta phải trọn chí thành, giữ dạ nhiệt huyết, thực hiện nền đạo đức trọn vẹn.

Trần cảnh phù du, nào phú quý vinh hoa, nào cân đai áo mũ, nếu chẳng có đạo đức, người ta có thể xả thân vì những thứ ấy bằng cả ý chí phàm ngã, vô minh. Người môn đệ diệt bỏ ý niệm chấp thể, bảo tồn đạo đức, chấp nhận những khổ đau trong tâm hồn thanh thoát đến độ tự tại “như lai” bất động thì tự nhiên bao nhiêu gai chướng đều có thể lướt qua dễ dàng.

Con đường dù là Chức Sắc, dù là tín đồ cũng đầy những thử nạn, gai góc, trở ngại. Chúng ta phải đủ hùng dũng, can trường, tô chí, lập thân, vun bồi cội đạo đức cho vững bền, đủ đầy đức tin nơi chánh pháp Cao Đài. Chúng ta có thể vệt lối, vạch đường, cùng nhau tiến đến cảnh nhân lạc, tự nhiên chân lý hiển dương; lại có thể làm gương cho hậu tấn.

Còn nếu trọng đời, kính đạo, mượn áo tu để tham quyền, cố vị, trọng quyền, lấy danh thể đạo để cầu chác sự riêng, áo đạo cũng mang, áo đời không bỏ, vượn níu tà tục, nắm lấy vạy tà, đạo đức chẳng gìn thì con đường A Tỳ chào đón, hình luật Thiêng Liêng không tư vị.

“Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa, ấy là lúc các đạo-hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt”.

Rõ ràng những việc trắc trở mà Đức Lý loan báo trước, cho biết đó là điều hiển nhiên của người chân tu. Chư Thiên Mạng phải gánh cam go, khổ não tức là Thánh ý muốn vậy. Nhờ vào lòng chí thánh, thanh cao, một lòng

vì Thầy, vì đạo mà các Ngài đã hoàn thành hình thể Đại Đạo.

Trường thi công quả của Đức Chí Tôn tức nhiên là trường thi thánh đức. Hóa Nhân cũng như Nguyên Nhân, phải trải qua nhiều điều cam go. Đề thi khó, rớt nhiều đậu ít, thì cái phẩm vị ấy mới đáng giá cao trọng, xứng đáng địa vị thiêng liêng.

Nếu thói chí, ngã lòng, toan phương lộ dếp, ném khăn, chẳng dịu lòng cam phận, nong nả, lèo lự từng bước chân thì hành trình dang dở, công phu như bọt nước, bè trôi, thuyền xa, bến đỗ mà ta vẫn là ta, vẫn còn chìm trong thế trần mộng mị.

Đã đặng hữu duyên, hữu phước sanh thời đạo khai, được làm môn đệ Cao Đài, được nhập vào trường thi công đức thì phải cố gắng làm tròn phận sự trong bài thi. Sĩ tử phải tỉnh thức, nhập vào vai tuồng, phận sự, tròn chí, trọn tâm, giữ gìn đạo đức để hoàn thành bài thi một cách viên mãn.

“Sự phổ-độ Thiên-cơ đã định, sức người cũng khó lướt qua”.

Máy hành tàng Thiên cơ đã an bày, cơ ân xá đã lập, nên phổ giáo cũng đã định phương. Hữu duyên và vô phước cũng do nơi nhơn quả chúng sanh. Cơ phổ độ ban truyền, cứu vớt người hữu duyên và tất nhiên cơ quan ấy đều có sự sắp xếp sẵn, chọn lọc trước theo máy vô vi.

Phải chăng “sức người cũng khó lướt qua” Đức Ngài muốn truyền tả sự hộ trì, ban ơn, có thánh ơn luôn bên cạnh để thực hiện chương trình phổ độ nhơn sanh? Cái phàm trần, đục tánh che lấp, chẳng bao giờ có thể trọn vẹn hết Thánh ý thiêng liêng, nên luôn luôn có quyền bính của Ông Trên phò trì bước đường hành đạo và thu phục nhơn tâm, để con cái của Đức Chí Tôn có thể hưởng ơn huệ Trời.

“Bần-đạo chinh để lời cho các Đạo-hữu rõ đặng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chơn-chở, triền núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà diu-dắt các đạo-hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được”.

Đó là lời giáo huấn của Đức Lý, truyền ngôn huấn dụ cho những Chức Sắc Thiên mạng lập giáo, khích lệ phận sự thiêng liêng đặc biệt. Tuy nhiên, nền đạo đã phổ dương, chánh pháp đã kiện toàn, bút thánh vẫn còn đâu đây như nhắc nhở khách hậu nhân. Lời thánh ấy vẫn vang vọng, đánh thức khách hồng trần.

Con đường của người đệ tử Cao Đài nó vẫn như con đường của như bao nhiêu hành giả xưa nay khi chưa có đạo Cao Đài. Nó vẫn nhọc nhằn, gian truân, chơi vui, chơn chở, gập ghình, sóng lắc lư, dậm gió pha sương, cơ hàn, tủi phận thì mới có thể đạt cảnh thanh nhàn. Nhưng con đường Cao Đài có những ân huệ Trời ban.

Thứ nhất, ơn huệ ấy thể hiện trong việc đổi pháp bằng pháp Tân Luật. Đức Chí Tôn cho phép con người có

thể tu một kiếp, ngộ một thời. Ai hữu duyên, tỉnh ngộ, giải quả tiền khiên, sạch bụi hồng, lập âm chất như phước điền dư công, trời đức thì có thể gấm ghé địa vị thiêng liêng.

Thứ hai, Đức Chí Tôn lập giáo là mở cơ tận độ, đại ân xá giục cứu 92 ức Nguyên Nhân còn lâm phạm, trở về phục vị. Các bậc ấy nếu hữu công thì có thể trở về ngôi xưa vị cũ, lại có thể thăng cao thiên phẩm. Còn hạng Hóa Nhân thì cũng vẫn nương theo khuôn khổ ấy mà tấn hóa, hầu giải thoát khỏi luân hồi khổ.

Thứ ba, Đại Đạo là trường công đức, đã lập sẵn, mời gọi, dùng ngọn phước chiêu hồn, tha thiết kêu gọi toàn chúng sanh tỉnh ngộ giác mộng trần ai mà liễu quán sự giả tạm, tìm chốn thanh cao. Con đường ấy duy “tùng thị pháp điều Tam Kỳ tất đắc giải thoát”, hết lòng đem thân tâm phụng sự, thi thố trong trường công quả của Đức Chí Tôn.

Do vậy, thâm trộm nghĩ rằng con đường của người đệ tử Cao Đài “nhẹ nhàng” hơn so với cô luật. Đường đã có, ân đã ban, huệ đã rưới, dạy dỗ cũng đã truyền, duy chỉ lấy dạ chơn thành, giữ lòng bền chí, dụng đạo đức đối đãi, lấy âm chất làm con đường giựt tiến, thì có thể vệt mọi lối chông gai, tiêu nhân tự tại.

“Hội-Tam-Giáo đương châu Đức-Từ-Bi định khai Đạo cho khắp nơi khác đặng hiệp theo lẽ Trời cuối kỳ Hạ-Ngươn này”.

Cơ quan Thiên Đình luôn luôn lo lắng cho sự giục tẩn của chúng sanh trong càn khôn. Đại Đạo đã được các Đấng chu toàn chuẩn bị. Người đệ tử Cao Đài chỉ có sống hợp với lời dạy, tòng giáo pháp đặng hưởng những đặc ân lớn lao thời kỳ mạt pháp.

Tóm lại, đời sống tín ngưỡng Cao Đài không cần cầu kỳ, hoa mỹ. Giáo pháp Đại Đạo chứa đầy huyền bí liêu nghĩa vô thượng thừa, trung thừa, hạ thừa, nên mới thực hiện được chủ nghĩa ân xá, tận độ. “Đạo nhập thế” để đưa con người xuất thế. Phận sự của môn đệ là giữ gìn luật pháp, nương theo luật pháp, giữ gìn **đạo đức** để mở neo **chông gai**, đi đến cùng tận cảnh.

47. MỘNG ĐIỆP VÀ CẢNH THIÊNG LIÊNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi một trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 03 tháng 03 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy lập công để vệt ngút mây xây, xa rời mộng điệp mà tìm về cảnh thiêng liêng hằng sống.

Mộng điệp là một giấc mộng thấy con bướm bay. Danh từ xuất phát từ điển tích xưa, ông Trang Chu nằm mộng thấy mình hóa ra con bướm bướm. Dần dà, giấc mộng của con người được đồng hóa thành mộng điệp. Trong đạo, điều này ám chỉ sự mê muội, ham mê trần cảnh, bám giả cuộc phù ảnh, không chịu nương đạo tìm cảnh thật.

“Mở mắt tỉnh lần cơ **mộng điệp**,
Hữu sanh hữu tử phải toan gìn”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Cảnh thiêng liêng là danh từ Cao Đài, chỉ tất cả các cung, cõi vô vi của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Sự giục tấn của toàn thể vạn linh để đi trên con đường thiêng liêng hằng sống, có thể ung dung, tự tại, châu kiến Đức Chí Tôn.

“Rắp nhập cảnh **Thiên Liêng Hằng Sống**,
Chốn quê xưa giải mộng trần gian”

[Kinh Tận Độ]

Trái với giấc mộng điệp là cảnh thiêng liêng hằng sống. Con người vì chưa tỉnh thức, còn chìm ngủ nghìn thu trong giấc mộng trần mà phải chịu nhiều thúc phược của hồng cảnh, sinh sinh-tử tử liên tiến nhau để rồi lại mơ màng trong giả cuộc; chưa nhiễm luyến mùi đạo để có thể cởi bỏ lớp bụi hồng, trở về cảnh thiêng liêng.

“Nguồn đạo đã gọi khắp sanh linh mà nơi đây vẫn còn mơ màng trong **mộng điệp**”.

Tam Giáo từ xưa đã gieo truyền khắp nơi, những bậc giác ngộ, noi theo giáo pháp đặng tự tại, thoát miền trần ai. Chúng ta vẫn còn đây tức là thiếu duyên, thiếu phước và có thể thiếu tỉnh thức, thực hành nghiêm nhặt chánh pháp mà trở nên lẩn trôi, ngập lặn giữa dòng.

Đại Đạo giảng truyền đã thức tỉnh bao nhiêu chơn căn và gom hợp lại khối đức tin của hàng triệu môn đệ. Ấy vậy, cửa đạo và cửa đời vẫn khác. Cửa đạo ít người tìm, cửa đời chen chúc, tranh đua, hơn thua, vô đạo, cậy quyền, ý thế mất nhân tính, và chính đời đã vẽ lên một bức tranh đầy màu sắc của chia ly và khổ lụy. Đó là bức tranh mộng điệp mà Đức Chí Tôn đã gọi.

Bản thể chơn như hăng có, đó là điềm Chơn Linh do Đức Thượng Đế ban cho để hiểu đặng sự sống và lẽ chết, sự giả và điều thật. Nhưng phàm tánh vẫn hằng mạnh, đè nén, che phủ chất thánh, con người vẫn mài mò trong công trình sáng tạo lâu dài tuyệt tác bằng cát, để rồi vẫn mãi trong vòng tội tở của luân hồi, sinh tử.

Bao nhiêu mối đạo ra đời, bấy nhiêu trở nên thất sách. Các Đấng Giáo Chủ khi tịch diệt, hậu nhân truyền lưu chánh pháp để con người tìm đường giải thoát. Dần dần, giáo pháp càng phai nhạt, thời gian qua đi thì chánh pháp càng mất dần, đến đổi thất kỳ truyền.

Vì vậy, Đức Chí Tôn mới truyền giảng Đại Đạo Tam Kỳ, chấn hưng phương pháp, đem đến một mối đại đồng duy nhất, một tín ngưỡng, một con đường, một chân lý, để tránh sự ngộ nhận, dị biệt bằng phàm nhãn. Trách nhiệm và tôn chỉ của đạo là phổ độ, đánh thức bỗng lai vốn có, cứu chúng sanh khỏi cơn mộng điệp ngàn năm, hầu đưa người về cảnh thiên liêng.

“*Nhân sanh chưa dễ thoát được cảnh trụy lạc ở cõi trần mê muội này: Lành ít, dữ nhiều, phước nhỏ, tội thêm, ấy chẳng qua ách nạn Thiên cơ đã sắp bày hành phạt*”.

Đạo Trời Đất vốn “chân như”, nên các pháp giới tu học của người hành giả chỉ có “nhất chân”, không có hai, vạn pháp đều cùng bản thể y như nhau. Vì “chân” mà vĩnh sanh, vĩnh tồn, chẳng mất đi đâu được. Vì “như” nên chẳng tăng, chẳng bổ thêm. Vì “chân như” mà bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Đó là cái nhìn tuệ nhãn của người đã chứng đạo. Còn chúng ta là người còn phàm tục nên phải chịu nhiều phàm lụy, trụy lạc khổ đau của các thuộc tính trần gian. Chúng sanh còn mộng mê, vọng tưởng, khi tỉnh, khi mê, chẳng tìm dấu vết cõi đi về, chẳng chánh niệm, chẳng nghe thể tánh **chân như** thường tại mà vẫn mãi làm lạc cõi ta bà, luân hồi khổ.

Không thanh tịnh, chịu vô minh, nên lành ít, dữ nhiều, phước mỏng, càng gây thêm tội. Quả nghiệp cũ chưa xong, lại gieo oan trái mới thì phải chịu trong vòng vay vay-trả trả, nợ tứ khổ không thể thoát, nghiệp báo chẳng thể tránh, hằng chịu ách nạn do Thiên cơ, báo ứng chẳng sai chạy.

Người được dạy cũng chẳng nên tốt, nghe lời thiện chẳng làm theo, biết điều bất thiện vẫn làm, làm việc xấu hổ lương tâm nhưng chưa hề thấy đủ, dầu ác nhỏ cũng không bỏ qua thì thế nào đặng thoát tai ách, hành phạt. Đạo thánh hiền dạy rằng suốt đời làm việc lành còn chưa

đủ, chỉ cần một ngày làm việc ác, việc ác tự có thừa. Chúng sanh vô đạo, thiện lành không theo, chạy theo trụy lạc trần gian thì thế nào tránh đặng quả nghiệp nặng nề.

“Con cũng đồng thương, nhưng khí số phải mang lấy về buổi sau này, Thầy cũng đau lòng mà nắm cơ huyền vi Tạo Hóa”.

Cương vị Đức Đại Từ Phụ hằng lấy lòng háo sanh, thương yêu vô tận nhưng phải nắm cơ huyền vi mà nhìn đám con trẻ chịu vầy vò, khổ não. Đức Ngài lấy đau lòng, xót dạ trước nghiệp số an bày cho những đứa con vô đạo, gieo tạo nghiệp ác, rồi phải chuốc lấy thảm cảnh.

Không noi người hiền, học xấu của kẻ tiểu nhân, chẳng gìn nhân-nghĩa-lễ-trí-tín, theo dấu người quân tử, chẳng sửa lòng, cầu học các điều phải, lại hành những điều xấu, thế nào kiếp sanh cho sạch nghiệp. Cho nên, nạn ách vương sào, tai quả phải gánh.

“Thầy hằng rõ chí hành tàng chơn đạo của các con, nhưng nhơn lực khó lướt qua Thiên Cơ, các con cứ đường ngay bước tới đợi ngày sẽ lập chút công trình để lướt khỏi lối gai chông”.

Đức Chí Tôn hằng rõ lòng chí thành người đệ tử Cao Đài, vẫn một lòng, một dạ kính thành, lo cho nền chơn đạo một cách sắt non, đĩnh ninh. Nhưng máy hành tàng thiêng liêng vốn đã định sẵn khuôn phép, chẳng một ai có thể bước qua Thiên Luật.

Người môn đệ chỉ nên lo phận sự và trách nhiệm của mình, hoàn thành chức trách vẹn toàn, giữ thánh tâm, trọn đức tin, bền chí để vượt qua những thử thách, chông gai hầu thẳng bước. Triền núi vẫn nghìn, chí người quân tử chẳng nản, giữ mực thước mà ngày qua tháng lại, có thể lướt qua đến đánh hạc.

Bước đường ngay là con đường khôn khổ Đại Đạo đã vun bồi, thước đã kẻ, mực đã in, chơn truyền giáo luật đã rõ. Một lòng thành kính hành đạo, lập công quả cho mình thì đường có trắc trở, có lăm gai chông, có hổ ngăn, hồ cấm cũng vượt qua đặng.

Con đường lập công phổ độ của Đức Chí Tôn chẳng khác cổ giáo của nền Khổng Học. Minh học đạo trước hết là làm sáng tỏ đức tánh cố hữu trong bản tính của Trời, tức là Đức Chí Tôn phú ban. Khi đã minh “minh đức” rồi thì phải thi hành giáo hóa, phổ độ, lập công để mọi người cùng “minh đức”.

“Vệt ngút mây xanh tìm vào cảnh thiêng liêng mà rửa sạch bụi hồng, khách trí nhàn đời ấy là buổi chung qui của bậc chí Thánh vậy”.

Có thức tỉnh, tỏ ngộ mỗi đạo mầu, lánh đời, tầm đạo, níu cảnh dương liễu, rửa bụi hồng, giải quả tiên khiên, lập công phổ độ, tô bồi âm chất, là trí sáng, thần minh, hóa độ chúng sanh, chí thành nơi chơn giáo, đi cho tận bước đường với lòng son sắt thì là người “khách trí nhàn”, sớm tối nhàn nhã nơi rừng tòng, suối lặng, rừng

thiền non thắm để đến cuộc chung qui của kiếp sanh là đến cảnh thiêng liêng.

Từ bước thang vô minh của kẻ tiểu nhân, giục thúc quay đầu, chịu trả quả tiền khiên, để mình vào chôn gương sen, gọi nhuần ân đức, làm người quân tử, ra công làm sáng đạo mình như ngọc giữa bùn vẫn giữ được sắc ngọc, như sen trong hôi tanh vẫn tỏa hương, lòng đoạn trừ nghiệp chướng, xa lìa **mộng điệp** trần ai, từng pháp điều Đại Đạo, noi gương sĩ khí của các Thánh thì mong gì không đăng chí thánh mà hưởng **cảnh thiêng liêng**.

“Xôn xao gió bụi, mờ mịt tuồng đời, mỗi phú quý, bả công khanh, mấy kẻ biết nhuộm nâu sòng, lánh cả muôn sự não phiền mà khách trần đều gọi là vinh diệu”.

Mỗi người đăng vào một vai tuồng trong sân khấu cuộc đời nhưng vì sự nhập vai quá xuất sắc mà quên đó là một sân khấu. Cuộc tàn, màn đã rũ nhưng những kếp hát vẫn hăng say, chưa quên đi giả cuộc, cứ mãi xôn xao làn gió bụi, mờ mịt tuồng đời.

Chúng sanh giữ đời sống tự tin, tự tôn, tự cao để rồi, nhập vai, cùng nhau tranh đua mỗi phú quý, bả công khanh, tước hầu, danh vọng, cuồn nhiệt trong mọi thú tục lụy hồng trần. Kiếp sanh sanh tử tử vẫn chưa mòn, lòng tham-sân-si vẫn đầy dẫy, để cho **“bản thể chân nhu”** cuộn trong vô minh.

Phiền não đeo đuổi, vinh hoa đua chen, tranh giành sự sống, lầy hào nhoáng bên ngoài làm giả cuộc rồi tự cho

mình là khôn, là trí. Chẳng biết sứt sè trước ánh đạo mâu, cầu tìm chơn lý, thực thi điều nhơn nghĩa, đạo đức, làm điều lành, lánh điều dữ. Lại cho rằng sự ấy là vinh diệu giữa thế thường.

Giữa thế trần, điều quan trọng là trí và mê. Hễ trí thì lánh đặng phiền não, thức tỉnh tuồng đời, bận áo nâu sòng, biết tìm chốn non thanh, nước biếc, gọi mình sạch tục, vệt ngút mây xanh, tìm cảnh thiên liêng vô tận. Hễ mê thì phải chịu xông xao làn gió bụi, trần thế loay hoay, chẳng biết đâu là bờ, là bến, chịu chôn vùi trong mùi trần tục dẫu bề.

Con đường mê là con đường đi đến chỗ đau khổ, vô minh, con đường của đọa lạc, triền miên trong khói lửa, mù mịt trong tứ diệu đế trần gian, chịu ngàn năm sâu thẳm ở cõi ta bà, siêu lạc miền âm cảnh, tội tình chồng chất, nghiệt cảnh đài hồng réo gọi.

Giáo lý tôn giáo luôn đào tạo con người có đức tánh “tự tôn” trong sáng, vinh danh và phát huy tính tự tin vào bản lai diện mục để sống nhơn bản, có đời sống đạo đức thuần túy phù hợp với dòng Thiên Lý để tấn hóa, xóa bỏ giác **mộng điệp** nghìn thu, trở về **cảnh thiên liêng** vĩnh sanh.

Còn kiêu cách tự tôn, ngạo mạng, lầy phàm ngã làm cái tôi để tô vẽ thêm cái tự kiêu vô minh là lối sống chôn mình giữa cát bụi hồng trần, đi ngược dòng tấn hóa, phải chịu nhiều khổ đau, không trông mong chi có thể bước ra khỏi chốn trần gian, lánh luân hồi khổ.

“Thảm thay! mà cũng tiếc thay! Gió khuất thuyền đưa, nhận về rừng cũ. Con đường đạo hạnh đợi buổi khuất dẫu mờ một nét râu phong mới sửa soạn lần chơn, âu dễ biết vô phần hay hữu phúc”.

Mọi cơ duyên và máy Thiên cơ cũng vẫn có chu kỳ. Đạo Trời mở, tức là thời kỳ khai ân cho toàn chúng sanh. Nếu chẳng tỉnh giấc mộng điệp, mãi mơ màng, đến khi thuyền đưa, gió khuất, nhận hồi quê, huê ân đã hết thì kiếp người vẫn vậy, đậm nét râu phong.

Đại Đạo để vớt người hữu phần, biết tỉnh ngộ, hồi đầu, sửa lòng tu niệm. Đạo là ánh trăng tỏ rạng làm sáng lòng, có thể làm sạch những bụi mờ lâu nay. Nhưng chúng ta vẫn chần chờ, đợi khi thuyền xa, nhận bay, mới lần sửa soạn lòng thì con đường đã quá trễ. Ấy là người vô phần, có phúc chẳng hưởng, có phần không hay, biến cái hữu hạnh thành cái bạc phúc, vô duyên.

Cơ thưởng phạt thiên liêng vốn công bình, mảy mai chẳng lọt, họa phúc theo luật nhân quả. Đức đại từ, đại bi của Đức Chí Tôn đã gieo rải hồng trần bằng mỗi chánh giáo Đại Đạo. Nếu loài người biết thực tu, biết rõ **tự tánh chân như diệu hữu** hằng có nơi mình thì tự nhiên không có một năng lực nào trói mình vào thế tình.

Thân chúng ta chỉ biết sợ nhân quả, tâm mình biết thiện-ác và sẽ phát xuất ra nghiệp thiện hoặc nghiệp ác qua thân-khẩu-ý. Nếu gieo thiện duyên, tất gặt quả lành. Nếu gieo ác nghiệp, tất sẽ gánh trái đắng, quả chua. Nhân nào, quả đó, như bóng với hình.

Chính chúng ta làm chủ cơ thường-phạt. Biết mình làm chủ, thức tỉnh cõi trần là quán trọ, mỗi hành giả là một khách trần đang tha hương thì định tỉnh, thức ngộ giấc **mộng điệp** ngàn năm, soi rọi cái thân thật của mình, sự sống chân như vốn có của mình, nương bóng Cao Đài để có thể trở về **cảnh thiêng liêng**.

48. THÁNH TÂM VÀ TÀ TÂM

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi hai trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 03 tháng 03 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy phải chịu nhọc nhằn thêm nữa để lướt qua mọi sự trắc trở, cũng dạy về thánh tâm và tà tâm của người môn đệ.

Thánh tâm là tâm chí thánh, tâm thiêng liêng, thiện lương, chơn chánh. Người có thánh tâm là người biết giữ đặng tâm hư tĩnh, thanh tịnh, giữ uyên nguyên bản thể tự có của nó do Đức Chí Tôn phú ban. Nhờ thánh tâm mà con người lần mò tu tập, dầu sống trong bùn nhơ trần thế cũng chẳng nhiễm mà làm chủ thân thể, hành động phù hợp thiên lý, tức là đạo tự nhiên, lần hồi trở về hòa hợp cùng đại thể vũ trụ, tức là Đức Thượng Đế.

“Trường phổ tế khó khăn lắm nôi,

*Cậy **Thánh tâm** sửa đổi tánh phàm”.*

[Kinh Thế Đạo]

Tà tâm là cái tâm còn nặng phân phàm chất, tức là phẩm chất, tư cách còn phàm phu, tục tử, tầm thường. Cũng do nơi duyên cảnh mà người vướng vọng nơi vật chất phàm trần. Trước thất tình lục dục, con người chẳng chế ngự mà bị lôi kéo thành ra tư cách tầm thường, tục tánh phàm phu. Phàm chất là thứ bụi trần mịt mờ, làm con người ta phải vì đó mà mờ nhạt thánh chất, quen thú vinh hoa, thỏa mùi phú quý, chẳng đặng giữ thánh chất cho đong đầy mà đi trên đường tấn hóa.

*“**Khai** khiếu huyền linh diệt tánh phàm,
Pháp điều khử mị dẹp tà tâm”*

[Khai Pháp Trần Duy Nghĩa]

Trần ai lắm ưu phiền, là dòng bể khổ. Muốn diệt đặng tánh phàm, phải cậy thánh tâm để khử tà tôn chánh, dụng khiếu huyền linh dẹp tà mị, vịn níu khối linh quang mà xa biển khổ. Bằng lấy tầm tâm, tánh tục thì chịu lục dục đưa đường, thất tình dẫn lối, chìm sâu trong cõi trầm luân, chẳng khi nào đượm nhuần chánh đạo, liễu quán giáo pháp, lần hồi trở về cảnh thung nhàn.

*“Đường Đạo ngày hôm nay, các con đã tiến nhiều.
Trách nhiệm muốn cho hoàn-toàn, cần phải bước qua mấy
sự trắc-trở mà đạt được mục-đích cao-thượng”.*

Cậy nhờ sự dẫn dắt của Đức Chí Tôn, sự diu dẫn của các Đấng Thiêng Liêng mở đạo cứu chúng sanh, giảng bút, phê truyền, ban lời giảng huấn từng hành tàng nhỏ nhặt, nên bước hành trình ngày càng tiến triển. Điều

ấy cũng cậy nhờ thánh tâm trong mỗi người mà đạt được đường ấy.

Mục đích cao thượng của phận làm môn đệ của Đức Chí Tôn thời khai đạo là lập nền đạo cho hoàn toàn, hiệp với Thiên ý, gây mối chánh giáo, kiện toàn bộ máy chánh thể Đại Đạo, diu độ sanh chúng vào cửa đạo để được hưởng cơ mầu nhiệm thiêng liêng, nhập vào trường tu học theo Tân Pháp.

Muốn vậy, phải lánh nẻo tà, cận đèn thiêng liêng, gìn tâm chí thánh đặng lướt qua mọi nẻo chông gai. Người đệ tử Cao Đài ngày nay cũng vậy, muốn không lạt nẻo thánh, sợ rêu phong mờ mịt, cố thủ **thánh tâm**, đeo grom trí huệ để đoạn trừ tà quyền, tâm vậy mà lần qua những sự khổ não trên hành trình đạo sự.

Đạo là tiếng nhạc tiêu thiền, đưa con người tỉnh mộng trần gian, cứu độ cả quả địa cầu 68 này đến chỗ thanh cao. Vì vậy, trách nhiệm của mỗi người đệ tử truyền lưu cả sự nghiệp Đại Đạo.

Chúng ta phải đem cả “sự nghiệp đời” bản thân thi thố trong phận sự tín ngưỡng, độ ta, độ tha cùng một lúc, dụng hạt thánh chất để tô điem ánh sáng đại đạo, bảo tồn văn minh tôn giáo, giữ khuôn phép chơn truyền đại đạo, đem giọt lành dương của Đức Chí Tôn rải khắp muôn phương. Nên, trách nhiệm ấy chưa hề nhỏ, phải dụng cả thánh tâm mới mong đạt đến mục đích cao thượng của cá nhân và nền Đại Đạo.

“Phần nhiều trong các con đã chịu lao-tâm tiêu-tử vì lòng kính-mến Thầy và vì chúng-sanh mà toan độ-rối, nhưng cũng có nhiều đứa dụng tà-tâm mà làm cho có sự thán-oán trong nền Đạo của Thầy”.

Ngọn tiên bút đã chiêu hồn được bao nguyên căn, quây quần cùng các bậc Thiên Mạng, làm phận sự thiêng liêng. Vì đạt được cùng cực mục tiêu tối trọng, các Chức Sắc đã phải chịu khổ sâu, vượt qua những chặng đường khổ nạn, lao tâm, nhọc trí, đặt lòng kính mến Đức Chí Tôn và lòng thương yêu nơi chúng sanh để lo cơ phổ độ.

Nền đạo đã trôi qua gần một thập niên, hầu như tất cả các bậc nguyên căn mang phận sự tối trọng đã châu Thiên Triều, bái mạng Đức Chí Tôn. Mỗi đạo đã hoàn toàn nhờ vào những khổ hạnh ấy mới tôn tạo chánh giáo. Mỗi người đệ tử Cao Đài phải biết trân quý nguồn giáo pháp, thọ ơn Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng và các Chơn Căn hữu mạng.

Người đệ tử Cao Đài lại phải noi gương bậc tiền nhân, lập hạnh, cũng phải sớm kinh, chiều kệ, lòng hằng kính Thầy, yêu đạo, dụng thánh tâm mà lướt qua mọi sự trắc trở để bảo tồn chơn đạo, lo cơ quan phổ độ sanh chúng đúng với luật pháp chơn truyền Đại Đạo.

Ngoài ra, Đức Chí Tôn cũng nói rằng có nhiều người dùng tà tâm mà gây ra nhiều rối ren trong nền đạo. Ấy vậy, tà tâm là công cụ cho tà quyền, rù quên con cái Người dong rũi trên bước đường hồi nguyên. Không vững tâm, bền chí, đặng noi khuôn luật đạo, rất dễ lớt xuôi, rơi

hang. Chúng ta đừng nghĩ rằng, chi chi cũng có sự thương yêu, từ bi của Đức Thượng Hoàng, rồi chẳng đề ý đến con đường trắc trở. Nếu chẳng thế cố thủ thánh tâm, đề tà tâm sử dụng thì hình phạt thiêng liêng sẽ rất đỗi nặng nề.

“Có lần Bàn Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi, Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy đứa kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3 bài 12].

Lòng thương yêu của Đức Chí Tôn bao la, muốn dung thứ những người tà tâm, nửa đời, nửa đạo vì sự mê muội mà tạo lỗi lầm, cản bước đường chư Thánh. Đức Ngài mong cho ăn năn sám hối, nhưng quyền thiêng liêng buộc vậy, hình luật Thiên Điều khắc khe.

Do vậy, chúng ta là người tín hữu Cao Đài, nên lấy luật Đạo làm trọng, cố giữ tâm thánh, tránh thi hành đạo sự mà lạc đường, sai lối, luật pháp canh cải, chỉnh đốn giáo pháp, nghi lễ chi chi của nền Đạo thì quyền năng của Đức Lý chẳng dung thứ.

Mỗi chặng đường là một đạo cuộc, đều có những viễn cảnh nan giải mà đòi hỏi người môn đệ Cao Đài phải “cách vật, trí tri”, chẳng để tà tâm len lõi, lấy lòng thanh sạch, suy nghiệm giáo pháp, giáo luật trước khi thi hành. Đạo cuộc thời khai minh là sự oán than, nhứt nhối cho chư Thiên Mạng.

Thế nhưng, những ngày sau và cho đến tận bây giờ, đường ai nấy tẻ, bước ai nấy ngăn, vẫn tôn thờ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, nhưng vốn đã lệch chánh truyền, nghịch Thánh Thể, làm cho nền Đạo phân nhiều nhánh. Ấy cũng tại lòng tà tâm, giục rối chơn giáo. Đứng trước cuộc diện ấy, Đức Lý và Đức Hộ Pháp đành phải ban hành Nghị Định để ngăn sự phân ra. Thực tiễn quá khứ đã để lại một bài học cho mỗi người con Cao Đài tự chiêm nghiệm lại triết lý, giáo pháp, giáo luật, để có một nhận định đúng đắn trước một cơ quan tối trọng là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

“Thầy đã lấy lòng từ-bi và đức háo-sanh mà dìu dắt các con thì Thầy chẳng dụng sự khinh-trọng mà làm cho chình lòng các con, chẳng lấy hành-tàng bất-chánh mà làm cho mất điều hòa-nhã”.

Đức háo sanh và lòng từ bi của Đức Đại Từ Phụ luôn luôn vĩ đại, siêu nhiên, đặt tình thương trọn vẹn nơi toàn con cái. Người biết thánh tâm, lo tu niệm một lòng thì Thầy mừng. Nhưng lòng lại càng thương cho những người đang lạc nẻo, xa thánh tâm, dụng tà tâm để phải nhận lãnh nghiệp quả.

Trước mọi sự chình nghiêng, thiện-ác, tình-mộng của chư môn đệ, Đức Chí Tôn hằng bảo trọng, un đúc tinh thần, chẳng gieo vào lòng con cái Người sự mất thăng bằng để phải nhạt tâm thánh; cũng chẳng coi sự quấy đê làm cho mất đi tình đoàn kết hài hòa giữa tình đồng đạo.

Điều hòa nhã là thứ mà con người hằng mong. Đạo lại cần hơn nữa để mỗi đạo có thể trường tồn, bảo tồn nghiệp đạo, thực hiện sứ mạng cao trọng, phổ độ cả chúng sanh theo tôn chỉ “đại ân xá kỳ ba”, tính chất phổ độ rộng lớn, toàn diện thời mạt pháp. Vì vậy, chúng ta coi yếu tố “hòa” mang tính chất quan trọng. Có hòa, mới có an, có an, mới bảo toàn nghiệp đạo, mới thương yêu lẫn nhau, cùng dìu nhau trên con đường tu học.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhắc lại một hiện trạng của nền đạo. Nếu những phần tử làm loạn đạo, loạn pháp, là những mầm móng dẫn đến sự thất pháp đạo, liệu rằng chữ “hòa” sẽ được dung nạp như thế nào cho trúng? Chúng ta lấy thánh tâm để không gây nên trạng thái “bất hòa”, nhưng ta không thể đồng tình việc làm ấy. Trách nhiệm của người đệ tử Cao Đài không những tu theo Chánh Pháp tâm kỳ, mà còn có trách nhiệm bảo tồn giáo pháp.

“Con một nhà, đãi đồng một bực; đĩa thua sút, yếu thế, lại đỡ-nâng dìu-dắt nhiều hơn đĩa thế trọng, sức nhiều”.

Tất cả chúng sanh đều con một Đấng Cha chung, là Đức Thượng Đế. Đức Chí Tôn đối đãi đồng đẳng như nhau, thương yêu như nhau, lại phải dìu đỡ người yếu thế, kém đức, kém tài. Chúng ta cũng phải học lời dạy ấy và hành một cách chơn thật. Biết học hỏi đàn anh, biết nâng đỡ em út, biết nhường nhịn cùng nhau, bảo trọng toàn thể như thể anh em một nhà, cùng huyết thống.

Thương yêu, đỡ nâng, dìu dẫn là một lẽ. Còn bảo thủ chon truyền là một lẽ khác. Không thể đồng hóa hai vấn đề rất khác xa nhau thành một, mà tráo đổi, gán vào chữ “bất hòa”, “câu chấp”.

Hiện tượng đạo Cao Đài ngày nay đã vương phải sự ấy. Luật pháp đạo dạy thương yêu, luật pháp đạo dạy giữ gìn khuôn vàng, thước ngọc, tránh làm thất kỳ truyền như Nhất Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ. Phận sự của người đệ tử Cao Đài vừa phải thương yêu nhau, vừa phải bảo tồn chánh pháp.

“Thầy cũng ghe phen muốn phạt những kẻ lấy bực phẩm của phàm mà gây nên rối-rắm trong Đạo, nhưng chẳng nổi. Chúng nó đã bị Thánh-Thần biên chép, ngày chung cuộc sẽ liệu tội phát lạc mà thôi”.

Người giữ lòng thánh thì chung lo, gánh vác sự nghiệp đạo, cùng chịu thiệt phận, gian truân muôn màu, mong muốn mau chóng thành tựu nghiệp đạo, biết thương Thầy, mến đạo, lo cho chúng sanh. Ngược lại, người tà tâm thì chỉ biết giục rối, mưu loạn, lấy quyền đạo hầu củng cố tà tâm, nương áo mão để tỏ rằng hiểu cao, học rộng, múa men trăm điều.

Đức Chí Tôn cũng hằng cho biết rằng vì lòng từ bi mà đem những phần tử chưa đủ đức, chưa trọn tâm vào vòng đạo để mong các môn đệ cải hóa, sửa lòng, sửa nét. Nhưng đạo chẳng giữ, đức chẳng trau, con đường tu sửa hãy còn xa, lại còn dụng phàm tâm làm cho nền đạo thêm rối rắm muôn phần.

Đã nhiều phen Đức Chí Tôn muôn trực xuất, hành phạt nặng nề nhưng cũng chẳng nổi lòng. Cơ thường phạt rất công minh. Ai vì Thầy, vì đạo thì đặng thưởng xứng đáng. Ai vì tà quyền, cản bước đường Đại Đạo, gây nhiều tội tình thì vẫn bị các Đấng ghi chép hình phạt, chờ buổi chung cuộc bị “phát lạc”, tức là bị hành phạt, đày ải cho những nghiệp quả đã vay tào.

“Nơi trần này, thiếu chi bực giả-dối, các con có tin ai cho bằng tin cậy nơi các con?”

Cõi trần tìm người chơn thành thì ít, người giả dối thì nhiều. Trong cửa đạo, người thật tâm lại càng ít, người dối lòng, dối người thì cũng lắm. Cổ nhân hằng có câu “tri nhân, tri diện bất tri tâm”, nghĩa là thấy người, biết người nhưng nào biết lòng dạ người.

Vì thế, chúng sanh chỉ nên biết Thầy, biết nhất dạ, một lòng theo nền chơn giáo, hằng giữ đức tin ngay thẳng nơi Đức Đại Từ Phụ, hết lòng phụng sự theo trách nhiệm của mình.

“Nhiều kẻ dụng thế để cầu Thầy, chớ kỳ thật là chúng nó muốn tìm cách dòm hành mong các con làm mà bại-lộ cơ-quan mật-yếu mà thôi”

Người tâm đạo, cầu lẽ chân thật, lòng thành, dụng cái chân chất, lấy dạ thánh tâm để cầu chơn lý, hầu giải thoát. Còn lắm người dụng tà tâm để đối đãi, cầu đạo hầu có mục đích riêng, mong dòm ngó hành tàng của nền đạo

để chống phá, tìm cách học cơ quan mật yếu để làm việc bất chánh, thậm chí diệt đạo.

Thử hỏi, cầu đạo mà không thiết dạ cầu chơn pháp, nép mình tu hành, chỉ biết dụng tà tâm hầu tính chuyện bất minh, thì việc nhập đạo ấy có ích chăng, hay chỉ là một việc làm vô nghĩa, lại còn phải chịu hành phạt thiêng liêng, các Đấng hằng ghi chép tội tình trong ngày mãn cuộc.

Trong nội bộ đạo, từng diễn ra nhiều cảnh ly loạn, mâu thuẫn, phá đạo, muốn triệt tiêu nền tôn giáo của Đức Chí Tôn. Cầu đạo sốt sắn, phá đổi nền nào cũng không kém nhiệt huyết và hăng say. Đức tin không có, muốn dụng thói đời để vào cửa đạo thi hành điều phi nghĩa, mất đức, miệt thị giáo pháp, gây xáo loạn.

“Cơ mẫu-nhiệm đã định nơi Thiên-thơ, Đạo mở chú-ý dìu-dắt những kẻ hữu phần, đặng ráng cùng nhau dắt lên khỏi con đường trắc-trở, vệt nẻo chông-gai, bước tận đến thang trời hội-hiệp cùng Thầy trong buổi chung-qui”.

Kiếp sanh chúng ta vốn hội tụ bởi phong, thủy, hỏa, thổ mà thành hình. Nó luôn bị lệ thuộc và chi phối bởi luật vô thường như mọi hiện tượng và vạn vật khác, chịu kết quả khổ đau, bất an trong nhiều mặt. Sự sống mong manh như đèn treo trước gió, tạm bợ một cách rất đổi, nên đạo gọi là “thân huyễn mộng”.

Tuy vậy, được cái “huyền thân” này là một phước báu. Và càng hữu phần hơn khi sanh thời ngay Đạo Trời khai mở, cứu vớt ra khỏi chốn bụi hồng. Mọi thứ đều có màu nhiệm Thiên cơ bố hóa, nên mỗi đạo lập ra để cứu người hữu căn, hữu phước, chịu tình thức hồng trần mộng điệp, đi thẳng con đường thiên cảnh mà Đại Đạo đã vạch lối.

Để bắt thang mây, vệt ngút mây xanh đặng hội hiệp cùng Thầy, người đệ tử Cao Đài phải biết đặng cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn, dùng **thánh tâm** cùng nhau dìu đỡ để dọn đường chông gai, vượt qua khổ nạn, chống chỏi thuyền đạo, nương phép từ bi, noi khuôn luật Đại Đạo, cùng nhau hưởng giọt nước phục sinh, để hội hiệp với Đức Chí Tôn buổi chung cuộc.

“Đặng cùng không do nơi tâm chí của các con!”.

Còn nếu xem thân là phước báu nhưng dụng **tà tâm**, chẳng thấy tính chất huyền mộng, vô thường của thân tứ đại, quý trọng thân hơn bất cứ mọi thứ ở cõi thế thường, rồi cũng vì thân mà tạo ra nghiệp bất thiện, vun bồi thân giả hợp một cách không chán nhàm, đem sự luyện ái hồng trần đến vô độ. Đó là sự “chấp ngã” lớn lao. Thế thì cái khổ chồng khổ. Người có “ngã”, quan trọng ở chỗ người vì cái ngã hằng sống, từng khuôn luật thiên lý, hằng bước lên nấc thang thẳng hoa. Có người vì chấp ngã, coi cái ngã to lớn, thị phi chẳng nhìn, đạo đức không ngó, làm bao nhiêu tội lỗi trước mắt, vẫn chưa tỉnh; đó là cái sống của sự chấp ngã.

Đạo là phương châm thoát khổ, nếu chẳng ngộ mỗi chơn giáo thì là kẻ vô phước. Mãi chịu trần lao nơi cõi khổ, luân hồi, vay tạo, nghiệp nợ vướng mang, thân chôn cõi tục. Còn đã thức tỉnh oan trái, chịu bồi vun âm đức, cải sửa, đổi lòng, bỏ giả về chơn nhưng không ráng lòng, giục dạ, bền chí, khổ công thì con đường hóa ra chẳng trọn, trở nên dang dở, uổng phí công trình và hạnh duyên ngộ đạo.

“Thầy chẳng lẽ tỏ việc thiên-cơ cho cùng tận đặng”.

Mọi việc từ lớn tới nhỏ hầu như đã được Đức Chí Tôn khai thị, không còn điều chi khóa lấp. Đức Ngài cũng cho biết thời kỳ pháp bế do sự thất kỳ truyền, hơn loại đã sa chân vào phạm pháp, tu chẳng đặng đoạt cơ quan màu nhiệm thiêng liêng, nên Đức Ngài do theo đức háo sanh mới lập mới đạo với tôn chỉ quy nhưt, cứu vớt sanh linh; rồi khuyên lơn đủ điều, để môn đệ bước đi cho cùng tận, chờ ngày hội hiệp.

“Sự yên-tịnh và sự hòa-bình là hai điều Thầy dụng mà gieo mới Đạo”.

Đạo thành hình, thành tướng cũng do nơi sự yên tịnh và hòa bình. Nếu chẳng có hai điều căn bản trên, nên đạo do nơi ấy mà phải ngã nghiêng, xáo trộn, làm thành một trường náo nhiệt, phe phái, chống đối đến kịch liệt. Đức Chí Tôn muốn đem hột giống lành làm trụ cột để đạo được tồn tại và mở mang.

Hột giống ấy phải được gieo bằng chính thánh tâm của những môn đệ Cao Đài, biết dụng hòa bình tâm lý, yên tịnh để đơm bông kết trái, sanh sôi không những trong nội Việt Nam mà khắp cả hoàn cầu. Đức Chí Tôn vốn đã giao trách nhiệm cho giống dân Việt Nam cầm cờ, tức là giống dân lành thiện để làm môi giới cho cội hạnh phúc đại đồng. Vì vậy, người môn đệ phải yêu ái nhau, giữ yên tịnh, hòa bình như tình cốt nhục.

Đại Đạo đã gieo truyền chơn lý, nêu hình ảnh chủ nghĩa hòa bình các dân tộc, đi đến một đại đồng, nên lẽ dĩ nhiên, người con Cao Đài phải là những người tiên phong thực hiện điều cao trọng trong cốt tủy giáo pháp.

“Sự trắc-trở chẳng qua là làm cho các con chịu nhọc thêm một thí mà thôi. Nhưng nếu trong môn-đệ đồng tâm-chí như mấy con đây, thì đường đi của các con sẽ vui vẻ, tươi-cười, chẳng chi chinh lòng nhau đặng”.

Mọi vất vả, khó khăn trước mắt là những điều trắc trở thêm, tô vẽ thêm bước đường nặng nhọc của người hành giả. Nó có ý nghĩa rất lớn trên hành trình hồi hương của mỗi người. Con đường tu mà trơn tru, bằng phẳng, chẳng vướng điều cho khổ não thì có lẽ con đường ấy phải chẳng cần xem lại!

Dẫu cho có thêm bao nhiêu nổi chông gai, nhưng toàn thể tâm lý Cao Đài giữ dạ bền chặt, gìn lòng thẳng ngay, chung chia nỗi niềm, tuân thủ luật đạo, biết chung sống hòa bình, giữ niềm yên tịnh, biết nghĩa đồng môn thì

có thể tươi cười mà lướt đặng mọi sự, lại có thể chẳng nghịch lòng, làm cho mỗi đạo càng rộng vẻ.

“*Than ôi! tiền lớn, bạc nhiều, món ngon, vật quý hay xiêu lòng phàm phu*”.

Đạo vẫn hằng dạy người coi thể trần nhẹ, đạo mới quý trọng, nên đến tánh “ngã không”, tìm sự vắng lặng, thanh tịnh, trong sáng vĩnh viễn, phải nhận biết nét vô thường của vạn vật, vô ngã, vô khổ, thấy sự “giai không” của vạn pháp thì mới xứng đáng làm môn đệ Cao Đài.

Còn tục tánh, tà tâm thì trọng tiền tài, địa vị, vật chất sướng ngon, mồi thơm, vật quý. Những thứ ấy có thể khiến lòng người phải đổi, chí phải thay, dạ chẳng gìn, trở tánh phàm phu, bạc nhược lại càng thêm bạc nhược, dễ xiêu lòng, đổi dạ, đổi áo, tà tâm chiếm hết, truất phé thánh tâm, làm ngọn gươm bắt tử trong chiến địa.

Tóm lại, **thánh tâm** là lắng lòng thanh tịnh, hành tàng đoan chính, nhận rõ nét “giai không” giữa trường đời, lấy cái năng tri, sở tri của mình đem vào trường đạo, tạo thành giềng bảo sanh thương yêu, kiến tạo hạnh lạc, hòa bình, an tịnh, cùng nhau lướt qua mọi điều khó của hành trình đến với Đấng Cao Đài. Mọi người đệ tử Cao Đài làm được vậy, chính là tạo thành bầu vũ trụ Cao Đài viên giác, đủ đầy đức tánh hạo sanh của Đức Chí Tôn. Còn **tà tâm** giục kéo ngược dòng tấn hóa, trì trệ bước đường tu, đổi chác sự vô vị, chẳng xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo mà tự đưa mình vào thế cuộc điều hiu.

49. KHÁCH QUẦN THOA CỠ VIỆT

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi ba trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 05 tháng 03 năm 1927, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy ca ngợi nữ phái biết kính thành và khuyên nữ phái chung hiệp cùng nhau để đi dắt đàng sau bước tới.

Khách quần thoa là người phụ nữ biết sống giản dị, đơn sơ, tiện tặn, hiền thực, cần kiệm, nói chung chỉ toàn thể nữ phái Đạo Đạo. Khách quần thoa cỡi Việt chỉ những người môn đệ Cao Đài ở Việt Nam, nơi trung tâm khai mở nền chánh pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là những người nữ phái làm tiên phong trong sứ mạng hồng dương giáo pháp của Đức Chí Tôn.

*“Râu mày dầu khác mặt **quần thoa**,
Là biết từ tâm với phụ tề”*

[Bát Nương]

Trong lịch sử hình thành và phát triển nền đạo Cao Đài, chúng ta đã thấy nhiều Đấng anh tài nữ nhi đã vì đạo đức, lòng tín ngưỡng nơi giáo pháp Đại Đạo mà trở thành những bậc Chức Sắc được Thiên phong cao cấp, lãnh đạo tinh thần, hướng dẫn đàng hậu học, làm gương cho nền đạo sau này. Ví dụ, bà Đầu Sư Hương Thanh, bà Đầu Sư Hương Hiếu... đã cùng đi theo các bậc Thiên Sứ và đồng hành cũng những giai đoạn phôi thai khó khăn, tạo dựng thành nghiệp đạo vĩ đại. Các bậc ấy đã nghe tiếng gọi

thiên liêng, từng bước nhịp hành, đồng điệu trong từng lời dạy của các Đấng, nương cây cọ bút thiên liêng cho đến hơi thở cuối cùng.

“Chư Đạo-muội nghe. Thiếp lấy làm hân-hạnh được trông thấy lòng thành kính của chư đạo-muội”.

Lòng thành kính là tấm lòng chơn thật đánh lễ, kính trọng các Đấng Thiên Liêng. Nét thành thật ấy thể hiện người tu hành biết thiết cầu giáo pháp, cầu chơn đạo, giải khổ kiếp sanh, một lòng thiện niệm. Sự hội hiệp nơi cửa Đại Đạo vốn là một cái duyên lớn của người môn đệ, không riêng nam hay nữ, biết lòng kính dạ các Đấng một cách thiết nhiệt coi như là một điều hữu duyên.

Cũng vì ngọn Tiên bút đã khắc họa, reo chuông thoát tục mà dạ kính thành, tụ hội nơi cửa đạo. Cùng chung lo sự nghiệp tôn giáo thiên liêng đến ngày hoàn thành lập Nữ Phái một cách hoàn toàn, chánh thức hiện diện trong Tân Pháp Đại Đạo, làm khuôn khổ, mực thước tương lai cho nhân loại.

Giữa thời kỳ chánh trị đời tàn bạo trên toàn thế giới, có nhiều tầng lớp tranh sống, nước mạnh đè nước yếu, giàu hiếp nghèo, cả toàn sự bất công luôn diễn ra, binh khí trao tay để kinh nhau; mà có dạ kính thành nơi các Đấng Thiên Liêng, biết đến cơ quan cứu thế mầu nhiệm, cùng lo đến vận mạng Đại Đạo, thì đó là một huệ duyên của Đức Chí Tôn đã ban cho.

“Từ đây khá chung hiệp nhau mà lo dìu-dắt đàn sau bước tới; nhiều đạo-muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo, phải ráng công thêm nữa, dựng làm cho đáng nét yêu-dấu của đấng Chí-Tôn cho nở mày **khách quần-thoa cõi Việt**”.

Đã nên phận tài nữ có lòng tín ngưỡng nơi Đại Đạo, người môn đệ nữ phái cần làm sáng nở, tô điểm bông hoa đạo đức cho xứng đáng vào hàng “khách quần thoa cõi Việt”. Muốn vậy, người phụ nữ Cao Đài phải làm thỏa nét yêu dấu của Đức Chí Tôn, người đệ tử cần để lòng phụng sự, lập công thêm nhiều.

Nền đạo càng lớn mạnh vẫn trông cậy vào sự chung hợp, kê vai đầu cột nhau, gánh vác sự nghiệp thiêng liêng vĩ đại mà Đức Chí Tôn đã phó thác nơi trách nhiệm của Hội Thánh. Chức Sắc Thiên phong nam, nữ cho đến tín đồ cũng phải tròn trách nhiệm bên mình. Lớn thì trách nhiệm nặng, nhỏ trách nhiệm ít, nhưng phải cố công, gắng mình trau dồi tánh hạnh cho hoàn toàn thanh sạch, mới mong xứng đáng làm môn đệ Cao Đài.

Đạo Cao Đài xây dựng đưa ra một mục tiêu **sáng đạo, đẹp đời**, hướng đến mục tiêu xã hội đại đồng như nghĩa, nêu cao tinh thần **bảo sanh-nhơn nghĩa-đại đồng**, xây dựng đời sống **thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát**. Cho nên, sứ mạng vốn đã cao cả, hành trình gian nan, cần toàn thể tâm lý môn đệ hợp chung, dìu bước, cùng nhau đến cảnh thái bình thanh trị, lướt qua mọi giông

tô, hưởng cảnh rừng thiên, sông Hương, tiêu dao mùi đánh hạc, mây tản.

Do đó, cái gương hạnh của bậc đàn anh, đàn chị phải làm sao thừa truyền hạt giống thiêng liêng cho sanh sôi, nở trái, lại truyền sang thế hệ kế tiếp, bảo tồn giáo pháp, cứu độ chúng sanh trong thời mạt hạ. Nên, người đệ tử nữ phái nào chưa được minh quang, chưa dọn mình cho xứng đáng, chưa để tâm vào nền đạo, phải chỉnh lòng, thay nét mới xứng đáng phận khách quần thoa cõi Nam Việt.

“Đều thặng-thưởng chẳng mất phần, ngày giờ nhật-thức, nếu diên-trì thì bước đường sau khó theo dấu”.

Cơ thường phạt phân minh của Trời Đất, nên có bao nhiêu công thì có bấy nhiêu phần. Nếu chịu nhọc nhằn, khổ hạnh, hy sinh cho nền đạo, địa vị thiêng liêng Đức Chí Tôn chưa bao giờ hẹp lượng đối với con cái Người.

Đặng vào trường thi công quả của Đức Chí Tôn, mỗi người môn đệ phải tự mình nương theo để lập âm chất, vun bồi cõi Đại Đạo, che mát nẻo đường cho hậu sanh. Ấy là công đức lớn trước mặt Đức Chí Tôn.

Tuy nhiên, chúng ta cùng xét lại Pháp Chánh Truyền của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn muốn truất phế phái nữ trong hàng Thánh Thể. Song, vì lòng độ lượng của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Quan Âm, phái nữ cũng được đưa vào Pháp Chánh

Truyền, trong cả Hội Thánh Cửu Trùng, Hội Thánh Hiệp Thiên, Hội Thánh Phước Thiện.

Nền chơn đạo đến để cứu vớt sanh chúng, sáng như hòn ngọc quý giá, như ngọn đèn vĩ đại soi chung cho hoàn vũ thoát chốn sông mê, bể khổ. Trước ngày tạo nên đạo hữu hình, Đức Phật Mẫu phải đồ lụy bao phen xin lập Pháp Chánh Truyền Nữ Phái. Ta thấy cái tình chí thiết, lòng đại bi, đại ái của Đức Diêu Trì Kim Mẫu là đường nào.

“Ôi! Biết bao phen Thiếp khấn cầu khóc lóc giữa Ngọc Hư Cung xin lập thành Nữ phái. Chí Tôn buộc sửa cải Thiên thơ, chư Hiền đồ cũng nhớ lời Chí Tôn khi lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái, Chí Tôn than rằng, muốn bỏ đi cho đáng, nhưng lòng Từ Phụ cũng chẳng đành. Thiếp cậy Quan Âm thay quyền Chương quản, nào dè lời từ bi không phương kèm thúc tánh phàm của chư Hiền đồ” [Thánh Giáo của Đức Phật Mẫu-1929].

Thuở ban sơ khi ngọn tiên bút hữu hình-vô vi còn thông công đặng, biết bao Thánh Giáo trọn lành được phổ hóa. Cõi tuyền lưu cảnh khổ đau. Bà Thất Nương cho hay hằng hà sa số chư chơn hồn phái nữ hằng ngày đọa sa xem chẳng ngớt vì sự thất thế mà ra đời.

Tuy nhiều phen, đôi lúc tưởng chừng không có Pháp Chánh Truyền Nữ Phái, nhưng rồi Thiên Điều cũng rộng tình mà ban ơn cho hơn loại hưởng được những đặc ân vô biên. Thế nên, nữ phái phải thọ ơn nhiều nơi Đức Phật Mẫu, Đức Quan Âm Bồ Tát và chư Chức Sắc Đại

Thiên Phong nữ, đã lao tâm tạo dựng hình ảnh nữ phái cho rạng vẻ.

“Thiếp để lời mừng chư đạo-muội khá chịu nhọc mà làm cho trách-nhậm hoàn-toàn, ấy là điều Thiếp trông-mong nơi các Đạo-muội vậy”.

Lòng từ bi của Phật Tiên vốn vô biên, hễ thấy chúng sanh biết thiện niệm, khép mình tu học, tòng khuôn pháp sửa tâm, thi hành thiết phận thì trở nên vui mừng. Vì thế, các Đấng càng nâng đỡ bước đường đạo của chúng ta lên cao hơn.

Mỗi môn đệ khoác lên chiếc áo Cao Đài, tự nhiên đã mang nơi mình một trách nhiệm dầu lớn, dầu nhỏ. Đã có trách nhiệm, tất phải hoàn thành thì ngày về mới có nghĩa lý, quả nghiệp tan biến, thân như bá tống, sạch như tuyết, trong như băng, lại có công cùng đạo thì phần thưởng thiêng liêng tất có.

*“Làu soi gương hạnh rạng Nam-hoa,
Sau trước rồi đây cũng một nhà.*

*Liễu yếu đem đường dìu liễu yếu,
Tranh xưa thêm rõ cảnh liên-tòa”*

Nguồn đạo chiếu ban, gương hạnh rạng ngần trước, hoa Nam nở buổi chiều hoàng hôn, cùng chung vui mùi đạo một nhà, thân liễu yếu ráng dìu đường liễu yếu thì bức tranh hoa Nam sẽ càng đẹp đẽ, ngọc ngà, thơm tho, rực rỡ như cảnh liên tòa, mùi thơm ngát ngào bay đến Thiên cung.

Do vậy, phận liễu yếu tức là khách quần thoa cõi Nam Việt, sẽ làm Tiên phong, Phật cốt, là sắc Thiên ban cho để làm gương cho hoàn vũ. Tất cả môn đệ phái nữ cần theo lời giáo huấn, nhắc nhở, un đúc của Đức Quan Âm Bồ Tát mà ráng công thêm nữa để xứng đáng thêm, nở mày, rạng vẻ trước phần thưởng thiêng liêng khi hoàn toàn trách nhiệm.

50. BƯỚC TỤC VÀ ĐẠO THÁNH

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi bốn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 05 tháng 03 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy tương thân tương ái, diu dắt chúng sanh, không nên vì phạm tâm mà chia đường, phân rẽ, đừng lấy bước tục mà treo gương bất chánh, nên vì Đạo Thánh mà lần hồi đến nơi.

Bước tục ám chỉ đời sống tạm bợ nơi cõi hữu hình này. Dầu năm hạng khách trần ở thế với lý do gì, cũng đều bước vào trường thế gian để làm phận sự của mình. Ngoài ra, Thánh Giáo muốn ám chỉ con đường tục lụy, phạm phu, vô minh, chưa thức tỉnh giấc mộng trần gian, còn đam mê kim tiền, vật chất hữu hình, chưa chịu tầm đạo, chưa lánh giả, tầm được chơn lý để giải thoát lấy mình.

*“Am tự đóng chặt gài **bước tục**,*

Nước Cam Lô cho phúc tiêu diêu”

Đạo Thánh là nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gieo truyền tại Việt Nam trong thời kỳ hạ ngươn, giao thoa giữa Tam Chuyển sang Tứ Chuyển, thời kỳ mà nhân loại đã mất đi chơn pháp giải thoát. Đức Chí Tôn là Đức Thượng Đế mới hạ trần, giáng bút, lập nên đạo, cứu vớt chúng sanh. Đó là một giọt nước cam lồ rưới hồng trần.

“Gội nhuần đức trước rạng thôn lân,

Đạo Thánh dìu chơn bước khởi lân”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đạo Thánh dìu bước tục, đem chánh pháp liễu nghĩa hướng đến con đường cho chúng sanh cùng học chánh pháp Đại đạo, hành chánh pháp, sống theo chánh pháp, truyền bá chánh pháp để đỡ nâng bước tục khỏi chốn bùn nhơ, hồng trần đầy dẫy, mở ra một chân trời mới, chân trời có bóng bình minh đẹp rạng, sáng soi lý tưởng giải thoát, liễu ngộ bước đường trần tối tăm.

*“Rừng thiên nhật-thúc tiếng chuông trưa,
Phước gặp về Ta buổi đã vừa”.*

Đời người chẳng mấy chốc, sớm nắng chiều mưa, thời gian càng nhật thúc, tiếng chuông trưa đã réo mời, bước tục đã lấm phong sương. Rừng thiên ám chỉ mỗi đạo cứu chúng đã gieo mặt thế, chẳng nên chần chừ mà nên hưởng phước đạo, níu rừng thiên để có thể trở về với Đức Chí Tôn.

“Nẻo hạnh lâu soi gương nguyệt thắm,

Sân ngô rạng vẻ cảnh thu đưa”.

“Sân ngô” là sân có trồng cây ngô đồng, chỉ trường đào tạo nhiều người tài giỏi, hiển đạt vinh quang, tức là trường Đại Đạo, nơi có thể làm rạng vẻ thân danh, lấy đạo hạnh làm mục tiêu, có thể soi chiếu đẹp đẽ trong ánh sáng trăng rằm.

Sân ngô xuất phát từ điển tích nhà họ Hàn thuở xưa, có tám người con đều học hành thành tài, đỗ đạt vinh quang, ra làm quan. Người đời ca tụng là “Hàn thị bát đồng”, nghĩa là nhà họ Hàn có tám cây ngô đồng. Các bậc thi văn nổi tiếng xưa cũng hay thường dùng cụm từ “ngô đồng” để chỉ ngôi trường học, đào tạo ra người vinh hiển.

*“Mai tàn tuyết xử đời thay-đổi,
Dữ tận hiền thặng khách lọc lừa”*

Đời thay đổi, vạn vật biến dời, mai gầy, tuyết xử, lòng người cũng phải dịch sửa. Khách trần gian là những người lữ thử, tha hương, dời từ quán trọ này đến quán trọ khác. Máy tạo hóa cũng sẽ lọc lừa kẻ dữ, người hiền. Hề hiền thì đặng thặng, dữ phải bị đọa.

*“Mùi Đạo gắng giới lòng thiện-niệm,
Duyên may tìm lại phẩm ngôi xưa”.*

Giữ một lòng thiện niệm, nương áo nâu sòng, gắng trau hạnh đức, một màu lam thiên chẳng thay, lòng dạ hằng giữ, chung hưởng mùi vị đạo thanh cao, niềm vị ngọt của đạo đức, hít khí thơm tho của sông Hương, vui lòng hạnh nguyện trong cảnh rừng thung, suối lạnh, ngấm mây

hạc, đánh tần thì có thể tầm duyên may đang chờ ngày hội hiệp.

“Màn Trời che lấp dấu trần, Đạo Thánh dắt-dìu bước tục, cuối hạ ngươn biết bao đời thay-đổi”.

Thời hạ ngươn là đời cùng tận, rất nhiều biến chuyển tang thương đến với nhân loại, nên **Đạo Thánh** của Đức Chí Tôn như một đóa hoa thơm tỏa ngát giữa trần gian, như tiếng chuông vọng khắp hoàn vũ, đánh thức Chân Tâm, gọi mời **bước tục** tỉnh thức giữa đêm đông mịt mù.

Đức Chí Tôn đã ban cho mỗi người một thể chơn như trong sáng, thanh tịnh, vắng lặng và đầy nhiệm mầu. Đó là hạt ngọc Ma Ni hằng chiếu diệu. Vì bước tục chứa phạm tâm, tục tách làm che mờ ánh sáng vi diệu ấy mà chúng ta mãi mê ở cõi trần, chịu nhiều phiền não, khổ đau bất tận. Nay, đạo mầu rưới trần thế, dẫn bước trần cho khỏi lầm lạc.

“Trái cầu sáu mươi tám này bỗng nhiên có một lần yết-sáng thiêng-liêng để thức tỉnh khách phạm, chiếu dẫn người hữu căn hầu cứu khỏi họa thiên-điều, sẽ vì hung bạo của sanh-linh mà diệt tận”.

Nhân loại đang sinh tồn tại quả địa cầu 68, một trong thất thập nhị địa cầu. May duyên đang gọi nhuần ơn điển thiêng liêng, ban cho một nền Đạo Thánh, là một yết sáng thiêng liêng hầu tỉnh thức bước tục của loài người giữa đám bụi hồng mịt mờ gió bão.

Người hữu căn, hữu kiếp sanh thời đạo khai, lại thức tỉnh, tầm theo ánh sáng đạo Trời mà lần dò từng bước, lánh chốn trần ai, trở về hùng đông minh triết thì tránh khỏi họa thiên điều. Người bạt phước, vô duyên, đạo chẳng biết, đời mê muội, hung bạo, nghiệp chất chồng, đua tranh trong huyết hận, phải chịu màn Trời chiếu Đất, chẳng qua con sát phạt theo luật trả vay của máy tạo.

“Chơi-với biết bao người giữa lượn sóng trầm luân, mà con đường xô-đẩy khách trần vào chốn đắm chìm hằng vẽ cảnh cùng sâu cho nhân loại”.

Lượn sóng văn minh tân tiến loài người càng phát triển, lòng người càng bị đắm say trong vật dục, mua say, bán lạc, hưởng thú kim tiền, chác đổi cân đai, áo mảo, “giành trắng dưới nước”, cùng nhau xô đẩy vào con đường trầm luân, đắm chìm trong biển khổ A Tỳ.

Biết bao bao khách trần vì đó mà vui mùi tục, hưởng thú trần. Nhân loại chưa thấm thía khổ đau thế tục, ngó đắm trần gian, **bước tục** chưa thấy mòn mỏi, **đạo Thánh** chưa tìm, cùng nhau vẽ lên cảnh u sầu, cùng cực.

“Đường tội phước chẳng biết cân, gương dũ lành không để ý”.

Tội phước hai đường, lành dũ hai nẻo. Lành treo gương phước, dũ treo gương tội. Tội do dũ dẫn đường, phước do thiện tạo tác. Vì mê theo dũ, tỉnh làm lành, mới đi theo hai con đường có quả khác nhau. Muốn quả ngọt thì hành thiện, làm lành, lập phước. Còn làm điều dũ, tạo

nhân ác, gây nhiều điều sai trái, phải chịu quả đặng. Đó là luật nhân quả thiên nhiên hằng vậy.

Nếu không cân phân, xét nét giữa ranh giới thiện ác, thị phi, lành dữ, chẳng bàn đến nhân quả báo ứng, bước đường tục sẽ lầm đường, lạc lối, phải trầm mình trong luật trả vay, vay trả khôn lường.

Còn biết đến ánh đạo, tìm được chính mình, giới tâm, sửa tánh, đủ chánh tín, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh định cho đời sống mình, dụng phép nâu sòng, đem thân đời bước tục, trở về đạo Thánh thì mới mong hoá cải thế thời, đến địa vị thanh cao.

“Triền cao, vực thẳm, rừng trước, non xưa, cảnh vẫn đợi kẻ tìm về, nhưng giọng ai-oán của khách lạc đường chẳng thể vạch trời xanh soi thấu”.

Trong những thú vui say thế tục, vẫn còn nhiều người ngâm nga câu ai oán, mất dấu thánh truyền, lạc đường ngôi cũ, ngó mây xanh mà lòng ngậm ngùi tuyệt vọng. Non xưa vẫn không đổi, cảnh cũ vẫn đợi chờ, rừng trước vắng người lui tới.

Cảnh trần và cõi thiêng liêng là hai cảnh giới khác nhau xa, như mặt đất và đỉnh núi, như vực thẳm và non cao. Cảnh hữu hình bọt bèo, giả tạm, cõi vô vi nhiệm mầu thanh cao. May thay! Nhành dương giữ rươi, nước ma ha rải khắp nơi, giục người tìm về cảnh xưa, ngôi cũ. Yết sang Phương Nam là một ơn huệ thiêng liêng, mở cánh

cửa giữa hữu hình và vô vi, chúng sanh có thể tìm về chính mình.

Chúng ta có thể lang thang nơi thâm sơn cùng cốc, lê bước chôn cỏ nội hoa đồng để được sống, được bước đi bằng đôi chân sáng ngộ, với lý tưởng Đại Đạo và hòa mình vào dòng sông tỉnh giác, chứng nghiệm đời sống thanh tao, thực ngộ lý pháp, cùng chung một sứ mạng cao cả của Cao Đài.

“Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa phai hạnh đức chẳng có mối huyền-vi để nhắc chùng tâm-tánh, sẽ vì mối danh-lợi, miếng đỉnh-chung, mà cắn-xé, giựt-giành, giết hại lẫn nhau cho đến buổi cùng đường, rồi vì hung bạo ấy mà cõi dinh-hoàn này chẳng còn sót dấu chi của nhân vật cả”.

Nếu vì tà tâm, chẳng biết tương thân tương ái, đồng dìu dắt nhau, lại phân đường, rẽ lối, nghịch ghét lẫn nhau, chưa biết mùi chung vai đầu cột, dụng phạm tâm, reo tiếng tục thì bao nhiêu những tích tụ xưa nay như lòng nhân độ, đức hiền từ, sách kinh của các bậc Thánh, lời dạy dỗ của các Thánh Hiền trở nên vô ích.

Tâm tánh xao động, cơ đời thay đổi, lòng người tang thương, đức độ xao lãng, chẳng dụng mối huyền vi thì con người sẽ bị bả danh lợi, miếng đỉnh chung mà toan trở bước, quay mặt nhau, hung bạo, ngang tàn, chẳng giữ phép lễ luật, lễ pháp, đến đổi cắn xé, chia xa như thù nghịch. Cả bước đường chung cuộc ướm đầy huyết lệ.

Chẳng cần phân tội phước, chẳng xét nét dữ điều lành, mặt tình bao nhiêu lời thánh truyền nhắc nhở, không giữ phép đạo đức hằng tâm, bước tục hãy còn nguyên, lòng phai, đức lợt, hạnh mất theo đường tà mị. Rốt lại, con đường của người đệ tử vẫn còn nguyên, phạm vẫn hoàn phạm.

“Đạo Trời soi gương rạng, khá biết tình mộng hồn, kiếp sanh chẳng bao lâu, đừng đợi đến ngày cùng tận”.

Kiếp người là thân tạm, ngày giờ chẳng bao lâu thì cái giả hợp trả về lại cát bụi. Thứ mang đi chỉ còn lại tội hay phước. Đại Đạo đem đến cho loài người phương thuốc phục sinh trong lòng Đức Chí Tôn, là gương rạng treo gọi khách trần tỉnh giấc mộng điệp ngàn thu, từng **đạo Thánh** mà lần thang thoát tục.

Nếu lòng nghèo nàn đức tin, chần chừ, hứa hẹn, ngày tháng mỗi mòn, khi hồn gần lìa khỏi xác mới tỉnh thức thì thuyên qua, bến đỗ, cầu đạo cũng đã muộn màng, có ích chi cho kiếp sanh.

“Nơi trường thi công-quả, nên cần lấy phước phân, chẳng sớm trau thân rùng chiều ác xé”.

Đạo Thánh ra đời để dìu bước tục. Trường thi công quả của Đức Chí Tôn đã mở để chúng sanh lập công, thi thố, bồi phước, lánh dữ về lành, trở đầu quay ngõ, rửa oan khiên, xóa nghiệp chướng để lấy công chuộc tội, gọi nhuần huệ ân thiêng liêng, hưởng lấy phước phần để lánh vòng tục lụy.

Chẳng sớm trau thân, tu mình, sửa tánh thì rừng chiều ác xé, bóng nhạt thoi đưa, đến ngày cùng tận, chẳng thể chi kịp kỳ, quả nhân chông quả, nghiệp vẫn đầy đầy, oan nghiệt chưa tan, thân phải chịu nghìn năm đọa đày mà không biết khi nào có thể giải giác mộng nam kha.

“Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung nhau, mở đường chánh-giáo, phải biết tương-thân, tương-ái, chia vui sót nhọc cho nhau mà dìu-dắt chúng-sanh”.

Sứ mạng nền chánh giáo Đại Đạo là truyền giảng sự thương yêu, tạo hạnh lạc cho chúng sanh, tô điểm đức tin nhân loại, khai mạch sống bác ái-từ bi, tạo một ánh sáng huệ đặng bắt diệt trong những kỷ nguyên mai sau để con cái Đức Chí Tôn chiêm ngưỡng, học hỏi và thi hành nền đạo pháp trường lưu đến khi viên giác, liễu ngộ hội hiệp với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

Vì vậy, trách nhiệm khai đạo, thừa kế và truyền thừa là một trong những bậc thang của nền đạo. Đức Chí Tôn muốn toàn thể môn đệ cùng chung hiệp, đoàn viên trong một mái nhà chung một Đấng Cha chung để khai hoàn toàn nền Chơn Đạo, biết kỷ cương, thương yêu, đùm bọc, tương thân, tương ái, chia sẻ mọi điều khổ nhọc, cùng dìu nhau để thiết hiện trách nhiệm chung của nền đạo.

Thế hệ người đệ tử Cao Đài kế thừa và truyền thừa cũng không ly khai những điều trên, cũng phải giữ khuôn luật thương yêu, cùng nhau gìn giữ, bảo tồn chánh pháp, cùng nhau thực hiện con đường phổ giáo Đại Đạo để tất cả đại chúng được hưởng ân Thiên của Đức Chí Tôn.

“Nếu vì chút phàm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất-chánh cho kẻ sau, lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng”.

Đã vào nẻo **đạo Thánh**, chịu phép nâu sòng, tưng giáo luật đạo, nghe theo tiếng gọi của Đức Chí Tôn, nạp thân nơi cửa từ bi, nhập môn cầu đạo, lập hồng thệ trước Thiên Bàn nhưng nếu còn bám **bước tục** thì thế nào đặng làm môn đệ trọn trung, đi cho trọn con đường mình chọn.

Làm người đệ tử Đấng Cao Đài Thượng Đế mà còn dụng tà tâm, phân rẽ, hơn thua, vì danh, dụng lợi, theo áo mão, cân đai, nghịch ghét lẫn nhau, bất tưng mạng lệnh Hội Thánh thì treo gương bất chánh cho nền đạo, lại chịu tội tình, nghiệp quả đã gieo. Còn chi xứng đáng làm môn đệ Cao Đài.

Nếu vì đạo, vì Thầy, vì con đường giục tấn của chúng ta thì phải lo làm gương trong nền đạo, bảo bọc, thương yêu, dìu đỡ, làm rạng danh đạo Thầy, chung chia nỗi niềm, gánh vác phận sự, lo tròn trách nhiệm bên mình, làm cho nền đạo sáng càng sáng, tô bồi âm đức, nương nơi trường thi công quả một cách chơn thiết. Mỗi phần tử dù xa, dù gần đều làm tròn chức trách của mình thì nền đạo vì vậy mà chóng thành tựu.

“Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành kính trọn hậu đó”.

Phật tánh ai cũng có, vấn đề thương yêu, cùng chung đoàn kết để tô bồi nghiệp đạo không đòi hỏi chúng tánh, căn cơ thượng thừa liễu pháp, mà bất cứ người đệ tử Cao Đài nào cũng có thể lãnh ngộ dễ dàng, thực hành trọn vẹn. Có chăng mỗi người tự kèm thúc phạm tâm, tục tánh, nương **đạo Thánh** để đi **bước tục** mà thôi.

Chúng ta cần cương quyết, định quyết con đường, chọn một lối đi cho trọn vẹn trước nền chánh pháp của Đức Chí Tôn. Thân ta như những dòng suối chảy về đại dương, hòa vào bể cả mệnh mông. Tự thân suối ấy từ thượng nguồn phải lèo lách, uyển mình để chảy đến nơi cần đến.

Người đệ tử như những khúc gỗ cần về đại dương. Muốn vậy, không trôi dạt vướng vào hai bờ, không để cho ai vớt lấy, không vướng vào cồn đảo, không ủ mục.

Những điểm ấy chúng tỏ, người môn đệ phải tự thân thẳng đường mà không giậm chân tại chỗ tức là không chịu vướng hai bờ. Không chịu dưới quyền thúc phược tà mị là không dính nơi cồn đảo. Không để ai vớt là chẳng nghe lời bàn môn giục xúi mà ngã đường, lạc lối, đánh mất chánh đạo. Phải thương yêu, giữ dạ bền chí, phải từng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tức là tự thân không ủ mục. Được vậy, thì chúng ta đã tạo được một lễ thành kính đối với Đức Chí Tôn.

51. TRẢ VAY VÀ ÂN HUỆ

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi lăm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 07 tháng 03 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy chẳng có đạo Trời thì sanh linh sẽ vì sự hung bạo mà chịu trả vay, vay trả, biết khi nào mới hưởng được ân huệ.

Trả vay là việc vay mượn và hoàn trả. Theo luật Nhơn quả, mọi hành tàng ở thế gian do theo nơi luật ấy mà chi phối vạn vật. Con người có thể trả xong nợ đã vay tạo từ tiền kiếp, nhưng nếu gây thêm tội tình thì phải tái kiếp, đền bù, trả xong món nợ mới. Cứ thế, trả vay, vay trả nối đuôi nhau, làm con người phải chịu trầm mình trong kiếp sanh tử luân hồi.

“Biển chuyển Trời Nam cuộc đảo huyền,

Trả vay cho sạch vết oan khiên”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Ân huệ hay ơn huệ là cái nghĩa, cái tình của người dành cho người, ám chỉ ơn huệ của các Đấng Thiêng Liêng dành cho chúng sanh. Thông thường, chỉ về mối đạo Cao Đài, là ơn huệ ban rải trần gian, làm cho chúng sanh có cơ duyên gội rửa oan trái, làm sạch nghiệp quả, nương thuyền đạo mà đến chỗ cao nhàn.

*“**Ân huệ** nhuần chan Hồng Lạc hưởng,*

Biên cương vững định giữa trời đông”

[Tiếp Đạo Cao Đức Trọng]

Tuồng đời trả vay, vay trả không ngót, kiếp sanh như những đóa phù dung, vội nở, vội tàn, như áng bèo trôi vô định, lênh đênh trên mặt nước mà chẳng biết đi về đâu. Dân Lạc Hồng may nhờ ơn huệ thiêng liêng ban cho mỗi đạo Trời quý báu, giục cứu chúng sanh, đem ra khỏi vòng tội lỗi, rửa bợn tục, bần nhơ mà trở nên thanh tao, thoát tục.

“Trót hơn năm trường, các con đã lắm nhọc-nhằn vì Đạo-đức độ-rối sanh-linh, phần nhiều đã lao-tâm, tiêu-tú gắng làm cho chấn-hưng nền Đạo của Thầy, đã vì đức háo-sanh mà gieo-truyền, để cứu-vớt những kẻ hữu phần, mà vì tiền-căn hậu-quả, phải bị đắm-chìm nơi bến khổ sông mê này”.

Kể từ khi ngọn Tiên bút kêu gọi, các vị Thiên Sứ và các bậc nguyên căn, chơn mạng đã vì trách phận và lòng tín ngưỡng vô bờ, mỗi đêm về hầu cơ, nghe thi đạo. Đó chẳng phải là thú vịnh phong, vịnh nguyệt, cổ cầm nhạc sường mà đang thi hành một thiên mạng trọng đại, khai một mạch sống mới cho toàn thể Nhơn loại, chuẩn bị mở nền Chánh Giáo dưới bàn tay chỉ dạy của Đức Thượng Đế.

Trước khi thực hiện lễ Vọng Thiên Cầu Đạo, tiên tới gồm hợp các chơn căn, xin phép chánh quyền Khai Đạo, rồi tổ chức làm lễ Khai Đạo thì các vị tiên nhân đã được un đúc tinh thần, thấm nhuần đạo lý, mài vể thánh tâm, xum hiệp trong thánh chất của Đức Chí Tôn để chuẩn bị hành trang, chịu lắm vất vả trong tương lai, xây dựng nền đạo.

Tiền phôi thai là năm 1925 đến năm 1926, đạo ra đời. Các Ngài phải quần gánh trên đôi vai, chịu nhọc nhằn thân xác, trí não vất đeo, tinh thần nặng trĩu, đối diện với bao thử thách, gian nguy, bao nhiêu làn tên, mũi đạn chống phá, tiêu diệt nền chơn giáo. Các Ngài phải lấy tâm thân trần này ra chỡ che, cố thủ thánh tâm, bảo toàn nghiệp đạo, gây dựng nền đạo cho ra hình tướng theo Thánh ý truyền dạy của Thiêng Liêng.

Chẳng phải dày công lo lập pháp Đại Đạo mà thôi, phải nặng quần trong sứ mạng cầm ngọn cờ đi từng nơi, phổ độ khắp chốn để tiếng nói của Đức Chí Tôn có để vang dội khắp nơi, giục thúc nhơn sanh thức tỉnh, cầu đạo nhập môn.

Vì nhận rõ thiên trách mà các Ngài chẳng nề, nhận rõ nền đạo là một **ân huệ** Thiên ban, nên chịu lao tâm, tiêu tứ, cố gắng chấn hưng cho hoàn toàn mỗi đạo của Đức Chí Tôn, lại đem giọt cam lồ mà rưới khắp cùng để con cái Đức Chí Tôn hưởng đặng.

Mỗi đạo do theo tánh háo sanh của Đức Đại Từ Phụ, nên gieo tại thế, cứu vớt sanh linh còn trong vòng tiêu tứ, vớt người hữu căn, hữu mạng đã phải mất đầu thang mây, quên động cũ, non xưa, còn mờ mịt giữa vòng **trả vay** thế cuộc, đắm chìm giữa sông mê, còn trong giấc mộng điệp mê mang.

Các bậc tiền nhân đã lấm công trình mà gây dựng nền Chánh Giáo. Người đệ tử Cao Đài phải có trách nhiệm gìn giữ giáo pháp không cho mai một, bảo thủ chơn

pháp. Dầu cho thời cuộc có biến thiên, khảo đảo thì cũng phải gìn giữ phép đạo trong lòng, không dời đổi bất cứ điều chi. Đó mới là người môn đệ chí trung, bền dạ, trí thông, xứng đáng là môn đệ dầu yêu.

“Thầy nắm máy huyền-vi, hằng lấy cân thiêng-liêng mà day-trở máy càn-khôn, vì vậy thế-cuộc phải tuần-hườn, bầu nhơn-sự phải luân-chuyển vắn-xây phiêu-linh cho đến buổi nhơn-loại được vẹn-toàn, thế-giải cũng vì đó phải đổi thay, gạn đục lóng trong mà tạo thành miền cực lạc”.

Bầu nhựt nguyệt vắn xoay, thu tàn, đông mãn, máy càn khôn cũng xoay theo định luật tuần hoàn. Trần gian cũng phải đổi thay theo phép Tạo mà biến dời, cải hóa, đến khi cho sóng yên, bể lặng, tạo cảnh thanh bình miên viễn.

Nhưng thương thay, nhơn loại phải vì đó mà chịu cuộc dinh hư tiêu trưởng, chịu nghiệp quả theo dòng Thiên lý, dày vò trong những cực diện lớn lao, phải hao mòn trong cơn sần lọc, gạn đục, lóng trong do máy huyền vi.

Muốn cho bể trong, thay màu tươi đẹp, phải gạn sạch bụi nhơ. Quả địa cầu 68 cũng phải đến ngày thay xác, đổi hình, kiến tạo một bầu trời an tịnh. Nên Đức Chí Tôn cũng đành cầm cân thiêng liêng mà day trở cuộc thế, tái tạo nhơn loại cho ra bậc hiền nhân quân tử. Người hung bạo vì đó mà phải trải qua nghiệp quả do theo Thiên điều định phận.

“Dữ tận, hiền thắng, mạnh tàn, yếu được, nếu chẳng có mối Đạo Trời, thì sanh-linh, vì hung-bạo phải trả trả, vay vay, biết chừng nào cho cảnh Dinh-hoàn này được trọn hưởng ân-huệ, nấc thang thiêng-liêng kịp dẫn-độ người phạm tục”.

Theo luật nhân quả trả vay, người dữ phải bị tận diệt, trả quả nghiệp đã từng vay tạo, trảm mình mãi trong chón luân hồi quả báo. Người hiền thiện do nơi tánh hiền đức, biết vun bồi âm chất, tạo công nghiệp cho nhân gian hưởng phúc lạc thì được cứu vãn, thăng về cõi thanh nhàn.

Cái mạnh cường nhu nhược, tàn ác phải bị tàn rụi. Cái yếu mềm, chịu thiệt phận, lòn cúi sống vì sự an tịnh, hòa bình, nhu mì, hài hòa, vì thành nhân và vì hạnh phúc của người hơn mình thì vĩnh tồn. Lành siêu, dữ đọa là luật công bằng của Tạo Hóa xưa nay, chưa hề dời đổi. Đó là chân lý bất biến.

Ngó cảnh thế trần chịu lấm vay vay, trả trả chẳng dứt. Đức Chí Tôn nắm mối huyền vi, đến tạo đạo, một **ân huệ** to lớn cho cả chúng sanh dò đường Cực Lạc, tạo một cây thang thiêng liêng, cho chúng sanh nương theo về cảnh cũ, hội hiệp với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu.

Theo triết lý Cao Đài, các giáo pháp của Tam Giáo thời Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ đã bị thất kỳ truyền, không đem lại sự cứu rỗi linh hồn, tu chẳng thành chánh quả, chẳng thể hiệp Tinh-Khí-Thần do nơi Thiên luật; nên đạo Cao Đài ra đời để làm chúng sanh có thể hườn nguyên, đặc

nhật, tiệm tu để hồi quang phản chiếu, đạt cơ siêu phàm nhập thánh.

Cuộc tuần hoàn theo bánh xe tạo đoan đã đến kỳ, hạ ngưng Tam Chuyển đi đến thượng ngưng Tứ Chuyển, thiêu quang nhật thức, nhận én đưa tin, nên cơ đại ân xá tận độ kỳ ba ra đời, cứu độ sanh linh còn vùi trong bể khổ, tỉnh thức lòng người đang an vui mộng nam kha, chèo thuyền xa bến mê về bến giác.

“Trường công-quả đã hầu-mãn, các con lại phải đến cảnh gay-go; vớ ký ướp ngập-ngừng, mà cánh hồng toan lướt gió”.

Chi chi cũng do nơi cơ quan Thiên điều cầm cân nảy mực, điều chỉnh sự sanh sống và nền chơn giáo Đại Đạo. Chúng ta có thể chưa hiểu thấu vẹn Thánh ý thiêng liêng trong câu *“Trường công-quả đã hầu-mãn”*, nhưng hiểu đặng góc độ giục thúc toàn thể môn đệ phải dốc tâm, lo lập công bồi đức, công quả vuông tròn để kịp kỳ.

Chúng sanh cũng sẽ phải đến kỳ khảo đạo, quả nghiệp đã vay. Dầu **ân huệ** lớn lao Thiên ban nhưng công bình thưởng phạt phân minh, trả vay phải theo luật mà chịu cục diện dinh hư tiêu trưởng. Thời gian chẳng đợi chờ mà vớ ký ướp ngập ngừng, hồng loan toan bỏ dở.

“Vớ ký” chỉ loài thiên lý mã, có thể chạy nghìn dặm mà không mệt mỏi, ám chỉ người tu đạo trước buổi nguy nan mà còn ướp ngập ngừng, chưa chịu đem thân vào đạo,

chưa chịu thi thố phận tài, làm đệ tử Cao Đài, phụng sự, lập công thì ngày sau e sẽ trễ.

“Cánh hồng” được hiểu như người anh hùng có chí lớn, như những cánh chim hồng học bay cao, ám chỉ người tu hành đã nhập đạo. Từ này xuất phát từ điển tích xưa trong Sử Ký rằng Trần Thiệp thời hàn vi đi cày thuê cho người ta, lúc ngồi nghỉ, nói với các bạn cày: “Nếu được phú quý không bao giờ quên nhau”. Những người cày khác cười mà nói: “Nếu còn cày thuê thì làm sao giàu sang được?” Trần Thiệp thở dài nói: “Ta hồ, yển tước an tri hồng học chi chí”, nghĩa là than ôi, loài chim én chim sẻ sao biết được chí chim hồng chim học.

Vì vậy, vó ký hay cánh hồng là những sĩ tử Cao Đài đã được may duyên gặp đạo, cầu đạo nhưng sao “vó ký” còn ngấp ngừng, “cánh hồng” toan lướt gió, trễ nải ngày giờ, muốn thối chí ngã lòng, lụi chân, lặn biển trước công trình phổ độ của Đức Chí Tôn đã ban tại mặt thế.

“Phần nhiều hữu-công mà chưa tận chí, không vì sanh-chúng giữ phẩm-hạnh hoàn-toàn, cho đáng nét yêu-đương của Thầy, đã vì các con mà bố-hóa”.

Ngộ đạo, hữu duyên gặp mới thiên thơ, cầu đạo, nhập vào trường thi công quả của Đức Chí Tôn, cũng đã nhọc nhằn tạo công đức nhưng vẫn chưa tận tâm, tận chí, hết dạ, trọn lòng mà trau dồi phẩm hạnh đặng hoàn toàn, xứng đáng làm vui lòng, đẹp dạ đối với Thầy.

Đã vì chúng sanh, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dày công, chịu khó khổ, khai đạo, dìu bước đường trần, để cho sanh chúng có thể trả hết mọi nợ vay, hưởng ơn huệ, tìm về lẽ hằng sống. Chúng ta cầu đạo, nhập môn, vẫn có công, nhưng chưa tận chí, lấy bầu nhiệt huyết, chưa nôn nao thật dạ, đem cả thân xác và tinh thần làm con tể vật cho nền Đạo thì chưa thỏa mãn nét yêu cầu của Thầy.

Phẩm hạnh là đề tài muôn thuở từ cổ chí kim, không riêng trong nền tôn giáo Cao Đài, không riêng thời phôi thai của đạo. Người hay tự tôn, ngã mạng, cống cao, vì phẩm tước mang nơi mình, xem thường bạn đồng môn, chẳng khoan hòa mà luôn kiêu căng.

Chúng ta cũng thấy thường, ít người lấy đức phục người, nhưng lấy sức mạnh mà bắt người phục mình thì người ta phục chẳng phải lòng mà vì không có sức chống lại. Do vậy, người đạo phải lấy phẩm hạnh, đạo đức phục người thì lòng người vui vẻ mà thực phục vậy.

Phẩm hạnh cần trau tria, giới mài cho trong sáng, thấm đượm tình đạo pháp, xứng đáng làm người đệ tử Cao Đài. Hễ phẩm chất cao tức là làm mình trọng, làm đạo càng xinh, Thánh Thể càng đáng giá, nền đạo càng được tôn vinh. Mỗi người đều làm vậy, ra công phổ độ, tận chí, nhiệt lòng, trau giới hạnh đức thì toàn thể nền đạo có chi khó nhọc. Bước đường đầu có gai chông, nhọc khổ thì cũng dễ dàng lướt đặng.

“Thầy đã nói: Thiên-cơ phải do nơi tâm-hạnh của các con, mà xây-đổi máy huyền-vi, vì vậy Thầy phải đổi cơ mầu, dụng sự hòa-bình yên-tịnh để dẫn các con cho vẹn bước trong đường đạo-đức”.

Dầu thiên đã định, luật hình đã sẵn, chúng sanh có thể cải án đó bằng cách làm lành, lánh dữ, biến ác thành hiền, biến họa thành phước, biến dầy vò trở nên an nhàn, biến đục thành trong, biến đọa thành thăng. Con đường đó phải chính tâm hạnh của chúng sanh, cùng nhau thi hành, lập một thiên đàng tại thế. Được vậy, dù sở Thiên Tào cũng chẳng có ích chi, tức là xây đổi máy huyền vi thiêng liêng.

Tâm hạnh của chúng ta vốn chưa hoàn toàn, Đức Chí Tôn phải vì thế mà đổi cơ mầu đem lại sự hòa bình, yên tịnh cho chúng ta vẹn tròn con đường đạo đức. Bằng chẳng như thế, tâm tư rối loạn, chí lòng hăng nản mà ngã lòng, thay dạ, bỏ dở công trình theo chân Đức Ngài.

“Xưa đã lắm phen nhân-sanh phải khô-tâm hy-sinh vì nền Đạo, nhưng mà tàn lối ngưỡng trông rồi, thì phân-vân dời-đổi, tang biến thương dòn, rút cuộc lại, mới thân-ái của sanh-linh chưa vầy-hiệp đặng”.

Con người cũng không ngừng vươn lên theo tiếng gọi của thánh tâm, muốn thoát con **trả vay** mà tìm **ân huệ** thiêng liêng đặng gọi nhuần hồng ân, thoát cảnh sanh ly tử biệt, lánh chốn đọa đày hồng trần mà bao phen tìm nguồn thánh, để đổi lấy phút vui tươi.

Chơn tâm hằng giục, tinh tấn chẳng dừng, học hỏi chẳng ngơi mà phải khô tâm, chịu hy sinh lắm cuộc nơi tôn giáo nhưng tan biến thương đôn. Nên rốt chẳng được gì, ước vọng chưa thể, mộng vầy hiệp nơi cửa hư linh vẫn còn là một giấc mộng trường theo năm tháng dài đằng đẵng.

“Thế thì kẻ hung-bạo, luống mượn thế lực phàm-phu để khuấy-rối làm cho bước đường êm-thắm, phải hóa ra gay-trở”.

Bước đường co duỗi, người dốc lòng thiện niệm, kẻ khác lại lấy sự hung bạo mà gây bao cuộc thương biến, mượn thế phàm phu tạo màu phân rẽ. Con đường êm ả lại hóa nên gai chông, trắc trở mà thành một trường nhiệt huyết.

Kết cục lại, kẻ đi qua, người đi lại, cản lối, trở đường, làm thành một nét rối ren. Thế cuộc khó lại càng khó thêm. Đường thánh ít người tìm, nẻo tà lắm người lui tới. Cảnh thanh nhàn chẳng cầu, lại tìm nẻo chông gai, khổ đọa trăm năm.

“Biển đương lặng, trời đương thanh, sóng chi sóng khóa nước nhẩn, mây ùn non bạc”.

Đại Đạo ra đời để giải cứu cảnh cùng cực của nhơn sanh, có thể làm biển lặng, trời thanh, sóng nước êm đềm, non núi cao vợi. Chúng sanh khá nương theo mỗi đạo màu mà tìm đến rừng tòng, suối lặng, thỏa chí tang bồng, nghe

nhạc ngũ cung, cõi gió, lướt mây đến đánh hạc non tân, hưởng mùi tự tại.

Tuy vậy, chớ người đệ tử Cao Đài phải dò đoan con đường tu đạo. Trời tuy yên, biển dẫu lặng, sóng chẳng gợn, núi dù cao không chút áng mây phủ, nhưng những điều khổ não chập chùng ở phía trước, khảo thác hằng chờ. Người môn đệ phải đủ hùng tâm, dũng chí, đủ trí lực mà lướt đặng mọi sự.

“Lần tang-thương gần khởi, đường đạo-hạnh chớ dần-dà, công vệt ngút mây xanh của các con, sẽ làm cho sáng-sủa, bạch-minh, cho bước đàng sau này do theo dấu ấy, mà lần đến cõi vô-ru, để bước khỏi lối nhọc-nhằn ban sơ khai-dẫn”.

Vì vậy mà Đức Chí Tôn đã loan báo rằng lần tang thương gần khởi, nên người đệ tử Cao Đài phải giữ mình cho lắm, lập đức, lập hạnh, quán chiếu thân tâm đầy đủ để mình trở nên có sĩ khí đạo tràn đầy, có can trường trước những dòng bão tố sắp phát khởi.

Nếu nghe lời Đức Chí Tôn, mỗi người tu hạnh cho vẹn toàn, có thể đối diện với những thử thách như gió thoảng, vượt qua nhẹ như cam lồ, thư thả như xuân phong. Rồi lòng sẽ được nỉ non như tiếng sáo Trương Lương.

“Thầy vì đó mà cải-dẫn bước đường của các con; nào phiền thành vui-vẻ, đường gai-gốc hóa ra nẻo êm-

đêm, lo lắng phải ra tươi-cười, mõi-mòn thành phấn-chấn”.

Trước những khổ đau và sóng gió của con cái Đức Chí Tôn, Đức Ngài đã đỡ nâng bước hồng trần, cải biến, đổi dời từ khó sang dễ, biến phiền não thành con đường tấn hóa vui vẻ, bẻ gãy chông gai, kiến tạo con đường bằng phẳng hơn, biến u sầu thành nét tươi cười, làm phiền não thành tinh thần phấn chấn.

Đức Chí Tôn nắm giữ máy thiên cơ, bằng phép tạo đoan, xoay chuyển hồng trần, đổi trận thế, cải hóa tình cảnh khó sang dễ hơn để con cái Người có thể lướt đặng bước đường đầy ngổn ngang. Chúng ta từng thấy Quý Vương đòi làm phép khảo và hành xác nhưng Đức Chí Tôn chỉ cho thử mà không cho hành. Bao lần, Đức Ngài sai Đức Nhị Trấn Quan Âm và Tam Trấn Quan Thánh bảo vệ môn đệ của Người.

Tình thương dường ấy đã đủ để người đệ tử Cao Đài tỏ thấu. Đức Ngài còn cho chúng sanh có thể nhờ quả trong một kiếp, tu nhất kiếp, ngộ nhất thời, có thể hội diện với Người trong một kiếp bằng cơ phổ độ đại ân xá.

“Công-trình của các con bớt nhọc, bậc phẩm các con tuy bớt cao, nhưng sự yên-tĩnh ấy, sẽ làm cho khắp cả non-sanh đều được hưởng”.

Đó là tình thương yêu đáo đẽ của Đức Đại Từ Phụ dành cho con người, thể hiện đầy đủ trong mối Đại Đạo. Đức Chí Tôn có thể dịch biến từ phiền não, gai góc, lo

lắng, mơn mõi thành những thứ tươi đẹp hơn để bước đường môn đệ nhẹ nhàng hơn.

Nếu đã bớt nhọc thì công trình và phẩm vị sẽ cũng sẽ bớt cao nhưng có thể đảm bảo hành trình vẹn vẻ, trở nên vừa tay, vừa sức, vừa lòng, vừa trí của chúng ta. Nhờ điều ấy mà cơ phổ độ có thể lan truyền, cả chúng sanh đặng nhờ hồng phúc cao cả, vô biên của **ơn huệ** thiêng liêng. Nợ trả vay của loài người vì ấy cũng có thể dần tiêu trừ, bước đường trần trở nên nhẹ gánh, mà dò đường thánh, tìm đến cảnh thanh nhàn êm ả.

“Điều cần nhất, là mỗi đứa đều lưu tâm, ráng lo việc Thánh-Thất cho hoàn-toàn; mỗi đứa để chút-ít gang-tấc vào đó; ấy là nơi bia tạc tên tuổi của các con về sau, để soi gương dùi đàng hậu-tấn. Các con khá biết cho”.

Ấy là lời dặn dò thưở ban sơ dành cho Chức Sắc Thiên Phong. Kiến tạo, tổ chức nền đạo thành hình, làm khuôn mẫu cho thất ức niên chúng sanh hưởng thì công quả phi thường, tạc bia, ghi sử để làm gương sáng soi đàng hậu tấn tiếp tục truyền nghiệp Đại Đạo.

Đối với chúng ta ngày nay, có trách nhiệm thừa kế di sản tâm linh và một nền Chơn Pháp đủ uy quyền cứu độ mọi sắc dân, thay mặt Đức Chí Tôn truyền ban giáo pháp, phổ độ, hoàng dương để nền đạo được trường tồn bất biến. Được như vậy, dầu danh không nêu, bia không tạc, nhưng chức trách của người đệ tử Cao Đài hăng xúng phận trước mặt Đức Chí Tôn.

Tóm lại, con đường phạm tục là nẻo **trả vay**, muôn đời phải bị trảm luân trong sóng trần tình, chịu vùi dập trong luân hồi khổ. Nếu biết đặng **ơn huệ** Thiên ban, là mối Đại Đạo, tầm phương nhập trường thánh đức thì có thể gội rửa bợn trần, tẩy ố nghiệp oan mà đi đến con đường lập âm chất, hưởng những đặc ân lớn lao trong thời kỳ mật pháp mà Đức Thượng Đế đã vốn ban cho chúng sanh mỗi đạo quý giá này.

52. CƠ BÚT TRUYỀN ĐẠO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi sáu trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 01 tháng 06 năm 1927, Đức Chí Tôn tuyên ngôn sẽ dùng cơ bút truyền đạo và dạy phải đề dạ chí thành mà lập mỗi đạo cho hoàn toàn.

Cơ bút là dụng cụ đơn giản, gồm cái giỏ nhỏ đan bằng tre hay mây, phủ lớp giấy bên ngoài và bọc vải vàng, một cái cán bằng gỗ xuyên qua giỏ, đầu cán chạm hình chim loan, dưới chim loan có một gấn cây bút. Trong đạo Cao Đài, phân làm hai loại: Tiểu Ngọc Cơ hay Đại Ngọc Cơ để phò cơ cho Thần, Thánh, Tiên, Phật; Đại Ngọc Cơ dùng để cầu Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Cơ bút còn có nghĩa là phò cơ chấp bút. Phò cơ là ngòi cầu các Đấng Thiêng liêng giáng điển làm chuyển động ngọc cơ để viết ra chữ. Phò cơ thì cần phải hai vị đồng tử. Còn chấp bút thì chỉ có một vị đồng tử ngòi trước

bàn viết, các Đấng Thiêng liêng giáng điển xuống tay cầm bút của vị đồng tử mà viết ra chữ.

*“Dùng huyền diệu Tiên gia **cơ bút**,*

Lập chơn truyền quy phục ngũ chi”

[Huệ Phong]

Truyền đạo là đem giáo pháp Đại Đạo của Đức Chí Tôn khắp hoàn vũ để độ rỗi chúng sanh theo đức háo sanh của Đức Thượng Đế. Phận sự của người đệ tử Cao Đài có trách nhiệm tu đạo và hoằng hóa giáo lý Cao Đài để nhơn sanh cùng hưởng cơ ân xá của Đại Đạo.

Cơ bút truyền đạo là sử dụng cơ bút đi khắp nơi theo lệnh Ôn Trên để Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng truyền dạy đạo, phổ độ chúng sanh ngộ đạo, nhập môn cầu đạo. Nhờ sự vất vả, thiết nhiệt của chư Đại Thiên Phong và huyền diệu mà trong thời gian ngắn, cơ bút đã có thể thu phục nhơn tâm, tín đồ nhập môn vô số kể.

Cơ bút là phương tiện thông công giữa thế giới hữu hình và vô hình rất linh diệu. Tuy nhiên, nó vốn mang tính rất hệ trọng vô cùng. Trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn có nhấn mạnh điều này rất rõ, nếu chẳng phải là người phò loan của Đức Chí Tôn định trước mà cơ bút do nơi khác thì nhất định không phải của Thầy và Đức Ngài dặn toàn thể chư môn đệ phải thận trọng, đề phòng.

Trong trường hợp Đức Chí Tôn dè chừng, cảnh báo là nhắc đến hiện tượng tà cơ, tức là cơ giả. Quý Vương biết Đức Thượng Đế và các Đấng lập giáo bằng huyền

diệu thì cũng đã hiệp nhau mà khảo thử nền chơn giáo bằng cách đến thế gian, lấy Tam Thập Lục Động giả làm Tam Thập Lục Thiên, danh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận.

Nhận thấy luật đạo Cao Đài, duy chỉ cho phép cơ quan Hiệp Thiên Đài chuyên trách đặc biệt về phò cơ, chấp bút đã minh chứng rằng cơ bút giữ vai trò quan trọng đối với nền Chánh Giáo, chớ không phải mơ hồ như một bộ phận nào đó nhằm hiểu, tự do cầu Đức Chí Tôn, các Đấng tùy tiện.

Dù đánh giá theo phương diện nào, chúng ta không thể phủ nhận rằng lịch sử phát triển của đạo Cao Đài gắn liền với cơ bút. Cho nên, cơ bút đóng vai trò khá hệ trọng trong tiến trình hình thành, kiện toàn một nền tôn giáo với đầy đủ giáo pháp, đủ khả năng dìu dắt con người về năng lực cứu rỗi hữu hình và đời sống tâm linh.

Khi các Chi Phái hình thành là lúc mà Tà cơ xen lẫn Tiên Cơ, quấy rối nền Đạo. Đời thì nghiên cứu, nhắm vào trung tâm điểm, tức nhược điểm của Đạo để tiêu diệt Đạo bằng cách làm manh mún hình thể, còn Tà cơ thì giả làm Phật Tiên thử thách, giáng cơ khắp nơi để dụ lòng tà của con người.

Cơ bút vẫn có cái hay và cái hại của nó. Cái hay của cơ bút giúp con người tinh thông cơ mầu nhiệm nhờ vào việc thông công với các Đấng vô hình cao siêu nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Còn cái hại, tức mặt trái của

 cơ bút là ma quỷ giả làm Tiên, Phật mà dẫn con người vào nơi thẳm, rừng sâu, vào con đường của bàn môn, tả đạo.

Con người thấy cái huyền diệu biến xuất trong cơ bút, thấy văn hay, ý giỏi, luận đạo cao siêu nên cứ ngỡ rằng đó là Tiên Cơ, nhưng hại thay ma quỷ còn tinh thông như Phật, Tiên, hằng dụng cái cao siêu huyền nhiệm vô vi mà dụ con người. Cái nguy hại hơn là con người không dễ có phương định được Tiên Cơ và Tà Cơ.

Chính về sự hệ trọng và tính cấp bách mở đạo, lập pháp, **phổ độ**, phong thánh, nên các Chức Sắc được chỉ định rất quan trọng. Đức Chí Tôn đã lập qua 04 cặp cơ: Cơ Lập Đạo, Cơ Lập Pháp, Cơ Phổ Độ và Cơ Phong Thánh và phân định rõ các chư Chức Sắc rõ ràng, phân trách nhiệm cụ thể và từng khu vực.

Như vậy, cơ bút truyền đạo là cơ bút phổ độ, được thực hiện thời kỳ phôi thai và những năm đầu của nền đạo. Đến khi được lệnh Thiêng Liêng, bề cơ bút truyền đạo để định lo các phương diện khác thì việc cầu cơ riêng lẻ không còn được thực hiện như trước đây, mà do Hội Thánh hoặc các Chức Sắc lãnh đạo cao cấp được phân bổ chức trách.

“... từ nền Đạo khai-sáng đặng gieo truyền mỗi chánh-giáo đến nay, thì phần nhiều môn-đệ đã để trọn tác thành mà diu-dắt sanh-linh và đắp-vun mỗi Đạo Trời, ấy là những đứa Thầy đã tin cậy, đặng gia-công dọn lấy chông-gai để mở trống nẻo thiêng-liêng, dẫn lần dân-

sanh thoát khỏi sông-mê bến-khổ, tất là cõi trần vô-vị này”.

Cõi trần là cõi khổ, là nơi đọa các bậc Thánh, Tiên làm lỗi, là nơi giam hãm các hạng khách trần. Bao lần mỗi đạo ra đời là đường ấy hồng ân của Đức Thượng Đế ban rải hầu cứu chúng sanh khỏi chốn sông mê, biển khổ, tỉnh thức sự thật của kiếp hồng trần mà tránh cửa luân hồi. Dầu không hoặc chưa đạt phẩm vị hằng sống nơi cửa hư linh, nhưng chí ít cũng đăng đặng địa vị thanh cao hơn, không làm lỗi, tô bồi âm chất mà có thể khỏi gieo tạo thêm nghiệp quả.

Đã ngoài hai ngàn năm từ khi các Đấng Giáo Chủ tịch diệt, để lại mỗi đạo cho sanh linh noi theo. Nhưng hại thay, chánh giáo ấy không được lưu truyền một cách nghiêm nhặt mà bị loài người biến cải, đến đổi thang mây trở nên mất lối. Sự thất kỳ truyền tạo nên nét thảm cho nhân loại.

Biết bao người tâm đạo, hữu công, dụng phép nêu sòng, nương cửa từ bi mong được giải quả, đoạt phép vĩnh sanh. Nhưng “sa ngã” của giáo pháp chẳng đem lại như mong ước. Sự tương sanh, mong muốn hội ngộ cõi thiêng liêng trở nên vô vọng.

Đứng trước vàng mây tạo, Đức Chí Tôn phải lâm phạm, giáng hạ, mượn huyền diệu cơ bút mà gầy dựng mỗi chánh đạo, cứu vớt hồng trần. Đức Ngài sở cậy các bậc Thiên Sứ, các bậc nguyên căn để nắm mỗi huyền vi,

hữu hình vô vi tương thông để lập cơ quan tận độ trong hạ ngươn Tam Chuyền.

Nên, chẳng giao chánh pháp cho tay phàm mà chính mình Đức Thượng Đế làm chủ quyền. Rồi các môn đệ được gom hợp, làm Thánh Thể của Đức Ngài mà điều hành nền đạo. Thời kỳ lập giáo khó khăn, vì tác dạ trọn lành mà diu dặt sinh linh, cùng vun đắp mỗi đạo Trời.

Những bậc ấy là người đã được Thiên định, chọn lọc, làm tiền đề và gương hạnh trong nền đạo để dọn mọi nổi chông gai, gia công, vun bồi cội đạo cho hành hình, thành tướng, tạo một con đường thiêng liêng thẳng tắp cho toàn chúng sanh chiêm ngưỡng, học và hành để tầm chơn lý cao thượng. Công cầm **cơ bút truyền đạo**, phổ độ chúng sanh và kiến tạo mỗi đạo rất nặng nề và nhọc nhằn.

“Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều môn-đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nổi gay-go mà gieo mỗi thương-yêu cho đoàn hậu-tân”.

Do theo hồng ân của Đức Chí Tôn và do **có cơ bút truyền đạo** mà nhiều môn đệ đã đặng nương theo gót Đức Thượng Hoàng, cải sửa địa vị của mình, từ hèn hạ đến thanh cao nhờ vào rửa bợn trần được trong sạch. Tức là do nơi nguồn đạo Trời mà gót hồng trần đã sớm thanh sạch.

Đức Chí Tôn hằng nói sự thương yêu là giếng bảo sanh, là chìa khóa mở Bạch Ngọc Kinh tại thế này, nên sự

thương yêu là đều cốt lõi trong cửa đạo. Có thương yêu, mới chung hòa, bảo bọc, nâng đỡ, dìu nhau, vun đắp mỗi đạo, gieo hạt từ bi rộng khắp nhân gian.

Do đó, các bậc Chức Sắc Thiên Phong xưa đã phải chịu lắm gay go mà gieo hạt thánh cốc, ban rải thương yêu, nhọc nhằn theo **cơ bút truyền đạo** mà làm vẹn trách phận hoàn toàn trước mặt Đức Chí Tôn, để gầy nền tảng đạo Cao Đài cho đoàn hậu tấn.

“Gương sáng đã giời nên, mà con thuyền Bát-Nhã phải tòng nơi máy Thiên-Cơ, mà lắm phen lắc-lẻo đắm chìm biết bao nhiêu khách tục”.

Đạo đã khai, thuyền đã khơi nên bước đường trần của người tín đồ Cao Đài cũng được gạn đục, khơi trong, rửa bọt trần, lánh nẻo vạy, tìm về mỗi chánh giáo đặng hưởng hồng ân. Gương cũng đã trở nên rạng, chí cũng bền.

Máy thiên cơ vận chuyển theo luật thiên điều, dò chiều lướt sóng, gió thổi, bươm trương, con thuyền cứu khổ cũng vớt người hữu phần, hữu phước. Nhưng lắm phen lắc lẻo, chông chênh làm người phải thối lòng, nản chí, bỏ khăn tu, quăng áo mào mà phải đắm chìm, xa chuyển thuyền Bát Nhã.

Con người vốn là khách tục, mãi lưu vong từ quán trọ này sang quán trọ khác. Con đường sinh hóa, chuyển luân chẳng khác đặng. Chỉ có ánh đạo là chiếc thuyền làm phương tiện cứu cánh. Nhưng nếu còn không đặng bền

dạ, giữ lòng, còn ham luyện hồng trần, còn tua trở bước đối với “**cơ bút truyền giáo**” của Đức Chí Tôn thì phải chịu số phận trầm luân nơi biển khổ, sông mê.

“Ấy là những môn-đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh-cao, lại mượn thói vay-tà để làm bợn như mối Đạo quý-báu của Thầy đã lấy đức háo-sanh mà khai-hóa”.

Có cơ bút tức là nền đạo đã khai mở, đem lại hạnh phúc chơn thật cho chúng sanh. Có truyền giáo mới phổ thông chơn đạo. Nền chơn giáo ấy chính do nơi tay Đức Chí Tôn khai hóa và chính Đức Ngài cầm quyền bính trị thế. Nên, yết sáng Nam Phương quý trọng ngàn nào.

Người hữu phần là người gặp mối đạo, vịn nịu lá phan mà tẩy rửa bợn tục, trả oan khiên, gieo thánh đức, giữ lòng trung hiếu đến tận cùng, lo cho cơ quan tận độ vẹn toàn, một lòng giữ dạ vô tư hành đạo, từng chơn pháp một cách nghiêm nhặt đến bước đường cùng; thì con đường thanh cao chẳng mấy khó. Đó là người đệ tử xứng đáng, yêu ái của Đức Chí Tôn.

Còn kẻ hữu phần, đã gặp mối đạo màu nhiệm, nhưng chẳng biết giữ nét thanh cao, chẳng tô bồi nghiệp đạo, lại dụng nét vay tà, làm cho danh đạo trở nên bợn nhơ, ganh hiên ghét ngổ, chia phe, lập phái, chống nghịch thiên lệnh, làm rối nền đạo; thì phần phước ấy trở nên bạc mệnh.

“Con đã để dạ ưu-tư về mối Đạo, đã lăm lăm trêu cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu-sông, mong trau rạng

mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự-toại thung-dung, tránh hết muôn điều phiền-não, ấy là môn-đệ yêu-dầu”.

Người đệ tử Cao Đài nếu biết ưu tư về mỗi đạo Thầy, chịu sâu lụy, hy sinh ngậm đắng nuốt cay, uống sầu, nuốt thảm, tô vẽ lên chiếc áo nâu sòng đầy nét từ bi hầu làm sáng lạng chân dung người môn đệ Cao Đài thì làm rạng mình, rạng đạo, trở thành tín đồ yêu dấu.

Chịu dụng mình làm tô tó cho đạo, tinh thần và trí não đặt để trọn vẹn nơi tín ngưỡng Đại Đạo, tránh luôn mọi phiền não, lướt qua mọi chông gay, làm mảnh gương cho đời thì dần bước đến cảnh tự tại, thung dung, hưởng mùi thanh thoát nhàn lạc.

“Khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh-co; cân công-quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung-qui mỗi đĩa”.

Cơ công bình thiên lý sẽ định phần quả của mỗi người do nơi tâm hạnh và công nghiệp đối với nền tôn giáo Đức Chí Tôn. Ai dặng bước đi yên tịnh, giữ đến cùng, tòng khuôn luật Đại Đạo thì được phần phước. Ai ngã lòng, chí thối, làm bợn như mỗi đạo Thầy thì cũng do nơi đó mà phải gánh lấy hình án thiêng liêng.

Người đệ tử Cao Đài cần có đạo lực, chánh niệm, chánh tín, vững vàng, mới có thể bước qua con đường lắc lẻo, chông chênh, mà hành đạo đến nơi cùng tận. Nếu thiếu nhẫn nhục, thiếu ý chí khi đối diện với những trắc

trở trên con đường đi, chứng tỏ là đạo lực kém, vì thế mà có thể bỏ công trình đã từng đi.

Giữa thế gian, ít có người biết đạo. Giữa những người biết đạo, ít có người biết đúng chơn pháp. Giữa những người biết đúng chơn pháp, ít có người hành chơn pháp. Giữa những người hành chơn pháp, ít có người thành tựu bởi vì người môn đệ không gìn trọn vẹn bước chân đến cùng, chẳng nhẫn nại trước những quán ngại trên hành trình đi.

“Còn tới cuối kỳ tháng 6 này thì Thầy phải ngưng hết cơ-bút truyền Đạo, các con sẽ lấy hết chí-thành đã un-đúc bấy lâu mà lần-hồi lập cho hoàn-toàn mới Đạo”.

Như vậy, cuối tháng 06 năm 1927, tất cả các cặp **cơ bút truyền đạo** phổ độ phải dừng hẳn để tập trung cho việc kiến tạo chánh thể Đại Đạo, kiện toàn hình thể nền Đạo cho hoàn toàn. Cũng vì thế, việc ấy đã đánh dấu mốc lịch sử Đại Đạo không còn sử dụng cơ bút để phổ độ, truyền đạo nữa.

Người môn đệ Cao Đài nên ghi nhớ mốc lịch sử này và lời thánh truyền trên như một mục thước cố định, không phải là một hình thức mang tính chất ước lệ tượng trưng.

“Đây là lời đĩnh-ninh sau rốt khá lưu tâm, ai vạy tà nấy có phần riêng, ai cứ giữ nẻo thẳng, đường ngay, bước đến thang thiêng-liêng chờ ngày hội-hiệp cùng Thầy, ấy là điều quý-báu đó”.

Người biết lưu tâm nền đạo, biết quý trọng lời vàng tiếng ngọc của Đức Chí Tôn, ắt hẳn cảm thấy như vắng bóng hình, vắng tiếng nói của Đức Đại Từ Phụ. Đôi đường, đôi nẻo chia xa, không còn sự vô về, ôm ấp, un đúc, dạy dỗ, dìu dẫn trên bước đường đạo sự.

Điều quý báu nhất của người đệ tử Cao Đài là học được lời vàng, thực hành theo tiếng ngọc, giữ khuôn nếp Đại Đạo như thánh truyền, không dụng lối vay tà để xen vào hành tàng đạo đức, giữ ngay thẳng, một mực, một lòng đi cho cùng đường, cuối nẻo; thì cửa thiêng liêng rộng mở.

Ai dụng tà tâm, nghịch đạo, cầu đạo để chác vui, đem sự huỷ hoại ngăn bước đường đạo, cản trở, gieo sào, mang thảm vào cửa đạo, làm hoen ố mỗi đạo quý trọng thì cũng chẳng khỏi đài nghiệt cảnh chiếu soi.

Tóm lại, **cơ bút truyền đạo** tượng trưng cho sự xuất hiện của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, đến thế gian để ban giọt cam lồ cho loài người, kêu gọi chúng sanh thức tỉnh bước đường trần, hưởng cơ ân xá thiêng liêng mẫu nhiệm kỳ ba này. Hơn nữa, cơ bút là việc quan trọng trong nền Đại Đạo. Duy chỉ có người được phận sự cầm cơ, thủ bút mới được phép thực thi để làm môi giới cho tiếng nói truyền giảng từ cõi hư linh đến cõi trần mà thực hiện theo Thánh ý.

53. THÁNH GIÁO

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi bảy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giảng cơ ngày 12 tháng 09 năm 1927, Đức Lý dạy nên giữ theo lời dạy của Thánh Giáo, ai tư lệnh muốn mở riêng con đường đi thì sẽ chịu thảm cảnh.

Thánh Giáo hay thánh ngôn, tức là những lời răn dạy, giáo huấn đạo đức, lời chỉ dạy qua huyền diệu cơ bút trong thời Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng giảng ban trong suốt quá trình tiền khai đạo cho đến khi hình thành nền đạo hoàn toàn và về mãi sau này, khi cơ bút thiêng liêng không còn nữa.

*“Thỉnh thoảng còn nghe lời **Thánh Giáo**,*

Thường năm kỷ niệm vẫn lưu truyền”

[Thơ Thái Đén Thanh]

Thời kỳ cuối hạ ngươn, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu tiên bút giảng cơ giáo đạo, hơn một năm trường đã tỏ biết bao lời châu tiếng ngọc, tỏ rõ điều đạo lý, khuyên dạy bao điều hữu ích cho môn đệ Cao Đài trên đường lập giáo và con đường phổ độ.

Sau này cơ bút đã ngừng, người đệ tử Cao Đài vì thế chẳng được nghe lời giáo truyền giảng huấn của Đức Đại Từ Phụ nữa. Hội Thánh Đại Đạo mới kết tập lại những bài Thánh Giáo hầu để hậu tấn có thể học hiểu triết

lý đạo, tỏ lẫm những điều đạo lý của Đức Đại Từ Bi ban bố.

Nhà nào được Thánh Giáo, tức là nhà đó được vật quý giá vì đó là ngọn đèn thiêng liêng tỏ rạng, làm ánh minh quang trên đường Cao Đài. Ai mà có Thánh Giáo, chẳng biết trân trọng, chẳng học, trao dồi đức hạnh và hành theo thì rất uổng phí. Thánh Ngôn vốn do sự dày công trên một năm ròng để uổng nắn, bố hóa điều mâu nhiệm thiêng liêng và là khuôn nét cho chư tín đồ theo đó mà học tập, hành đạo, sống đạo.

“Thượng-Trung-Nhựt, hiền-hữu có mang trách-nhiệm lớn lao của Đại Từ-Bi đặng phổ-thông điều-đình mỗi Đạo, hiệp với Hội-Thánh mà trừ-nghĩ suy-tính cách-thức hành-động về bước đường của chư Thiên-phong và đạo-hữu trong buổi này”.

Đoạn Thánh Giáo nói về trách phận lớn lao của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt từ sự phó thác của Đức Chí Tôn trong việc phổ thông, truyền đạo, điều đình mỗi trắc trở lớn nhỏ, có trách nhiệm trừ hoạch cùng Hội Thánh để dẫn dắt bước đường của cả Chư Chức Sắc và môn đệ trong nền đạo.

Đức Ngài Đầu Sư là một trong những người tài đức vẹn toàn. Từ khi nghe tiếng gọi thiêng liêng, được Đức Chí Tôn khai ngộ và nhập môn, Ngài hoàn toàn tước bỏ quyền cao chức trọng đời mà chịu cuộc sống bần hàn, kham khổ, gánh vác sự nghiệp đạo, lo đàn em út, chịu bao

nhiều oan ức để cùng Hội Thánh bước qua những nẻo công gai.

“Bản Đạo quả quyết rằng: Trót một đời người, tìm chưa ra một mặt biết thương nòi giống với một tâm lý nồng nàn như Thượng Trung Nhựt, Bản Đạo chưa thấy được hai người như vậy, nếu chẳng vì tình yêu ái vô hạn thì người chẳng hề hủy thân danh tạo nên hình thể Đạo để lại cho quốc dân, cái đại nghiệp tinh thần này sâu xa chừng nào quốc dân hưởng lâu chừng nấy, sâu xa chừng nào lại càng quý hóa thêm nữa càng ngày càng tăng giá trị và thiên hạ sẽ biết tấm lòng yêu ái của Thượng Trung Nhựt biến ra một quốc hồn kiên cố” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1 bài 42].

Đức Ngài đã thương yêu nòi giống Việt một cách nồng nàn. Ngoài đời cũng thế, vào đạo lại càng đem hết chí huyết để tấm lòng yêu ái càng cao trọng hơn. Vì thế, Ngài được Đức Lý giao nửa quyền hành Giáo Tông, gánh vác phần hữu hình trong cửa đạo Cao Đài. Đến nay, chưa có một ai đến đặng địa vị như vậy trong Hội Thánh Cửu Trùng Đài trong nền Đại Đạo.

“Phải lấy nét thẳng đường ngay do nơi tâm-thành mà hành sự tạc-thù, sợ chinh lòng mà để nét bất-bình cho cả chư đạo-hữu”.

Tất cả đều là anh em của nhau, cùng là con một Đấng Cha chung, trong một mái nhà Đại Đạo. Chức Sắc đàn anh thì phải nâng đỡ, bảo bọc, dìu dẫn em út. Phận em phải kính trên, nghe lời dạy bảo. Cùng nhau giữ tình

tạc thù khắng khít, vun đắp mỗi đạo, chẳng để điều chi xảy ra sự bất bình, nghiêng đổ, để bước trên đường đạo cho đến bước đường cùng tận.

“Mỗi việc hành-động đều do nơi Đức Từ-Bi sắp đặt sẵn rồi, duy có để cho chư hiền-hữu bước lần mà đi tới”.

Lời dạy còn văng vẳng bên tay để gợi nhớ lại một huyền sử Cao Đài, tạc bia ngàn năm lưu dấu đối với những bậc Thiên Phong đã dày công cùng nền đạo, gầy nền Chánh Giáo cho chúng sanh ngày nay đặng hưởng hồng huệ thiêng liêng.

Với chúng ta cũng vậy, thừa hưởng di sản tôn giáo, chỉ có bước đường ngay mà đi thẳng tới. Mọi sự có bàn tay của Đức Đại Từ Bi sắp sẵn, cơ đạo an bày, dù có tình huống nào xảy ra, có thử thách bức phá, có đổi màu cũng do nơi cơ tạo biến xoay để thử lòng trung hiếu của người đệ tử Cao Đài. Chúng ta phải để dạ giữ gìn chơn pháp cho trọn vẹn, chẳng đặng tạo trường thảm khổ, dịch đổi chánh pháp.

“Những đạo-hữu nào không vì hạnh-đức mà chung-hiệp nhau lo hành chánh-giáo, thì đã có Thần, Thánh lãnh linh biên ghi vào sổ công-quả, đợi ngày chung-qui đặng đem vào cân Thiên-điều mà phán-đoán”.

Công thường, tội trùng là luật hơn quả xưa nay. Người môn đệ phải theo lời Thánh Giáo giảng dạy mà trau dồi hạnh đức, chung hiệp cùng nhau lo cho mỗi đạo được vững bền, đem mỗi đạo phổ hóa, hoằng dương càng

đến chỗ vinh quang, đem hột giống lành rải khắp nhân gian.

Người đệ tử nào không do theo lời dạy của Thánh Giáo, chẳng vun cội đạo, chẳng công quả thì luôn có Thánh, Thần biên chép hành tàng. Tội và phước rõ ràng, ai hữu công thì thăng thưởng, ai tà vạy thì phải chịu hình phạt.

“Hiền-hữu cũng nên giữ lời Thánh-Giáo của Đức Từ-Bi, hễ ai biết phục theo luật định của Hội-Thánh công-đồng, thì đặng phép dâng sớ cho Lão định-đạo”.

Sở vọng của Đức Chí Tôn là gây dựng mỗi Chánh Đạo, đem giọt cam lồ rưới khắp, độ rồi sanh chúng. Nhờ có mỗi đạo mà các nguyên căn nương theo, trở về phục vị, hồi cảnh cũ quê xưa. Chúng sanh cũng do theo đó mà lánh được chốn đọa đày, đem thân mình đến địa vị thanh cao hơn, cảnh an nhàn hơn, dò lần để trở về hội hiệp với Đức Chí Tôn.

Vì vậy, những lời giáo đạo trong Thánh Giáo của Đức Chí Tôn ban là khuôn khổ để mọi người đệ tử Cao Đài nương học và hành cho trúng Thánh ý. Đặng biết cậy nhờ vào lời vàng và phục theo quy định theo nền Tân Pháp, theo phép khuôn của Hội Thánh định đặt thì được Đức Lý chiêu phê, xem xét công trạng và hành tàng mà thăng thưởng.

“Nhiều kẻ lại tư-lịnh; muốn mở riêng đường khác, đặng diu nhờn-sanh vào lối quanh-co, hại thay! mà cũng

tiếc thay! căn xưa quả trước chẳng chịu lo đèn-bôi, lại tự dẫn mình vào nơi hang thẳm, sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy”.

Rất nhiều môn đệ đã vì lòng yêu ái của Đức Chí Tôn, do theo ngọn cờ cứu loài người mà đã hết lòng cúc cung, tận tụy, đem thân đời lấy hạnh phúc cho chúng sanh, xả thân hy sinh, một lòng phục tùng chơn pháp, tô vẽ nét thương yêu, đem lại một mối đạo vinh quang sáng ngời giữa hừng đông minh triết.

Nhưng cũng có nhiều người môn đệ đã có căn xưa, cự nghiệp, quả vị nơi cửa hàng sống mà toan phương cắn mổ lẫn nhau, dùng tư lệnh mà phá hoại nghiệp đạo, đem điều nghịch trái với chánh truyền chơn pháp mà gieo trong cửa đạo, giục xúi làm loạn, phân màu, đổi trắng, làm cho đạo ngửa nghiêng, dẫn dắt con cái Đức Chí Tôn đi nẻo quanh co. Công trình ấy, hành tàng ấy phải chịu chốn đọa đày, đưa đến hang thẳm, rừng hoang, kết cục đau buồn.

Nẻo chánh tự nhiên vốn đã có nẻo tà. Tà-chánh hai đường khác nhau. Người đệ tử Cao Đài phải dùng minh tuệ để biệt phân sự giả và điều chơn thật. Chẳng nên u mê, lầm lủi mà mất đi cái trí sáng suốt của chơn thân, kéo lầm đường lạc lối, đánh đổi cả cơ nghiệp cá nhân mà theo con đường vào chốn hoang tàn.

Biết bao sự tà vạy của nhiều Chức Sắc Thiên Phong như Đức Lý nói mà ngã theo con đường khác, lấy cái ngã mà làm loạn đạo, phân lại Thánh Thể Đức Chí Tôn, rẽ

riêng con đường khác, lôi kéo con cái của Thầy sang một lối đi riêng, để lại muôn vàn khó khăn cho nền Đại Đạo.

Một trang sử đạo đã ướm màu chia ly, trong khi mục tiêu của đạo Cao Đài là đem lại sự hòa bình và đại đồng nhân loại. Đức trước nền giáo pháp và lý tưởng của Đại Đạo, người con Cao Đài phải chịu trách nhiệm trả lời câu hỏi của Đức Chí Tôn “vì sao phải làm Thánh Thể Thầy ra nông nổi?”.

Đức Lý Giáo Tông đã phải hiệp với Đức Hộ Pháp ký và ban hành Nghị Định nhằm bảo vệ sự an tịnh trong cơ đạo, định quyết chánh tà, ngăn ngừa những hệ lụy xảy ra mai sau, cũng như phòng bị sự tiếp diễn lịch sử cũ tái diễn. Đó là phép hằng tâm cho môn đệ Cao Đài không còn muốn tự do ra vào, dụng tà ý riêng, đem lệnh tư riêng để rẽ lối.

“Gắng lo chung nhau mà làm cho Đạo đặng có phẩm-giá tối-cao, tối-trọng, thì thế nào mà chư hiền-hữu chẳng vui lòng bước tới”.

Chỉ có con đường vâng lời theo **Thánh Giáo**, cùng chung hiệp một lòng, làm cho nền đạo đặng tối cao, tối trọng như Thánh ý mong muốn của Đức Chí Tôn thì toàn thể mọi môn đệ đặng vui lòng, thơ thới trước bửu tòa ngày càng đơm hoa kết trái, làm đẹp lòng Đức Đại Từ Bi.

Người môn đệ Cao Đài cần đem chánh tâm, cầu học Thánh Giáo cho hoàn toàn, đặt trọn đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chí Tôn, nơi Chơn Giáo, lập hạnh trong sáng thì

chẳng thể chi có thể làm lay chuyển khỏi thánh tâm của toàn chư môn đệ. Ngược lại, đó là chiếc áo nâu sòng đáng yêu đối với Đức Chí Tôn.

Chúng ta lấy sự hiếu hạnh đối với hai Đấng Chí Linh, lấy khỏi linh tâm điều khiển để đạt được trí khôn ngoan mà chẳng thể lực chi có thể bức phá khỏi vòng tay của hai Đấng Đại Bi. Được vậy, chúng ta sẽ được hưởng nguồn ân điền thiêng liêng vô tận, tiếp tục hành trình Cao Đài cho trọn vẹn, đạt đến mục đích cuối đường.

Thuở ban sơ, Đức Chí Tôn đến có dạy chúng sanh phải biết tịnh và “vô nhất vật”, chẳng còn điều chi trong lòng và dạy phải dâng Tam Bửu để hiến vật quý cho hai Đấng Cao Cả. Mỗi người tự định, quyện đồng vào đại Chơn Như hằng hữu, tức là bản thể Thái Cực thì đạt được tâm vật bình hành, không còn vương chấp điều chi, để tâm hư tĩnh, an nhiên tự tại.

Hễ chúng ta đạt được tính chất vô ngã thì có thể hòa đồng cùng nhất Âm, nhất Dương, thuận tòng thiên lý, có thể tránh mọi vô minh, phiền não, không còn trạng thái chấp ngã, chấp tướng, mà nương phép vĩnh sanh, tránh khỏi luân hồi khổ, lại có thể làm tay chân cho cơ quan tạo đoan, thúc đẩy cơ quan tận độ kỳ ba cho mau chóng.

Đạo Cao Đài vốn là đạo nhập thế, lại có thể đưa chúng sanh xuất thế, thực hiện cơ đại ân xá, tận độ. Nên Thánh Ngôn đã trau truyền cho chúng sanh một phương thuốc phục sinh bằng phương pháp dâng Tam Bửu. Một khi đã dâng rồi, chúng ta chẳng còn lại chi, chỉ còn là bọt

nước hư vô, quả nghiệp tan biến, thân xác và tâm hồn của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu sử dụng để làm con kỳ vật.

Và chính như thế, chúng ta từng khuôn linh Đại Đạo. Thân xác ta, chơn thần ta, chơn linh ta đã hoàn toàn nương phép vĩnh sanh để trở về bờ giác. Ấy là nhờ chúng ta biết vâng lời và hiếu hạnh Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, giữ lời vàng, thuận lời ngọc theo Thánh Giáo để làm mục thước cho đời sống của người đệ tử Cao Đài.

Mỗi người lấy lời dạy của Thánh Giáo làm một phép tu thân. Mỗi người tín đồ là một viên gạch bảo vệ nền tôn giáo. Cả toàn thể đều làm như thế thì thành trì Cao Đài được vững bền, có thể trường tồn đến thất ức niên, có thể đi đến trạng thái đại đồng huỳnh đệ, thực hiện rốt ráo chủ nghĩa phổ độ của tôn giáo Cao Đài mà Đức Chí Tôn đã rũ lòng thương khai mở.

55. THIỆN NIỆM VÀ ĐỊA VỊ THIÊN LIÊNG

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi tám trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 17 tháng 09 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy rằng Đức Ngài hằng dụng hòa bình và yên tịnh để dẫn dắt chúng ta trong con đường đạo đức, dạy lòng thiện niệm có can hệ đến địa vị thiên liêng.

Thiện niệm nghĩa là lòng nghĩ đến điều tốt lành, trong sạch, giữ tâm đặng an tịnh, tư tưởng thuần khiết vô

tội, để thân mình thi hành việc ý nghĩa cho đời, cho đạo. Ám chỉ cuộc đời mình đem vào cửa đạo, một lòng tu hành theo chánh pháp để giải quả nghiệp, đặng có thể đến địa vị thiêng liêng.

“Mùi đạo gắng dôi lòng **thiện niệm**,
Duyên mai tìm lại phẩm ngôi xưa”.

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Địa vị thiêng liêng là các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Các bậc Nguyên Nhân đọa trần nương đạo, giữ lòng thiện niệm, tích đức bồi công mà có thể phục hồi địa vị thiêng liêng, trở về phẩm cũ, ngôi xưa hoặc cao thẳng thiên vị. Còn hạng Hóa Nhân cũng nương đạo đức, nương theo ánh đạo Trời mà lập công quả cho tròn, có thể gấm ghé phẩm vị cõi Thiên.

“Nhân sanh thấy khổ đưa tay cứu,
Chẳng mất phần sau **địa vị** cao”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Lòng thiện niệm rất có can hệ đến địa vị thiêng liêng. Kỳ ba ân xá, Đức Chí Tôn đến giáng ban mỗi đạo Trời, giục cứu chín mươi hai ức nguyên nhân còn đọa lạc, lại độ rồi cả chúng sanh. Ai hữu phần, hữu phước thức tỉnh giác mộng trần thì giữ lòng thiện niệm, một lòng nương theo dấu Cao Đài thì được hồng ân bố hóa, phước lành giáng ban, lại có thể đi đến cảnh thanh nhàn.

“Thầy đã nói dụng hòa-bình êm-tịnh mà dẫn các con trong đường đạo”.

Lòng háo sanh vô tận của Đức Đại Từ Phụ đã chan rưới tự thuở khai thiên, lập địa vốn vậy. Đến hồi nhân loại phải trải qua những biến động, thay đổi quả địa cầu, Đức Chí Tôn lại đến khai đạo. Dụng bác ái và công bình để làm phương pháp trị thế, lại đem mối hòa bình thân ái, yên tịnh trong nền Chánh Giáo để gây dựng và phổ độ chúng sanh nương máy huyền vi.

Đối với người sĩ tử Cao Đài, chúng ta cũng phải học cách ấy để làm môn đệ dấu yêu của Thầy. Hòa bình và an tịnh là mối thân ái. Chính lẽ đó, Đức Ngài gom con cái lại thành một nhà để giáo huấn, tựu chung trong mái nhà Đại Đạo không biên giới. Lẽ hòa bình và yên tịnh rất cần kíp.

Nếu để đánh mất nó, con cái Người sẽ trở mặt nhau, bất hòa, hơn thua, chống phá, đối nghịch cùng nhau. Đạo luật không cho phép bất cứ ai đem sự thiện niệm giả dối ấy vào cửa đạo để làm tình anh em bất hòa, mà phải lấy cái tình yêu thương, giữ mối tạc thù cùng nhau, dìu dắt đi trên con đường hồi hương.

Chúng ta nhận định rõ ràng rằng sự hòa bình và an tịnh sẽ giúp cho đời sống **thiện niệm** anh em có thể thuận thảo, cùng nhau sớm hôm kinh kệ, học điều lành, thực hiện điều nghĩa, tô đậm nét cọ Cao Đài cho bức tranh Đại Đạo được sáng mãi mãi.

Đức Chí Tôn vốn đã thương yêu và bảo bọc con cái Ngài trong hồng ân và trọn vẹn thánh đức với lòng mong muốn không phải mất đứa con nào. Nếu người đệ tử đi nghịch lại lời dạy ấy, tất phải sa chân Đức Ngài, bị tà quyền cám dỗ vào bẫy, mất dấu thánh truyền, đành xa cội đạo.

Nếu chỉ học thông đạo cả, lấy trí thông minh ra mà thiếu tình thù tạc trong tình đạo sẽ làm mất đi sự an tịnh và hòa trong nền đạo. Chúng ta bất quá chỉ là người “thế trí biện thông”, mà chúng ta phải nhận thức chân lý Đại Đạo, lấy mối thâm tình anh em mà đối đãi cùng nhau. Ấy vậy mới đúng là người sĩ tử Cao Đài có trí và đạo đức.

“Các con cũng nên lưu-tâm, để hết công-trình trí não lo-lắng thì bước đường càng bữa càng tới, chẳng điều chi cản đặng”.

Những điều dạy dỗ của Đức Chí Tôn luôn là điều cốt lõi để tạo sợi dây thân ái, tương hòa, cùng chung vai đầu cột, chịu gánh vác những nhọc khó dậm dài. Chỉ có hòa bình và an tịnh mới giúp cho mọi môn đệ bước qua khó khăn, vượt mọi chướng ngại của bước đường đạo.

Dẫu thời kỳ đạo nào, người đệ tử Cao Đài cũng phải để hết trí não, vun bồi âm chất trong tình thâm ái tạc thù, lo cho công trình Đại Đạo được trường tồn, vững bền và ngày càng phát triển hơn nữa, đảm bảo sự phổ độ có thể duy trì. Như vậy, bước hành trình của chúng ta càng có thể bước tới, chẳng gai khó có nào có thể cản trở đặng.

“Duy có một điều là chư môn-đệ và tín-đồ xa khuất lời Thánh-Giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm-nom về nhơn-sự”.

Thánh Giáo là điển bút của các Đấng hằng luôn kề cận bên chư môn đệ Cao Đài để dìu bước đường đạo cho chuẩn mực, hành tàng hành đạo không trái với Thánh ý của Đức Chí Tôn. Tuy luật đạo đã có, nhưng thánh cơ vẫn thường về giáo hóa, un đúc tinh thần, đạo đức cho toàn thể.

Từ khi cơ bút phổ độ dừng lại, các đàn cơ được thiết lập xung quanh vùng trung tâm Tòa Thánh Tây Ninh hoặc một vài địa điểm trọng hệ mà thôi, không còn thiết đàn cầu cơ tại các tỉnh. Cho nên, chư Chức Sắc hành đạo phương xa và chư môn đệ không có dịp tiếp cận với nguồn Thánh Giáo quý báu.

Hơn nữa, các địa phận xa vốn dĩ mới kiến tạo và phải củng cố nhơn sự ở đạo phận ấy cho hoàn toàn, chăm nom việc phổ độ, gây dựng ban bộ và kiến trúc hạ tầng cho Thánh Thất được trang hoàng mà không có thì giờ, nên xa vắng lời Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn.

“Các Giáo-Hữu phải lo-lắng về phần thuyết đạo cho kịp và mỗi đàn lệ, phải trích ra một bài Thánh-Ngôn dạy về đạo-đức và đọc cho chúng-sanh nghe, như vậy thì lời Thánh-Giáo như còn vắng bên tai các môn-đệ, để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt-sè vậy”.

Bậc Giáo Hữu thuộc hạng “tam thiên đồ đệ” của Đức Chí Tôn, là hạng phẩm Thiên Phong, thượng thừa, đã nằm trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn, có trách nhiệm lớn, cùng với Hội Thánh để chỉnh đốn, vun đắp nền đạo, phổ thông, truyền bá giáo pháp.

Như vậy từ trong lịch sử đạo, các Chức Sắc địa phương có trách nhiệm trích lục Thánh Giáo của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng để đọc trong các dịp lễ, để cùng nhau ôn học lời châu ngọc, ôn nhuần đạo lý, thấm đượm giáo huấn khuôn mực của Đức Đại Từ Bi để bước đường đạo của cả Châu Đạo, Tộc Đạo, Hương Đạo được sống trong lời chơn truyền của Đức Thượng Đế.

Không những thế, Chức Sắc còn phải có nhiệm vụ luận giảng đạo lý, thuyết pháp, dạy đạo đức, huấn dụ cho chư tín đồ rõ thông kinh kệ, nghi lễ, và mọi triết lý căn bản cho mọi người được tường lãm thêm mỗi đạo để bước đường của các môn đệ được vững vàng, đủ đức tin nơi chơn giáo. Có như thế thì lòng nhiệt huyết, hy sinh, phụng sự của mỗi người mới càng phát triển.

Quán xét nền đạo ngày xưa, chư Chức Sắc Thiên Phong vừa có tài lẫn có đức hạnh. Vì tài là năng lực để cho bước đường am hiểu giáo lý thêm cao và vì đức hạnh là cốt lõi của bậc Thiên Phong nên chư Thiên Phong đã luôn ôn giỏi triết lý, trau sửa đạo hạnh cho phù hợp với trách nhiệm của mình, ngõ hầu làm tròn trọng trách trước Hội Thánh.

Có tài tức là người có sở trí. Trí lại giúp cho người sáng ngộ mà vun bồi đạo đức lên cao. Có đạo đức rồi thì có thể làm gương cho thiên hạ, có thể đem lời châu ngọc ra để thu phục nhân tâm, làm cho chư môn đệ có thể hiểu được giá trị Đạo Cao Đài, rồi bước đường **thiện niệm** của toàn đạo vì thế mà tăng lên mãi.

Đã làm môn đệ của Đức Chí Tôn, dù hạ thừa hay thượng thừa, dù Chức Sắc hay tín đồ thấp nhất thì dầu không có tài thì điều cơ bản phải có tâm, có hạnh đức, giỏi mài đức độ để xứng đáng làm người đệ tử Cao Đài. Nếu chẳng tài, chẳng đức thì hóa ra, nhập môn cũng vô ích.

“Nhu các Giáo-Hữu nào bê trễ về phận-sự và không quản đến lời Thầy, thì con hội chư Thánh, dâng sớ lên cho Lý-Bạch phân đoán nghe!”

Quyền thưởng phạt đã trao trọn cho Đức Nhứt Trấn Oai Nghiêm-Đức Lý Giáo Tông. Vì vậy, cơ thưởng phạt phân minh, mọi điều xử trị nghiêm nghị theo luật đạo.

Thánh Giáo là lời truyền dạy của Đức Chí Tôn, chỉ dắt mọi điều theo Thánh ý thiêng liêng, dẫn nẻo cho mọi Chức Sắc hành đạo theo đúng khuôn phép Đại Đạo. Nếu những vị Giáo Hữu nào không tùng theo mạng lệnh, khinh lờn, bê trễ phận sự thì phải nạp cho Đức Lý phân đoán bước đường hành đạo.

Nghiệp đạo ngày nay đã qua những chuỗi ngày có cơ bút thiêng liêng un đúc hằng ngày, chỉ dẫn chi tiết từng điều, tức là Đức Chí Tôn và các Đấng đã không còn kè

cận như xưa. Hơn nữa, chư Chức Sắc Đại Thiên Phong đầu tàu đã khuất bóng. Do vậy, luật đạo và Thánh Giáo là khuôn khổ để toàn thể môn đệ nương theo mà hành đạo.

Chặng đường đạo Cao Đài hôm nay đã chưa đầy 100 năm, nhưng chúng ta đã thấy những dấu hiệu của hiện tượng phai nhạt dấu thánh truyền, đường đi đã khác xưa, không còn giống khuôn luật chơn pháp Đại Đạo, nghịch với Thánh Giáo nhắc nhở. Chức Sắc vốn tài ít, đức mỏng, chư tín đồ cũng theo đó mà “sụt sè”, giẫm lên những điều Đức Chí Tôn đã nhắc.

Để một lòng **thiện niệm**, hướng đến phẩm vị thiêng liêng theo cách hiểu địa vị với đạo Cao Đài, tức là cách đối phẩm hữu hình và vô hình; chúng ta phải nhận thức sâu sắc tính chất bảo toàn chơn pháp Đại Đạo, không cho mai một bất cứ nét nào, từ mọi điều nhỏ nhặt trong Thê Pháp Đại Đạo, gìn giữ vuông tròn, thì may ra chúng ta mới đáng xứng đáng làm môn đệ Cao Đài.

“...Thánh-Ngôn và văn-thi đều phải trích-lục cho kỹ-càng, phải có Hội-Thánh phê-nhận, rồi sẽ in, thì khỏi điều sơ-sốt quan-hệ”.

Đức Chí Tôn căn dặn cẩn thận về việc trích lục Thánh Ngôn và văn thi kỹ càng. Những bản ấy phải có Hội Thánh phê chuẩn mới được phổ biến, ấn hành để tránh sự sơ sót. Điều ấy đã chứng tỏ những hình thức phổ truyền cả nội nghi và ngoại nghi phải trùng với Đại Đạo đã lập, không được tự ý và làm theo cách riêng mà tổn hại đến nền đạo.

Còn nhớ Đức Hộ Pháp đã thuật lại rằng trước khi hạ trần thì Đức Chí Tôn có hỏi mở Thể Pháp hay Bí Pháp trước. Điều này đã chứng tỏ rằng Thể Pháp và Bí Pháp Đại Đạo đã hiển hiện trong nền tôn giáo một cách uy nghiêm, không như những gì người ta truyền tụng ngoài lai.

Người ta cho rằng Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh mang sứ mạng phổ độ, nắm Thể Pháp. Còn Hội Thánh khác giữ mật pháp tâm truyền, tức là Bí Pháp. Điều đó, chưa có một Thánh Giáo nào truyền dạy như thế.

Trong khi đó, Đức Chí Tôn đã xuống thế kể từ năm 1925, dẫn dạy một số môn đệ, khai thị và chọn lựa trước để làm **một sự quy hợp**, thống nhất toàn bộ hệ tín ngưỡng từ Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ thành một mối, nên mới có chủ thuyết Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt.

Đức Đại Tụ Phụ hằng muốn con cái Người đến với nhau bằng tình huynh đệ, cùng một mái nhà, thương yêu nhau như anh em một nhà, để Đức Ngài lập Thánh Thể tại thế, thay Đức Ngài mở đạo, truyền đạo, tạo lập Thể Pháp Đại Đạo, khai mở Bí Pháp tận độ cho toàn chúng sanh. Đức Ngài chưa bao giờ muốn con cái Người phải ly tán, manh mún, bất hòa.

Chỉ vì lòng còn chưa sạch, ý chưa trong, chưa tuân thủ Thánh ý Đức Chí Tôn, nên mới có hiện tượng chi phái Cao Đài. Những hoàn cảnh ấy là do lòng nhân, nhơn tâm

bất những, sự hiểu thuận, lẽ hòa bình an tịnh chưa được con cái Người áp dụng trong đời sống **thiện niệm** để trọn theo Thánh ý của Đức Chí Tôn.

Chính những điều manh mún, toan phương giành giựt, nghịch lại Thánh ý, chống lại Thánh Thể Đức Chí Tôn đã làm cản trở bước đường thánh của các môn đệ trung thành. Điều ấy đã hằng ghi sử sách, cân luật thiêng liêng cũng đã biên chép hành tàng phải-trái trước cõi hư linh.

Ngày nay, Thể Pháp Đại Đạo đã rẽ sang một trang sách mới, thay đổi lề luật, chỉnh sửa nghi lễ và các phương diện khác như một cách tích cực, làm cho Thể Pháp đạo đã biến tướng, không còn giữ nét uyên nguyên như xưa. Chúng ta còn nhớ rằng, cách lập luật và lý do có Tân Luật Cao Đài bởi những lý do sau.

Thứ nhất, giáo lý và pháp tu của cổ luật đã không còn như giá trị nguyên thủy mà bị thất chơn truyền. Người tu nhưng chẳng phản bổn hườn nguyên đặng. Lôi Âm Tự và Ngọc Hư Cung đã bác cổ, phá tự mà cơ quan nhiệm màu của thời kỳ này đã bước đến giai đoạn khác. Đức Chí Tôn buộc phải do nơi đức háo sanh mà mở mới đạo, lập triết lý tân kỳ, khai tân pháp để tận độ.

Thứ hai, phương pháp lập Tân Luật vốn đã giao cho chư Thiên Mạng tại hữu hình để cho phù hợp trình độ dân trí và chính con cái Đức Chí Tôn lập ra cho vừa khả năng. Sau đó, luật được dâng cho Đức Lý xem xét, bổ sung một số điều màu nhiệm, rồi dâng cho Đức Chí Tôn phê chuẩn.

Từ đó, bộ luật đã hiển nhiên thành Thiên Luật tại thế. Song hành đó, Đức Chí Tôn và Đức Lý đã ban hành Pháp Chánh Truyền Lương Đài để kiện toàn bộ máy đạo quyền.

Từ tính chất trọng yếu ấy, bất kỳ điều chi của nền Đại Đạo đã trở thành thuộc tính cốt lõi của Chơn Giáo. Những điều chi có thể sửa đổi phải được quyền của Thiêng Liêng nơi Bát Quái Đài hoặc Hội Thánh đủ quyền năng định quyết. Không phải có thể chỉnh sửa Thẻ Pháp một cách tùy ý như những người làm tượng.

Đức Chí Tôn hằng sợ sự tái diễn của Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ mà làm chơn pháp biến thành phạm pháp, nên Đức Ngài đã giáng trần, khai đạo, chính Ngài vi chủ nền đạo, không giao chánh pháp cho tay phạm để trở nên thất pháp.

Đức trước những hiện tượng thay đổi, một số người còn cho rằng “không nên chấp” trước sự việc hữu hình vì nếu chấp thì trở nên vô minh. Lời dạy Đức Chí Tôn vẫn còn văng vẳng bên tay, Thánh Ngôn vẫn lưu truyền, Hội Thánh tích hợp Thánh Giáo cốt ý để người đệ tử Cao Đài hậu bối nương theo đó mà hành đạo, có thể giữ **thiện niệm** mà tránh những lỗi lầm, gây sự xáo trộn, làm ảnh hưởng đến nền đạo về sau.

Thẻ Pháp Đại Đạo là một phần hình thể của Đức Chí Tôn. Tuy vâng, nghi lễ cũng không quyết định sự thăng đọa của người môn đệ, nhưng người thi hành trái Thánh ý là người có tội trước mặt luật Thiên điều. Người đệ tử có trách nhiệm bảo tồn giáo pháp, không để biến

tướng. Nếu mạnh ai nấy sửa, chơn pháp còn đâu nét tôn nghiêm, sự rối rắm cũng từ ấy mà tạo thành hỗn loạn, chình nghiêng.

“Các con! phần nhiều chư môn-đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên-phong là gì?”

Thiên Phong là mang tước phẩm bên mình trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn, được phú thác trách nhiệm để làm nền đạo được vẻ vang, sáng lòa càng trở nên như gương. Tước phẩm ấy do Trời ban để nương theo mà lập công trong trường công quả của Thầy, dò đường về cõi thiêng liêng hằng sống.

Hễ đặng Thiên Phong thì đặng mừng vì được chọn lựa. Nhưng Thiên Phong chưa hẳn đã trọn thánh mà tước phẩm để thay hình ảnh Đức Chí Tôn, thay hình ảnh Hội Thánh thi hành phận sự trọng hệ. Trước khi nhậm phẩm, phải thực hiện lời minh thệ nặng nề trước Thiên Bàn và các Đấng thiêng liêng. Vì thế, nếu chẳng trọn chức trách, gây tội tình thì tội rất nặng.

Đức Chí Tôn vẫn hằng dạy việc Thiên Phong cũng như việc nâng đỡ để tạo cơ hội để môn đệ lập công. Phải ráng trau tĩa hạnh đức, ra công phổ độ, thay đổi đời sống đạo thuần túy, dóc lòng **thiện niệm** để xứng đáng **địa vị thiêng liêng**. Ấy là sự tận độ, nâng đỡ, dìu dắt, uốn nắn của nền Đạo mà Thầy vốn muốn cứu độ.

“Thầy để lời cho các con biết rằng: nhiều Thánh, Tiên, Phật xuống phàm, nếu căn-quả tiền-khiên không

*máy trọng-hệ, nghĩa là kiếp trần-duyên không chi phải như-bợn nhiều, thì dầu không Thiên-phong, hễ gắng tâm **thiện-niệm**, thì địa-vị cũng đạt hồi đặng”.*

Các Đấng cao trọng hạ phàm hay bị đọa lạc nơi cõi trần gian, chưa thể về ngôi cũ, phẩm xưa đặng. Nếu các Đấng ấy không dính bụi trần nhiều thì việc Thiên Phong hay không cũng đồng như vậy. Chỉ cần giữ lòng thiện niệm, không để bợn như thì cũng dần đến cảnh hồi nguyên, cố quốc.

Đại Đạo mở ra cốt độ dẫn chúng sanh bằng cách mở trường thánh đức, mở trường thi công quả cho chúng sanh đoạt **địa vị thiêng liêng**. Vì thế ấy, người đệ tử Cao Đài muốn đến cảnh nhàn, tìm địa vị thiên cảnh thì duy nhập vào trường thi ấy để thi thố, góp công, thực hiện cơ quan cứu khổ, tận độ của Đức Chí Tôn.

Dù không được Thiên Phong, chẳng có tước phẩm, chỉ nhập môn cầu đạo, tụng pháp môn Đại Đạo, giữ gìn lòng thanh sạch, làm lành, tránh dữ, ráng lập công, bồi âm đức hầu xóa sạch tội tình xưa, một lòng gìn giữ chơn pháp Cao Đài, giữ cốt cách thiện niệm sao cho xứng đáng môn đệ Cao Đài thì con đường trở về địa vị thiêng liêng không xa.

“Thiên-phong là để cho các bậc Thánh, Tiên, Phật lìa trần phải lấm dầy công cùng sanh-chúng mới trông-mong hồi cựu-phẩm đặng”.

Các bậc Thiên Phong là Thánh, Tiên, Phật xuống trần mà muốn phục hồi cựu vị cũng phải do nơi tấm lòng từ bi, thiện niệm, một lòng son sắt, đặng dày công cùng đạo, tạo lập công đức trong cơ quan của Đức Chí Tôn. Vì thế, việc Thiên Phong cũng do nơi công quả phi thường mà tạo con đường trở về cõi thiêng liêng hằng sống.

Mọi người đệ tử Cao Đài cũng phải nương nơi trường công quả ấy, để lòng thiện niệm trong đời sống mà tạo âm chất phi thường, thì có thể giải quả nghiệp tiền khiên, lần dò đến cảnh nhàn theo cơ ân xá Đại Đạo đã lập ra và những lời hứa của Đức Chí Tôn với con cái của Người.

“Các con nên nhớ, Thầy lấy Từ-Bi phong-tịch, nhưng các Chức-sắc, nếu vì áo-mã hơn đạo-đức, thì tội chết bằng hai”.

Chúng ta đã biết lời minh thệ của chư Chức Sắc khi thọ sắc, phải lập hồng thệ nặng nề. Nếu chẳng giữ phận, phải bị tận đọa tam đồ, bất năng thoát tục. Sự phong sắc cũng do nơi lòng từ bi của Đức Chí Tôn. Có áo mã và quyền trong tay nhưng nếu trọng quyền hơn đạo đức thì tội tình kia phải trả bằng hai.

Chức Sắc là những người phải xứng đáng tài đức vẹn toàn vì Chức Sắc là hình ảnh tượng trưng cho Hội Thánh, hành đạo tại trung ương hoặc địa phương. Nếu vì tư lệnh, vì áo mã và quyền hành, chẳng có đạo đức, chẳng có công lao thì ảnh hưởng đến uy danh của Hội Thánh.

Hội Thánh lại là hình ảnh của Đức Chí Tôn, nếu làm ảnh hưởng hay tổn hại Hội Thánh, tức là nghịch Thánh ý.

Chức Sắc hay tín đồ thường tình cũng phải do nơi hành tàng đạo đức, dấn thân vào cơ quan đạo pháp, bảo tồn nghìn thu nền Đại Đạo, do theo sự công quả của mình mới mong làm môn đệ yêu dấu của Đức Chí Tôn, mới mong dò đường thiên cảnh, bắc thang mây đến cõi thiêng liêng hằng sống.

“Thầy vì lòng Từ-Bi hay thương môn-đệ, phong-tịch lần này là chốt vì Tân-Luật đã hoàn-toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý-Bạch hằng kêu-nài, Quan-Thánh và Quan-Âm cũng hiệp sức mà dâng sớ kêu về sự ấy”.

Lòng thương nơi Đức Đại Từ Bi đôi khi làm bị Tam Trấn kêu nài về sự ấy. Như vậy, kể từ ngày 17 tháng 09 năm 1927, thời gian phong tịch cuối cùng do chính Đức Chí Tôn phong thưởng. Bộ Tân Luật đã hoàn thành, từ nay quyền công cử, phong tịch do nơi luật đạo và Đức Lý Giáo Tông.

“Vậy sau này có ai đáng thì do Tân-Luật mà công-cử, còn về phong-tịch, thì có Lý-Giáo-Tông tiến-cử”.

Chư môn đệ nào sau ngày này nếu có công lao, xứng đáng thì do nơi Tân Luật mà công cử. Còn quyền hành Đức Lý thì phong tịch, tấn phong và tiến cử cho chư Chức Sắc mới và Đức Chí Tôn mới nhậm phong.

Tóm lại, người đệ tử Cao Đài phải hết lòng **thiện niệm**, đem thân mình dấn thân lập công quả, bảo tồn

chánh pháp, vun đắp nền đạo, thực hiện công cuộc hoằng hóa giáo pháp Đại Đạo để gội rửa oan khiên, tiền nghiệp, lập âm chất mãi do nơi trường công đức Cao Đài mà thi thố. **Địa vị thiêng liêng** cũng do nơi trường công quả mà xuất phát ra, chẳng một Đấng nào đi ngoài công quả dày đặc mà có thể hồi cố, trở về ngôi vị xưa. Người đệ tử Cao Đài cũng phải do hành tàng công quả, phổ độ để đi đến cõi an nhàn.

55. HÀNH TÀNG CỦA MÔN ĐỆ CAO ĐÀI

Chiếu theo bài thánh giáo thứ ba mươi chín trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển hai, giáng cơ ngày 01 tháng 10 năm 1927, Đức Chí Tôn dạy rằng Thầy đã un đúc cho tất cả các môn đệ, giao trọn quyền phổ thông mỗi đạo, đọi hành tàng của chư môn đệ mà thành hay bại.

Hành tàng là việc làm ả hay hiện của con người, ám chỉ việc làm của người đệ tử Cao Đài trong cửa đạo. Nghĩa là Đức Chí Tôn muốn coi việc làm con cái Người có làm đúng với Thánh ý và chơn luật, giúp ích cho nền đạo và chúng sanh hay không.

“Nhơn là đầu hết các hành tàng,

Cũng bởi vì nhơn, dân hóa quan”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Môn đệ Cao Đài chỉ toàn thể những ai đã quy phục nền chơn giáo Cao Đài, chịu nhập môn cầu đạo, làm phần

tử của Đức Chí Tôn. Môn đệ Cao Đài không phải chỉ chư Chức Sắc mà là tất cả người đã đi theo con đường Đức Thượng Đế khai sáng trong kỳ ba này.

“Cũng con cũng cái đồng môn đệ,

Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai”

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Đã dụng huyền diệu thiêng liêng khai mỗi đạo vàng, đem hết tình thương ái trao gửi, un đúc khối thánh tâm, giáo hóa muôn điều, cũng đã nhắc nhở toàn thể môn đệ biết gìn giữ bước đường đạo, Đức Chí Tôn chỉ muốn trông con cái Đức Ngài có hành tàng siêu việt, vượt lên trên thường tình. Đạo thanh hành và dìu dẫn con cái Người đến nơi đến chốn, cũng do nơi hành tàng của toàn thể môn đệ Cao Đài.

“Các con, kỳ ngưng cơ phổ-độ đến nay, chưa được bao lâu, mà nền Đạo xảy ra lắm điều trắc-trở. Thầy đã un-đúc chỉ Thánh cho mỗi đứa, Thánh-ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau, mà diu-dắt, phổ thông mỗi Đạo cho đến tận cùng bước đường”.

Vì phải tiến hành lập chánh thể, vun bồi mỗi đạo cho hoàn chỉnh mà tất cả các cặp cơ phổ độ phải theo đó mà ngưng theo lệnh của Đức Chí Tôn. Kể từ ngày 01 tháng 06 năm 1927 đến ngày 01 tháng 10 cùng năm ước tròn vừa 04 tháng thì nền đạo trải qua nhiều biến cố, lắm trắc trở, chông gai, gập ghềnh.

Dầu có trắc trở bao nhiêu, có chương ngại thể nào mà sự un đúc bấy lâu của Đức Đại Từ Phụ cốt theo Thánh ý thiêng liêng là để phó thác sự điều đình cho toàn môn đệ, cùng chung nhau lo mỗi đạo, chung trí, hiệp tâm, đoàn kết, lấy sự hài hòa, an tịnh mà lập giáo, dìu dắt, hoằng hóa giáo pháp cho trọn.

Sau khi đã giáo hóa, giảng huấn những từ điều căn bản, cốt yếu cho đến những việc nhỏ nhen, Đức Thượng Đế đã chính thức trao quyền xoay trở mỗi đạo Trời. Điều ấy mang giá trị thử thách lòng trung kiên, hạnh đức, lòng chí thánh của mỗi môn đệ sẽ có **hành tàng** ra sao để đóng góp cho nền giáo pháp còn đang chưa xong. Lại nữa, Đức Chí Tôn cũng muốn do theo đó mà tạo công quả phi thường của con cái Người.

Đạo ngày nay đã qua trang sử mới, không còn kiến tạo, lập giáo như xưa, công nghiệp của người đệ tử Cao Đài cũng sẽ giảm hơn xưa. Tuy nhiên, nghiệp Đại Đạo vẫn còn đó, cần lắm những bàn tay chăm chút, nắn nót, dìu dắt của mỗi người. Hành tàng của mỗi môn đệ sẽ được đánh giá và được ghi công hay tội.

“Thiên-cơ dĩ định cho nền Đạo sáng-lập đặng cứu-vớt sanh linh. Ngày này, tháng này mà nền Đạo chưa tròn thành, thì năm nào tháng nào?”

Đã ngót hơn hai ngàn năm nay kể từ ngày các Đấng Giáo Chủ Tam Giáo tịch diệt, nhơn loại đã dần dần theo lối mê, không thể tầm phương giải khổ. Đến giai đoạn này, nhơn loại càng chịu sâu khổ hơn nên thiên thơ theo

lòng háo sanh của Đức Đại Từ Bi, mở mỗi chánh giáo Đại Đạo, giục cứu sanh linh tránh vòng đọa đày, đưa các bậc Nguyên Nhân quy hồi cựu vị.

Tình yêu ái của Đức Đại Từ Phụ với thù từ mẫn khổ mà đã un đún khôi chí thánh cho các môn đệ để tiếp nối công trình Đại Đạo cho hoàn toàn, đến tận đường cùng. Sự thành bại, chóng hay chậm đều do nơi hành tàng của các môn đệ Cao Đài thiết hiện thế nào. Nếu toàn thể biết cái sống của ta là cái sống trong hạnh phúc của toàn thể con cái Đức Chí Tôn thì chóng thành. Nếu vì lợi tư thì đạo phải bị ngã nghiêng theo gió, nèn đạo chẳng thành hình đặng.

Người đệ tử Cao Đài hôm nay cũng do nơi ấy mà có thể giúp mỗi đạo bền vững, chóng phát triển, hoằng hóa giáo pháp theo “ngũ nguyện” hằng tụng niệm hoặc làm đình trệ hay có thể làm chơn pháp bị sút mẻ. Tất cả đều do lòng nhiệt huyết, tâm chí thành, đức tin và lòng phụng sự của toàn con cái Đức Chí Tôn.

“Các con có đặng thành công-quả cùng chăng, mà đến hội-hiệp cùng Thầy nhiều hay ít? Thầy đã có lộ một ít về việc ấy”.

Khai mỗi đạo, duy Đức Chí Tôn muốn cứu độ 92 ức Nguyên Nhân còn lâm phạm và độ rỗi toàn chúng sanh tìm về cõi an nhàn, tránh chốn đọa đày, thoát cảnh luân hồi, hội hiệp cùng Đức Ngài mà thôi. Việc hội hiệp cùng Đức Đại Từ Phụ nhanh hay chậm, sớm hay muộn đều do

nơi công quả và sự thành tựu của con đường hành đạo chúng ta.

Đức Chí Tôn đã từng tuyên ngôn rằng lập nền đạo là gây dựng trường thi công quả cho chúng sanh đắc đạo. Cổ luật tu hành quá khó khăn, Đức Ngài ban Tân Pháp Đại Đạo để chúng sanh nương náo trường công đức ấy mà có thể thoát luân hồi, dầu cái công tu luyện chẳng bao nhiêu nhưng công quả vuông tròn thì địa vị cũng có thể cao trọng.

“Khá kiểm hiểu cho đích-xác, chớ tưởng lầm rằng dầu hạnh-chất của các con đường-bao, Đạo cũng thanh-hành mà diu-dắt các con đến tận chốn được”.

Chúng ta không thể lầm tưởng rằng nền giáo pháp tận độ, đại ân xá là thời kỳ mà có thể dùng huyền diệu thiêng liêng đem con cái Đức Chí Tôn đến cảnh hằng sanh. Cầu cảnh hằng sanh thì mỗi người đệ tử Cao Đài phải tự đi đến chốn, tự mình trao giới đức hạnh, lập Tam Lập cho trọn đầy.

Giọt từ bi đã rưới, cam lồ đã chan, thang mây đã bắt, người môn đệ phải là người đi từng bước chân, vác trên vai cây Thánh Giá, vượt gai chông, giới mài hạnh chất, nhuộm áo nâu sòng, đem giọt bác ái chan rưới cho toàn thể chúng sanh thì mới mong vệt ngút mây xây, nhìn vào cảnh thiêng liêng hằng sống, đi đến tận cùng, tận chốn được.

Nếu giáo pháp tự nhiên có thể bông ẵm đến nơi thì cả thế gian là thiên đàng, chẳng cần lập giáo, chẳng cần mỗi đạo. Quyền bính tối cao của Đức Đại Từ Phụ có thể đem tận cao ngời. Nhưng cán cân công bình thiêng liêng chẳng làm vậy, và nếu thế, hóa ra giá trị phẩm vị thiêng liêng trở nên rẻ rúng lắm sao.

“Thành cùng không, đặng hay thất, Thầy cũng chỉ ngưng cân thiêng-liêng mà đợi cuộc hành-tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi”.

Gieo truyền thánh chất đến ấy, Đức Chí Tôn hằng đợi hành tàng của toàn thể môn đệ thi thố. Thành hay thất đều phụ thuộc vào tâm hạnh, tấm lòng tín ngưỡng, đức tin, tình thương Thầy, mến đạo mà làm cho mỗi đạo trở nên mau chóng hoặc trì trệ.

Việc ấy là nói về thánh chất của các bậc đại Thiên Phong thời khai đạo. Lời dạy ấy đều liên quan đến cơ đạo của mỗi thời kỳ. Tất cả phụ thuộc vào tâm hạnh, hành tàng của mỗi người đệ tử Cao Đài. Nếu hạnh duyên gặp mỗi đạo, biết chăm chút cho sự nghiệp đạo được vĩnh tồn trong lòng thánh chất của Đức Chí Tôn thì công quả đẹp đẽ, trọn lành, làm vui lòng Đức Đại Từ Phụ.

Ngược lại, nếu thừa hưởng di sản thiêng liêng mà không có trách nhiệm bảo tồn, chẳng đi đúng đường, không tô thêm cho Đại Đạo những nét cọ đầy vẻ mỹ miều, lại đi nghịch Thánh ý, làm lệch chơn truyền, thì hậu quả rất khó lường. Hành tàng hiển hiện đứng trước nghiệt cảnh đài.

Cái hại của hành tàng sai là để lại một hệ lụy rất sâu nặng cho thế hệ mai sau. Tư tưởng lệch lạc, vẽ vời sai chon truyền, truyền bá học thuyết không đúng chon pháp Đại Đạo, tất sẽ dẫn dắt thế hệ mai sau đi đến nẻo quanh co, đến rừng thiên, nước độc, tàn hại lòng tín ngưỡng sai lạc. Vì vậy, hành tàng của người đệ tử Cao Đài phải chỉnh chu, đoan chính, giữ khuôn mực Đại Đạo, giữ nét nguyên thủy, mới mong bảo tồn giáo pháp.

Mỗi cục diện là thước đo lòng người, nên hư, hành bại cũng do nơi chúng ta. Đạo Trời khó cầu, càng lại khó phá, duy Đức Chí Tôn sợ môn đệ Người làm đường, lạc lối, làm lỡ, làm chình nghiêng con đường của mình mà phải chịu thất thệ.

“Trường não-nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lãn ra, nếu trí các con chẳng lanh-lẹ, hạnh các con chẳng hoàn-toàn, cách cư-xử các con chưa hòa-hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm-cung các con chưa trọn vẹn, cách đối-đãi các con chưa ôn-hòa, thì nên Đạo sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười; dầu đức từ-bi của Thầy cũng khó gỡ rối-rắm được”.

Trường não nhiệt là cảnh nổi da, xáo thịt, cân phân, tua phá diệt nền đạo, anh em chia rẽ, mất đoàn kết, kẻ hơn, người thua, nạnh nài quyền chức, trọng áo mũ cân đai, thiếu đạo đức mà làm nên một cục diện đạo đa màu sắc, làm nên đạo chình ngửa, đường chẳng ngay, nét chẳng

thẳng, dụng tà tâm vào cửa đạo, xua đuổi con cái Đức Chí Tôn.

Nào đức kém, nào lợi quyền, nào danh phận do đạo hạnh chẳng gìn; nào quỷ vương phá khảo, thử thách bước đường thánh của môn đệ. Tất cả làm nên một trường nhiệt huyết đầy xáo trộn. Tâm thành, đầy lòng tín ngưỡng, hiếu hạnh với Thầy Mẹ, đủ trí dũng phi phạm thì vượt qua. Bằng không, gió thổi, mây bay, lấy sự mơ hồ vẽ để cho tà quyền lôi kéo.

Mọi việc đã được Đức Chí Tôn loan báo trước để mọi môn đệ chuẩn bị hành trang cho con đường. Những điều báo đã bắt đầu khởi ứng và tùy thuộc vào lòng dạ của mỗi môn đệ trước bài thi khảo.

Nếu trí nhanh, lòng vắng, giữ hạnh cho hoàn toàn, lấy điều cư xử trọn đẹp, hiệp hòa cùng nhau, biết toan tính liệu chung, kính trên, dường dưới, xét nét mọi điều từ trong ra ngoài, giữ hạnh khiêm nhường, bảo bọc, che chở, chung vai đầu cột để chung lo việc đạo, toan tính lo liệu với nhau, tình tạc thù yêu ái, đối đãi hòa bình, giữ sự an tĩnh, một dạ chí thành, lấy trí dũng phi phạm, bền chí khổ công, cùng lo cơ quan phụng sự; thì nền đạo vì thế có thể sáng trong, treo gương hậu tấn.

Bằng chẳng thế, không lấy sự nghiệp chung, mạnh ai nấy làm, giáo lý chẳng gìn, Thánh Ngôn không giữ, niềm riêng phân tán, lấy hành tàng tà vạy, mỗi môn đệ Cao Đài dụng chất riêng không theo Thánh ý, thì phải làm trò cười cho thế gian. Dù đạo cao thâm bao nhiêu, lòng

đại từ, đại bi lớn lao của Đức Đại Từ Phụ có thể nào cũng chẳng giải quyết sự rối rắm cuộc đạo.

Đường đời tự do, chứa đầy tục lụy, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mắt, lấy phàm tâm mà chác đổi, cầu vinh, mua quyền, bán chức, treo áo mảo cân đai, quyền hành bất tận, tạo thành bức tranh đầy giọt huyết thấm, lệ sầu.

Đạo cốt diu bước tục về bước thánh, cởi áo phồn hoa, xa lia ác trược, đem thân đổi lấy cảnh nâu sòng, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo. Nếu bước chân vào nẻo đạo, còn dụng thói tà tâm, đem mùi tanh hôi vào cửa đạo thì hóa ra đạo giống như đời. Nhành dương của Đức Chí Tôn cũng chẳng rửa được bao nhiêu bụi hồng, oan khiên mà đưa chúng ta đến cảnh lạc nhân.

“Các con trước đã vì Thiên-mạng, phải bỏ các ngôi cao đặng đem mình vào nơi khổ-não, Thầy chỉ đường về bước dạy từ nét, dẫn từ dặm đường, mà đem các con về chốn cực-lạc xưa”.

Khách trần có năm hạng. Hạng Thiên Mạng là bậc lãnh lĩnh hoặc tình nguyện xuống thế gian để gầy dựng chánh giáo, phải bỏ ngôi phàm thiêng liêng mà chịu khổ nơi chốn trần gian. Đó là sự hy sinh cao cả để thi hành thiên mạng đã được phú thác, hầu gieo mối Đại Đạo để cứu chúng sanh.

Ngọn tiên bút đã đi trọn khắp nơi, cùng đồng hành với các bậc Thiên Mạng, dạy từ điều, dìu từ nét, cùng song

hành để nâng đỡ bước đường của các bậc ấy để cho hoàn thành trách nhiệm, hầu có thể trở lại đặng ngôi xưa, cao thẳng thiên vị.

Người đệ tử Cao Đài cũng no nơi giáo hóa ấy mà đặng hưởng những lời thánh của Đức Chí Tôn, có thể nương theo khuôn mực ấy để làm một người đệ tử Cao Đài hữu ích trong nền đạo, có thể giải quả tiền khiên, gột rửa nghiệp khiên, vun bồi đạo hạnh, tô bồi âm chất, có thể lánh luân hồi khổ, dò đường cực lạc, hội hiệp với Đức Chí Tôn.

“Các con chẳng chịu vầy-hiệp nhau cho đặng bền, cho thân-ái đặng tiến bước đường, thì Thầy cũng lắm nỗi thương-đau mà nắm cân công-bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u-hiểm”.

Cùng chung nhau xuống thế, nắm mỗi huyền vi, lo cho nghiệp Đại Đạo đặng hoàn toàn. Phải chung hiệp, sum vầy trong hồng ân, thánh chất của Đức Chí Tôn đặng cùng nhau tiến bước, hoàn thành trách nhiệm toan cam hứa cùng Thiêng Liêng; thì có thể trở vượt qua dặm dài đầy khó khăn, trở về chốn Cực Lạc xưa.

Một số Thiên Mạng đã chẳng giữ niềm thân ái, không gieo mối tương thân, gieo lòng tình liên đới mật thiết cùng nhau, lại cam tâm chia rẽ, trọng quyền hơn đạo hạnh, tư lệnh mà dẫn dắt con cái Đức Chí Tôn đi nẻo

quanh co, phải làm cho Đức Đại Từ Phụ đổ giọt lụy, nhìn con cái Người sa vào nơi tội lỗi.

Người đệ tử Cao Đài đều là con cái Đức Chí Tôn. Đức Ngài mở đạo để cứu chúng sanh, hằng sợ con cái Người sa ngã, bỏ đạo, không đi theo đường ngay, nẻo thẳng, nghịch thù, không trọn thánh chất, do theo pháp luật Đại Đạo, uổng công trình tu học. Tất cả cũng phải theo lời dạy ấy mà noi nghiệp Đại Đạo, giữ phép hành đạo, giữ thánh, xa phạm mới có thể vượt qua đường dài, đi cùng tận bước đường Cao Đài.

“Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bốn-phận. Nếu Thầy quá thương, dìu dẫn cho các con khỏi chốn khó-khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa, mới được công-quả hoàn-toàn hầu trở về ngôi-vị đặng”.

Đối với bậc Thiên mạng, phải theo lời giáo huấn ấy mà thiết hiện tình nghĩa anh em, cùng chung lo đại nghiệp. Đức Đại Từ Phụ cũng chẳng yên lòng nhìn con cái thi hành thiên mạng, phải chịu dày vò, khổ thân để rồi thất lạc ngôi xưa, phẩm cũ. Đức Ngài cũng chẳng vì thương mà bỏ qua sự khó khăn ấy.

Đức Chí Tôn có nói rằng dù bậc Đại La Thiên Đế xuống trần mà không tu thì cũng chẳng về đặng. Do vậy, các bậc Thiên Mạng phải tự thân bước đi, đi tu hành và làm tròn chức trách. Giả như, Đức Ngài đem về địa vị cũ

thì luật định buộc phải xuống máy lần như thế để lập công quả mới có thể trở về.

Chúng ta là người đệ tử Cao Đài, là những hạng Hóa Nhân, cần phải tuân cần lời dạy của Đức Chí Tôn cho lắm, phải chịu nhiều gian truân khổ não gấp muôn lần các bậc Thiên Mạng. Trước phải trả quả tiền khiên, gọi mình sạch tỵ. Sau lại phải lập công quả phi thường, mới mong phước nhiều hơn tội, để có thể trở về hội hiệp với Đức Chí Tôn.

*“Mỗi **hành tàng** của chúng ta nhập vào Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Sự tìm hiểu hầu chúng ta đi đến mục đích và phải biết cho chắc rồi mới vững bước không sợ ngộ thất tâm, vì biết sự chơn thật. Chí Tôn hứa với loài người: Ngài sẽ đến giao nền Chơn Đạo dạy dỗ với sự chơn thật cho con cái của Ngài, dựa theo chơn lý, dùng lý trí đặng tìm tàng hiểu biết tận tường chơn lý ấy”* [Thuyết Đạo của ĐHP, Q 1 bài 37].

Đức Chí Tôn với lòng từ bi vô tận, dụng thương yêu, tánh háo sanh không cùng tận, mở cơ tận độ cũng vì muốn con cái Người dù hèn hạ, dầu cao trọng thì cũng có thể trở nên thanh sạch, hội hiệp nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy, tất cả đều do nơi **hành tàng công quả**, chung lo cơ quan phổ tế, hoằng hóa giáo pháp trong trường Đại Đạo.

Vì vậy, dù thuộc Thánh Thể hay không Thánh Thể, người môn đệ vẫn do nơi khuôn linh Tạo Đoan tạo hình

hài, trí não đặng cách vật, trí tri, tận tìm nguồn chơn pháp, biết rõ đặng mục đích cao trọng, rõ sự chơn thật, chẳng thất tâm, tiềm tàng, kiếm hiểu bằng lý trí để hoàn thành con đường Cao Đài của mỗi người.

“Thói vạy-tà của nhiều đũa ấy, chẳng qua là những bẫy của Tòa Tam-Giáo để cho các con hư-hỏng mà phải vương chơn lúc hành-trình đó; liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vuông tròn đặng”.

Nhận định rằng muôn điều trắc trở, nhiều nẻo chông gai, bao sự tà vạy của nhiều môn đệ là một điều nằm trong sự khảo đảo, thử thách của cơ quan thiên điều, hầu bức phá và thử lòng dạ trung hiếu của người đệ tử Cao Đài.

Thứ nhất, đó là bẫy giăng của quý vương, toan cướp con cái của Đức Chí Tôn, nên tạo lập những con thử thách, khảo đảo bước đường của chư môn đệ. Thứ hai, đó là sự khảo thử của Tam Giáo Tòa để thí khảo. Cả hai phương pháp ấy là luật công bình thiên đạo, hầu đánh giá tâm hạnh, đức độ và lòng trung hiếu của chúng ta.

Nếu lòng kiên, trí định thì có thể lướt hết mọi chướng khổ. Nếu còn hư hỏng, bơ vơ, chẳng kiếm hiểu lẽ màu nhiệm, phải bị vương chân, hành trình trở nên thất bại. Lời giảng của Đức Đại Từ Phụ còn đó, chúng ta phải hết lòng ngừa phòng, liệu toan phương pháp hành đạo, định lòng tín ngưỡng, định sự chơn thật và giả dối, hầu có

thể lánh khỏi những thách đó ấy mà đến bước đường trọn vẹn.

“Thà bỏ một hai đứa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết”.

Đức Chí Tôn chịu hy sinh đôi ba môn đệ mà cứu muôn triệu môn đồ. Chúng ta khó có thể hiểu tận tường cơ quan mâu nhiệm của Đức Ngài. Chỉ nên hiểu rằng việc chi trái nghịch với Thánh ý, nét tà vạy là một phương pháp lọc lừa, đánh khảo người môn đồ Cao Đài.

Trách nhiệm và mục đích tối hậu của chúng ta là thực thi nhơn nghĩa, hành tàng trọng việc theo trách nhiệm, bảo bọc cùng nhau, chung lo đại nghiệp, tô vẽ thêm cho nền đạo càng đến điểm vinh quang, có thể cứu độ chúng sanh. Tức nhiên, chúng ta trở thành một nhân tố trong trách nhiệm phổ độ ấy. Ai tà vạy, có Thánh Thần biên chép, định theo phép công bằng.

Người đệ tử Cao Đài chỉ nên biết giữ lòng ngay thẳng, một đường trực chỉ, lấy trung dung hòa ái làm điểm tựa, đem **hành tàng** chánh đáng của mình theo khuôn khổ và mục thước của nền Chánh Giáo, không xua phụ, không nghịch lại chơn truyền Đại Đạo.

“Thầy chẳng dùng sự chi mà thế-gian gọi là tà-quái dị-đoan mà nếu xảy ra có một ít dị-đoan trong Đạo đã dùng lỗ, thì ấy là tại nơi tâm của vài môn-đệ đó”.

Đạo Cao Đài là nền đạo chơn chánh, có đủ thể pháp và bí pháp tận độ chúng sanh, có thể đưa đến nhơn đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát. Đức Chí Tôn dụng huyền diệu thiên điển để để khai đạo, lấy quyền năng thiêng liêng, kết hợp nhơn lực tạo đạo, chẳng lấy chi tà quái dị đoan.

Mọi sự chi đã xảy ra theo cách dị đoan, mê tín là do nơi tâm của những môn đệ không hiểu Thánh ý, dụng ý riêng tư mà làm mất nét chánh truyền Đại Đạo. Người đệ tử Cao Đài cần làm sáng tỏ và nhận thức được sự chơn và nét giả, cái nào chánh, cái nào tà mị.

Đạo Cao Đài vốn lấy cái sống bác ái, quy cả khối thiên lương làm một để bảo toàn sự sống, kết chặt sợi dây tương ái, nương vào thánh chất thiêng liêng, lập nên một thế giới đại đồng, cùng chung hưởng hòa bình, an tịnh, vịn nứ lá phan mà phục hồi sự sống vĩnh cửu.

Điều chi tà vạy, mang nét mê tín, dị đoan tà quái, không phải thuộc tính của Đạo Cao Đài. Nền đạo vốn buộc người môn đồ phải kính Phật, tụng Pháp, phụng sự Tăng. Đủ ba điều ấy là đi trong con đường minh triết Đại Đạo, tụng theo khuôn khổ theo trường công quả của Đức Chí Tôn.

Đủ kính trọng nguồn cội thiêng liêng, đủ tụng pháp đạo, đủ sống trong sự vây đoàn thương yêu vô cùng, tức là theo nét chơn chất, thật thà. Đạo không cho phép người

tín đồ dụng sự dị đoan, mê tín, mê hoặc lòng người mà làm cho nét đạo trở nên thất chánh.

“Nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành Đạo, và bày-biện nhiều sự vô lối, thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một môi Tả-đạo, mà các con đã từng thấy”.

Đã là môi đạo Trời, khai mở giục cứu chúng sanh lánh luân hồi khổ thì đó là nền đạo quý báu, dụng lẽ chơn thật, đủ phép diệu huyền để đưa chúng sanh tầm bờ giác, nếu chúng sanh thực hành nghiêm túc sự chơn chánh của Đại Đạo.

Điều chi bày biện, vô ích làm nên cục diện giả dối, vẽ tô sai chánh pháp thì nền đạo cũng sẽ theo đó mà trở nên rối rắm, chơn truyền mất vẻ, dấu thánh phai nhạt, có thể đi đến cảnh thất kỳ truyền như những tôn giáo cổ xưa.

Người môn đệ nào theo cách ấy, hiển nhiên phải chịu luật thiên điều trừng trị. Nghiệp quả chất chồng, con đường cho chúng sanh hậu tấn vì đó mà quanh co, chông chênh, lấm lắc leo. Vì vậy, trước nền đại nghiệp Cao Đài, người đệ tử Cao Đài phải biết định tuệ noi theo lời dạy của Đức Chí Tôn.

Chúng ta có chánh pháp để giải khổ, có thể phá đi tà thuyết dị đoan như ánh sáng hừng đông minh triết chiếu soi bóng tối, đưa người ra cõi sáng, quán chiếu tư duy, nhận thức chơn lý tối thượng của Đức Chí Tôn gieo trồng

tại thế. Do vậy, chúng ta là những sĩ tử Cao Đài, cần có những hành tàng đúng chơn pháp, không thể bày vẽ nhiều sự rối rắm, để đạo phải trở nên thất sách.

Hiện nay, chặng đường đạo sự cũng đã đi đến một giai đoạn mới, chứa nhiều sự chông gai. Người đệ tử Cao Đài chỉ biết chánh pháp nơi Đức Chí Tôn, thực hành tôn nghiêm theo luật pháp đạo mà thôi. Còn những nét chỉ không thuộc nền đạo mà Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng và chư Thiên Mạng đã dày công lập ra, chúng ta không tuân theo, tránh đi đến hành tàng phá hoại giáo pháp như Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã loan báo trước.

HẾT QUYỂN 2

MỤC LỤC

1. Cơ chuyển thể.....	5
2. Sửa mình và thương yêu.....	11
3. Khách quần thoa.....	23
4. Thánh địa và tính chất thiên-nhân.....	28
5. Cơ quan hiệp thiên đài.....	38
6. Tự lập vị.....	47
7. Tinh ý thiên nhiên.....	50
9. Tu luyện và công quả.....	57
10. Lòng chí thành.....	69
11. Lòng khắng khít.....	78
12. Công lý và cường quyền.....	83
13. Tinh thần.....	88
14. Phàm chất và thánh tâm.....	96
15. Đạo đức và khiêm cung.....	108
16. Chánh giáo và cơ bút.....	114
17. Việt nam đặng hưởng nền đại đạo.....	120
18. Đạo và khách trần.....	131
19. Bàn trị sự.....	139
20. Tu hành đúng nghĩa.....	146

21. Hoại diệt và trường cứu.....	156
22. Phụng sự quên mình.....	164
23. Khở hạnh.....	170
24. Lòng trong sạch.....	176
25. Đạo khai trể hại nhơn sanh.....	181
26. Thủ lễ.....	188
27. Khở công.....	194
28. Tịch đạo nữ phái.....	200
29. lòng thương yêu.....	203
30. Dạ sát son và đạo nhơn luân.....	209
31. Ăn năn tự hối.....	219
32. Khở tâm và thanh nhàn.....	226
33. Đường thánh và nẻo tà.....	235
34. Đức háo sanh và sự tiêu diệt.....	245
35. Đạo trời dẫn bước trần.....	251
36. Trách nhiệm và địa vị.....	256
37. Đạo đức soi gương.....	265
38. Hưởng ân thiên.....	270
39. Thang mây và cảnh cũ.....	274
40. Dặm liễu trắng soi.....	281
41. Nam phương đại đạo.....	286

42. Tương thân-tương ái.....	293
43. Hữu phần và vô phước	301
44. Cảnh nhàn.....	309
45. Tòa thánh đại đạo	317
46. Chông gai và đạo đức	326
47. Mộng điệp và cảnh thiêng liêng	333
48. Thánh tâm và tà tâm	342
49. Khách quần thoa cõi việt.....	356
50. Bước tục và đạo thánh	362
51. Trả vay và ân huệ	373
52. Cơ bút truyền đạo	386
53. Thánh giáo	397
55. Thiện niệm và địa vị thiêng liêng.....	405
55. Hành tàng của môn đệ cao đài.....	420

**Kỷ niệm ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Đây là bản thảo, chờ chỉnh sửa, bản quyền sẽ dâng
lên Hội Thánh.**

Tài liệu lưu hành nội bộ.

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022